

CECELIA AHERN

Tác giả cuốn sách Bestseller
P.S. I love you

Tình lắm sao yêu

How to fall
in love

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Vàng Chanh dịch

TÌNH LÀM SAO YÊU

Tựa gốc: How to fall in love

Tác giả: Cecelia Ahern

Người dịch: Vàng Chanh

Nhà xuất bản: NXB Trẻ 08/2016



ebook@vctvegroup

12/06/2019

*Tặng David,
Người đã dạy em biết yêu*

1

Làm sao để thuyết phục một người

Người ta nói sét không bao giờ đánh trúng ai hai lần. Sai. Chà, đúng là người ta có nói như vậy thật, nhưng thực tế thì không phải thế.

Những nhà khoa học của NASA đã khám phá ra rằng sét rất thường đánh xuống, và rằng xác suất bị sét đánh trúng cao hơn ta nghĩ đến hơn bốn mươi lăm phần trăm. Thật ra ý của câu trên là sét không bao giờ đánh trúng cùng một điểm hơn một lần, mà điều này cũng không đúng nốt. Mặc dù xác suất bị sét đánh trúng là một phần ba ngàn nhưng trong khoảng thời gian từ năm 1942 đến 1977, Roy Cleveland Sullivan, một tay bảo vệ công viên ở Virginia, đã bị sét đánh tới bảy lần. Roy sống sót qua hết cả bảy, nhưng lại tự sát ở tuổi bảy mươi mốt bằng một phát súng vào bụng, nguyên nhân được đồn là do ôm một mối tình đơn phương. Nếu người ta dẹp cái phép ẩn dụ bằng sét đánh đó đi và thay vào đó nói huỵch toẹt ra điều họ nghĩ, thì là: một sự việc năm thì mười họa mới xảy ra một lần như thế không bao giờ xảy đến cho ai hai lần. Sai. Nếu nguyên nhân cái chết của Roy là thật thì thất tình quả có khả năng sát thương “không đụng hàng,” và Roy chắc chắn phải rõ hơn ai hết rằng một việc đen đui không tưởng như thế rất có khả năng xảy ra lại lần nữa. Tóm lại tôi muốn giới thiệu một sự kiện hi hữu xảy ra với tôi.

Đó là một đêm tháng Mười hai lạnh giá ở Dublin, lúc mười một giờ khuya, và tôi nhận thấy mình đang ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Nói thế không phải ẩn dụ gì cho tâm trạng của tôi đâu, dù quả tôi đang thấy lạc lõng; ý tôi là tôi thật sự chưa bao giờ đặt chân đến khu vực địa lý này trước đây. Một cơn gió lạnh thấu xương thổi qua khu nhà xây dở

dang bị bỏ hoang ở phía Nam thành phố, luồn qua những ô kính cửa sổ nứt vỡ và mấy giàn giáo cũ, tạo nên những âm thanh ma quái. Những ô cửa sổ đen ngòm trống hoác, những mặt đường lờm chờm ổ gà ổ voi và những phiến đá lật ngược, những ban công và lối thoát hiểm lộn xộn, dây nhợ và ống nước đi loạn xạ, một nơi tựa như sân khấu của một tấn bi kịch.

Không cần tới cái thời tiết đang lạnh dưới không độ, nội cái cảnh tượng này thôi cũng đủ làm tôi rùng mình.

Nơi này đáng lẽ ra phải đầy ắp những gia đình đang say ngủ sau ô cửa sổ tắt đèn, phủ kín rèm; thay vào đó, khu nhà giờ đây lại là một bãi tha ma sau khi tất cả cư dân đều sơ tán đi hết vì danh sách những điểm đáng lo ngại về điều kiện phòng cháy đã dài bằng vô số lời hứa hão của chủ thầu xây dựng về một không gian sống xa hoa ngay thời điểm kinh tế khó khăn.

Tôi không nên có mặt ở đây. Vấn đề không phải là xâm phạm tài sản của người khác, mà là do nguy hiểm. Với một người tinh táo bình thường, khung cảnh rõ ràng không hề thân thiện chút nào, và đáng ra tôi nên quay lưng bỏ đi. Tôi biết chứ, nhưng tôi vẫn cứ xông tới, mặc cho linh cảm can ngăn. Tôi bước vào trong.

Bốn mươi lăm phút sau, tôi quay trở ra, run lấy bầy đứng chờ cảnh sát đến như lời hướng dẫn của tổng đài viên 999. Từ xa, tôi nhìn thấy đèn xe cứu thương xuất hiện, theo sau là một chiếc xe cảnh sát. Từ trên xe thanh tra Maguire phóng xuống, râu ria lờm chờm, tóc tai bù xù, phờ phạc, nếu không muốn nói là te tua. Kể từ lúc đó, tôi đã biết ông ta là một người dễ bị kích động và sẵn sàng bùng nổ bất cứ lúc nào. Dù có vẻ ngoài ngẫu như một thành viên ban nhạc rock, ông thực ra là một thanh tra bốn mươi bảy tuổi đang làm nhiệm vụ. Thực tế đó khiến ông ta nhìn hết cả ngầu và càng khiến tình huống của tôi thêm nghiêm trọng. Sau khi chỉ cảnh sát đến căn hộ của Simon, tôi quay ra và chờ để thuật lại câu chuyện của mình.

Tôi kể cho thanh tra Maguire về Simon Conway, người đàn ông ba mươi sáu tuổi tôi gặp bên trong. Anh ta cùng năm mươi gia đình khác đã được sơ tán khỏi tòa nhà vì lý do an toàn. Simon luôn miệng nói về nào là chuyện tiền bạc, nào là về áp lực phải trả tiền thế chấp cho căn hộ anh ta không được ở, nào là về chuyện bên phía công ty không chịu bồi thường, và cả chuyện anh ta mới vừa mất việc làm. Tôi kể lại cuộc đối thoại của tôi với Simon cho thanh tra Maguire, vốn chuyện đã không đầu không đuôi, mà tôi còn thêm vô những thứ tôi tưởng mình đã nói và những điều tôi nghĩ lẽ ra nên nói với anh ta.

Số là Simon Conway đang cầm một khẩu súng khi tôi gặp anh ta. Tôi nghĩ tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta nhiều hơn là anh ta bất ngờ trước sự xuất hiện bất thành hình của tôi trong ngôi nhà bỏ hoang của mình. Có vẻ anh ta tưởng cảnh sát phái tôi tới để nói chuyện với anh ta, còn tôi thì không buồn thanh minh. Tôi cho rằng tốt hơn hết nên để anh ta nghĩ là có cả một tiểu đội cảnh sát đang chờ tôi ở phòng bên cạnh, bởi lúc đó trên tay anh ta đang vung vẩy khẩu súng đen ngòm, còn tôi thì cố gồng mình không thụt người xuống né hay bỏ chạy sau mỗi cú vung tay. Mặc dù đang sợ mất mật, tôi vẫn cố đỡ dành, vuốt ve hòng cho anh ta bỏ súng xuống. Chúng tôi nói về những đứa con của anh ta, tôi đã cố hết sức để chỉ cho anh ta thấy tia sáng cuối đường hầm, và tôi đã xoay xử sao đó mà thuyết phục được Simon bỏ súng xuống bàn bếp để tôi gọi cảnh sát đến giúp. Nhưng khi tôi vừa gác điện thoại thì có chuyện. Lời tôi nói, dù có ý tốt – và giờ thì tôi biết rằng lẽ ra lúc đó đừng nói – đã làm bùng phát điều gì đó trong anh ta.

Simon nhìn tôi, và tôi biết anh ta không thấy tôi. Gương mặt anh ta đã thay đổi. Một hồi chuông báo động reo lên trong đầu tôi, nhưng trước khi tôi kịp nói hay làm gì, Simon đã nhặt khẩu súng lên chĩa vào đầu. Anh ta bóp cò.

2

Làm sao để bỏ chồng (mà không làm anh ta đau khổ)

Đôi lúc, sau khi tận mắt chứng kiến hay trải qua điều gì đó rất thật, người ta không còn muốn sống giả tạo nữa. Chuyện đó làm người ta thấy mình như một kẻ ngu ngốc, một kẻ lừa đảo. Làm cho người ta muốn thoát khỏi tất cả những gì giả dối, mặc cho nó vô hại hay không, kể cả những chuyện giả dối quan trọng; như hôn nhân chẳng hạn. Đó là điều xảy ra với tôi.

Nếu ai tự nhiên thấy ghen tị với những cuộc hôn nhân đến hồi tan vỡ, thì người đó phải biết chính bản thân mình đang có vấn đề trong đời sống vợ chồng. Đó là tình trạng của tôi trong mấy tháng qua, vừa như biết chuyện gì đang xảy ra, mà lại vừa như không. Khi cuộc hôn nhân của tôi chấm dứt, tôi nhận ra mình đã luôn biết rằng nó không ổn. Suốt thời gian sống chung, cũng có lúc tôi hạnh phúc và nhìn thấy tia hy vọng. Nhưng dù sự lạc quan là hạt giống của rất nhiều thứ tuyệt vời thì những mong mỏi với ao ước suông không đủ làm nền tảng tốt cho hôn nhân. Như sự kiện Simon Conway, tôi đặt tên cho nó thế, đã giúp tôi mở mắt. Tôi đã chứng kiến một trong những điều chân thật nhất trong đời và nó khiến tôi muốn thôi không giả vờ nữa, khiến tôi muốn sống thật và muốn mọi thứ trong đời tôi phải chân thật.

Chị gái Brenda của tôi cho rằng hôn nhân của tôi tan vỡ là do một dạng rối loạn tâm lý sau thảm kịch kia, và chị ấy cứ một mực nài nỉ tôi nói chuyện với ai đó đi. Tôi báo với chị ấy là tôi cũng có làm rồi, mới trước đó không bao lâu. Và theo một cách nào đó thì đúng vậy thật; vụ

Simon chỉ đẩy nhanh quá trình giác ngộ của tôi hơn một chút mà thôi. Dĩ nhiên đó không phải là câu trả lời Brenda mong đợi; ý chị ấy là trao đổi với người được đào tạo chuyên môn chứ không phải ôm chai rượu tự kể tự nghe trong bếp lúc nửa đêm, giữa tuần.

Chồng tôi, Barry, luôn cảm thông và ủng hộ vợ khi tôi cần. Anh ấy cũng tin rằng quyết định đột ngột đó là dư chấn của vụ nổ súng. Nhưng khi chứng kiến tôi thu dọn đồ đạc ra khỏi nhà, anh ấy nhận ra tôi nghiêm túc và không tiếc lời mắng chửi tôi. Tôi không trách anh, dù đúng chính là tôi chưa bao giờ béo phì như anh chê và tôi yêu quý mẹ anh hơn anh tưởng. Tôi hiểu được vì sao mọi người bối rối và không thể hiểu được tôi. Phần lớn là vì tôi đã che giấu nỗi niềm bất hạnh của mình quá giỏi và vì tôi đã chọn đúng thời điểm này để dứt áo ra đi.

Vào đêm xảy ra sự việc Sinmon Conway, sau khi tôi nhận biết mình mới vừa gào lên hết sức kinh hoàng, và sau khi tôi gọi cảnh sát lần thứ hai và đã được lấy lời khai, rồi uống hết ly trà sữa của tiệm EuroSpar, tôi lái xe về nhà và làm bốn việc. Thứ nhất, tôi đi tắm để gột rửa cho sạch thâm kịch đó khỏi người; thứ hai, tôi lật qua vài trang cuốn sách ưa thích *Làm Sao Để Bỏ Chồng (Mà Không Làm Anh Ta Đau Khổ)*; thứ ba, tôi đánh thức anh ấy dậy bằng một ly cà phê cùng một lát bánh mì nướng để nói với anh chuyện của chúng tôi đến đây là hết; và thứ tư, khi bị tra hỏi, tôi kể cho anh ấy nghe mình mới vừa chứng kiến một người tự tử bằng súng. Giờ nhớ lại, Barry còn hỏi về vụ nổ súng còn cần kể hơn về chuyện hôn nhân của chúng tôi kết thúc.

Cách hành xử của anh ấy kể từ lúc đó khiến tôi ngạc nhiên vô cùng, và chính tôi cũng bất ngờ tương đương khi thấy mình ngạc nhiên như vậy, vì tôi tưởng mình đã lường trước được chuyện này rồi chứ. Trước cuộc thử nghiệm lớn của cuộc đời này, tôi đã nghiên cứu rất kỹ, tôi đã đọc về việc cả hai chúng tôi sẽ và có thể cảm thấy thế nào nếu tôi quyết định chấm dứt đời sống vợ chồng – để chuẩn bị trước, để biết trước, để suy xét xem đây có phải là quyết định đúng đắn không. Bạn

tôi có nhiều người đã ly hôn, tôi đã có nhiều đêm lắng nghe tâm sự của cả hai bên. Thế nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ chồng tôi sẽ hoàn toàn lột xác thành một người đàn ông lạnh lùng và độc ác, cay nghiệt và hiểm độc như thế. Căn hộ của chúng tôi giờ là của anh ấy; anh ấy nhất quyết không cho tôi bước một bước nào vào trong. Chiếc xe của chúng tôi giờ là của anh ấy, anh ấy quyết không cho tôi dùng. Và tất cả những thứ của chúng tôi, anh ấy đều tìm mọi cách để chiếm giữ. Kể cả những thứ anh ấy không thích. Chính miệng anh ấy đã nói thế. Nếu chúng tôi có con chắc anh ấy cũng giành luôn và không bao giờ cho tôi gặp chúng. Anh ấy kiên quyết giữ cái máy pha cà phê, nhất định không cho tôi đụng vào mấy cái tách, làm ấm ì lên vì cái lò nướng bánh mì và lắng nhăng mãi về cái ấm nước. Tôi để mặc anh ấy lên cơn điên từ nhà bếp ra tới phòng khách, vào phòng ngủ, và thậm chí khi anh ấy lắng nhăng bám theo tôi vào toa-lét, la lối ồm tỏi trong lúc tôi đi vệ sinh. Tôi cố gắng kiên nhẫn và tỏ ra thông cảm hết sức có thể. Tôi luôn là một người giỏi lắng nghe, tôi có thể nghe ra anh ấy muốn gì, điều tôi không giỏi chính là khả năng giải thích và tôi ngạc nhiên thấy mình cần nó cũng ngang ngửa như mức anh ấy đòi hỏi. Tôi chắc chắn rằng tận sâu bên trong, anh ấy cũng có cảm giác tương tự về cuộc hôn nhân của chúng tôi, nhưng anh ấy đau đớn quá nhiều, đến mức quên mất những lúc cả hai chúng tôi cùng cảm thấy bị mắc kẹt trong cái điều đã sai ngay từ đầu này. Thay vào đó anh ấy tức giận, và giận dữ thường bịt tai bịt mắt người ta; trong trường hợp của anh ấy là thế đấy, vậy nên tôi đành chờ cho cơn bão qua đi và hy vọng chúng tôi có thể nói chuyện thẳng thắn về việc này.

Tôi biết lý do tôi đưa ra là đúng, nhưng tôi khó có thể sống được với nỗi đau trong lòng trước những gì tôi gây ra cho anh. Điều đó, cộng thêm thất bại của tôi trong việc ngăn một người tự nã súng vào đầu đè nặng lên vai tôi. Đã nhiều tháng rồi tôi không có lấy một giấc ngủ ngon, và giờ thì tôi có cảm giác như đã mấy tuần rồi không hề chớp mắt được chút nào.

“Oscar,” tôi nói với vị khách hàng đang ngồi trên ghế bành phía bên kia bàn tôi. “Người lái xe buýt không muốn giết anh đâu.”

“Có mà. Hắn ta không ưa tôi. Cô không biết được đâu, cô đâu có thấy hắn hay cách hắn chiếu tướng tôi.”

“Vậy tại sao anh nghĩ người lái xe buýt lại không thích anh?”

Anh ta nhún vai. “Ngay khi xe buýt dừng lại, hắn ta mở cửa xe và liếc tôi.”

“Anh ta có nói gì với anh không?”

“Lúc tôi leo lên xe thì không. Còn lúc nào tôi không lên thì hắn lại càu nhàu.”

“Có lúc anh không lên xe sao?”

Anh ta đảo mắt rồi chú mục vào mấy ngón tay mình. “Thỉnh thoảng chỗ ngồi của tôi trên xe không còn trống.”

“Chỗ ngồi của anh? Thông tin này mới đây. Chỗ nào nhỉ?”

Anh ta thở dài, biết đã bị lật tẩy và đành thú nhận. “Mọi người trên xe đều nhìn, được chưa? Tôi là người duy nhất lên xe ở trạm đó và ai cũng nhìn tôi. Vì ai nấy đều nhìn nên tôi đành ngồi xuống ghế sau lưng bác tài. Cô biết cái ghế bên hông, đối diện cửa sổ chứ? Cái ghế đó như ghế cạnh cửa sổ ấy, tách biệt với nguyên chiếc xe.”

“Ngồi đó anh thấy an toàn.”

“Đó là chỗ lý tưởng. Tôi có thể ngồi đó suốt trên đường vào thành phố. Nhưng thỉnh thoảng có con bé bị tật ngồi đó, nó nghe iPod và hát nhạc Steps to đến mức cả xe đều nghe thấy. Hễ có con bé đó là tôi không tài nào lên xe được, không phải chỉ vì những người khuyết tật khiến tôi căng thẳng mà còn vì đó là chỗ của tôi nữa, cô hiểu chứ? Và tôi không chịu được cái cảnh con bé đó ngồi đó cho đến tận lúc xe dừng. Thế nên tôi phải kiểm tra coi chỗ đó có trống không, nếu không thì tôi xuống xe. Tay tài xế đó ghét tôi lắm.”

“Chuyện này diễn ra bao lâu rồi?”

“Không biết nữa, vài tuần chẳng?”

“Oscar à, anh biết vậy nghĩa là sao mà. Chúng ta phải bắt đầu lại từ đầu thôi.”

“Ôi trời,” anh ra vùi mặt vào hai lòng bàn tay rồi lún sâu xuống ghế. “Nhưng tôi đã đi được nửa đường vào thành phố rồi mà.”

“Anh phải chú ý không được để những mối lo lắng hiện tại biến thành nỗi sợ hãi trong tương lai chứ. Anh phải ghi nhớ điều này trong đầu ngay lập tức. Ngày mai, anh sẽ lên chiếc xe buýt đó. Anh sẽ ngồi xuống bất cứ ghế nào còn trống và đi hết một trạm. Sau đó anh có thể xuống xe và đi bộ về nhà. Hôm sau, thứ Tư, anh sẽ đón xe, ngồi bất cứ chỗ nào, và anh sẽ ngồi lại qua hai trạm rồi đi bộ về nhà. Thứ Năm, anh sẽ ngồi qua ba trạm, và thứ Sáu là bốn, anh hiểu chứ? Anh phải tập từng chút từng chút một như vậy, từ từ từng bước, rồi cuối cùng anh sẽ làm được thôi.”

Tôi không biết mình đang cố thuyết phục ai. Anh ta hay tôi.

Oscar chậm rãi ngẩng đầu lên. Mặt mày tái nhợt.

“Anh làm được mà,” tôi nhẹ nhàng nói.

“Cô nói nghe dễ dàng quá.”

“Tôi hiểu việc này với anh không dễ dàng gì. Anh hãy tập thở trước thử xem. Nó sẽ nhanh chóng không còn khó khăn nữa đâu. Anh sẽ có thể ở trên xe buýt cho đến tận lúc xe vào thành phố, và cảm giác sợ hãi sẽ thay bằng niềm vui sướng. Chẳng bao lâu sau khoảng thời gian khổ sở nhất của anh sẽ thành lúc hạnh phúc nhất vì anh đã vượt qua được những thử thách to lớn như thế.”

Trông anh ta có vẻ không chắc chắn.

“Tin tôi đi.”

“Tôi tin cô, nhưng tôi không đủ can đảm.”

“Một người can đảm không phải là người không biết sợ mà là người chinh phục được nỗi sợ đó.”

“Tên một cuốn sách của cô hả?” Anh ta hát đầu về phía kệ sách truyền cảm hứng trong văn phòng tôi.

“Nelson Mandela.” Tôi mỉm cười.

“Thật tiếc là cô lại theo nghề tuyển dụng, cô sẽ là một bác sĩ tâm lý giỏi đấy,” anh ta vừa nói vừa đứng dậy.

“Chà, tôi làm việc này vì cả hai chúng ta. Nếu anh có thể ngồi trên xe buýt được hơn bốn trạm thì sự nghiệp của anh sẽ rộng mở hơn đấy.” Tôi cố gắng giấu sự căng thẳng trong giọng nói. Oscar là một nhà khoa học trẻ cực kì tài năng, tôi có thể dễ dàng kiếm được một công việc ngon lành cho anh ta. Mà thật ra tôi làm rồi đó chứ, những ba lần – nhưng vì anh ta gặp khó khăn trong việc đi lại nên cơ hội nghề nghiệp bị hạn chế. Tôi đang cố giúp anh ta vượt qua nỗi sợ để khi có việc thì anh chàng đi làm đều đặn mỗi ngày được. Anh ta sợ học lái xe mà tôi thì không thể lặn qua làm một thầy dạy lái được, nhưng chí ít anh ta cũng đã đồng ý đấu tranh chống lại nỗi sợ các phương tiện giao thông công cộng của mình. Tôi liếc nhìn đồng hồ sau lưng anh chàng. “Được rồi, anh ra gặp Gemma để đặt lịch hẹn cho tuần sau đi, tôi rất hy vọng sẽ nghe tin vui của anh.”

Ngay khi cửa vừa đóng lại sau lưng anh ta, tôi lập tức thôi cười và lục kệ sách tìm một cuốn *Làm sao để...* trong bộ sưu tập của tôi. Khách hàng đến đây ai cũng kinh ngạc khi thấy kệ sách khổng lồ của tôi, còn tôi thì tin rằng chỉ mình tôi thôi cũng đủ làm giàu cho hiệu sách nhỏ của Amelia bạn tôi rồi. Những cuốn sách này chính là kinh thánh của tôi, là vị cứu tinh khi chính tôi bị lạc lối hay cần tư vấn cho khách hàng. Mười năm qua tôi luôn ước ao viết được một cuốn, nhưng chưa bao giờ làm được gì nhiều hơn việc ngồi xuống bàn, mở máy tính, chuẩn bị sẵn sàng để kể câu chuyện của mình, để rồi cuối cùng chỉ biết nhìn trừng trừng vào cái màn hình trống trơn và con trỏ đang nhấp nháy, trang giấy trắng bóc trước mặt biểu thị chính xác đầu óc sáng tạo của tôi.

Cô chị Brenda nói tôi thích cái ý định viết một cuốn sách hơn là thật sự viết ra một cuốn, vì nếu quả tôi muốn viết thật thì cứ thế mà phóng bút thôi, mỗi ngày, chính tay tôi viết, cho bản thân tôi, mặc kệ nó có

thành một cuốn sách hay không. Chị ấy nói nhà văn phải cảm thấy bắt buộc phải viết ra dù họ có ý tưởng gì hay ho hay không, dù có máy tính hay không, dù có giấy bút hay không. Khát khao của họ không phụ thuộc vào một cây bút xịn hay màu mực hay ly cà phê của họ có đủ đường hay không – toàn là những thứ làm tôi phân tâm và cản trở công cuộc sáng tạo hể mỗi lần tôi ngồi xuống bàn viết. Brenda thường có những cách nhìn nhận vấn đề sượt mượt như vậy, nhưng tôi sợ rằng lần này chị ấy nói đúng. Tôi muốn viết, tôi chỉ không biết mình làm được hay không, và một khi tôi đã bắt tay vào rồi thì liệu tôi có khám phá ra rằng tôi chẳng viết lách được gì sắt hay không. Cả mấy tháng trời tôi đều đặt cuốn *Làm sao để viết một cuốn sách bán chạy* kể bên giường, nhưng chưa từng mở ra lấy một trang vì sợ nếu không thể làm theo những chỉ dẫn trong đó thì chẳng đời nào tôi viết được một cuốn cả. Thế nên tôi bèn cất kỹ nó trong cái tủ đầu giường, đóng gói giấc mơ đó lại đợi tới thời điểm chín muồi.

Cuối cùng tôi cũng tìm thấy cuốn sách cần tìm trên kệ. *Sáu mẹo để sa thải nhân viên* (có hình minh họa).

Tôi không biết hình minh họa có ích gì hay không, nhưng trước đây tôi đã đứng trước gương trong phòng tắm, cố gắng đóng giả vẻ mặt một bà sếp đang có điều lo lắng. Tôi nghiên cứu mảnh giấy ghi chú kẹp trong bìa sách, bản khoản không chắc mình có làm được hay không. Công ty Tuyển dụng Nhân sự Rose của tôi đã hoạt động được bốn năm với vốn vện bốn thành viên, và cô thư ký Gemma rất có ích. Tôi không muốn sa thải cô ấy, nhưng vì áp lực chi phí nhân sự nên tôi buộc phải cân nhắc đến chuyện này. Tôi đang đọc tờ giấy ghi chú thì có tiếng gõ cửa, rồi Gemma nhanh chóng bước vào.

“Gemma,” tôi thốt lên, quyển sách lóng ngóng trên tay một cách tội lỗi khi cố giấu không cho cô ấy thấy. Khi tôi ráng nhét nó vào một ngăn kệ chật ních, tôi lơ tay và thế là nó rớt bạch xuống đất, ngay dưới chân Gemma.

Gemma cười khúc khích rồi cúi xuống nhặt cuốn sách lên. Nhìn thấy tựa sách, mặt cô ấy đỏ bừng. Cô ấy nhìn tôi, ngạc nhiên, bàng hoàng, rồi chuyển sang bối rối và đau đớn. Tôi mở miệng ra rồi lại ngậm lại, không nói được lời nào, cố gắng nhớ xem cuốn sách đã chỉ thứ tự báo tin phải như thế nào, dùng câu ra sao, vẻ mặt phải thế nào, những meo, *rõ ràng, thông cảm, không được quá uỷ mị, nên thẳng thắn nói chuyện hay không ấy nhỉ*. Tôi suy nghĩ quá lâu, và cô ấy đã nhận ra rồi.

“Chà, cuối cùng một trong những cuốn sách ngu ngốc của chị cũng có tác dụng nhỉ,” Gemma nói, mắt ngấn lệ. Cô ấy dúm quyển sách vào tay tôi rồi quay ngoắt lại, vớ lấy túi xách và ùng ùng bước ra khỏi phòng.

Xấu hổ làm sao, tôi lại cảm thấy bị xúc phạm bởi mấy chữ *cuối cùng*. Những quyển sách này là lẽ sống của tôi. Chúng thực sự có tác dụng mà.

“Maguire nghe,” một giọng nói nhát gừng vang lên trong điện thoại.

“Thanh tra Maguire, tôi Christine Rose đây.” Tôi nhét một ngón tay vào lỗ tai bên kia để không phải nghe tiếng chuông điện thoại vọng lại từ ngoài bàn lễ tân. Gemma vẫn chưa trở lại sau khi giận dữ bỏ đi, và tôi chưa thể họp mọi người lại để phân chia công việc của Gemma. Peter và Paul, đồng nghiệp của tôi, từ chối làm phần việc của người đã bị sa thải một cách vô lý. Ai cũng phản đối tôi, bất kể tôi đã nói họ bao nhiêu lần rằng tôi không cố ý. “Tôi không định cho cô ấy nghỉ việc... hôm nay” rõ ràng không phải là một câu biện hộ hay.

Buổi sáng hôm đó thật thảm họa. Nhưng dù rõ ràng tôi cần giữ Gemma lại – tôi chắc cô nàng cũng đang cố chứng minh điều đó – thì tình trạng tài chính cũng không cho phép. Tôi vẫn phải trả phân nửa số tiền vay mua căn nhà mà tôi và Barry đồng sở hữu, rồi từ tháng đó tôi còn phải trích ra thêm sáu trăm euro mỗi tháng để thuê căn hộ một phòng ngủ trong lúc chờ chuyện giữa chúng tôi ngã ngũ. Chúng tôi

sắp phải bán cái căn hộ chẳng ai muốn ở với một cái giá chẳng nuôi sống nổi ai trong hai đứa, nên hẳn là tôi phải dựa dẫm vào khoản tiền tiết kiệm trong một khoảng thời gian khá dài. Đã nghèo còn gặp cái eo, trong lúc khánh kiệt này Barry còn phát động cả một cuộc chiến tranh giành mớ trang sức của tôi, lấy lại toàn bộ những gì anh ta đã tặng tôi. Đó là những gì tôi nghe được trên hộp thư thoại sáng hôm đó.

“Có chuyện gì?” là câu trả lời của Maguire, không lấy gì làm hào hứng khi thấy tôi gọi, mặc dù phải nói tôi ngạc nhiên thấy ông ta vẫn nhớ tên tôi.

“Tôi đã gọi ông suốt hai tuần nay. Tôi còn để lại lời nhắn nữa.”

“Tôi nhận được hết, cô làm nghẹt hộp thư thoại của tôi luôn rồi. Không có gì phải hoảng sợ cả. Cô không gặp rắc rối gì đâu.”

Tôi giật mình. Trước giờ tôi chưa từng nghĩ mình sẽ gặp rắc rối. “Tôi gọi không phải vì việc đó.”

“Không phải sao?” ông ta giả vờ ngạc nhiên. “Vì cô vẫn chưa giải thích với tôi cô làm cái quái gì ở một khu nhà bỏ hoang thuộc tư nhân vào lúc mười một giờ đêm.”

Tôi im lặng suy nghĩ. Hầu hết những người tôi quen đều hỏi tôi câu hỏi tương tự, ai chưa hỏi thì rõ ràng vẫn thắc mắc, còn tôi thì chưa trả lời ai. Tôi cần phải đổi đề tài gấp trước khi lại bị ông ta quay như dế.

“Tôi gọi ông để hỏi thăm vụ Simon Conway. Tôi muốn biết tang lễ được tổ chức như thế nào. Tôi không thấy báo chí nói gì cả. Nhưng mà hai tuần rồi còn gì, trễ mất rồi.” Tôi cố gắng để không tỏ ra bực bội. Tôi đã gọi ông ta để hỏi thăm tin tức. Simon đã để lại một lỗ thủng khổng lồ trong cuộc đời tôi, cùng với vô vàn câu hỏi không có lời đáp. Tôi không thể thanh thản khi chưa biết được mọi chuyện xảy ra sau ngày hôm đó, tôi muốn biết thông tin về gia đình anh ta, để có thể kể cho họ nghe về những điều tốt đẹp mà anh ta đã nói về họ, về tình yêu vô bờ của anh ta dành cho họ và rằng họ chẳng có lỗi gì trong cái chết của anh ta. Tôi muốn nhìn thẳng vào mắt họ và nói rằng tôi đã cố gắng hết sức. Để làm nhẹ đi nỗi đau của họ hay để giảm bớt cảm giác tội lỗi

của tôi? Muốn cả hai thì có gì sai không? Tôi không muốn Maguire nghe ra sự tuyệt vọng của tôi nên không hỏi thẳng những câu đó, mà tôi biết đằng nào ông ta cũng chẳng cho tôi biết đâu, nhưng tôi không thể chỉ coi chuyện đó như một trải nghiệm khó quên trong đời thôi được. Tôi muốn biết. Tôi cần phải biết nhiều hơn.

“Có hai việc. Thứ nhất, cô không nên quá quan tâm đến bất kỳ nạn nhân nào. Tôi đã trong cuộc chơi này lâu rồi và...”

“Chơi? Tôi đã chứng kiến một người tự bắn vỡ sọ mình ngay trước mắt. Với tôi đây không phải là cuộc chơi.” Giọng tôi vỡ òa, khiến tôi biết mình phải dừng lại ngay.

Im lặng bao trùm. Tôi rúm người lại và lấy tay che mặt. Tôi làm hỏng việc rồi. Tôi trấn tĩnh lại và đằng hắng. “Ông còn đó không?”

Tôi chờ đợi một phản ứng thông minh, cái gì đó nghi hoặc và lạnh lùng, nhưng không có. Thay vào đó, ông ta đột nhiên mềm giọng, không biết ông ta đi đến đâu nhưng không gian bỗng trở nên yên lặng, và tôi sợ rằng mọi người ở đó đều im bật để lắng nghe tôi.

“Cô biết không, ở đây chúng tôi có người có thể nói chuyện với cô sau vụ việc như thế này,” lần đầu tiên ông ta nói chuyện nhẹ nhàng. “Tối hôm đó tôi có nói cô rồi đó. Tôi đã đưa cho cô một tấm danh thiếp. Cô còn giữ đó không?”

“Tôi không cần nói chuyện với ai cả,” tôi giận dữ đáp.

“Ờ phải rồi.” Ông ta đánh rơi cái mặt nạ tử tế. “Nghe này, như tôi đang định nói trước khi cô nhảy vô họng tôi, không có thông tin nào về đám tang cả. Chẳng có cái đám tang nào. Tôi không biết cô lấy thông tin ở đâu ra nhưng cô bị bịp rồi đấy.”

“Ý ông là sao?”

Là người ta nói xạo cô rồi.

“Không phải, ý ông là sao, không có đám tang ư?”

Ông ta có vẻ bực vì phải giải thích một điều quá hiển nhiên với mình. “Hắn ta đâu có chết. Chưa chết. Hắn đang nằm trong bệnh viện

ấy. Để tôi coi coi ở đâu. Tôi sẽ gọi báo cho họ biết có thể cô sẽ đến thăm. Nhưng mà hẳn đang hôn mê nên chắc chẳng nói năng gì nhiều đâu.”

Tôi điếng người, chết lặng.

Một khoảnh khắc im lặng kéo dài.

“Còn chuyện gì nữa không?” ông ta đang đi đâu đó. Tôi nghe thấy tiếng cửa đóng sầm lại và rồi ông ta lại đang ở trong một căn phòng ồn ào.

Tôi chật vật nặn ra một suy nghĩ đàng hoàng trong lúc từ từ ngồi sụp xuống trong chiếc ghế bành.

Đôi khi chứng kiến một phép màu khiến người ta tin rằng mọi việc đều có thể xảy ra.

3

Làm sao để nhận ra một phép màu, và khi nhận ra rồi thì làm gì

Căn phòng rất tĩnh lặng, âm thanh duy nhất là tiếng bíp bíp đều đặn phát ra từ chiếc máy trợ tim của Simon và tiếng phì phò của máy thở đang giúp Simon hô hấp. Simon nhìn khác hẳn lần cuối cùng tôi trông thấy anh ta. Giờ đây trông anh ta rất bình thản, phần bên phải mặt và đầu băng bó kín mít, phần bên trái thì trắng trẻo và mịn màng như không có gì xảy ra. Tôi ngồi xuống phía bên trái anh ta.

“Tôi đã chứng kiến anh ta tự vẫn,” tôi thì thầm với Angela, y tá đang trực. “Anh ta chĩa súng ngay đây này,” tôi ra dấu. “Rồi bóp cò. Tôi đã nhìn thấy... tất cả... bắn tung tóe... sao anh ta lại sống được cơ chứ?”

Angela mỉm cười, một nụ cười buồn bã, mà không hẳn là một nụ cười, chỉ là cơ quanh môi cử động mà thôi. “Phép màu chẳng?”

“Là loại phép màu gì thế?” tôi tiếp tục thì thầm vì không muốn Simon nghe thấy. “Tôi cứ đi đi lại lại mãi cái cảnh ấy trong đầu.” Tôi đã đọc hàng đống sách về tự sát, sách nói rằng nếu tôi có thể thuyết phục một người đang dọa tự tử suy nghĩ cho thấu đáo, nếu họ thật sự nghĩ tới việc tự tử và hậu quả thực tế thì có khả năng họ sẽ từ bỏ ý định đó. Điều họ tìm kiếm là một cách để nhanh chóng chấm dứt nỗi đau tinh thần chứ không phải kết thúc mạng sống. Vậy nên nếu bạn có thể giúp họ tìm được một cách khác để xoa dịu nỗi đau thì có thể có tác dụng. “Xét trên việc tôi chưa có mấy kinh nghiệm thì tôi nghĩ tôi làm khá tốt đấy chứ. Tôi nghĩ tôi đã thật sự chạm tới tim đen

anh ta rồi. Tôi nghĩ anh ta đã thật sự đáp lại tôi rồi. Ít ra cũng được một lúc. Ý tôi là anh ta đã bỏ súng xuống. Anh ta để tôi gọi cảnh sát. Tôi chỉ không biết cái gì đã khiến anh ta đột ngột đổi ý.”

Angela cau mày như thể đang phải nghe hay thấy cái gì đó chị ấy không ưa. “Cô biết chuyện này không phải lỗi của cô chứ?”

“Vâng, tôi biết chứ.” Tôi nhún vai cho qua.

Chị ấy quan sát tôi một cách cảm thông, và thế là tôi chuyển qua chăm chú nhìn vào cái bánh xe bên phải của giường bệnh, nó vạch nên mấy vệt đen dưới sàn mỗi lần dịch chuyển, có vô số vết kéo tới kéo lui, và tôi cố gắng đếm số lần nó bị dịch chuyển. Ít nhất cũng phải cả tá lần.

“Cô biết không, có nhiều người có thể tư vấn cho cô về những chuyện như thế này đấy. Nói ra được nỗi lòng mình sẽ tốt cho cô lắm.”

“Sao ai cũng nói vậy với tôi hết nhỉ?” tôi phá ra cười, cố tỏ ra vô tư nhưng sâu thẳm bên trong lại thấy cơn giận đang bùng lên. Tôi chán ngấy việc bị người ta phân tích, bị đối xử như thể mình là một kẻ cần phải chăm sóc đặc biệt lắm rồi. “Tôi không sao.”

“Tôi sẽ để cô ở lại đây với anh ấy một lúc.” Angela bước ra ngoài, đôi giày trắng của chị ấy đi êm ru trên sàn, tựa như chị ấy đang lướt đi vậy.

Giờ đến đây rồi tôi lại không biết phải làm gì nữa. Tôi giơ tay ra định nắm tay anh ta nhưng rồi lại thôi. Nếu anh ta tỉnh, hẳn anh ta sẽ không muốn tôi đụng vào người, hẳn anh ta sẽ trách tôi vì chuyện đã xảy ra. Việc của tôi là cản anh ta lại và tôi đã thất bại. Có lẽ anh ta đã muốn tôi thay đổi ý định của anh ta đi, mong mỗi tôi nói ra những gì anh ta muốn nghe, nhưng tôi đã làm anh ta thất vọng. Tôi hăng giọng, nhìn quanh để chắc chắn không có ai đang nghe, rồi ghé sát tai bên trái anh ta nhưng không quá sát để anh ta khỏi giật mình.

“Chào Simon,” tôi thì thầm.

Tôi nhìn xem anh ta có phản ứng gì không. Không có gì.

“Tên tôi là Christine Rose, tôi là người đã nói chuyện với anh vào cái đêm... xảy ra việc. Hy vọng anh không phiền nếu tôi ngồi đây với anh một chút.”

Tôi đợi nghe thấy cái gì đó, bất cứ thứ gì. Tôi quan sát gương mặt và bàn tay anh ta, chờ đợi dấu hiệu cho thấy anh ta không thích sự hiện diện của tôi. Tôi không muốn khiến anh ta đau đớn thêm chút nào nữa. Khi thấy mọi thứ vẫn bất di bất dịch và tĩnh lặng, tôi bèn ngả người xuống ghế một cách thoải mái. Tôi không mong anh ta tỉnh dậy ngay bây giờ, tôi không có gì để nói với anh ta, tôi chỉ thích ngồi đây, trong yên lặng, kề bên anh ta. Vì nếu tôi ở cạnh anh ta, tôi không cần phải bận tâm nghĩ về anh ta khi ở bất kỳ đâu khác.

Đến chín giờ, sau giờ thăm bệnh, người ta vẫn chưa đuổi tôi đi. Tôi đoán giờ thăm bệnh bình thường không áp dụng cho những bệnh nhân trong tình trạng như Simon. Anh ta đang hôn mê, sống bằng máy trợ sinh và tình trạng không mấy tiến triển. Tôi dành thời gian đó để suy ngẫm về cuộc đời tôi, cuộc đời Simon và những thay đổi vĩnh viễn không thể xóa nhòa trong cuộc đời hai chúng tôi từ khi chúng tôi gặp nhau. Mới chỉ vài tuần trôi qua kể từ khi Simon tự tử, nhưng nó đã bẻ ngoặt cuộc đời tôi theo một hướng hoàn toàn khác. Tôi tự hỏi không biết liệu đó là sự trùng hợp hoàn toàn ngẫu nhiên hay số phận đã đặt tôi vào đó.

“Em đến đó làm gì?” Hôm đó Barry đã hỏi tôi như thế khi mới tỉnh dậy, mặt vẫn còn đang nhăn nhó, bối rối và ngái ngủ. Anh ấy với tay lấy cặp kính gọng đen trên kệ đầu giường đeo vào, khiến đôi mắt tí xíu trở nên to đùng. Lúc đó tôi đã không biết phải trả lời anh ấy thế nào; bây giờ cũng vậy. Nói ra chỉ thêm xấu hổ, nó chỉ cho thấy tôi đã lầm lạc đến lỗ bịch như thế nào.

Chưa bàn tới lý do tôi có mặt ở đó, chỉ riêng chuyện tôi quyết định trò chuyện với một người đàn ông có súng trong một tòa nhà bỏ hoang cũng đủ khiến tôi phải nghi hoặc chính mình rồi. Tôi thích giúp đỡ người khác, nhưng tôi không nghĩ chuyện chỉ có thể. Tôi tự coi mình

là một chuyên gia tháo gỡ rắc rối và tôi áp dụng tư tưởng ấy vào hầu hết khía cạnh cuộc sống. Nếu một vấn đề không được giải quyết hoàn toàn thì ít nhất cũng thay đổi được, nhất là cách hành xử với vấn đề đó. Niềm tin đó tôi có được từ cha tôi, một chuyên gia tháo gỡ. Bản năng của ông là tìm hiểu vấn đề và tìm cách giải quyết nó, như ông đã làm với ba đứa con gái lớn lên không có mẹ. Vì ông thiếu bản năng của một người mẹ để biết chúng tôi có ổn hay không, và cũng chẳng có ai để ông tham vấn ý kiến, ông đành hỏi thẳng chúng tôi, lắng nghe câu trả lời và tìm phương cách xử lý. Đó là cách của ông và là điều ông nghĩ mình làm được cho các con. Phải một mình nuôi dạy ba đứa con chưa tới mười tuổi, đứa nhỏ nhất mới lên bốn, người cha phải làm mọi cách để bảo vệ những đứa trẻ của mình.

Tôi tự điều hành công ty tuyển dụng nhân sự của mình, nghe thì đơn giản, nhưng tôi lại thích nghĩ mình là một người mai mối hơn, ghép đúng người thích hợp vào công việc thích hợp, tìm được đúng năng lượng cho đúng công ty và ngược lại, tìm công ty mang lại lợi ích cho người được tuyển dụng. Điều đó rất quan trọng. Đôi lúc công việc của tôi đơn thuần là làm phép tính, một công việc phù hợp cho người phù hợp với những kỹ năng phù hợp; đôi lúc, khi tôi biết những người như Oscar, tôi thật sự vượt khỏi giới hạn trách nhiệm của mình để giúp người đó tìm được việc làm. Những người tôi gặp trong công việc có nhiều cảm xúc khác nhau về mục tiêu của mình, có người thì đang thất nghiệp và phải chịu áp lực đè nặng, có người thì đơn giản là mơ mộng về chuyện đổi việc và tuy lo lắng nhưng lại đầy ắp kỳ vọng cùng lạc quan, và còn có những người lần đầu tiên đi làm, háo hức biết bao về những khởi đầu mới. Dù là ai chẳng nữa, mọi người đều đang trải qua một cuộc hành trình, và tôi nằm chính giữa con đường của họ. Với ai tôi cũng cảm nhận được trách nhiệm này – trách nhiệm giúp họ tìm được chỗ của mình trong thế giới này. Và thế đó, với tư tưởng đó, những lời tôi nói đã đặt Simon Conway vào căn phòng này.

Tôi không muốn để anh ta một mình, hơn nữa viễn cảnh trở về căn hộ đi mượn trống trơn, không ti vi, không có việc gì làm ngoại trừ ngắm bốn bức tường không hấp dẫn tôi lắm. Tôi có nhiều bạn có thể cho tôi ở kè, nhưng vì cũng là bạn của Barry nữa nên họ khá ngần ngại, không muốn đứng giữa hai chiến tuyến, cũng không muốn bị quy cho về phe bên nào, nhất là khi tôi là cái người đóng vai ác, kẻ đã tàn nhẫn bóp nát trái tim Barry. Tốt hơn tôi không nên đẩy họ vào hoàn cảnh đó. Brenda có mời tôi qua ở với chị ấy, nhưng tôi không chịu được nghe bà chị tôi lái nhai miết về cơn rối loạn tâm lý sau tai nạn của mình. Tôi cần phải được đi đi về về tùy ý mà không bị ai hỏi han gì, đặc biệt là những câu hỏi liên quan đến sự tỉnh táo của tôi. Tôi muốn được tự do – đó là lý do tôi từ bỏ cuộc hôn nhân của mình. Việc tôi cảm thấy thoải mái ở đây, trong phòng chăm sóc đặc biệt này, hơn bất kỳ nơi nào đã nói lên rất nhiều.

Đây là điều tôi không nói được với thanh tra Maguire hay Barry, hay bố tôi, chị tôi hay bất kỳ ai. Có một nơi đặc biệt tôi đã gắng đi tìm để bản thân cảm thấy khá hơn. Tôi học điều đó trong một cuốn sách: *Làm Thế Nào Để Sống Trong Một Nơi Khiến Bạn Vui*. Đại ý là ta cần chọn một nơi khiến tâm trạng phấn chấn hơn. Có thể là một chỗ gợi nhớ về một kỷ niệm đẹp hay đơn giản là một nơi có ánh sáng bạn thích, hay một nơi tự nhiên làm bạn hài lòng mà không có lý do gì rõ ràng. Một khi bạn đã tìm được nơi đó rồi, cuốn sách đưa ra nhiều bài tập để giúp bạn triệu hồi cảm giác hạnh phúc bạn có với nơi đó vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu bạn muốn, nhưng cách này chỉ có tác dụng khi bạn tìm được đúng cái nơi đó mà thôi. Tôi đã tìm kiếm suốt. Đó là điều tôi đang làm ở tòa nhà đó vào cái đêm tôi gặp Simon Conway. Tôi không tìm tòa nhà, tôi tìm không gian nơi ấy trước khi tòa nhà được xây. Tôi đã có một kỷ niệm rất đẹp chính tại mảnh đất đó.

Hôm đó là ngày diễn ra trận cricket giữa hai đội Clontarf và Saggart. Lúc đó tôi năm tuổi, mẹ tôi vừa qua đời chỉ mới mấy tháng trước và

tôi còn nhớ ngày hôm đó trời nắng rất đẹp, ngày nắng đầu tiên sau một mùa đông dài lạnh giá. Mấy chị em chúng tôi đến đó để xem bóng chày. Nguyên cả câu lạc bộ cổ động viên cũng đến, tôi còn nhớ mùi bia, và vị mặn của những gói đậu phụng mà tôi nhai liên tục. Gần hết trận đấu, đến lượt bố đánh bóng; tôi có thể nhìn thấy gương mặt căng thẳng của bố, gương mặt chúng tôi không ngày nào là không thấy trong suốt mấy tuần qua, gương mặt u ám với cặp mắt gần như biến mất hẳn dưới hàng lông mày. Lần thứ ba bố đánh bóng, đội bên kia hoàn toàn đoán trật hướng nên đón hụt bóng. Bóng bay vào tam trụ môn, thế là tay đó bị loại. Bố hét lên mừng rỡ và vung tay đấm mạnh vào không khí, tất cả mọi người xung quanh chúng tôi vỡ òa trong tiếng hò reo. Thoạt tiên, sự cuồng loạn đó làm tôi sợ, như thế tất cả đều bị nhiễm một loại vi rút lạ mà tôi hay thấy trong những bộ phim về thầy ma, còn tôi là người duy nhất chưa bị nhiễm. Nhưng rồi tôi nhìn gương mặt bố, và tôi biết tất cả đều không sao. Bố đang toe toét cười hết cỡ, và tôi cũng nhớ về mặt các chị của tôi nữa. Hai người ấy cũng chẳng hào hứng lắm với môn cricket – thật ra hai chị cứ ca cẩm suốt trên xe vì không được đi chơi với bạn bè trên đường mà phải đến đây – nhưng họ đang nhìn bố ăn mừng, nhìn bố được đồng đội nhắc bóng trên vai, và họ cười, và tôi nhớ đó chính là lúc tôi nghĩ chúng tôi rồi sẽ ổn cả.

Tôi đến chốn xưa để tìm lại cảm giác đó, nhưng khi đến nơi, tôi chỉ thấy một công trình hoang tàn và Simon.

Tối đó khi từ bệnh viện về, tôi tiếp tục công cuộc tìm kiếm những nơi làm tinh thần tôi phấn chấn. Suốt sáu tuần nay tôi vẫn chỉ giậm chân ở giai đoạn này. Tôi đã quay lại trường tiểu học, một sân bóng rổ nơi tôi đã hôn một anh chàng cực “hot”, trường đại học, nhà của ông bà tôi, khu vườn ông bà hay dẫn tôi đến, câu lạc bộ quần vợt hè nào tôi cũng đến chơi, và rất nhiều nơi chốn của những kỷ niệm đẹp khác. Tôi còn nổi hứng ghé thăm nhà một người bạn cũ từ hồi tiểu học và có một buổi nói chuyện kì cục hết sức, tôi ước gì mình đừng làm thế. Tôi ghé thăm cô ấy vì chợt nhớ một kỷ niệm khi đi ngang qua nhà: mùi

bánh nướng thơm lừng bay ra từ trong bếp. Hình như lần nào tôi đến đây chơi mẹ cô ấy cũng đang nướng bánh. Đã hai mươi bốn năm rồi, mùi bánh nướng đã không còn và mẹ cô ấy cũng vậy. Cô bạn tôi giờ đã có hai đứa con nhỏ, chúng cứ đòi leo lên người cô ấy, không để cho bọn tôi có một phút nào yên ổn để nói chuyện. Cũng may vì thật ra chúng tôi chẳng có chuyện gì để nói với nhau ngoại trừ câu hỏi cô ấy mang trên mặt: Cậu đến đây làm cái quái gì? Tội mình có thân thiết gì mấy đâu. Nhưng đoán rằng tôi đang trải qua chuyện không hay, cô ấy cũng lịch sự không hỏi thành lời.

Trong mấy tuần đầu tiên, tôi chẳng thấy buồn khi chưa tìm được *nơi đó*, việc tìm kiếm giúp giết thời gian rất tốt, nhưng sau ba tuần, tôi bắt đầu lo. Thay vì nạp lại năng lượng cho tôi, việc này lại đang dần xóa mờ những kỉ niệm đẹp mà tôi đã có.

Sau chuyến thăm Simon ở bệnh viện, tôi lại càng thêm khát tìm được một nơi như thế hơn. Tôi cần cái gì đó giúp tôi khuây khỏa, và tôi biết rằng quay lại căn hộ nhỏ xíu có giấy dán tường hình hoa mộc lan sẽ chẳng giúp ích được gì.

Đó là việc tôi đang làm vào lúc cái sự kiện tưởng chừng khó có thể xảy ra kia lại xảy ra lần thứ hai trong tháng với cùng một người.

4

Làm thế nào để giữ lấy cuộc sống đầu yêu

Đường phố Dublin vắng lặng vào một đêm Chủ nhật của tháng Mười hai, trời lạnh thấu xương trong lúc tôi đang trên đường đến cầu Ha'penny từ cảng Wellington. Lúc này có tuyết thì sợ thật đấy, nhưng tuyết vẫn chưa rơi. Cầu Ha'penny có tên chính thức là cầu Liffey, một chiếc cầu cổ kính duyên dáng dành cho người đi bộ, có thành cầu làm bằng gang, nối hai đầu Bắc Nam thành phố. Cái tên Ha'penny bắt nguồn từ mức thuế qua cầu người ta thu lúc cầu mới xây xong năm 1816^[1]. Một trong những thắng cảnh nổi bật nhất ở Dublin, đặc biệt đẹp vào buổi tối khi ba ngọn đèn trang trí được thắp sáng. Tôi đã chọn nơi này vì khi còn học đại học, ngành kinh doanh và tiếng Tây Ban Nha, tôi phải sống ở Tây Ban Nha một năm. Tôi không nhớ trước khi mẹ mất gia đình tôi đã gần gũi nhau như thế nào, nhưng tôi nhớ rõ kể từ sau đó, cha con chúng tôi ngày càng gắn bó với nhau hơn, đến mức sau từng ấy năm, việc một thành viên đi khỏi ngôi nhà đó là chuyện không tưởng tượng nổi. Đi học đại học, tôi biết trước chương trình Erasmus^[2] là điều không thể tránh khỏi, và vào giai đoạn đó, tôi có một ao ước cháy bỏng muốn được rời xa gia đình và tự do dang rộng đôi cánh. Thế nhưng ngay khi vừa đến nơi, tôi liền biết đó là một sai lầm. Tôi khóc suốt ngày suốt đêm, không ăn được, không ngủ được, cũng chẳng thể nào tập trung học hành. Tôi cảm giác như trái tim bị xé toạc khỏi lồng ngực và bị bỏ lại ở nhà. Ngày nào bố cũng viết thư cho tôi, kể về cuộc sống hàng ngày của mọi người, gắng làm tinh thần tôi phấn chấn lên nhưng rốt cuộc lại làm tôi nhớ nhà thêm. Nhưng rồi có một tấm bưu thiếp đặc biệt đã giúp tôi thoát khỏi bi kịch nhớ nhung

đó. Hay nói đúng hơn là nhớ thì vẫn nhớ, nhưng tôi vẫn sống mà học hành được. Đó là tấm bưu thiếp hình chiếc cầu Ha'penny vào buổi đêm, dựa lưng vào đường chân trời rực sáng của Dublin và ngửa trên muôn vàn ánh đèn màu lấp lánh phản chiếu trên con sông Liffey bên dưới. Tôi đã bị hình ảnh đó mê hoặc, tôi nhìn những hình người lốm đốm trong tấm bưu thiếp rồi dẹt nên tên tuổi và những câu chuyện cho họ, tưởng tượng họ đang đi đâu về đâu, những cái tên quen thuộc đi từ và đến những nơi tôi biết. Tôi ghim nó lên tường trước lúc ngủ và mang theo nó đi khắp nơi suốt cả ngày. Tôi có cảm giác như quê nhà lúc nào cũng ở ngay bên cạnh.

Tôi cũng không ngờ đến mức cho rằng mình sẽ lại có cảm giác đó ngay khi vừa nhìn thấy lại cây cầu, vì hầu như tuần nào tôi cũng đi qua đây. Tới lúc này, tôi đã quen với việc tìm kiếm một nơi chốn hạnh phúc và biết rằng không phải dùng một cái là kiếm ra ngay được, nhưng tôi hy vọng mình có thể bắt đầu ở đó và ít ra cũng gọi lại được chút cảm xúc, trải nghiệm và ký ức. Lúc đó trời đã về đêm, đường chân trời lờ mờ sáng phía xa, và mặc dù những tòa nhà mới xây dọc bờ sông khiến khung cảnh khác hơn so với tấm bưu thiếp cũ của tôi nhưng những ánh đèn rọi xuống mặt nước dường như vẫn thế. Tất cả mọi thứ đều có cảm giác y như trong hình.

Trừ một thứ.

Một người đàn ông vận đồ đen, đang bám vào phía bên ngoài thành cầu để nhìn xuống dòng sông lạnh lẽo đang chảy xiết bên dưới.

Một đám đông nhỏ tụ tập trên mấy bậc thang ngoài cổng vào cảng Wellington, hướng về người đứng trên cầu. Tôi nhập vào đám người sững sờ đó, tự hỏi không biết đó có phải cảm giác của Roy Cleveland Sullivan lúc bị sét đánh lần thứ hai hay không:

Không phải vậy nữa chứ.

Ai đó đã gọi cảnh sát và họ đang bàn tán xem bao lâu nữa thì cảnh sát tới, và có thể họ chẳng tới kịp. Đám đông đang tranh cãi xem phải làm gì. Tôi không thể không nhìn thấy gương mặt của Simon trước khi

anh ta bóp cò và sau đó, khi anh ta nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt, trở đi trở lại trong đầu khuôn mặt anh ta thay đổi trước khi cầm súng lên. Có điều gì đó đã khiến anh ta thay đổi quyết định. Liệu có phải do những lời nói của tôi? Tôi không nhớ ra mình đã nói những gì; có lẽ đó là lỗi của tôi. Tôi nghĩ về hai đứa con gái của anh ta. Rồi tôi nhìn lên người đàn ông trên cầu và nghĩ về cuộc sống của bao người sẽ bị ảnh hưởng chỉ vì anh ta muốn chấm dứt khổ đau, vì anh ta bất lực không tìm ra được một lối thoát khác.

Bỗng nhiên máu trong người tôi sôi lên, và tôi biết mình chỉ có một lựa chọn duy nhất: tôi phải cứu người đàn ông trên cầu.

Lần này tôi sẽ làm khác. Từ sau vụ Simon Conway, tôi đã đọc thêm vài cuốn sách, cố gắng tìm xem mình đã làm gì sai, đúng ra tôi phải khuyên dụ anh ta như thế nào. Bước đầu tiên là phải tập trung vào người đó, đừng để ý đến những rối loạn xung quanh. Ba người đứng bên cạnh tôi đang bắt đầu tranh cãi xem phải làm gì, và việc đó sẽ chẳng giúp ích gì được cho ai. Tôi bước lên bậc thềm. *Mình làm được*, tôi tự nhủ, cảm thấy tự tin và làm chủ được tình huống.

Cơn gió lạnh buốt táp vào người tôi như một cái tát vào mặt, nói với tôi rằng “Tỉnh táo lại đi! Sẵn sàng nào!” Hai tai tôi đau buốt vì lạnh, mũi tê cứng, nước mũi bắt đầu chảy. Thủy triều dưới dòng Liffey dâng cao, mặt nước đen ngòm, u ám, hiểm độc và đáng sợ. Tôi bỏ lại đám người đang mong ngóng chờ đợi sau lưng và cố quên rằng mỗi lời nói, mỗi hơi thở run rẩy của tôi có thể theo gió mà bay tới tai của đám đông khán giả kia. Tôi dần dần nhìn thấy anh ta rõ hơn: một người mặc đồ đen, đứng mé ngoài thành cầu, chân đặt trên thanh rầm cầu hẹp ngay phía trên mặt nước, tay nắm chặt lan can. Giờ tôi có muốn đổi ý cũng không kịp nữa rồi.

“Xin chào,” tôi khẽ gọi, không muốn làm anh ta giật mình mà ngã xuống nước. Mặc dù phải ráng làm sao để không bị gió át mất tiếng, tôi vẫn giữ giọng mình bình tĩnh và rõ ràng với một ngữ điệu nhẹ

nhàng giống như sách bìa: tránh lên giọng và luôn nhìn vào mắt đối phương. “Xin đừng sợ, tôi không đụng gì tới anh đâu.”

Anh ta quay lại nhìn tôi rồi lại lập tức nhìn thẳng xuống sông, kiên quyết chú mục vào mặt nước bên dưới. Rõ ràng là tôi chưa thể cắt ngang mạch suy nghĩ trong đầu anh ta, anh ta vẫn đang quá đắm chìm vào suy nghĩ nên không để ý đến tôi.

“Tôi là Christine,” tôi giới thiệu, chậm rãi bước về phía anh ta. Tôi đi sát mé ngoài thành cầu, muốn nhìn thấy mặt anh ta trong khi nói chuyện.

“Không được đến gần!” anh ta la lên, giọng hoảng loạn.

Tôi dừng lại, hài lòng vì đạt được khoảng cách này; anh ta đang ở cách tôi chừng một cánh tay. Trong trường hợp bất khả kháng, tôi có thể chụp lấy anh ta.

“Được rồi, được rồi, tôi dừng ở đây vậy.”

Anh ta quay qua để nhìn xem tôi ở cách anh ta bao xa.

“Tập trung đi, tôi không muốn anh ngã xuống đâu.”

“Ngã ư?” Anh ta liếc nhìn tôi rồi lại nhìn xuống, rồi lại nhìn tôi và mắt chúng tôi dán chặt vào nhau. Anh ta tầm khoảng ba mươi mấy tuổi, cằm bạnh, đầu đội mũ len đen che hết tóc. Anh ta nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt xanh mở to và chất chứa sợ hãi, hai đồng tử giãn nở to khiến tôi tự hỏi không biết có phải anh ta đang phê thuốc hay say rượu gì không. “Cô nói chơi đó hả?” anh ta lên tiếng. “Bộ cô nghĩ tôi quan tâm tới chuyện ngã xuống ư? Bộ cô nghĩ tôi vô tình có mặt ở đây sao?” Anh ta lại cố gạt tôi ra và tập trung vào con sóng.

“Anh tên gì?”

“Mặc tôi,” anh ta nạt lại, rồi nhẹ nhàng nói thêm, “Làm ơn.”

Ngay cả khi đang muộn phiền anh ta vẫn lịch sự.

“Tôi lo cho anh. Tôi biết anh đang đau buồn. Tôi đến đây để giúp anh.”

“Tôi không cần cô giúp.” Một lần nữa anh ta lại xua tôi đi và tập trung vào dòng nước. Tôi nhìn những khớp ngón tay của anh ta đang nắm quanh thành cầu bằng sắt, chuyển từ màu trắng sang đỏ theo mỗi lần siết chặt hay buông lỏng. Tim tôi muốn nhảy ra khỏi lồng ngực mỗi lần anh ta nói lỏng nắm tay, chết khiếp vì sợ chúng buông ra hoàn toàn. Tôi không có nhiều thời gian.

“Tôi muốn nói chuyện với anh,” tôi nhích tới gần hơn một chút.

“Xin cô đi đi. Tôi muốn ở một mình. Tôi không muốn chuyện này, tôi không muốn làm rùm beng lên, tôi chỉ muốn tự mình làm điều này. Tôi chỉ... tôi không nghĩ sẽ mất nhiều thời gian như vậy.” Anh ta nuốt khan.

“Nghe này, sẽ không ai đến gần anh đâu nếu tôi nói không được. Cho nên không có gì phải hoảng lên, không gấp gáp, anh không cần phải làm gì khi chưa nghĩ cho ra ngô ra khoai đâu. Chúng ta có nhiều thời gian mà. Tất cả những gì tôi muốn là anh hãy nói chuyện với tôi thôi.”

Anh ta không nói gì. Tôi hỏi thêm vài câu lịch sự nữa nhưng vẫn không có hồi đáp. Tôi đã sẵn sàng lắng nghe, sẵn sàng nói ra lời hay ý đẹp, nhưng những câu hỏi của tôi chỉ toàn được trả lời bằng sự im lặng. Nhưng mặt khác, anh ta vẫn chưa nhảy xuống, ít ra phải vậy chứ.

“Tôi muốn biết tên anh,” tôi lại nói.

Anh ta vẫn im thin thít.

Tôi nhớ lại khuôn mặt Simon khi anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi và bóp cò. Cơ xúc động dâng trào và tôi thấy muốn khóc, tôi muốn ngồi sụp xuống và òa khóc. Tôi không làm được. Tôi bắt đầu phát hoảng. Tôi sắp sửa đầu hàng và quay lại với đám đông khán giả kia để nói với họ rằng tôi không làm được, rằng tôi không muốn chịu trách nhiệm cho cái chết của một nạn nhân khác. Chính lúc đó anh ta lên tiếng.

“Adam.”

“À,” tôi thở phào nhẹ nhõm khi anh ta chịu mở miệng nói chuyện với tôi. Tôi nhớ lại một câu trong một cuốn sách, nói rằng người muốn

tự tử cần được nhắc là còn có người quan tâm đến họ, yêu thương họ dù họ có cảm nhận được hay không. Nhưng tôi sợ nó sẽ phản tác dụng. Lẽ đâu anh ta đến nước này là do những người đó, hay do anh ta nghĩ mình là gánh nặng cho họ? Đầu óc tôi hoạt động điên cuồng trong lúc suy nghĩ xem phải làm gì; có quá nhiều quy tắc, mà tất cả những gì tôi muốn làm là giúp đỡ mà thôi.

“Tôi muốn giúp anh, Adam,” cuối cùng tôi cũng nói được.

“Không ích gì đâu.”

“Tôi muốn nghe câu chuyện của anh,” tôi cố gắng giữ thái độ tích cực. *Lắng nghe chăm chú, không nói “không”, không nói “không thể”*. Tôi lướt lại mọi thứ đã đọc. Tôi không thể nhớ sai. Dù chỉ một từ.

“Cô không khuyên được tôi đâu.”

“Hãy cho tôi một cơ hội để chứng minh cho anh thấy rằng dù đây có thể giống như lựa chọn duy nhất của anh nhưng thật ra anh còn rất nhiều lựa chọn nữa. Đầu óc anh đang rất mệt mỏi – hãy để tôi giúp anh xuống nào. Sau đó chúng ta có thể xem xét các lựa chọn. Có thể ngay bây giờ thì khó thấy nhưng chúng có thật đấy. Còn bây giờ thì hãy xuống khỏi cầu thôi, để tôi giúp anh xuống tới nơi an toàn nhé.”

Anh ta không trả lời. Thay vào đó anh ta nhìn tôi. Tôi biết cái nhìn đó, cái nhìn quen thuộc. Simon cũng có vẻ mặt đó. “Xin lỗi.” Ngón tay đang nắm những thanh sắt thả lỏng ra, cả người anh ta ngã về phía trước.

“Adam!” tôi lao tới trước, luồn hai tay qua mấy thanh chắn và ôm ngang ngực anh ta thật chặt, kéo ghì lại, mạnh tới nỗi người anh ta đập vào thanh chắn. Người tôi áp sát vào thanh chắn tới mức lưng anh ta ép chặt vào ngực tôi. Tôi ụp mặt xuống cái mũ len của anh ta, mắt nhắm chặt và cố gắng giữ lấy. Tôi đợi anh ta giăng ra, bản khoăn không biết làm sao để giữ được vì anh ta mà dùng hết sức cưỡng lại tôi thì tôi chẳng tài nào cầm cự lâu được. Tôi đợi một vị khán giả chạy đến giúp, hy vọng cảnh sát đã đến gần đó để những tay chuyên nghiệp có thể thế chỗ tôi. Tôi đang vác tù và hàng tổng, mình đang làm cái

quái gì vậy cơ chứ? Tôi nhắm nghiền mắt, úp mặt vào gáy anh ta; anh ta có mùi kem cạo râu thơm tho, sạch sẽ, như vừa tắm xong. Anh ta có mùi sức sống, như một người đang trên đường đi đâu đó chứ không giống người định nhảy cầu. Cơ thể anh ta cũng tràn đầy sức sống, lồng ngực to tôi ôm không hết một vòng tay. Tôi siết chặt hai tay, nhất quyết không buông ra.

“Cô làm gì vậy?” anh ta thở hổn hển, ngực phập phồng.

Cuối cùng tôi cũng ngẩng lên và nhìn đám đông sau lưng. Không thấy ánh đèn xe cảnh sát nào, cũng không thấy bóng ai chạy đến giúp tôi. Chân tôi run lẩy bẩy như thể tôi mới chính là cái người đang nhìn xuống con sông Liffey đen ngòm, sâu hoắm.

“Đừng làm thế,” tôi thì thào, bắt đầu khóc. “Xin đừng làm thế.”

Anh ta cố xoay người lại nhìn tôi, nhưng vì tôi ở ngay phía sau nên anh ta không thấy mặt tôi được.

“Cô... cô đang khóc đó ư?”

“Đúng thế,” tôi sụt sịt. “Xin anh đừng làm thế.”

“Lạy Chúa,” anh ta lại cố quay lại nhìn tôi.

Tôi khóc to hơn, nước nỡ không kiểm soát được, vai giật giật, tay tôi vẫn ôm chặt quanh ngực anh ta, bám lấy cuộc sống dẫu yêu.

“Cái quái quỷ gì thế này?” Anh ta nhúc nhích, với chân đặt lên rìa thành cầu để có thể đứng mà ngoái đầu lại nhìn tôi.

Mắt chúng tôi chạm nhau.

“Cô... cô có sao không?” Giọng anh ta nhẹ đi một chút, có vẻ như đã ra khỏi trạng thái u mê này giờ.

“Có.” Tôi cố gắng nín khóc. Tôi muốn chùi nước mũi đang chảy như xả lũ, nhưng tôi sợ phải thả anh ta ra.

“Tôi có biết cô không nhỉ?” anh ta bối rối nhìn tôi, không biết tại sao tôi lại quan tâm nhiều thế.

“Không đâu,” tôi lại sụt sịt. Tôi siết anh ta chặt hơn, ôm anh ta như đã lâu chưa ôm ai, từ khi tôi còn bé chứ không phải từ lúc mẹ tôi còn

ôm tôi.

Anh ta nhìn tôi như thể tôi bị điên còn anh ta mới là người tỉnh táo. Mũi chúng tôi chạm nhau khi anh ta quan sát vẻ mặt tôi như tìm kiếm thêm điều gì khác.

Khoảnh khắc đó bị phá vỡ khi một tên ngu ngốc nào đó từ bên dưới cầu tàu hét lên “Nhảy đi!” Người đàn ông mặc đồ đen bắt đầu giận dữ trở lại, vùng vẫy thoát khỏi tay tôi.

“Buông tôi ra,” anh ta nói, cố sức giằng ra.

“Không,” tôi lắc đầu. “Làm ơn nghe này...” tôi cố gắng bình tĩnh lại trước khi nói tiếp: “Ở dưới đó không giống như anh nghĩ đâu,” tôi nói, nhìn xuống nước và tưởng tượng cảm giác của anh ta, nhìn xuống dòng nước đen ngòm đó và muốn chấm dứt tất cả; cuộc sống của anh ta hẳn phải tồi tệ lắm mới khiến anh ta có ý muốn như thế. Anh ta lại chăm chú quan sát tôi. “Anh không muốn chấm dứt cuộc sống của anh mà là chấm dứt nỗi đau của anh, nỗi đau anh đang cảm thấy ngay bây giờ, nỗi đau mà tôi biết đã giằng xé anh từ lúc anh mở mắt dậy đến tận lúc đi ngủ. Có thể chẳng có ai xung quanh anh hiểu được, nhưng tôi hiểu, tin tôi đi.” Tôi nhìn thấy mắt anh ta ngấn nước, tôi đang nói trúng tim đen anh ta. “Nhưng không phải lúc nào anh cũng muốn chấm dứt nó đúng không? Chỉ thỉnh thoảng anh mới nghĩ tới nó, có thể gần đây thì nghĩ nhiều hơn một chút. Giống như một thói quen vậy, anh cố gắng nghĩ cách để chấm dứt tất cả. Nhưng nó rồi cũng qua mà, đúng không?”

Anh ta cẩn trọng nhìn tôi, nuốt từng lời từng chữ.

“Chỉ là khoảnh khắc nhất thời thôi. Rồi nó sẽ qua. Nếu anh cứ nghĩ như thế, khoảnh khắc này rồi sẽ qua và anh sẽ không muốn kết thúc cuộc sống của anh đâu. Có thể anh nghĩ không ai quan tâm, hoặc là họ chán ngấy anh rồi. Có thể anh nghĩ họ muốn anh làm chuyện này. Không phải đâu. Chẳng ai muốn người khác như thế này cả. Có thể anh nghĩ không còn cách nào khác, nhưng mà có đấy – anh có thể vượt qua chuyện này. Xuống đi rồi chúng ta sẽ nói chuyện. Dù là

chuyện gì đi nữa thì anh cũng vượt qua được mà. Chỉ là một khoảnh khắc, vậy thôi,” tôi thì thầm, nước mắt lã dài trên má.

Tôi liếc nhìn anh ta. Anh ta nuốt khan và đang nhìn xuống. Nghĩ về điều tôi mới nói, cân nhắc các lựa chọn. Sống hay chết. Tôi lén nhìn ra đầu cầu, qua đường Bachelor và bến cảng Wellington, vẫn không thấy bóng dáng cảnh sát đâu cả, không có ai trong đám đông kia đến giúp tôi. Lúc này tôi mừng vì điều đó; tôi đã xoay sở nói chuyện được với anh ta, tôi không muốn ai làm anh ta xao lãng, làm anh ta hoảng sợ và đẩy anh ta đến bước đường kia. Tôi cố nghĩ ra cái gì đó tích cực để nói mà không chằm ngòi cho anh ta bùng nổ. Nhưng cuối cùng tôi lại chẳng phải nói gì vì anh ta đã lên tiếng trước.

“Tôi có đọc về một gã nháy sông tự tử năm ngoái. Hắn uống say bết nhè rồi quyết định đi bơi một chuyến, có điều hắn bị kẹt dưới một cái xe đẩy và thế là sóng cuốn phăng hắn đi luôn. Hắn không thoát ra được,” giọng anh ta vỡ òa vì xúc động.

“Và anh thích việc đó sao?”

“Không. Nhưng nó sẽ chấm dứt. Sau cùng thì mọi thứ sẽ chấm dứt.”

“Hoặc nó sẽ là khởi đầu cho một kiểu đau đớn mới. Ngay khi anh trằm người dưới dòng nước đó, mặc cho đó là mong ước khát khao của anh đi thì anh vẫn sẽ phát hoảng. Anh sẽ chống cự. Anh sẽ vật lộn để hít được oxy và phổi anh sẽ đầy những nước, vì dù anh biết anh không muốn sống nữa nhưng bản năng sinh tồn của anh sẽ trỗi dậy. Chính bên trong anh muốn anh sống. Ngay khi nước tràn vào thanh quản, một bản năng tự nhiên khác sẽ buộc anh phải nuốt nước vào trong phổi, khiến anh chìm dần, và nếu anh có đổi ý muốn sống mà cố ngoi lên mặt nước thì đã muộn rồi. Vấn đề là bây giờ có rất nhiều người quanh đây sẵn sàng lao xuống cứu anh – anh có biết không? Anh tưởng đã quá trễ rồi nhưng thật ra không phải vậy. Thậm chí sau khi anh mất nhận thức thì tim anh vẫn đập. Họ có thể hà hơi thổi ngạt cho anh để đẩy nước ra ngoài, giúp không khí lại tràn vào phổi anh. Họ có thể cứu anh.”

Cả người anh ta run rẩy và không phải chỉ vì lạnh thôi đâu. Tôi cảm nhận cơ thể anh ta xụi lơ dưới cánh tay tôi. “Tôi muốn kết thúc.” Giọng anh ta run run. “Đau lắm.”

“Cái gì đau?”

“Cụ thể ư? Sống ấy mà.” Anh ta cười yếu ớt. “Thức dậy mỗi sáng là điều khó khăn nhất. Kéo dài đã lâu lắm rồi.”

“Sao chúng ta không đi chỗ khác để nói chuyện này nhỉ?” tôi lo lắng khi thấy người anh ta cứng lại. Có lẽ trò chuyện về vấn đề của anh ta trong lúc anh ta đang treo mình trên thành cầu không phải là ý hay. “Tôi muốn nghe mọi điều anh muốn nói, nên ta đi xuống thôi.”

“Tôi hết chịu nổi rồi.” Anh ta nhắm mắt lại như đang tự nói với mình. “Tôi không thể thay đổi được gì nữa. Quá trễ rồi,” anh ta lặng lẽ nói, ngả đầu ra sau, tựa lên má tôi. Là hai người hoàn toàn xa lạ, chúng tôi đang gần gũi nhau một cách kì cục.

“Không bao giờ là quá trễ cả. Tin tôi đi, cuộc đời anh còn có thể thay đổi được mà. Anh có thể thay đổi nó. Tôi có thể giúp anh,” tôi thì thầm thật khẽ. Chẳng có lý do gì để tôi nói lớn tiếng; tai anh ta đang nằm sát ngay miệng tôi.

Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi và tôi không thể quay đi, tôi có cảm giác như bị khóa chặt trong ánh mắt ấy. Anh ta có vẻ bối rối quá.

“Nếu nó không có tác dụng thì sao? Nếu mọi thứ không thay đổi như cô nói thì sao?”

“Nó sẽ thay đổi mà.”

“Nhưng nếu không thì sao?”

“Tôi nói với anh là có mà.” Đưa anh ta xuống nào, Christine!

Anh ta quan sát tôi, vừa suy nghĩ quai hàm vừa đánh lại. “Nếu không phải như thế thì tôi thề tôi sẽ làm việc này một lần nữa,” anh ta dọa. “Không phải ở đây, nhưng tôi sẽ tìm ra cách vì tôi không muốn quay lại như cũ đâu.”

Tôi không muốn anh ta đào sâu vào khía cạnh tiêu cực của bất kì chuyện gì đã đưa anh ta đến mức này. “Được rồi,” tôi tự tin, “Nếu cuộc sống của anh không thay đổi thì tùy anh muốn làm gì thì làm. Nhưng tôi nói cho anh biết là hoàn toàn có thể đấy. Tôi sẽ chỉ cho anh thấy. Anh và tôi, chúng ta sẽ làm việc đó cùng nhau, chúng ta sẽ xem xem cuộc sống có thể tuyệt vời đến thế nào. Tôi hứa với anh đấy.”

“Thỏa thuận thế nhé,” anh ta thì thào.

Lập tức cảm giác kinh sợ xâm chiếm tôi. Một thỏa thuận? Tôi đâu có định thỏa thuận với anh ta, nhưng tôi sẽ không bàn về chuyện đó bây giờ. Tôi mệt rồi. Giờ tôi chỉ muốn anh ta leo xuống thôi. Tôi muốn nằm xuống giường, chần êm nệm ấm và quên việc này đi.

“Cô phải thả tôi ra tôi mới leo qua được,” anh ta nhắc.

“Tôi không thả anh ra đâu. Không đời nào,” tôi kiên quyết.

Anh ta chực phá ra cười, yếu thôi, nhưng cũng là cười. “Coi nào, tôi đang cố leo lại vô cầu và giờ thì cô không cho tôi leo.”

Tôi áng chừng chiều cao của hàng rào chần mà Adam sẽ phải leo qua và khoảng cách xuống tới mặt nước. Có vẻ khá nguy hiểm. “Để tôi gọi người giúp,” tôi đề nghị.

Tôi chậm rãi buông một tay khỏi ngực anh ta, không hoàn toàn tin anh ta sẽ giữ lời.

“Tôi tự leo ra được thì cũng tự leo vô được,” anh ta nói.

“Tôi không thích việc này, để tôi gọi người giúp.” Nhưng anh ta lờ tịt tôi đi và tôi chỉ còn biết nhìn anh ta xoay người lại, đôi chân to lớn đặt trên thanh rầm nhỏ xíu. Anh ta đưa tay nắm một thanh xà ở phía xa và xoay chân để có thể quay người lại đối diện thành cầu. Tim tôi đập như trống trận khi chỉ biết bất lực đứng quan sát. Tôi muốn hét gọi những người đang nhìn kia đến giúp, nhưng lúc này mà hét lớn sẽ khiến anh ta giật mình rơi xuống nước mất. Đột nhiên gió trở mạnh hơn, trời dường như lạnh hơn và tôi cảm nhận rõ ràng hơn tình cảnh nguy hiểm của anh ta sau một thoáng tạm yên tâm ban nãy. Anh ta nghiêng người qua phải, nhích hông và chuẩn bị đánh chân trái qua để

xoay người vô trong. Đúng lúc đó chân phải đang trụ của anh ta trượt khỏi mép. Nhưng bằng cách nào đó tay trái anh đã kịp chụp lấy một thanh chắn, khiến cả người anh ta treo lơ lửng chỉ còn bám được một tay. Tôi nghe đám đông kêu lên thảng thốt trong lúc tôi nhào người ra với lấy bàn tay đang đòng đưa, rồi tôi níu chặt và vận hết sức lực kéo anh ta lên. Vào khoảnh khắc đó chính sự sợ hãi trong mắt anh ta khiến tôi hoảng nhất, nhưng ngược lại chính ánh mắt đó đã tiếp sức cho tôi, vì người mới mấy phút trước thôi còn muốn kết liễu cuộc đời giờ đã đang đấu tranh để sống còn.

Tôi kéo anh ta lên, và anh ta bám vào những thanh chắn, mắt nhắm tịt, hít thở thật sâu. Lúc tôi vẫn còn đang cố gắng bình tĩnh lại thì thanh tra Maguire hốt hơ hốt hải chạy đến.

“Anh ấy muốn quay lại lên cầu,” tôi nói yếu ớt.

“Tôi thấy rồi.” Ông ta gạt tôi qua một bên và tôi phải quay ra chỗ khác trong lúc họ xúm lại kéo Adam vào trong. Ngay khi anh ta được kéo lên cầu an toàn, cả hai chúng tôi ngồi phịch xuống đất, xụi lơ.

Adam ngồi dựa vào rào chắn, tôi ngồi đối diện anh ta phía bên kia cầu, cố gắng giữ cho không chóng mặt. Tôi gục đầu vào giữa hai chân và hít thở thật sâu.

“Cô có sao không?” anh ta lo lắng hỏi.

“Không sao.” Tôi nhắm mắt. “Cảm ơn anh,” tôi bổ sung.

“Vì việc gì mới được?”

“Vì đã không nhảy xuống.”

Anh ta nhăn mặt, khuôn mặt và thân người toát ra vẻ kiệt sức. “Rất vui được giúp cô. Có vẻ việc này có ý nghĩa với cô nhiều hơn với tôi.”

“Chà, tôi rất biết ơn đấy.” Tôi nhón một nụ cười run rẩy.

Anh ta nhướn mày. “Xin lỗi, tôi không nhớ tên cô.”

“Christine.”

“Adam.”

Anh ta nghiêng sang và chìa tay ra. Tôi cũng nhóm lên để giơ tay ra, và khi tôi nắm tay anh ta, anh ta siết chặt lấy nó rồi nhìn vào mắt tôi.

“Tôi đợi cô chứng minh cho tôi thấy đây là quyết định đúng, Christine. Lấy sinh nhật tôi làm hạn chót được đấy.”

Hạn chót? Tôi điếng người, tay tôi vẫn nắm trong tay anh ta. Giọng anh ta nhẹ nhàng nhưng nghe như một lời cảnh báo. Bỗng tôi thấy choáng váng, chưa kể điên rồ, khi nghĩ tới cái thỏa thuận tôi mới đồng ý kia. Tôi đã làm gì thế này?

Nhưng dù rất muốn rút lại, tôi vẫn lo lắng gật đầu. Anh ta bắt tay tôi một cái duy nhất, chắc nịch, giữa cầu, rồi buông ra.

5

Làm thế nào để nâng cấp mối quan hệ

“Cô làm cái quái gì ở đây thế hả?” Thanh tra Maguire gầm lên, dí sát vào mặt tôi.

“Giúp anh ta.”

“Sao cô quen anh ta?” Ý ông thanh tra hẳn là: quen cả anh này nữa sao?

Tôi đâu có quen.

“Vậy thì chuyện gì diễn ra ở đây vậy?”

“Tôi đi ngang qua và thấy anh ta đang gặp chuyện. Chúng tôi lo các anh không đến kịp nên tôi thử nói chuyện với anh ta thôi.”

“Vì lần trước cô nói giỏi quá mà,” ông ta phun ra, xong có vẻ hối hận. “Thật đấy Christine, cô mong tôi tin câu chuyện của cô sao? Cô chỉ ‘đi ngang qua’ sao? Hai lần trong một tháng? Cô nghĩ tôi sẽ tin vào sự trùng hợp thế sao? Nếu cô định chơi trò anh hùng thì...”

“Không hề. Tôi chỉ có mặt sai lúc sai địa điểm thôi. Tôi nghĩ mình có thể giúp được.” Thấy giận vì bị đối xử như thế, tôi nói thêm: “Và tôi làm được rồi đó, thấy không? Tôi đưa anh ta quay vô cầu được rồi.”

“Suýt chút thì...” Maguire cúi kính bước nhanh lên trước.

Tôi thấy Adam đang lo lắng nhìn tôi từ đằng xa. Tôi nở một nụ cười yếu ớt.

“Tôi không nghĩ có gì buồn cười.”

“Tôi đâu có cười lớn.”

Maguire quan sát tôi, suy nghĩ xem phải làm gì với tôi. “Cô có thể kể đầu đuôi chuyện này cho tôi nghe ở đồn.”

“Nhưng tôi có làm gì sai đâu chứ!”

“Cô đâu có bị bắt, Christine. Tôi cần lấy lời khai thôi mà.” Ông ta bước đi, những mong tôi theo ông ta lên xe.

“Các người không thể bắt luôn cô ấy,” Adam phản đối. Trông anh ta hoàn toàn kiệt sức, và giọng nói anh ta cũng thế.

“Anh không cần phải lo cho cô ấy đâu.” Maguire đổi giọng dịu dàng hơn với Adam. Tôi chưa bao giờ biết ông ta lại có cái giọng như thế.

“Tôi không sao, thật đấy,” Adam phản đối khi Maguire định giúp anh ta ra xe. “Chỉ là nhất thời bị khùng thôi mà. Giờ tôi ổn rồi. Tôi chỉ muốn về nhà thôi.”

Maguire lầm bầm động viên và vẫn hộ tống anh ta ra xe, bất chấp mong muốn của anh ta. Adam ngồi một xe, còn tôi bị đẩy vào một xe khác hướng về đồn cảnh sát phố Pearse, nơi người ta yêu cầu tôi thuật lại câu chuyện lần nữa. Rõ ràng Maguire không hoàn toàn tin rằng tôi nói thật. Sự thật là tôi chỉ kể phần nào thôi và ông ta biết điều đó. Tôi không thể nào nói với ông ta lý do tôi có mặt trên cầu hay trong căn nhà hoang kia. Và tôi cũng không thể nói với người phụ nữ tốt bụng bước vào phòng sau ông ta, người muốn trò chuyện về việc của tôi.

Một tiếng đồng hồ sau, thanh tra Maguire thả tôi về.

“Còn Adam thì sao?”

“Cô không cần phải bận tâm về Adam nữa.”

“Nhưng anh ấy đâu rồi?”

“Đang được chuyên gia tâm lý kiểm tra.”

“Vậy khi nào tôi gặp anh ấy được?”

“Christine...” ông ta cảnh cáo, cố gắng rũ bỏ cục nợ là tôi.

“Sao?”

“Tôi đã nói gì với cô về việc đừng dính dáng gì tới mấy việc này hả? Ở ngoài có một chiếc taxi đó. Về nhà đi. Cố mà ngủ đi một chút. Tránh xa các rắc rối ra nhé.”

Thế là tôi rời đồn cảnh sát. Lúc đó là nửa đêm Chủ nhật, trời lạnh thấu xương; đường phố chẳng có lấy một bóng xe cộ trừ một chiếc taxi lẻ loi. Ngôi trường Trinity sừng sững và vắng lặng trước mắt tôi. Tôi không biết mình đã đứng đó bao lâu, cứ thế mà suy nghĩ về mọi thứ, cảm nhận cơn khủng hoảng thấm vào người, bỗng cánh cửa sau lưng bật mở và tôi cảm nhận thấy sự hiện diện của Maguire trước khi nghe thấy giọng ông ta vang lên.

“Cô vẫn còn ở đây.”

Không biết phải trả lời sao nên tôi chỉ biết nhìn ông ta.

“Hắn ta cứ hỏi thăm cô suốt.”

Tim tôi thót lên.

“Hắn ta sẽ ở lại đây đêm nay. Tôi cho hắn số điện thoại của cô được không?”

Tôi gật đầu.

“Lên taxi đi Christine,” Maguire nói và ném cho tôi một cái nhìn đe dọa, đến mức tôi phải lật đật vẫy đại một chiếc xe gần nhất.

Tôi về nhà.

Cũng chẳng ngạc nhiên là tôi không ngủ được. Tôi ngồi dậy, chiếc máy pha cà phê ở sát một bên trong lúc tôi liên tục coi đồng hồ và băn khoăn không biết thanh tra Maguire có cho Adam đúng số không. Lúc bảy giờ sáng, tôi nghe tiếng xe chạy ngoài đường và bắt đầu gà gật. Mười lăm phút sau, chuông báo thức reo buộc tôi phải dậy đi làm. Nguyên ngày hôm đó Adam không gọi tôi, rồi tới sáu giờ chiều, lúc tôi đang tắt máy tính thì điện thoại đổ chuông.

Chúng tôi hẹn gặp ở cầu Ha’penny. Lúc hẹn thì nghe có vẻ có lý vì nơi đó là mối liên hệ duy nhất của chúng tôi, nhưng khi cả hai đã đến đó

rồi thì lại thấy không hợp chút nào. Anh ta không ở trên cầu mà đứng trên đường Bachelor bên cạnh, nhìn xuống dòng nước. Tôi sẵn sàng cược tất cả để biết anh ta đang nghĩ gì trong đầu.

“Adam.”

Nghe tiếng tôi, anh ta quay lại. Trên người anh ta vẫn mặc chiếc áo khoác dài màu đen và chiếc mũ len đen từ đêm hôm trước, tay thọc sâu vào túi áo.

“Anh ổn chứ?” tôi hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Anh ta có vẻ vẫn còn sốc. “Tôi không sao.”

“Tôi qua họ đưa anh đi đâu vậy?”

“Đi phòng vấn vài ba câu ở đồn, rồi đến bệnh viện thánh John để kiểm tra tâm lý. Tôi qua ngon lành,” anh ta đùa. “Mà tôi gọi cô vì tôi muốn gặp cảm ơn cô đảng hoàng.” Adam đổi chân. “Nên cảm ơn cô.”

“Ờ. Chà, không có chi,” tôi lóng ngóng trả lời, không biết nên bắt tay hay ôm anh ta một cái. Tất cả các dấu hiệu đều cho thấy tôi nên để anh ta một mình.

Anh ta gật đầu rồi quay đi, băng qua đường về phía đường Lower Liffey. Anh ta không nhìn đường, thế là xe cộ trên đường bấm còi inh ỏi vì suýt đụng trúng anh ta. Dường như anh ta chẳng nghe thấy, cứ băng băng mà đi.

“Adam!”

Anh ta quay lại. “Vô ý thôi. Hứa đó.”

Lúc đó, tôi biết mình phải đi theo anh ta. Bệnh viện người ta có thể tin anh ta nhưng chẳng đời nào tôi chịu để anh ta đi một mình sau những chuyện anh ta đã trải qua. Tôi bấm nút đổi đèn cho người đi bộ nhưng đèn chuyển quá chậm; sợ mất dấu anh ta, tôi canh xe cộ giãn ra một chút rồi lập tức chạy qua đường. Một chiếc xe khác bóp còi. Tôi guồng chân chạy để đến gần anh ta hơn và rồi chậm lại, quyết định rằng có thể canh chừng anh ta từ xa. Anh ta rẽ phải sang đường Abbey, cua qua góc đường rồi biến mất, tôi phóng theo. Lúc tôi cua

qua góc thì anh ta đã bốc hơi đâu mất rồi, như tan biến vào thinh không. Vào cái giờ đó thì chẳng có cửa hàng nào mở cho anh ta. Tôi nhìn khắp con đường vắng vẻ tối thui phía trước và nguyền rủa mình vì đã mất dấu, ước gì tôi có số điện thoại của anh ta.

“Hừ,” bỗng anh ta xuất hiện từ bóng tối, mặt lạnh như tiền.

Tôi giật nảy mình. “Lạy chúa, Adam. Anh muốn tôi lên cơn đau tim đây à?”

Anh ta cười thích thú. “Đừng có chơi trò Cagney và Lacey^[3] với tôi.”

Tôi cảm giác mặt mình đỏ bừng lên trong bóng tối. “Tôi chỉ muốn yên tâm rằng anh không sao thôi. Tôi không cố ý theo dõi anh đâu.”

“Đã bảo cô là tôi ổn mà.”

“Tôi không nghĩ thế.”

Anh ta nhìn đi chỗ khác, chớp mắt liên tục khi mắt bắt đầu ngân ngấn nước. Tôi có thể nhìn thấy chúng lấp lánh lên dưới ngọn đèn đường.

“Tôi cần phải biết anh sẽ không sao. Tôi không thể để mặc anh được. Anh sẽ nhờ ai đó giúp đỡ chứ?” tôi hỏi.

“Và bằng cách nào mà tất thấy những cuộc trò chuyện tuyệt diệu các người muốn có với tôi lại giúp ích được gì chứ? Nó đâu có thay đổi được những gì đang diễn ra.”

“Là chuyện gì?”

Anh ta lúi lúi.

“Được rồi, anh không cần phải nói với tôi. Nhưng hét ra anh cũng thấy nhẹ nhõm chứ hả? Vì đã không nhảy xuống?”

“Dĩ nhiên rồi. Đó là một sai lầm lớn. Tôi hối hận vì đã đến cây cầu.”

Tôi mỉm cười. “Thấy không? Chưa gì đã khá hơn rồi đây.”

“Đáng lẽ tôi phải lên trên kia mới phải,” anh ta nhìn về tòa nhà Liberty mười sáu tầng, tòa nhà cao nhất trung tâm Dublin.

“Khi nào sinh nhật anh?” tôi hỏi, nhớ ra giao ước giữa chúng tôi.

Anh ta thật sự phá ra cười.

“Chúng ta đang đi đâu đây?” tôi chạy đuổi theo khi anh ta sai bước dọc theo đường O’Connell. Chân tay tôi tê cứng, nên tôi hy vọng chúng tôi không còn phải đi xa nữa. Dường như anh ta đang bước đi vô định, không có đích đến nào trong đầu, việc đó khiến tôi tự hỏi liệu chết vì công có phải là phương thức tự sát mới của anh ta hay không.

“Tôi ở khách sạn Gresham.” Anh ta ngược nhìn cột thép Spire^[4]. “Hay đáng lẽ tôi có thể nhảy dù xuống và đáp lên đó, biết đâu lại được đâm thủng bụng, hay thậm chí còn được xuyên tim nữa.”

“Được rồi, tôi bắt đầu hiểu khiếu hài hước của anh rồi đó. Khá là bệnh.”

“May quá bệnh viện họ không nghĩ vậy.”

“Làm sao mà anh ra khỏi đó được thế?”

“Quyển rũ họ bằng vẻ ngây thơ và sự háo hức như trẻ con,” mặt anh ta vẫn lạnh tanh.

“Anh nói dối bọn họ,” tôi cáo buộc. Adam nhún vai. “Anh sống ở đâu?”

Anh ta ngập ngừng. “Dạo gần đây ư? Tipperary.”

“Bộ anh tới Dublin chỉ để...?”

“Nhảy khỏi cầu Ha’penny sao?” anh ta lại thích thú nhìn tôi. “Người Dublin các cô kiêu ngạo thật. Khắp cái nước này chỗ nào chẳng có những cây cầu hoàn hảo. Không, tôi đến đây để gặp một người.” Chúng tôi đã đến khách sạn Gresham và Adam quay qua tôi.

“Để xem, cảm ơn cô. Lần nữa. Vì đã cứu cái mạng tôi. Tôi có nên, không biết nữa, có nên ôm hôn cô một cái vụng về hay... tôi biết rồi.”

– Anh ra giơ tay lên cao, tôi đảo mắt rồi cũng đập tay anh ta.

Rồi tôi chợt nhận ra thật sự tôi không biết nói gì tiếp. Chúc may mắn? Hãy tận hưởng cuộc sống nhé?

Anh ta cũng chẳng biết nên tiếp tục châm biếm.

“Tôi nên tặng cô một ngôi sao vàng mới phải,” anh ta nói. “Hoặc một tấm huân chương.”

“Thật lòng tôi không muốn để anh một mình trong lúc này chút nào.”

“Hai tuần nữa là tới sinh nhật tôi. Chỉ có hai tuần thì chẳng thể thay đổi được gì nhiều, nhưng tôi biết ơn cô đã nhận bữa để cứu tôi.”

“Được mà,” tôi đáp, tự tin hơn tôi đang cảm thấy. Hai tuần sao? Tôi đang những mong còn cả năm nữa mới tới, nhưng nếu đó là thời hạn của tôi thì chấp luôn. “Tôi sẽ dùng hết ngày phép còn lại để gặp anh mỗi ngày. Hoàn toàn có thể được mà,” tôi lạc quan.

Anh ta lại ném cho tôi nụ cười thích thú như ban nãy. “Giờ tôi thật sự chỉ muốn ở một mình thôi.”

“Để lại tự tử nữa chứ gì.”

“Cô nhỏ tiếng một chút được không,” anh ta rít lên khi một cặp đôi đi ngang qua nhìn chúng tôi nghi hoặc. “Một lần nữa, cảm ơn cô,” giọng anh ta đã bớt hào hứng. Sau đó, để mặc tôi đứng trên lề đường, anh ta biến vào trong cánh cửa xoay. Tôi nhìn anh ta băng qua sảnh khách sạn rồi bám theo anh ta vào trong. Anh ta sắp sửa khó mà rũ bỏ tôi được đây. Anh ta bước vào thang máy, tôi đợi tới giây cuối cùng trước khi cửa thang máy đóng lại mới chạy ù vào với anh ta. Anh ta nhìn tôi vô cảm rồi bấm nút.

Chúng tôi lên tới tầng trên cùng và tôi bám gót anh ta về căn phòng áp đỉnh thượng hạng tên Grace Kelly. Lúc bước vào phòng khách, tôi ngửi thấy mùi hoa thơm ngát. Cửa phòng ngủ đang mở, và tôi có thể nhìn thấy chiếc giường rải đầy cánh hoa hồng, cùng một chai sâm panh để trong một cái xô bạc ở cuối giường, tô điểm thêm hai cây sáo bắt chéo nhau. Adam liếc cái giường rồi lại quay đi, như thể cảnh tượng đó làm anh ta bực mình. Anh ta đi một mạch tới cái bàn và nhặt một mảnh giấy lên.

Tôi lẻo đẻo đi theo anh ta. “Thư tuyền mệnh của anh đó sao?”

Anh ta nhăn mặt. “Cô có nhất thiết phải dùng từ đó không?”

“Chứ tôi phải nói sao mới đúng?”

“‘Tạm biệt Adam, rất vui được gặp anh’ thì sao?” Anh ta tuột áo khoác vứt xuống sàn, cởi mũ quăng bừa ra xa. Suýt chút nữa là rơi vô đám lửa đang cháy âm ỉ trong cái lò sưởi bằng đá cẩm thạch. Adam mệt mỏi buông mình xuống sô pha.

Tôi sững sờ; tôi không nghĩ sẽ thấy mái tóc dày vàng óng đến vậy bên dưới chiếc mũ len.

“Sao?” anh ta hỏi, và tôi nhận ra mình đang nhìn chăm chăm nét đẹp của anh ta.

Ngồi xuống ghế sô pha đối diện anh ta, tôi cởi áo khoác và găng tay ra, hy vọng lò sưởi sẽ mau chóng giúp tôi ấm hơn. “Tôi đọc được không?”

“Không.” Anh ta thu tờ giấy lại sát ngực rồi gấp lại.

“Sao anh không xé đi?”

“Bởi vì nó là vật lưu niệm cho chuyến đi Dublin này của tôi.” Anh ta nhét nó vào túi.

“Anh chẳng vui tính lắm nhỉ.”

“Một điều nữa trong danh sách những thứ tôi chẳng giỏi giang gì.”

Tôi nhìn quanh phòng và cố gắng tìm hiểu anh ta. “Tối nay anh có hẹn với ai ư?”

“Dĩ nhiên rồi. Lúc nào tôi cũng chuẩn bị rượu sâm panh và hoa hồng cho các quý cô xinh đẹp khuyên tôi đừng nhảy cầu mà.”

Dù biết có gì sai sai, tôi vẫn như mở cờ trong bụng vì anh ta nói tôi xinh đẹp. “Không, chắc chắn mấy thứ này là của tối qua,” tôi quan sát anh ta. Dù luôn nói đùa và tỏ ra thản nhiên, anh vẫn đang bồn chồn. Tôi cho rằng những lời đùa cợt đó là cách duy nhất ngăn anh ta không gục ngã ngay lúc này.

Anh ta nhồm dậ và tiến đến cái TV, mở cửa quầy bar nhỏ bên dưới.

“Tôi nghĩ uống rượu không phải là ý hay đâu.”

“Sao cô không nghĩ là tôi lấy nước ngọt?” Anh mắt buồn bã của anh làm tôi áy náy. Anh ta lôi ra một chai rượu Jack Daniels, ném cho tôi một cái nhìn thách thức rồi mang nó ra sô pha.

Tôi không ý kiến gì nữa nhưng để ý thấy lúc đổ rượu ra tay anh ta run run. Tôi ngồi đó quan sát anh ta một lúc, rồi không chịu được nữa, tôi tự rót luôn cho mình một ly, có điều tôi pha vô ly tôi thêm một ít nước ngọt. Tôi đã lập một giao ước với một người muốn tự tử, sau đó theo anh ta đến khách sạn, vậy sao lại không được uống say với anh ta luôn chứ? Nếu trên đời này có một cuốn sổ chấm điểm phẩm hạnh vẹn toàn và trách nhiệm công dân thì tôi hẳn đã được đóng dấu đỏ cả cuốn, vậy tại sao lại không hoàn thành nốt việc này và làm tới luôn đi? Và lại, trời đang lạnh thấu xương và tôi cần được sưởi ấm. Tôi nhấp một ngụm; rượu chạy xuống cổ họng ấm nóng thật dễ chịu làm sao.

“Bạn gái tôi,” đột nhiên anh ta cất tiếng, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

“Cô ấy sao?”

“Đó là người tôi đang chờ đợi. Tôi đến Dublin để làm cô ấy ngạc nhiên. Cô ấy than phiền rằng gần đây tôi lơ là cô ấy quá. Chẳng bao giờ ở cạnh cô ấy hay đại loại vậy.” Anh ta vuốt mặt. “Cô ấy nói chúng tôi có vấn đề. ‘Có nguy cơ’ là từ cô ấy dùng.”

“Nên anh đến Dublin để cứu vãn mối quan hệ,” tôi khấp khởi vì cuối cùng cũng bắt đầu tìm hiểu được chuyện của anh ta. “Rồi sao nữa?”

“Hóa ra cô ấy đang đi với một gã khác,” anh ta nói, hàm danh lại. “Ở nhà hàng Milano. Cô ấy nói đi với mấy cô bạn. Chúng tôi ở trong một căn hộ trên khu bến cảng, chỉ là tôi phải đi Tipperary ít lâu... Vấn đề là cô ấy không đi cùng bạn,” giọng đầy cay đắng, anh ta nhìn chằm chằm ly rượu trên tay.

“Sao anh biết họ không chỉ là bạn?”

“À, họ đúng là bạn thật. Tôi đã giới thiệu họ với nhau mà. Sean là bạn thân nhất của tôi. Hai người ấy nắm tay nhau trên bàn. Họ thậm

chí còn không thấy tôi bước vào nhà hàng. Cô ấy không ngờ tôi sẽ đến, lúc đó đáng lý ra tôi vẫn còn ở Tipperary. Tôi đối mặt với họ. Họ không thèm chối.” Anh ta nhún vai.

“Rồi anh làm gì?”

“Tôi có thể làm gì? Tôi bỏ đi như một thằng đàn.”

“Anh không muốn đánh Sean một trận sao?”

“Không.” Anh ta dựa ra sau, vẻ thảm nã. “Tôi biết mình phải làm gì.”

“Như là tự sát?”

“Cô thôi xài cái từ đó được không?”

Tôi im.

“Mà đánh hấn ta thì ích gì? Tạo kịch tính ư? Khiến tôi trông còn thảm bại hơn ư?”

“Thì để trút giận.”

“Vậy ra bây giờ bạo lực là tốt hả?” Anh ta lắc đầu. “Nếu tôi mà tương hấn, thế nào cô cũng hỏi sao tôi không đi tản bộ một chút để bình tĩnh lại cho mà xem.”

“Tấn cho cái tên bạn ấy một trận cũng đáng mà, rõ là tốt hơn tự sát. Tốt hơn nhiều ấy chứ.”

“Cô thôi nói cái từ đó đi được không,” anh ta lặng lẽ nói. “Lạy Chúa tôi.”

“Đó là điều anh đã cố làm mà, Adam.”

“Và tôi sẽ làm lại đấy nếu cô không thực hiện phần thỏa thuận của cô,” anh ta gầm lên.

Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta nổi nóng. Anh ta đứng dậy đi đến cánh cửa bằng kính mở ra ban công, nhìn ra đường O’Connell và những tòa nhà ở mạn Bắc.

Tôi tin chuyện bị bạn gái phản bội không phải là lý do duy nhất đẩy Adam đến chỗ muốn chấm dứt cuộc đời. Có thể việc đó mang tính châm ngòi cho một tâm hồn vốn đã bất ổn. Nhưng giờ không phải lúc

để thăm dò. Anh ta lại đang căng thẳng và cả hai chúng tôi đều mệt
đừ, chúng tôi cần ngủ.

Rõ ràng anh ta cũng nghĩ như thế. Xoay lưng lại phía tôi, anh ta nói,
“Cô có thể ngủ trong phòng ngủ, tôi sẽ ngủ trên ghế sofa.” Không
nghe tôi trả lời, anh ta quay lại nhìn tôi. “Tôi cho rằng cô muốn ở lại.”

“Anh không thấy phiền ư?”

Anh ta ngẫm nghĩ một lúc. “Tôi nghĩ vậy cũng tốt.” Rồi anh ta quay
qua phóng mắt nhìn cả thành phố.

Lẽ ra có rất nhiều thứ tôi có thể nói với anh ta để tổng kết lại một
ngày, động viên anh ta. Tôi đã đọc không biết bao nhiêu là sách với
hàng tá các thể loại “mẫu” lời an ủi rồi. Nhưng chẳng có mẫu câu nào
phù hợp với tình huống này. Nếu tôi muốn giúp anh ta vượt qua
chuyện này, tôi sẽ phải học không chỉ nói cái gì mà cả nói lúc nào mới
đúng.

“Chúc anh ngủ ngon,” tôi nói. Tôi để cửa đóng hờ, không an tâm để
anh ta trong căn phòng nối liền với ban công. Tôi canh chừng anh ta
qua khe hở trong lúc anh ta cởi áo len, để lộ chiếc áo thun ôm bên
trong. Tôi không thể ngăn mình nhìn lâu hơn một chút so với mức cần
thiết, cố gắng thuyết phục bản thân rằng tôi làm thế chỉ để đề phòng
anh ta tự bịt đường thở của mình bằng chiếc áo len. Anh ta ngồi xuống
ghế và gác chân lên. Anh ta dài người hơn cái ghế sofa, thế nên phải
gác chân lên thành ghế, làm tôi thấy áy náy vì đã chiếm mất chiếc
giường. Tôi đang định nói thì anh ta đã lên tiếng trước.

“Cô nhìn đã mắt chưa?” anh ta hỏi, mắt vẫn nhắm còn tay thì gác
dưới đầu.

Mặt nóng bừng, tôi đảo mắt và thôi không nhìn ra cửa nữa. Tôi ngồi
xuống cái giường có bốn cọc treo mùng, hai cái ly kê lạnh canh bên
cạnh tôi, chiếc xô đựng đá đã tan nghiêng qua một bên làm đổ nước ra
giường. Tôi đặt nó lên bàn, với tay định lấy một quả dâu nhúng sô cô
la thì nhìn thấy một tấm thiệp bên cạnh. Trên đó viết, *Tặng hôn thê
xinh đẹp của anh. Yêu em, Adam.* Hóa ra anh ta đến Dublin để cầu

hôn. Tôi vẫn đinh ninh đây chỉ là bề nổi của vấn đề nên quyết tâm phải đọc cho được cái “thư tuyệt mệnh” kia.

Tôi cứ tưởng cái đêm tôi thấy Simon Conway tự bắn mình, cái đêm tôi bỏ chồng, và những đêm sau đó là những đêm dài nhất.

Nhưng tôi đã lầm.

6

Làm sao để ngừng suy nghĩ và ngủ một chút

Tôi không ngủ được. Chuyện đó chẳng có gì là lạ, cơ bản là bốn tháng qua, từ lúc biết rằng mình muốn li dị, đêm nào tôi cũng mất ngủ. Suy nghĩ đó chẳng có lợi ích gì. Trước đó tôi đã tìm đủ mọi cách để tìm kiếm hạnh phúc, để bằng lòng với thực tại, để suy nghĩ tích cực hơn, những cách hòng cứu vãn cuộc hôn nhân chứ không phải để thoát khỏi nó. Nhưng từ khi cái ý nghĩ “giải thoát” lóe lên trong đầu, tôi không thể nào gạt nó ra được, nhất là về đêm khi không có rắc rối gì của ai cần giải quyết để làm tôi xao lãng khỏi chính vấn đề của mình. Thường thì tôi làm theo cuốn cẩm nang *42 Mẹo chữa chứng mất ngủ* của mình, và kết quả là tôi đã thử ngâm mình trong nước ấm, lau chùi tủ lạnh, sơn móng tay, tập yoga – có khi còn làm cả hai hay ba việc cùng một lúc – suốt ban ngày, hy vọng tới tối sẽ mệt lả. Cũng có lúc tôi chỉ đơn giản đọc sách cho đến khi mắt phát mỏi và buộc phải nhắm lại. Nhưng có vẻ như tôi chưa khi nào có được cái cảm giác như đang “trôi” đi giống trong sách nói; chẳng hề có cảm giác bồng bênh và nhẹ trôi như lông hồng. Hoặc là tôi tỉnh như sáo, cảm giác khó chịu và kiệt sức, hoặc là tôi ngủ mà vẫn thấy khó chịu và kiệt sức chứ chưa hề được nếm cái cảm giác trôi tuột sang một thế giới khác như thế.

Mặc dù tôi đã nhận ra mình muốn chấm dứt cuộc hôn nhân nhưng tôi chưa nghĩ đến việc thật sự đặt dấu chấm hết cho nó. Suốt một thời gian dài, đêm nào tôi cũng lo lắng không biết phải sống thế nào với nỗi buồn đau của mình, mãi cho đến khi cuối cùng tôi cũng nhận ra

rằng tôi không nhất thiết phải thế; những lời khuyên tôi nói với bạn bè thật sự có thể áp dụng cho cả tôi. Sau đó, tôi lại dành không biết bao nhiêu đêm để mơ mộng về một cuộc sống với người khác, một người tôi thật sự yêu thương, một người thật sự yêu thương tôi; chúng tôi sẽ là một trong những cặp mà dường như mỗi ánh nhìn, mỗi cái chạm tay đều có tia lửa điện chạy qua. Rồi tôi bắt đầu tư tưởng về tôi và những anh chàng mà tôi có cảm tình, tức là gần như tất cả những ai tử tế với tôi. Trong số đó có Leo Arnold – một khách hàng tôi đặc biệt thích gặp. Leo đã trở thành nhân vật chính trong vô số những câu chuyện tưởng tượng của tôi, khiến mặt tôi cứ đỏ bừng mỗi lần anh ta bước vào văn phòng tôi.

Nhưng bây giờ tôi nhận ra rằng có một nỗi hoảng sợ ngấm ngấm sau tất cả; sợ tôi không thể đối mặt với quá nhiều việc như thế. Giờ khi đã nhận ra điều đó rồi thì chẳng có cách nào khiến suy nghĩ ấy biến mất được. Mỗi vấn đề nhỏ giữa chúng tôi cứ to lên dần cho đến khi chỉ còn chờ một giọt nước nữa thôi là tràn ly. Như chuyện anh ấy “xong” trước tôi trên giường; khi anh ấy mang vớ đi ngủ vì lúc nào cũng bị lạnh chân; và khi anh ấy để quên cái chén nhỏ đựng móng chân trong phòng tắm và chẳng bao giờ nhớ đổ nó đi. Chúng tôi gần như không còn hôn nhau nữa: những nụ hôn dài ngày xưa giờ chỉ còn là cái hôn phớt qua trên má. Tôi chán ngấy những câu chuyện của anh ấy, chán nghe anh ấy cứ kể đi kể lại mãi những mẫu chuyện về bóng bầu dục cũ rích. Nếu phải chọn một màu sắc cho cuộc sống của mình, như tôi học được trong một cuốn sách, mối quan hệ giữa chúng tôi đã chuyển từ một màu sắc sỡ – ít ra cũng được một thời gian, hồi chúng tôi còn hẹn hò – sang màu xám xịt đơn điệu. Tôi không khờ khạo mà nghĩ rằng ngọn lửa tình yêu sẽ cháy mãi trong một cuộc hôn nhân, nhưng tôi đã nghĩ sau chưa tới một năm cưới nhau thì ít nhất cũng phải còn được một tia lửa nhỏ. Giờ nghĩ lại, tôi nghĩ mình đã phải lòng cảm giác khi yêu. Và bây giờ mối tình của tôi với giấc mơ ấy đã tan vỡ.

Đêm đó, khi tôi thao thức trong căn hộ áp mái của khách sạn Gresham, tất thảy lo lắng của tôi lại bắt đầu dâng lên. Lo lắng vì đã bỏ Barry; những hậu quả về tài chính; những dị nghị của mọi người; nỗi sợ sẽ không bao giờ được gặp lại ai và cứ thế cô độc đến hết cuộc đời; Simon Conway... Và giờ là Adam, người tôi còn chưa biết họ, người mà hai mươi tư giờ trước đã cố gắng từ bỏ mạng sống và giờ thì đang nằm trong căn phòng kế bên, trên chiếc ghế sofa ngay bên cạnh ban công với độ cao đáng kể, cạnh một quầy bar nhỏ đầy ắp rượu, và là người đang đợi tôi thực hiện lời hứa hàn gắn lại cuộc đời trước sinh nhật ba mươi lăm tuổi của anh ta trong hai tuần nữa, nếu không anh ta sẽ lại tự sát.

Buồn nôn trước viễn cảnh đó, tôi leo khỏi giường và ngó qua anh ta lần nữa. Anh ta để TV mở nhưng tắt tiếng, những màu sắc nhấp nháy nhảy múa trong căn phòng. Tôi nhìn thấy ngực anh ta phập phồng. Theo như cuốn *42 Mèo*, tôi có kha khá cách để tĩnh tâm và ngủ một chút, nhưng tất cả những gì tôi có thể làm được trong lúc để tai canh chừng Adam là uống ít trà hoa cúc. Tôi bật đi bật lại công tắc ấm nước đến bốn lần.

“Lạy Chúa, chẳng lẽ cô không bao giờ ngủ sao?” anh ta cất tiếng.

“Xin lỗi, tôi làm anh thức hả?”

“Cô thì không, nhưng cái ấm nước thì có.”

Tôi mở cửa. “Anh muốn một tách không? À mà tôi thấy anh có đủ đồ uống rồi.” Ba chai Jack Daniels nhỏ trống trơn nằm lăn lóc trên bàn.

“Tôi không gọi thế là đủ đâu,” anh ta đáp. “Cô không thể canh chừng tôi hai mươi bốn tiếng đồng hồ một ngày được. Sớm muộn gì cô cũng phải đi ngủ thôi.” Cuối cùng anh ta cũng chịu mở mắt và ngược nhìn tôi. Trông anh ta không có vẻ gì mệt mỏi. Hay say. Đơn giản là đẹp. Hoàn hảo.

Tôi không muốn kể cho anh ta những nguyên nhân thật sự gây nên chứng khó ngủ của tôi.

“Tôi muốn ngủ ở đây với anh,” tôi nói.

“Ấm cúng quá. Nhưng còn sớm quá, tôi mới vừa chia tay xong nên nếu cô không phiền thì cho tôi kiếu.”

Tôi mặc kệ, cứ thế ngồi xuống chiếc ghế sofa.

“Tôi không định nhảy ra ngoài ban công đâu mà,” anh ta nói.

“Nhưng anh đã nghĩ về việc đó?”

“Đương nhiên. Tôi đã nghĩ ra đủ mọi cách tự tử trong căn phòng này. Chuyện tôi thường làm ấy mà. Tự thiêu chẳng hạn.”

“Ở đây có bình cứu hỏa, tôi sẽ dập lửa cho anh.”

“Tôi có thể xài cái dao cạo râu trong phòng tắm.”

Tôi giấu nó đi rồi.

“Chết chìm trong bồn tắm hoặc đem máy sấy tóc đi tắm.”

“Tôi sẽ coi chừng anh lúc tắm, và chẳng ai có thể tìm thấy máy sấy tóc trong khách sạn cả.”

“Tôi có thể dùng cái ấm nước.”

“Nó chỉ vừa đủ để làm nước nóng thôi chứ tới một con chuột cũng không thể bị nó giật điện được. Thùng rỗng kêu to là nó đấy.”

Anh ta khẽ bật cười.

“Còn con dao kia cùng lắm chỉ để cắt táo được thôi chứ cắt mạch máu không đứt đâu,” tôi tiếp.

Anh ta nhìn con dao đặt bên cạnh tôi trái cây. “VẬY MÀ TÔI ĐỊNH GIẤU CÁCH ĐÓ KHÔNG CHO CÔ BIẾT ẤY CHỨ.”

“Anh nghĩ về việc tự sát nhiều đến thế ư?” Tôi co chân lên và thu người vào một góc chiếc sofa.

Anh ta thôi không đùa nữa. “Tôi không thể dừng được. Lúc ở trên cầu cô nói đúng: nó đã trở thành một thú tiêu khiển bệnh hoạn.”

“Tôi không hẳn đã nói thế. Nhưng nghĩ về việc đó thì không có gì sai, miễn là anh đừng làm theo thôi.”

“Cảm ơn cô. Ít ra cô cũng không bắt tôi từ bỏ những suy nghĩ đó.”

“Nghĩ về điều đó giúp anh dễ chịu, chúng là chỗ dựa cho anh. Tôi sẽ không tước mất chỗ dựa của anh, nhưng anh không nên lấy đó làm cách giải quyết duy nhất. Anh đã từng nói với ai về chuyện này chưa?”

“Chắc chắn rồi, chủ đề số một cho những buổi hẹn hò tốc độ mà. Cô nghĩ sao chứ?”

“Anh có nghĩ tới trị liệu tâm lý chưa?”

“Tôi mới được tư vấn cả một ngày một đêm rồi còn gì.”

“Tôi nghĩ anh nên áp dụng biện pháp đó nhiều hơn một ngày một đêm.”

“Trị liệu tâm lý không phải dành cho tôi.”

“Có thể nó tạm thời là lối thoát duy nhất.”

“Tôi tưởng cô là lối thoát của tôi chứ.” Anh ta nhìn tôi. “Không phải cô đã nói vậy sao? Ở lại với tôi và tôi sẽ chỉ cho anh xem cuộc sống có thể tuyệt vời đến thế nào?”

Nỗi lo lắng lại dâng lên khi anh ta đặt niềm tin nơi tôi.

“Và tôi sẽ làm. Tôi chỉ cần khoản...” tôi nuốt khan. “Bạn gái anh có biết cảm giác của anh không?”

“Maria ư? Tôi không biết. Cô ấy cứ than rằng tôi đã thay đổi. Tôi không quan tâm tới cô ấy. Tôi lãnh đạm. Tôi không còn như trước. Nhưng chưa, tôi chưa từng nói với cô ấy tôi cảm thấy thế nào.”

“Anh bị trầm cảm rồi.”

“Nếu cô gọi nó như thế. Khi ai đó cứ nói đi nói lại mãi rằng cô không giống như xưa thì dù cô có cố gắng hết sức để tỏ ra vui vẻ cũng chẳng ích gì, cô buồn bực, cô không hứng thú, cô không thoải mái. Lạy Chúa, tôi còn có thể làm được gì chứ? Tôi cố lắm mới sống được qua ngày.” Anh ta thở dài. “Cô ấy thì cứ tưởng là tại vì bố tôi. Và công việc của tôi.”

“Chứ không phải sao?”

“À, tôi chẳng biết nữa.”

“Nhưng mấy chuyện đó cũng chẳng tốt đẹp nốt đúng không?” tôi gạ hỏi.

“Ừ.”

“Kể cho tôi nghe về công việc khiến anh bận tâm đi.”

“Giống buổi trị liệu tâm lý quá nhỉ, tôi thì nằm đây, cô ngồi đó.” Anh ta nhìn lên trần nhà. “Bố tôi bị bệnh nên tôi phải xin nghỉ phép và quay về phụ ông ấy điều hành công ty gia đình. Tôi ghét lắm, nhưng tạm thời thôi nên cũng không sao. Rồi bố tôi bệnh nặng hơn nên tôi phải ở lại lâu hơn. Khó khăn lắm mới thuyết phục được công ty tôi cho gia hạn ngày phép và giờ thì tay bác sĩ bảo bố tôi sẽ không khỏe lại. Giai đoạn cuối rồi. Thế rồi tuần trước công ty tôi cho tôi nghỉ việc; họ không chấp nhận cho tôi nghỉ quá lâu như thế.”

“Vậy là anh mất bố và mất việc. Và bạn gái. Và bạn thân,” tôi tóm tắt hộ anh ta. “Tất cả trong vòng một tuần.”

“Cảm ơn cô đã huych toẹt ra cho tôi.”

“Tôi có mười bốn ngày để giúp anh, tôi không có thời gian rào trước đón sau,” tôi nhẹ nhàng nói.

“Thật ra là mười ba mới đúng.”

“Khi bố anh mất, anh không mong thay thế phải ông phải không?”

“Vấn đề là ở chỗ đó: đây là công ty gia đình. Ông nội tôi đã để lại công ty cho bố tôi, rồi tới tôi, rồi cứ tiếp nối như thế.”

Chỉ mới nói về chuyện đó thôi mà căng thẳng cũng đã dâng cao. Nhận ra mình cần phải cẩn trọng, tôi hỏi tiếp, “Đã bao giờ anh nói với bố anh chuyện anh không thích công việc đó chưa?”

Anh ta khẽ cười cay đắng. “Rõ ràng cô chẳng biết tí gì về gia đình tôi. Tôi nói gì với ông ấy cũng không quan trọng; công việc đó là của tôi dù tôi có thích hay không. Di chúc của ông nội tôi đã chỉ định bố tôi tiếp quản công ty đến trọn đời, sau đó là các con của bố tôi. Tôi mà bỏ thì nó sẽ bị chuyển cho con của bác tôi và gia đình ấy sẽ thừa kế nó.”

“Như vậy thì anh nhẹ nợ còn gì?”

Anh ta vùi đầu vào hai bàn tay, giận dữ day day mắt. “VẬY còn khổ hơn. Nghe này, tôi rất cảm kích vì cô đã cố giúp, nhưng cô không hiểu được đâu. Chuyện phức tạp khó giải thích lắm, nhưng đại loại là nó có dây mơ rễ má đến cả đồng chuyện ruồi bu trong gia đình nhiều năm nay rồi, và tôi đang kẹt trong chính giữa mớ bòng bong đó.” Mấy ngón tay của anh ta run lẩy bẩy. Anh ta cứ chùi đi chùi lại chúng lên ống quần, có vẻ như cũng không ý thức được mình đang làm gì. Tới lúc phải giúp anh ta vui lên rồi.

“Kể tôi nghe về cái công việc mà anh thích đi.”

Anh ta nhìn tôi, mắt lóe lên một tia nghịch ngợm. “Chứ cô nghĩ tôi làm nghề gì?”

Tôi ngấm nghĩa anh ta. “Người mẫu?”

Adam nhồm dậy, nhanh đến mức tôi cứ tưởng anh sắp nhảy bổ vào tôi. Nhưng anh ta chỉ nhìn tôi ngờ ngàng. “Cô nói giỡn hả?”

“Anh không phải người mẫu sao?”

“Sao cô lại nói vậy?”

“Thì tại vì...”

“Vì sao?”

Anh vô cùng kinh ngạc, lần đầu tiên tôi mới thấy anh linh hoạt như vậy.

“Đừng nói với tôi trước giờ chưa ai nói với anh như vậy chứ?”

Anh ta lắc đầu. “Chưa. Chưa hề.”

“Ồ, kể cả bạn gái anh?”

“Chưa hề!” Anh ta khẽ cười. Nụ cười rất đẹp, một âm thanh dễ chịu mà tôi muốn nghe nữa. “Cô chọc tôi chứ gì.” Anh ta nằm xuống trở lại, nụ cười tắt ngấm.

“Không đâu. Anh là người đẹp trai nhất tôi từng gặp nên tôi nghĩ anh là người mẫu.” Tôi giải thích. “Chứ không phải tôi bịa ra cho vui đâu.”

Anh ta nhìn tôi, ánh mắt dẹt đi một chút, có vẻ hơi ngượng ngùng, hình như vẫn đang cố đoán xem có phải tôi nói chơi hay không. Nhưng tôi không đùa. Có chăng là hơi xấu hổ mà thôi vì không định nói như vậy. Đúng là tôi thấy anh ta đẹp trai, nhưng tôi không định thành thật khai báo như thế.

“Vậy chứ anh làm nghề gì?” Tôi đối chủ đề, mân mê mấy sợi lông tưởng tượng trên ống quần jeans để khỏi phải nhìn anh ta.

“Cô sẽ thích cho xem.”

“Nói đi.”

“Vũ công thoát y. Một trong những vũ công của Chippendales^[5]. Tại tôi đẹp trai quá mà.”

Tôi trợn mắt, ngả người ra thành ghế.

“A, giỡn thôi. Tôi lái trực thăng trong đội cứu hộ bờ biển Ireland.”

Miệng tôi há hốc.

“Thấy chưa, tôi đã nói cô sẽ thích mà.” Anh ta nhìn tôi.

“Anh cứu người,” tôi nói.

“Cô và tôi có nhiều điểm chung quá.”

Không đời nào Adam có thể quay lại làm công việc đó với tình trạng tâm lý như thế này. Tôi sẽ không để anh ta làm vậy, tôi không thể để anh ta làm vậy, không ai để cho anh ta làm vậy.

“Anh nói là công ty gia đình anh sẽ do con của bố anh thừa kế khi ông ấy mất, vậy anh còn anh em nào không?”

“Tôi có một chị gái. Chị ấy là người thừa kế đầu tiên nhưng đã chuyển đi Boston rồi. Chị ấy phải sang đó khi đổ bể ra vụ anh rể tôi lừa đảo hàng tá bạn bè lấy mấy cả chục triệu. Anh ta huy động vốn của mọi người, xong thay vì đem đầu tư thì lại xài mất. Tôi cũng bị một ít, bố bị khá nhiều.”

“Tội nghiệp chị anh.”

“Lavinia ư? Không chừng chính chị ta đứng sau vụ này thì có. Không chỉ vậy đâu, còn nhiều chuyện phức tạp nữa. Đáng lẽ quyền

thừa kế thuộc về bác tôi, vốn là con trai trưởng của ông nội. Nhưng ông ấy rất ích kỷ và xấu tính, ông nội biết công ty mà rơi vào tay bác ấy thì sẽ lụn bại thôi nên mới giao lại cho bố. Thế là kể từ đó, gia đình chia làm hai phe, một phe ủng hộ bố, còn phe kia bênh vực bác. Cho nên nếu tôi từ chối và để gia đình ông bác tiếp quản thì... Nói chung là khó giải thích với người ngoài lắm. Cô không hiểu cái cảm giác khi phải quay lưng với cái gì đó, cho dù cô có thù ghét nó đến đâu, nhưng vẫn phải trung thành với nó.”

“Tôi mới bỏ chồng tuần trước.” Tôi buột miệng. Tự nhiên lại nói ra. Tim đập thình thịch trong lồng ngực; đây là lần đầu tiên tôi nói lớn thành tiếng với người khác về chuyện này. Tôi đã muốn bỏ Barry từ lâu nhưng cứ lần lữa mãi vì tôi vẫn muốn làm một người vợ chung thủy, giữ tròn lời thề hôn nhân. Nên tôi biết chính xác hai chữ trung thành Adam nói có nghĩa là gì.

Anh ta kinh ngạc nhìn tôi. Anh ta cứ quan sát tôi như thể một lúc như chưa tin là tôi vừa nói là thật. “Anh ta làm nghề gì?”

“Thợ điện, mà sao vậy?”

“Không có gì. Tại sao cô lại bỏ anh ta? Anh ta đã làm gì sai ư?”

Tôi nuốt khan, mân mê mấy ngón tay. “Thật ra là không có gì hết. Chỉ là... tôi không thấy hạnh phúc.”

Anh ta thở dài, vẻ không vui. “Vậy nên cô bỏ mặc anh ta để đi tìm hạnh phúc hả?”

Tôi biết anh ta nghĩ tới cô bạn gái.

“Đó không phải là triết lý tôi đem đi thuyết giảng cho người ta đâu.”

“Nhưng cô đã làm thế.”

“Anh không biết từ bỏ một người khó đến mức nào đâu.” Tôi nhắc lại lời anh ta.

“Cảm động quá nhỉ.”

“Anh phải cân nhắc rùi ro.” Tôi giải thích. “Nếu cứ tiếp tục cả hai chúng tôi sẽ phải đau khổ suốt phần đời còn lại. Rồi anh ấy sẽ quên tôi thôi. Anh ấy sẽ quên tôi nhanh hơn anh ấy tưởng nhiều.”

“Còn nếu không thì sao?”

Tôi không biết trả lời sao. Chưa bao giờ tôi nghĩ tới chuyện đó. Tôi luôn tin chắc rằng Barry sẽ quên được tôi. Anh ấy buộc phải làm được.

Sau đó Adam như biến đâu mất. Anh ta ở trong phòng nhưng lại chìm đắm vào dòng suy nghĩ, chắc hẳn là nghĩ tới tương lai của anh ta và cô bạn gái. Quên cô ấy đi không phải là một chọn lựa; anh ta muốn cô ấy quay lại. Và nếu cô ấy suy nghĩ về Adam giống như tôi nghĩ về Barry thì họ rõ ràng không còn hy vọng gì cả.

“Còn cô làm nghề gì?” Hình như Adam bỗng sực nhớ là mình không biết tí gì về người phụ nữ đang kiên quyết muốn cứu sống mình.

“Anh nghĩ tôi làm gì?” Tôi giở trò của anh ta.

Anh ta chả cần suy nghĩ lâu la. “Cô làm ở cửa hàng từ thiện hả?”

Tôi bật cười. “Anh nói bừa rồi.” Nhìn xuống bộ quần áo của mình, tự hỏi có phải anh ta nghĩ chiếc quần bò, chiếc áo sơ mi jeans và đôi giày bệt hiệu Converse là từ một cửa hàng từ thiện mà ra không. Chúng nhìn có vẻ xuề xòa nhưng toàn là đồ mới toanh, với lại một quần áo jeans đang trở lại mà.

Anh ta mỉm cười. “Không phải do quần áo của cô. Chủ yếu là do... cô có vẻ thuộc tuýp người quan tâm tới người khác. Hay cô là bác sĩ thú y, hay nghề gì đó liên quan tới giải cứu động vật?” Anh ta nhún vai. “Tôi đoán gần đúng chưa?”

Tôi đăng hăng. “Tôi làm nghề nhân sự.”

Nụ cười tắt ngấm. Anh ta thất vọng ra mặt, không thêm giấu vẻ không vui nữa.

Thêm vài tiếng nữa thôi là tôi chỉ còn có mười hai ngày. Mà cho tới lúc này tôi vẫn chưa đạt được kết quả gì.

7

Làm sao để vun đắp tình bạn và bồi đắp lòng tin

Tôi dám thề với bất cứ ai lắng nghe là cả đêm tôi không ngủ một tí nào, vì tôi chắc chắn mình đã chẳng chợp mắt. Nhưng lúc tỉnh dậy thay vì thấy trời sáng thì tôi lại nghe tiếng nước chảy. Bối rối vì nhận ra mình đã ngủ suốt, phải mất một lúc tôi mới nhớ ra mình đang ở đâu. Ngay lập tức tôi tỉnh như sáo. Thấy cái ghế sofa chỗ Adam nằm trống không, tôi nhảy dựng lên, lao vào phòng ngủ, hét va đầu gối vô cạnh bàn lại đập khuỷu tay vào khung cửa, không kịp suy nghĩ gì mà ào vào phòng tắm, nơi tôi chạm phải cặp móng trần răn chắc đã rất lâu không phơi nắng. Adam xoay thân trên lại, mái tóc vàng sậm màu hơn vì sũng nước bết trên mặt anh. Tôi không thể thôi nhìn chăm chăm.

“Đừng lo, tôi vẫn còn sống nhăn răng đây.” Anh ta có vẻ thích thú trở lại.

Tôi vội vàng trở ra, đóng sập cửa lại, cố nén không bật cười thành tiếng, chạy qua toa-lét dành cho khách để chần chỉnh lại cho thơm tất sau một đêm mặc nguyên bộ quần áo jeans mà ngủ. Lúc quay ra phòng khách, vẫn còn tiếng nước chảy trong phòng tắm. Mười phút sau tiếng nước vẫn chưa tắt, tôi cứ đi đi lại lại trong phòng ngủ không biết nên làm gì. Vào trong đó một lần thì có thể coi là sai lầm, hai lần thì sẽ thành vô duyên, thế nhưng trong hoàn cảnh này tôi không thể nghĩ tới sĩ diện khi mà chỉ mới hai đêm trước thôi anh ta còn vừa định tự tử. Mà nói đi cũng phải nói lại, ngoài cách tự dìm mình xuống nước thì trong đó chẳng có bao nhiêu cách để anh ta làm mình bị thương.

Tôi đã dẹp hết ly tách trên bồn rửa mặt, mà này giờ cũng không nghe có tiếng kính vỡ. Lúc vừa định đẩy cửa vào lần nữa thì tôi nghe thấy một âm thanh khác. Ban đầu rất khẽ, sau lớn dần thành tiếng nấc, nghe đau đớn, khắc khoải và náo nức đến độ khiến tôi buông tay nắm cửa ra dù rất muốn vào an ủi anh ta. Không biết làm gì hơn, tôi chỉ biết đứng đó nghe tiếng anh ta khóc.

Rồi tôi chợt nhớ tới bức thư tuyệt mệnh. Nếu không nhân cơ hội này mà lấy xem trước khi anh ta tắm xong thì chắc sẽ không bao giờ tôi xem được. Tôi nhìn quanh phòng và thấy đồng quần áo của anh ta cởi ra nằm trong góc phòng, cái quần bò vắt lên chiếc túi du lịch. Tôi thọc tay vào từng túi quần một và cuối cùng cũng tìm được mảnh giấy gấp nếp. Tôi mở nó ra, hy vọng sẽ biết thêm về nguyên nhân khiến anh ta tự tử, nhưng thay vì thế, mảnh giấy trước mặt tôi chỉ toàn là những dòng chữ nguệch ngoạc, có chỗ bị gạch bỏ, có dòng thì gạch chân chẳng chịt. Tôi nhanh chóng nhận ra đó không phải thư tuyệt mệnh mà chính là lời cầu hôn của Adam dành cho Maria, đã được tập dượt kỹ lưỡng, được anh ta viết đi viết lại cho hoàn hảo.

Đúng lúc đó điện thoại Adam rung lên làm tôi phải quay qua nhìn. Nó nằm cạnh bộ quần áo sạch anh ta lấy sẵn để thay. Chiếc điện thoại thôi rung và màn hình báo có mười bảy cuộc gọi lỡ. Lại rung thêm lần nữa. Là Maria. Tôi có một quyết định chớp nhoáng mà không cần suy nghĩ. Tôi cầm máy lên nghe.

Đang nói chuyện giữa chừng với cô ấy thì tôi nhận ra tiếng nước vòi tắm đã im bật, mà thật ra là đã im này giờ rồi. Tôi quay lại, tai vẫn nghe điện thoại. Adam đang đứng ngay cửa nhà tắm, hình như cũng được một lúc rồi, khăn tắm quấn ngang hông, da khô ráo, mặt bừng bừng giận dữ. Tôi vội vàng xin lỗi Maria để cúp máy, rồi lên tiếng trước khi anh ta kịp mắng tôi.

“Có tới mười bảy cuộc gọi nhờ, tôi sợ là có chuyện gì quan trọng nên mới nghe máy. Hơn nữa, nếu muốn thực hiện được thỏa thuận

giữa chúng ta thì tôi cần phải biết hết mọi thứ về anh, không giấu giếm, không bí mật gì hết.”

Tôi ngưng nói để xem phản ứng của anh ta thế nào. Anh ta không phản đối.

“Maria gọi anh. Cô ấy lo cho anh. Cô ấy sợ anh sẽ làm chuyện đại đột sau đêm hôm qua. Thật ra thì Maria đã thấy lo cho anh gần một năm nay rồi, đặc biệt là chín tháng gần đây. Maria cảm thấy không hiểu được anh nên mới tìm Sean để nhờ giúp đỡ, để họ cùng nghĩ ra xem phải làm gì. Cô ấy đã cố gắng cưỡng lại tình cảm dành cho Sean, nhưng không được. Cả hai người họ đều không muốn làm anh tổn thương. Họ đã quen nhau được sáu tuần. Maria không biết phải nói với anh như thế nào. Cô ấy nghĩ anh bị như vậy là vì chuyện chị gái anh rời khỏi Ireland, bố anh bị bệnh, và anh phải bỏ việc. Cứ mỗi lần cô ấy định nói với anh thì lại có chuyện xảy ra. Lần trước khi cô ấy vừa định nói chuyện cô ấy và Sean thì có tin bệnh tình của bố anh đến giai đoạn cuối. Cô ấy nói đến tuần rồi khi sắp xếp để gặp được anh thì lại nghe anh báo tin đã mất việc làm. Cô ấy không bao giờ muốn để anh biết chuyện theo cách đó.”

Tôi quan sát anh ta đón nhận những thông tin đó. Máu trong người anh ta như đang sôi lên, cơn giận bên trong ngày càng lớn, nhưng tôi cũng cảm nhận được sự tổn thương, anh ta đang rất mong manh, rất dễ tổn thương, cõi lòng tan nát, tưởng như chỉ cần thổi nhẹ cũng sẽ vỡ tan.

Tôi nói tiếp, “Thấy tôi nghe điện thoại cô ấy có vẻ buồn lắm thậm chí hơi tức tối vì không biết tôi là ai. Cô ấy nói trong suốt sáu năm hai người quen nhau, cô ấy tưởng đã biết hết bạn bè của anh rồi. Cô ấy ghen.”

Nghĩ tới chuyện Maria ghen khi biết anh đang ở cùng một cô gái khác hình như làm cơn giận của Adam nguôi bớt phần nào.

Tôi hơi do dự trước khi nói nốt phần còn lại, nhưng rồi quyết định sẽ đi nước cờ mà tôi cho là sẽ mang lại chiến thắng. “Cô ấy nói cô ấy

không còn nhận ra anh nữa. Trước đây anh từng rất vui vẻ và đầy cảm hứng. Cô ấy nói anh đã đánh mất sự sắc sảo của mình.”

Mắt anh ta hơi ngấn nước, rồi anh ta ho và lắc đầu, lấy lại vẻ nam tính.

“Chúng ta sẽ làm cho anh trở lại như trước đây, Adam, tôi hứa đó. Ai mà biết được, nhiều khi Maria sẽ thấy lại người đàn ông cô ấy đã yêu, và lại yêu thêm lần nữa. Chúng ta sẽ tìm lại được tia sáng của anh.”

Tôi cho anh ta chút không gian riêng tư mà suy nghĩ và ra phòng khách ngồi, hồi hộp cắn móng tay chờ đợi. Hai mươi phút đằng đằng trôi qua, anh ta xuất hiện trên ngưỡng cửa, quần áo chỉnh tề, ánh mắt trong veo không còn chút dấu vết tuyệt vọng.

“Ăn sáng không?”

Bữa sáng tự chọn dưới phòng ăn khách sạn ê hề bao nhiêu là món, làm thực khách đứng lên ngồi xuống liên tục để tận hưởng được hết cái thực đơn ăn-được-bao-nhiều-cứ-lấy. Chúng tôi ngồi quay lưng lại quầy thức ăn, hai ly cà phê đen trên tay, còn đĩa thì trống không.

“Vậy là cô không thích ăn, không ngủ nghê bao nhiêu, và cả hai chúng ta đều thích cứu người. Còn điểm nào chung nữa không nhỉ?” Adam nói.

Tôi mắc chứng chán ăn từ ba tháng trước, lúc bắt đầu nhận ra là mình không hạnh phúc trong hôn nhân. Hậu quả là tôi giảm khá nhiều cân, mặc dù vẫn đang tìm cách cải thiện bằng cách đọc cuốn *Làm sao để từng bước ăn ngon miệng trở lại*.

“Tình yêu đổ vỡ.” Tôi gợi ý.

“Cô bỏ người ta, còn tôi bị bỏ. Không tính.”

“Đừng có bực mình vì chuyện tôi bỏ chồng chứ.”

“Thích thì tôi cứ bực thôi.”

Tôi thở dài. “Kể tôi nghe về anh đi. Maria nói anh đổi tính từ cách đây hơn một năm, điều đó làm tôi khá băn khoăn.”

“Ừ, tôi cũng băn khoăn.” Adam ngắt lời, ra chiều mỉa mai. “Tôi thắc mắc là cô ấy nhận ra điều đó trước hay sau khi ngủ với bạn thân của tôi, hay biết đâu là ngay trong lúc ăn nằm với hẳn ta. Nếu vậy thì hay quá còn gì.”

Tôi không trả lời, mặc anh ta nói. “Lúc mẹ anh mất thì anh thế nào? Anh phản ứng ra sao?”

“Tại sao?”

“Vì điều đó giúp ích cho tôi.”

“Vậy có giúp ích cho tôi không?”

“Mẹ anh mất, chị thì dọn đi, bố thì bệnh nặng, còn bạn gái thì có người khác. Tôi nghĩ chuyện bị người yêu bỏ là giọt nước làm tràn ly thôi. Có lẽ vấn đề là anh không chịu nổi khi người khác ra đi. Có lẽ anh cảm thấy bị bỏ rơi. Biết sao không, nếu anh biết được cái gì là giọt nước tràn ly, anh sẽ tránh được chuyện để những suy nghĩ tiêu cực kéo mình xuống hố. Có thể là bây giờ mỗi khi có ai đó ra đi lại gọi cho anh nhớ đến cảm giác hồi lúc năm tuổi.”

Tôi tự thấy ấn tượng với mình, nhưng dường như chỉ mình tôi cảm thấy như vậy.

“Tôi nghĩ cô đừng nên tập làm bác sĩ tâm lý nữa.”

“Tôi thì nghĩ là anh nên đi gặp bác sĩ tâm lý thật, nhưng bởi vì anh không chịu nên anh chỉ có tôi thôi.”

Câu đó làm anh ta cứng họng. Không biết lý do tại sao nhưng có vẻ như anh vẫn nhất quyết không đi bác sĩ. Tôi vẫn hy vọng có ngày sẽ thuyết phục được anh ta.

Adam thở dài và ngồi ngả ra ghế, nhìn lên cái đèn chùm, làm như nó mới là kẻ vừa đặt câu hỏi. “Năm đó tôi năm tuổi, còn Lavinia lên mười. Mẹ bị ung thư. Lúc đó ai cũng rầu rĩ, còn tôi thì thật ra là không hiểu cho lắm. Tôi không cảm thấy buồn, chỉ biết là ai cũng buồn thôi.”

Tôi không biết mẹ bị ung thư, mà dù có biết tôi cũng chẳng hiểu nó là cái gì. Tôi chỉ biết mẹ không khỏe. Bà nằm trong một căn phòng ở tầng trệt mà hai chị em tôi không được vào. Tình trạng đó kéo dài một thời gian, mấy tuần hay mấy tháng tôi cũng không biết nữa, chỉ biết là lâu ơ là lâu. Mọi người không được làm ồn khi lại gần cửa phòng. Thỉnh thoảng lại có mấy người mang túi bác sĩ đi ra đi vô, mỗi lần đi ngang đều xoa đầu tôi. Bố rất ít khi vào đó. Rồi một ngày nọ cửa phòng mở, tôi bước vào. Trong phòng có thêm một cái giường mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Giường trống, ngoài ra mọi thứ vẫn như cũ. Vị bác sĩ mọi khi hay xoa đầu tôi nói là mẹ tôi đã đi xa rồi. Tôi hỏi đi đâu, thì ông ấy nói là Thiên Đàng. Thế là tôi biết bà sẽ không bao giờ quay lại, vì hồi xưa ông tôi cũng đến đó và chẳng trở về. Tôi đã nghĩ ở đó chắc phải vui lắm người ta mới đến rồi không muốn về nữa. Rồi đến đám tang, ai cũng buồn hết. Sau đó tôi ở bên nhà dì mấy ngày, rồi dọn hẳn vô trường nội trú.” Anh ta kể bằng giọng đều đều không cảm xúc, hoàn toàn xa cách như thể cơ chế tự vệ được kích hoạt để chống chọi với nỗi đau quá lớn. Tôi đoán là nếu để cảm xúc xâm chiếm thì anh ta sẽ không chịu nổi nữa. Anh ta trông hoàn toàn cô lập và vô cảm, tôi tin những gì anh vừa kể là thật.

“Bố anh không kể chuyện của mẹ với hai người sao?”

“Bố tôi là người không có cảm xúc. Khi biết tin mình chỉ còn sống được vài tuần nữa, ông vẫn yêu cầu lắp máy fax trong phòng bệnh cho ông mà.”

“Còn chị gái anh thì sao, hai chị em có tâm sự được với nhau để cùng hiểu thấu chuyện đó không?”

“Chị ấy được gửi vào trường nội trú ở tận Kildare, hai chị em chỉ gặp nhau vài ngày vào mỗi kỳ nghỉ thôi. Kỳ nghỉ hè đầu tiên khi chúng tôi từ trường nội trú về nhà, bà chị tôi đã mở một quầy nhỏ trên phố để bán hết giày dép, áo lông và trang sức của mẹ, cùng bất cứ thứ gì bán được tiền và kiếm được một mớ kha khá. Không có thứ gì là không bị bán đi và mãi mấy tuần sau, đến lúc có người biết chuyện chị

ấy làm thì đã chẳng lấy lại được gì nữa rồi. Lúc đó chị ấy đã xài gần hết số tiền đó. Cơ bản thì chị ấy với tôi hoàn toàn xa lạ, và sau chuyện đó còn xa cách hơn bao giờ hết. Chị ấy giống y hệt bố tôi. Chị ấy thông minh hơn tôi, chỉ tiếc là không xài bộ não đó có ích hơn. Chị ấy mới là người nên kế tục bố, không phải tôi.”

“Anh có bạn bè gì ở trường nội trú không?” Tôi hy vọng sẽ gọi lại được một môi trường nào đó mà cậu chàng Adam đã nảy nở tình bạn và tình yêu, tôi muốn thấy một cái kết có hậu đâu đó.

“Đó là nơi tôi quen Sean.”

Không phải là cái kết có hậu tôi mong chờ, vì kẻ được tin tưởng đó đã phản bội anh ta. Tôi không thể kiềm lòng được, tôi với ra đặt tay mình lên tay anh ta. Cử động đó khiến anh ta cứng đờ, thế nên tôi vội vã rút tay lại.

Anh ta khoanh tay lại. “Tại sao chúng ta không thôi nói những chuyện chẳng đâu ra đâu này và vào thẳng vấn đề nhỉ?”

“Chẳng đâu ra đâu là thế nào? Tôi nghĩ chuyện mẹ anh qua đời lúc anh mới có năm tuổi là chuyện hệ trọng đó chứ, nó ảnh hưởng đến quá khứ và hành vi hiện tại của anh, cả cảm xúc và cách anh đối diện với vấn đề nữa.” Đó là sách nói thế, còn riêng tôi thì biết đúng như thế.

“Trừ phi mẹ cô cũng chết hồi cô năm tuổi, bằng không thì tôi nghĩ cô không học điều đó trong sách vở được đâu. Tiếp tục thôi.”

“Đúng thế đấy.”

“Sao cơ?”

“Mẹ tôi chết năm tôi bốn tuổi.”

Anh ta ngạc nhiên nhìn tôi. “Tôi rất tiếc.”

“Cảm ơn.”

“Vậy chuyện đó ảnh hưởng đến cô như thế nào?” anh ta ôn tồn hỏi.

“Tôi nghĩ tôi không phải người muốn tự sát vào sinh nhật thứ ba mươi lăm nên chúng ta tiếp tục thôi,” tôi buột miệng, muốn quay lại nói chuyện anh ta. Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của anh ta, tôi biết giọng

mình nghe giận dữ hơn mong muốn. Tôi sửa giọng. “Xin lỗi. Ý tôi là nếu anh không muốn nói chuyện thì anh muốn gì ở tôi hả Adam? Anh muốn tôi giúp anh như thế nào?”

Anh ta chồm người tới, hạ giọng, gõ ngón tay lên mặt bàn để nhấn mạnh mỗi ý. “Thứ Bảy hai tuần nữa là sinh nhật thứ ba mươi lăm của tôi, tôi không muốn tiệc tùng gì cho cam nhưng vì vài lý do, gia đình tôi đã lên kế hoạch cho nó – nói tới gia đình không phải tôi muốn nhắc tới Lavinia đâu, vì cách duy nhất chị ta có thể xuất hiện ở Ireland này mà không bị bập còng số tám vào cổ tay là qua Skype. Ý tôi là công ty ấy. Bữa tiệc sẽ được tổ chức ở Tòa Thị Chính ở Dublin, to đấy, tôi thì thà không có mặt thì hơn nhưng lại buộc phải đi vì ban quản trị đã chọn ngày đó để thông báo với toàn thể mọi người tôi sẽ tiếp quản công ty trong lúc bố tôi còn sống, kiểu như được đóng dấu chứng nhận ấy mà. Mười hai ngày nữa. Vì bố tôi yếu quá rồi nên tuần trước họ đã họp để xem có dời bữa tiệc sinh nhật của tôi lên sớm hơn được không. Tôi đã nói với họ sẽ không có tiệc tùng gì đâu. Đầu tiên là tôi không muốn công việc này. Tôi chưa nghĩ ra phải làm sao, nhưng tôi sẽ thông báo một người nắm quyền mới tới hôm đó. Và nếu tôi phải bước vào căn phòng chết chóc đó thì tôi muốn Maria quay lại, bên cạnh tôi, nắm tay tôi như mọi chuyện phải thế.” Giọng anh ta vỡ ra, mất một lúc anh ta mới bình tĩnh lại được. “Tôi đã suy nghĩ về chuyện đó và tôi hiểu. Tôi đã thay đổi. Tôi đã không ở bên cô ấy khi cô ấy cần, cô ấy lo lắng, cô ấy tìm tới Sean và Sean đã lợi dụng cô ấy. Tôi đã đến Benidorm với hẳn ta khi chúng tôi kết thúc kì thi Leaving Cert, và từ lúc mười ba tuổi, cuối tuần nào tôi cũng tiệc tùng với hẳn ta – tin tôi đi, tôi biết hẳn ta có thể đối xử với phụ nữ như thế nào mà. Cô ấy thì không biết.”

Tôi mở miệng định phản đối, nhưng Adam đã ngúc ngoắc ngón tay ngăn lại và tiếp tục.

“Tôi cũng muốn được làm lại công việc cứu hộ bờ biển, và muốn tất thảy những kẻ đã làm việc trong công ty của bố tôi trong vòng một

trăm năm qua buông tha cho tôi đi, đừng bám theo tôi nữa chỉ vì tôi được chọn làm người kế vị bố tôi chứ không phải họ. Nếu được tự quyết định, tôi thà chọn bất kỳ ai trong bọn họ còn hơn. Ngay bây giờ tuy có vẻ là bất khả thi nhưng cô sẽ phải giúp tôi mấy chuyện đó. Chúng ta cần phải đảo lại mong muốn của ông nội tôi. Lavinia và tôi không thể tiếp quản công ty, nhưng nó cũng không được phép rơi vào tay gã anh họ Nigel. Bằng không công ty sẽ tiêu đời. Tôi phải nghĩ ra cách gì đó. Nếu chẳng có việc gì trong mấy việc đó được giải quyết cho ra hồn thì tôi sẽ tự chìm mình xuống một dòng suối đầm máu nếu buộc phải thế, vì hiện tôi chẳng sống với gì khác ngoài cái đó.” Anh ta cầm con dao cắt bơ đâm xuống bàn để nhấn mạnh hai chữ cuối. Mắt anh ta mở lớn hướng về phía tôi, đầy đe dọa, thách tôi dám lùi bước, thách tôi từ bỏ anh ta.

Nó cũng rất lôi cuốn. Tôi đứng dậy.

Gương mặt anh ta biểu thị sự hài lòng: anh ta đã quét thành công một người nữa đi, giúp anh ta tự do tiến hành kế hoạch hủy hoại chính bản thân mình.

“Được rồi!” tôi vỗ hai tay vào với nhau như thể chuẩn bị dọn dẹp sạch sẽ nơi này. “Chúng ta có rất nhiều chuyện phải làm nếu muốn hiện thực hóa những điều đó. Tôi cho rằng căn hộ của anh coi như không xài được nữa rồi, thế nên anh có thể đến ở với tôi. Tôi cần phải về nhà thay đồ, tôi cần đến văn phòng lấy vài thứ và tôi cần phải đến một cửa hàng – tôi sẽ giải thích lý do sau. Đầu tiên tôi phải đi lấy xe đã. Anh đi với tôi không?”

Anh kinh ngạc vì tôi không bỏ đi, rồi anh vớ lấy áo khoác và đi theo tôi.

Khi chúng tôi ngồi trong taxi, điện thoại tôi kêu bíp.

“Lần thứ ba liên tiếp rồi đấy. Cô không xem tin nhắn. Chẳng khuyến khích tôi mấy nếu tôi đang treo lơ lửng trên một cây cầu và trong chờ một cuộc tâm tình động viên.”

“Không phải tin nhắn đâu, là hộp thư thoại.”

“Sao cô biết?”

Tôi biết vì lúc đó là tám giờ sáng. Và chỉ có độc một chuyện xảy ra vào đúng tám giờ sáng.

“Tôi biết vậy thôi.”

Anh ta nhìn tôi. “Cô nói là không được có bí mật gì mà, nhớ không?”

Tôi nghĩ về chuyện đó, đồng thời cảm thấy tội lỗi vì đã đọc “lời cầu hôn” của anh ta, mảnh giấy còn nằm trong túi áo tôi, tôi đưa điện thoại tôi cho anh ta.

Anh ta nhấn nút và nghe tin nhắn. Mười phút sau anh ta trả lại cho tôi.

Tôi nhìn xem phản ứng của anh ta.

“Chồng của cô. Nhưng tôi nghĩ cô cũng biết rồi. Anh ta nói sẽ lấy con cá vàng và đang nhờ luật sư thảo giấy tờ để chắc chắn rằng cô sẽ không bao giờ được phép sở hữu một con cá nào nữa. Anh ta nghĩ mình cũng có thể không cho cô bước vào một cửa hàng bán thú nuôi nào. Anh ta không chắc có thắng được trò nào ở hội chợ không nhưng anh ta sẽ đặc biệt đến đó chỉ để đánh bại cô và bảo đảm rằng cô không thắng trò nào được.”

“Chỉ có vậy thôi sao?”

“Trong tin nhắn thứ hai, anh ta gọi cô là con quý cái hai mươi lăm lần. Tôi không đếm, nhưng anh ta thì có. Anh ta nói là hai mươi lăm lần. Anh ta nói cô là con quý cái nhân lên hai mươi lăm lần. Rồi anh ta lặp lại hai mươi lăm lần.”

Tôi nhận lại cái điện thoại và thở dài. Barry dường như vẫn chưa nguôi giận. Mà thật ra anh ấy có vẻ còn điên tiết hơn. Giờ tới con cá vàng ư? Anh ấy ghét con cá đó. Nó là món quà sinh nhật từ cô cháu gái của anh ấy, và lý do duy nhất con bé mua cho anh ấy một con cá là vì anh của Barry cũng ghét cá nên thực ra con bé mua cá vì chính

mình, để nó được trú trong nhà chúng tôi cho con bé nhìn ngắm và cho ăn mỗi lần ghé chơi. Anh ấy cứ đi mà giữ lấy con cá chết tiệt ấy.

“Thật ra,” Adam giật cái điện thoại khỏi tôi với một ánh mắt tinh quái, “Tôi muốn đếm xem, vì chẳng phải nếu anh ta đếm sai thì vui lắm sao?”

Anh ta nghe lại tin nhắn qua loa ngoài, và cứ mỗi lần Barry độc ác phun cái từ đó ra với nọc độc và cay đắng và buồn thảm thấm đẫm mỗi một chữ cái, Adam lại xòe tay đếm, mặt toe toét cười. Mặt anh ta thất vọng thấy rõ khi tin nhắn kết thúc.

“Chà. Hai mươi lăm lần con quỷ cái.” Anh ta trả điện thoại lại cho tôi và nhìn ra ngoài cửa sổ.

Chúng tôi cứ im lặng như thế vài phút, rồi điện thoại tôi lại kêu.

“VẬY mà tôi tưởng chỉ mình tôi có vấn đề chứ,” anh ta cất tiếng.

8

Làm sao để thật lòng xin lỗi người khác khi bạn làm họ tổn thương

“Vậy ra anh ta đó hả?”

“Đúng vậy,” tôi thì thầm, ngồi trên chiếc ghế cạnh giường Simon Conway.

“Anh ta không nghe thấy cô đâu,” Adam cao giọng hơn bình thường. “Không cần phải thì thầm.”

“Suyt.” Tôi khó chịu trước sự khiếm nhã của anh ta. Rõ ràng anh ta cần phải chứng minh mình không xúc động trước khung cảnh trước mắt. Chắc, tôi thì có và tôi không sợ phải thừa nhận điều đó; tôi thành thật với cảm xúc của mình. Lần nào nhìn Simon tôi cũng làm sống lại giây phút anh ta tự bắn vào người mình. Tôi nghe thấy âm thanh đó, tiếng đùng lớn làm lỗ tai tôi lùng bùng. Tôi tua lại những lời tôi nói khiến anh ta bỏ súng xuống bàn bếp. Mọi chuyện đang diễn ra tốt đẹp, quyết tâm của anh ta đã yếu đi, chúng tôi kết nối với nhau rất tốt. Nhưng rồi tôi đã quá lơ là và để những lời tiếp theo phun ra vô nghĩa – ấy là nếu tôi có nói gì. Tôi nhắm nghiền mắt, cố nhớ lại.

“Vậy bây giờ tôi đáng lẽ ra phải cảm thấy cái gì đó hả?” Adam lớn tiếng cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. “Đây có phải một thông điệp không, một biện pháp tâm lý nhằm nói với tôi rằng tôi thật may mắn vì đứng được đây thay vì nằm đó như anh ta?” anh ta thách thức tôi.

Tôi quắc mắt nhìn anh ta.

“Chị là ai?”

Tôi giật mình nhảy dựng lên khi nghe thấy giọng một phụ nữ trong phòng. Cô ấy khoảng ba mươi mấy tuổi, đang nắm tay hai đứa trẻ tóc vàng đang ngược nhìn cô ấy với đôi mắt xanh mở lớn đầy thắc mắc. Jessica và Kate; tôi nhớ Simon đã kể với tôi về chúng. Jessica rất buồn vì con thỏ của cô bé chết mà Kate thì cứ giả vờ thấy nó lúc Jessica không để ý; để giúp cô bé bớt buồn. Anh ta đã tự hỏi không biết Kate có làm vậy khi anh ấy chết rồi không, và tôi phải nói với anh ta rằng anh ta không phải băn khoăn đâu, không phải khiến hai đứa trẻ lâm vào tình huống đó đâu nếu như anh ta còn sống. Người phụ nữ trông héo mòn. Vợ Simon, Susan. Tim tôi bắt đầu nện như trống vì hồi hộp, cảm giác tội lỗi quặn lên. Tôi cố nhớ lại điều Angela đã nói, điều ai cũng nói: không phải lỗi của tôi, tôi chỉ cố gắng giúp đỡ mà thôi. Không phải lỗi của tôi.

“Xin chào,” tôi không biết phải giới thiệu mình thế nào. Trông thì có vẻ như chỉ có mấy giây im lặng nhưng cảm giác cứ như cả thế kỷ đang trôi qua. Gương mặt của Susan không có vẻ gì thân thiện, không ấm áp và không làm người khác yên lòng. Tôi không thể không cảm thấy lo lắng và cảm giác tội lỗi trong tôi không thể thôi kêu gào. Tôi cảm nhận Adam đang nhìn tôi, vị cứu tinh của anh ta giờ đang lúng túng thực hành bài học tin tưởng vào bản thân và vận dụng sức mạnh bản thân.

Tôi bước lên và chìa tay ra, nuốt khan, nghe thấy giọng mình run rẩy. “Tôi là Christine Rose. Tôi ở cùng với chồng chị vào cái đêm anh ấy...” Tôi liếc nhìn hai cô bé con đang tròn mắt nhìn tôi “... cái đêm xảy ra vụ tai nạn. Tôi chỉ muốn nói...”

“Biến đi,” Susan lặng lẽ nói.

“Chị nói sao?” tôi nuốt nước miếng, miệng đột nhiên khô khốc. Đây là cơn ác mộng kinh khủng nhất của tôi. Tôi đã tưởng tượng ra cảnh này cả ngàn lần với vô số kịch bản khác nhau và qua cách nhìn của rất nhiều người trong những cơn khiếp sợ lúc tối khuya hay mờ sáng, nhưng tôi không nghĩ nó sẽ thành hiện thực. Tôi đã nghĩ nỗi sợ của tôi

là phi lý; lý do duy nhất khiến tôi còn chịu được chúng là biết chúng không có thật.

“Cô nghe rồi đó,” chị ta lặp lại, kéo hai đứa con vào trong phòng để chừa trống đường cho tôi đi.

Tôi hóa đá tại chỗ, chuyện này đang không xảy ra. Phải đến khi Adam đặt một tay lên vai tôi và đẩy nhẹ tôi mới tỉnh lại. Chúng tôi không nói năng gì cả cho đến khi đã vào trong xe và chạy trên đường. Adam há miệng tính nói nhưng tôi đã lên tiếng trước.

“Tôi không muốn nói về chuyện đó.” Tôi cố không khóc.

“Được rồi,” anh ta nhẹ nhàng nói, rồi nhìn như muốn nói thêm điều gì nhưng tự ngăn mình lại và nhìn ra cửa sổ.

Ước gì tôi biết anh ta định nói gì.

Tôi lớn lên ở Clontarf, một khu ngoại ô ven biển ở phía Bắc Dublin. Khi gặp Barry, tôi đồng ý chuyển đến Sandymount ở phía bên kia thành phố, nơi anh ấy sống. Chúng tôi sống trong căn nhà đầy đủ tiện nghi của anh ấy vì anh ấy muốn ở gần mẹ mình. Bà ấy không thích tôi vì tôi theo đạo Tin Lành, mặc dù tôi không ngoan đạo là mấy – tôi không chắc chuyện nào khiến bà ấy khó chịu hơn. Sau sáu tháng hẹn hò, Barry cầu hôn tôi, có thể là do thời điểm đó tất cả những người bạn gái phải lựa chúng tôi đều làm thế, và tôi nhận lời vì đó là điều những người bạn gái phải lựa làm, và đó dường như là một chuyện chín chắn và trưởng thành để làm ở tuổi chúng tôi. Rồi sáu tháng sau, tôi kết hôn và sống trong một căn hộ mới chúng tôi cùng nhau tậu ở Sandymount, một buổi tiệc tân gia tương bưng đã được tổ chức, sau đó là hiện thực và quãng thời gian đặng đặng tưởng như không dứt phía trước. Công việc của tôi vẫn ở Clontarf, sáng sáng chỉ cần đáp chuyến tàu điện ngầm. Barry không bán được căn hộ sống hồi còn độc thân nên đành cho thuê; tiền thuê dành để trả tiền thế chấp. Nếu Barry quay lại căn hộ đó, nơi mà anh ấy đã vui biết bao nhiêu khi rời khỏi thì đã có thể giải quyết rất nhiều vấn đề giữa chúng tôi. Như vậy tôi có thể

vẫn sống ở nhà, nhưng không, anh ấy giành lấy căn hộ của chúng tôi. Anh ấy cũng giành cái xe, thành ra tôi đang phải lái xe của bạn; Julie đã di cư sang Toronto và không chuyển cái xe qua đó được nên đã rao bán nó cả năm trời nay. Đối lại việc được dùng nó, tôi phải chịu trách nhiệm bán nó, quảng cáo nó với một cái biển BÁN XE treo đằng trước và trên cửa sổ bên hông, trên có số điện thoại của tôi. Hậu quả là tôi nhận được không biết bao nhiêu là cuộc gọi thăm dò, hỏi han và đòi lái thử. Tôi để ý thấy người ta thường có xu hướng gọi điện vào những giờ ngẫu nhiên để hỏi những chi tiết vốn đã có cả trên quảng cáo đăng trên tạp chí, làm như họ mong nghe được một câu trả lời hoàn toàn khác vậy.

Văn phòng của tôi nằm trên đường Clontarf, tầng đầu tiên của một ngôi nhà ba tầng vốn là nơi ở của ba bà cô không chồng của bố tôi, Brenda, Adrienne and Christine. Mấy chị em tôi được đặt tên theo họ. Hiện tại tòa nhà là nơi ở của bố và là công ty của hai chị tôi, tên là Công ty Cố vấn Pháp luật Rose và Các Con gái, vì bố tôi là người theo thuyết nam nữ bình quyền. Bố tôi đã hành nghề ở đây suốt ba mươi năm, từ khi bà cô duy nhất còn lại của bố quyết định chuyển vào sống trong một căn hộ một người dưới tầng hầm thay vì phải tự mình chăm sóc cả một ngôi nhà lớn. Ngay khi hai chị tôi có bằng cấp, họ vào công ty làm. Hôm tôi phải thú nhận với bố tôi không muốn làm cho công ty gia đình, tôi sợ chết khiếp, nhưng bố còn hơn cả thông cảm. Thật ra bố còn không muốn tôi làm chung với ông.

“Con là người giỏi vận dụng đầu óc suy nghĩ,” bố nói. “Bọn ta là người giỏi làm. Hai chị con giống bố. Con giống mẹ. Vậy thì hãy đi đi, động não đi con.”

Brenda đảm trách phần luật tài sản, Adrienne lo phần luật dân sự, còn bố thích theo đuổi các vụ tai nạn, vì bố tin đó mới là nơi kiếm ra tiền. Họ đóng đô ở tầng trên cùng, văn phòng tôi ở tầng một chung với viên kế toán đã làm ở đó hơn hai mươi năm, và ông ấy luôn giấu một chai vodka trong ngăn bàn, tưởng không ai hay biết. Nhưng cứ nghĩ

cái mùi trong phòng và mùi hơi thở của ông ấy là biết ngay, thêm nữa tôi biết được nhờ Jacinta, chị nhân viên vệ sinh, người mách lại với bố mọi chuyện trong các văn phòng cho thuê. Dù không có thỏa thuận chính thức nào nhưng họ đều hiểu là chị ta cung cấp được càng nhiều thông tin thì bố tôi trả cho chị ta càng nhiều. Tôi vẫn thường tự hỏi không biết chị ta kể gì về tôi với bố.

Tầng trệt đã đổi chủ rất nhiều lần trong những năm qua, đến nỗi tôi không nhớ nổi ai là ai khi đi ngang qua họ dưới sảnh. Nhờ cuộc suy thoái kinh tế mà người ta dọn ra cũng nhanh như dọn vào. Tầng hầm, nơi trú ngụ của cô Christine tuyệt vời của tôi trong những năm cuối đời, đã chuyển từ công ty bảo hiểm thành văn phòng môi giới chứng khoán rồi đến một xưởng thiết kế đồ họa, còn giờ là nhà tôi. Từ Christine này đến Christine khác. Bố tôi đã miễn cưỡng đồng ý để nó lại cho tôi và trang bị đồ đạc cho tôi; hôm tôi dọn đến, tôi thấy một chiếc giường đơn trong phòng ngủ, một chiếc ghế đơn trong bếp và một chiếc ghế bành trong phòng khách. Tôi phải tự kiểm phần còn lại bằng cách gõ cửa nhà các chị tôi. Brenda thấy rất buồn cười khi tặng cái vỏ chăn lông vịt hình người nhện của con trai chị ấy cho tôi. Chị ấy nghĩ nó sẽ giúp tôi vui lên, nhưng nó chỉ khiến tôi thấy buồn hơn về tình trạng yêu đương của mình mà thôi. Tôi có thể dễ dàng sắm một cái vỏ chăn khác để thay, chỉ là cứ quên bém đi mất cho đến lúc tôi chẳng để ý đến nó nữa.

Có một hiệu sách ở kế bên, tên Quầy Sách, còn được biết với cái tên Quầy Cuối vì nó vẫn cứng đầu mở cửa khi tất cả các hiệu sách quanh đó cả dặm đều đã bị buộc dẹp tiệm. Bạn tôi Amelia là chủ hiệu sách đó, và tôi ngờ rằng đặt sách cho tôi là thứ duy nhất giữ cho việc kinh doanh của cô ấy còn hoạt động vì cửa tiệm lúc nào cũng vắng hoe. Sách có sẵn rất ít và muốn thứ gì thì chủ yếu phải đặt mua, nghĩa là không hấp dẫn lắm với những người thích ghé tiệm đọc lướt qua sách. Amelia sống bên trên hiệu sách với mẹ. Bà ấy cần được chăm sóc thường trực do hậu quả của một cơn đột quy. Tiếng chuông thường

xuyên vang lên trong cửa hiệu không phải báo có khách hàng mới vào qua cửa trước mà là âm báo mẹ cô ấy cần giúp. Khi mẹ cô ấy ngã bệnh, Amelia vẫn còn nhỏ xíu nhưng đã bắt đầu chăm sóc bà kể từ đó. Tôi luôn thấy cô ấy cần được nghỉ ngơi vô cùng, cần được xem TV nữa. Cũng như những người hay chăm sóc người khác, cô ấy cần ai đó bảo vệ và chăm sóc để thay đổi. Hiệu sách đứng thứ hai trong số những việc cô ấy dành cả ngày để làm, còn thứ nhất là ở cạnh đáp ứng mọi lời kêu cầu của mẹ cô ấy, dành mọi quan tâm và thời gian lúc thức cho bà.

“Chào cưng,” Amelia nhảy xuống từ trên chiếc ghế đầu nơi cô ấy đang ngồi đọc sách giết thời gian trong cửa hàng vắng hoe. Cô ấy nhìn Adam theo đứng sau lưng tôi, tròn mắt.

“Tôi tưởng anh ngồi đợi trong xe,” tôi nói.

“Cô quên mở kính xe cho tôi,” anh ta trả lời, mặt vô cảm, ngó quanh quất cửa tiệm.

“Amelia, đây là Adam. Adam, đây là Amelia. Adam là... khách hàng của tớ.”

“Ồ,” Amelia tỏ ra thất vọng.

Tôi biết mình cần gì và đi thẳng đến giá sách Tự lực. Adam lang thang trong tiệm, có vẻ mơ màng, thờ ơ, nhìn nhưng không thật sự thấy.

“Anh ta bảnh quá,” Amelia thì thào.

“Anh ta là khách hàng,” tôi thì thầm lại.

“Anh ta quá bảnh.”

Tôi bật cười. “Fred không thích nghe cậu nói vậy đâu.”

Cô ấy mân mê ngón tay và nhướn mày. “Anh ấy mời tớ ăn trưa ở nhà hàng Pearl.”

“Pearl ư? Chỗ đó sang trọng lắm đó.” Tôi thấy hơi bối rối vì Fred không phải kiểu người lãng mạn gì lắm. Rồi tôi chợt ngó ra. “Anh ấy sẽ cầu hôn!”

Amelia không giữ mặt tỉnh được nữa, rõ ràng cũng đang nghĩ thế. “Cũng có thể anh ấy không làm vậy đâu, nhưng cậu biết đấy...”

Tôi thở hắt ra. “Lạy Chúa, tớ mừng cho cậu quá!” Chúng tôi hào hứng ôm chầm lấy nhau.

“Chưa mà.” Amelia đấm tôi. “Nói trước bước không qua đấy.”

“Cậu tính tiền cái này cho mình được không?”

Amelia nhìn mấy cuốn tôi lựa. “Phải thế chứ! Christine, tuyệt quá đi,” cô ấy nói vẻ nhẹ nhõm.

Tôi cau mày. “Không phải cho tớ. Ý cậu là sao?”

“Ồ. Xin lỗi. Không có gì. Không. Không có gì cả.” Mặt cô ấy đỏ lên và cô ấy vội thay đổi chủ đề. “Tối qua Barry gọi tớ.”

“Vậy hả?” Đột nhiên nổi sợ tràn vào trong tôi.

“Cũng khá trẻ. Tớ nghĩ anh ấy hơi say.”

Tôi gặm móng tay.

Adam đến. Anh ta như một con cá mập đánh hơi thấy mùi máu, anh ta biết chính xác thời điểm cần ở cạnh tôi khi cuộc đời tôi bị mổ xẻ.

“Tớ chắc nó không đúng, hoặc có thể đúng, nhưng... nhưng đáng lẽ anh ấy không nên nói vậy với tớ. Những gì hai cậu nói với nhau nên được giữ riêng, ngay cả nếu như là nói về tớ, nên tớ không trách cậu vì những gì cậu nói về tớ.” Trông cô ấy có vẻ tổn thương, vẻ mặt phản lại những gì cô ấy vừa nói.

“Amelia, anh ta nói gì?”

Cô ấy hít một hơi sâu và nói một lè. “Anh ấy nói cậu nghĩ tớ là một kẻ thảm hại chỉ biết ru rú trong nhà với mẹ, và tớ cần phải chuyển ra ngoài mà sống. Rằng tớ cần gọi mẹ tới viện dưỡng lão mà đến sống với Fred, không thì cậu chẳng ngạc nhiên nếu Fred bỏ tớ.”

“Lạy Chúa tôi.” Tôi đưa hai tay ôm mặt. “Tớ xin lỗi vì anh ấy đã nói với cậu như thế.”

“Không sao. Tớ nói với anh ta rằng tớ biết anh ta đang đau khổ nhưng cũng thật đáng khinh. Tớ hy vọng cậu không lấy đó làm phiền.”

“Không, không sao, cậu hoàn toàn có quyền nói gì cậu thích.” Tôi biết mặt tôi đang đỏ bừng, tố cáo tội lỗi của tôi. Tôi không thể chối Barry và tôi đã từng nói những chuyện như thế, nhưng sao anh ta dám nói với Amelia chứ. Không biết đêm qua anh ta đã gọi bao nhiêu cuộc và đã kể cho những người tôi yêu quý bao nhiêu chuyện rồi, để làm tổn thương họ và qua đó làm tổn thương tôi.

Amelia đợi tôi nói rằng điều đó không đúng.

“Nghe này, tớ rõ ràng đã không nói theo kiểu đó.”

Cô ấy có vẻ bị xúc phạm.

“Tớ chỉ lo cậu luôn phải chăm sóc người khác mà không quan tâm đến bản thân. Nếu cậu và Fred sống với nhau, có một cuộc sống của riêng hai người thì tốt biết bao.”

“Nhưng từ năm tứ mười hai tuổi đã thế rồi Christine, cậu biết mà.” Amelia giận lên. “Tớ sẽ không gửi bà ấy vào viện dưỡng lão để đi sống một cuộc sống phè phỡn đâu.”

“Tớ biết, tớ biết, nhưng cậu chưa ra nước ngoài bao giờ. Cậu chưa bao giờ đi nghỉ. Tớ chỉ nói có vậy thôi – tớ hứa đó. Tớ lo cho cậu lắm.”

“Cậu không cần phải lo cho tớ,” cô ấy hếch cằm. “Fred chẳng thấy phiền gì với mọi chuyện cả. Anh ấy rất thông cảm.”

Câu chuyện của chúng tôi bị ngắt ngang bởi tiếng chuông kêu. Amelia vội xin lỗi phải lên xem mẹ ra sao. Tôi ra khỏi tiệm, sách nhét trong giỏ, tránh ánh mắt Adam, cảm thấy tệ kinh khủng.

“Vậy là bây giờ anh ta gọi điện cho bạn bè cô. Thông minh đấy,” Adam nói. “Ngày mới của cô cứ càng lúc càng vui nhỉ.”

Tôi hất cằm lên. “Đúng thế, nhưng quan trọng là anh đối mặt với nó như thế nào thôi, Adam. Hãy lạc quan mà đối diện vấn đề.”

Anh ta đảo mắt. “Tôi có vấn đề với chuyện đó đấy. Ví dụ như tôi nghĩ bạn cô không nên quá hào hứng về bữa trưa nay.”

“Anh nghe trộm.”

“Cô hét lên to thế cơ mà.”

“Anh ấy mời cô ấy đến nhà hàng Pearl.”

“Thì sao?”

“Đó là nơi người ta cầu hôn nhau.”

“Đó cũng là nơi người ta ăn trưa. Cô ấy không nên mơ mộng như thế trước khi nó diễn ra. Có khả năng nó sẽ không xảy ra mà.”

Tôi thở dài, cảm thấy anh ta đang hút sạch năng lượng của tôi. “Biết sao không, đó chính là điều chúng ta phải sửa đổi. Anh là một người suy nghĩ tiêu cực. Anh lúc nào cũng nghĩ về những chuyện không hay có thể xảy ra. Không chóng thì chầy anh cũng bắt đầu khiến nó xảy ra. Anh có biết gì về định luật hấp dẫn không?” Tôi nhớ về cuộc đụng độ của tôi với vợ Simon, về việc tôi đã tưởng tượng đi tưởng tượng lại cái cảnh đó trong đầu cho đến khi nó diễn ra thật. “Nếu anh nghĩ cuộc đời thật đáng bỏ đi thì nó sẽ đáng bỏ đi thật.”

“Một lần nữa, tôi không nghĩ rằng đây là một buổi trị liệu chính thức.”

“Vậy thì đi mà gặp một chuyên gia trị liệu thứ thiệt đi.”

“Không.”

Chúng tôi vào nhà và leo cầu thang lên tầng một.

Tôi dừng trước cửa vào văn phòng mà không sao mở khóa. Tôi thử hết chìa này đến chìa khác trong chùm chìa mười chiếc của tôi.

“Cô là cai tù sao?”

“Khi thật. Lại nữa rồi. Đi nào.” Tôi lê bước lên cầu thang.

Chị và bố tôi đang ngồi quanh bàn họp trong văn phòng họ khi chúng tôi bước vào. Bố tôi bảnh bao trong bộ vét kẻ sọc, áo sơ mi màu hồng, cà vạt và khăn mùi xoa. Ông mang đôi giày màu đen bóng loáng, trên đầu không có sợi tóc nào không vào nếp, móng tay được cắt tỉa và mài đến bóng mượt. Ông khá thấp người và trông giống một thợ may hơn là một luật sư.

“Biết ngay tại vì nó quen người khác mà,” Brenda búng tay khi vừa nhìn thấy Adam. “Lạy Chúa, Barry sẽ chết ngắc khi nhìn thấy anh ta cho mà xem. Làm sao mà cái đầu hói rọi của cậu ta đọ lại được cái đầu này cơ chứ?” Chị ấy hất đầu về phía mái tóc xoăn vàng óng của Adam.

“Chào cả nhà,” tôi nói. “Đây là Adam – anh ấy là khách hàng của con. Đây là bố tôi, Michael và hai nữ phù thủy này là Brenda và Adrienne.”

“Được đặt tên theo hai nữ phù thủy khác từng sống ở đây,” Adrienne nói, sau đó nhìn tôi rồi bổ sung: “Phù thủy thứ ba là Christine – cũng cùng hội cùng thuyền thôi, bất kể nó có cố trốn chạy thế nào đi nữa.”

“Tóc họ màu tím và họ hút thuốc nhiều lắm,” Brenda nói, vẫn đang rà soát Adam.

“Họ chẳng lấy chồng,” bố xen vào.

“Đồng tính,” Adrienne nói.

“Không phải,” Brenda phản đối. “Adrienne là một bà gái giang hồ. Bà ấy được người ta cầu hôn tới năm lần lận.”

“Bởi cùng một người hả?” tôi hỏi.

“Không. Khác nhau,” bố tôi đáp. “Bố nghĩ người thứ ba sau đó đã giết ai đó.” Bố cau mày, “Nhưng cũng có thể bố nhớ nhầm sang người khác.”

“Gái giang hồ,” Brenda khẳng định lại.

“Bà ấy đâu có ngủ với họ,” bố nói. “Hồi đó chuyện cầu hôn khác bây giờ.”

“Đồng tính,” Adrienne khẳng định.

Tôi đợi họ kết thúc cuộc tranh cãi. Họ hay chơi trò “gái giang hồ hay đồng tính” suốt với nhiều người khác nhau.

“Con nghĩ ai cũng là người đồng tính vì con cũng vậy thôi,” bố bảo Adrienne.

“Con là người song tính bố à.”

“Con có năm cô bạn gái và một cậu bạn trai. Thằng đó chỉ là một thí nghiệm thôi. Con là một người đồng tính. Con nhận ra điều đó sớm chừng nào thì sẽ càng ổn định và có một gia đình bình thường sớm chừng đó thôi,” bố nói.

“Cậu quen Christine thế nào?” Brenda hỏi Adam. “Ngồi đi,” chị ấy kéo một cái ghế ra.

Adam nhìn tôi. Tôi mệt mỏi nhún vai và anh ta ngồi xuống.

Anh ta đánh giá nhanh gia đình tôi rồi cất tiếng, “Cô ấy đã ngăn tôi không nhảy khỏi cầu Ha’penny tối qua.”

“Nó lúc nào cũng phá hỏng cuộc vui,” Adrienne buộc tội tôi.

“Anh ấy đâu có nhảy cầu cho vui,” tôi giải thích.

Tất cả đồng loạt nhìn anh ta.

Anh ta khẽ cục cựa, không biết phải làm sao trước những ánh mắt chòng chọc của họ khi nghe tin đó. Tôi chắc rằng anh ta đang tự hỏi không biết liệu có phải anh ta có lựa sai thời điểm không, liệu anh ta có nên nhắc tới nó chẳng. Nhưng gia đình tôi ấy mà, họ giỏi chuyện đó lắm: hướng sự chú ý vào người ta rồi khiến người ta cảm thấy điều quan trọng thật ra chẳng thật sự quan trọng đến thế. Chính họ mới là người quyết định cái gì quan trọng hay không.

Adrienne nhăn mặt. “Cầu Ha’penny sao? Nó còn chẳng cao đến thế.”

“Em nói gì vậy?” Brenda hỏi.

“Nhảy xuống đó thì cũng như không. Nó cao khoảng bao nhiêu nhì, khoảng hai mét rưỡi chứ mấy hả?”

“Anh ta đâu có định chết bởi cú rơi đâu Adrienne,” Brenda nói. “Chị nghĩ là anh ta cố gắng chết chìm thì có. Phải không?”

Họ lại nhìn anh ta.

Anh ta không biết phải trả lời thế nào vì quá đỗi ngạc nhiên. Tôi đã quen với các phản ứng khác nhau khi tôi dẫn ai đó về nhà. Vài người

bạn của tôi chẳng đối phó nổi; vài người thì nhập bọn với họ luôn; còn những người khác, như Adam, thì bằng lòng với việc quan sát cách nói và pha trò kì cục của họ mà không bị mất lòng gì, vì họ không chủ ý đùa như thế.

“Tôi nói tôi nghĩ là anh cố gắng chết chìm phải không?” Brenda lặp lại lớn tiếng hơn một chút.

“Anh ấy đâu bị nước lọt vô lỗ tai đâu Brenda,” Adrienne nói xen vào. “Con bé cứu được mà, nhớ không?”

Họ tặc lưỡi. Adam nhìn tôi ngỡ ngàng.

Tôi thì thào xin lỗi, anh ta lắc đầu với vẻ mặt lúng túng, như thể tôi có làm gì đâu mà xin lỗi.

“Giỏi lắm Christine,” bố giơ ngón cái lên khen tôi. “Mừng cho con.”

“Cảm ơn bố.”

“Có lẽ chuyện đó khiến con cảm thấy khá hơn về chuyện lần trước đúng không?”

Adam nhìn tôi với vẻ mặt quan tâm có chút bảo vệ.

“Nhưng sông Liffey đâu có sâu tới mức đó đâu phải không?” Adrienne hỏi.

“Adrienne, ta vẫn có thể chìm ngheim cái mặt trong một vũng nước nếu bị kẹt, hay bị gãy lưng hay đại loại vậy mà,” Brenda giải thích.

Adrienne nhìn Adam.

“Anh có bị gãy lưng không?”

“Không.”

Chị ấy nheo mắt. “Anh biết bơi không?”

“Biết.”

“Tôi không hiểu. Vậy thì cũng giống như Brenda ăn kem cả ngày để ốm bớt chứ khác gì.” Con bé quay qua Brenda khi nảy ra ý đó: “Chị đúng là có thử làm vậy mà.”

“Andrew, cậu có muốn xem mẫu quảng cáo của tôi không?” bố hỏi.

“Anh ấy tên Adam, và không, anh ấy không xem đâu bố,” tôi trả lời hộ.

“Bố tin là cậu ấy tự nói được mà.” Bố tôi nhìn anh ta.

“Chắc chắn rồi ạ. Sao lại không chứ?”

Bố đứng lên đi vào phòng ông.

“Bố tôi là một người đuổi theo xe cứu thương^[6],” Brenda giải thích.

“Ông ấy chuyên làm các vụ thương tích cá nhân,” tôi nói lại cho dễ hiểu. “Kiếm được nhiều tiền hơn cả hai chị tôi cộng lại.”

“Và tiêu cả vào chăm sóc chân cẳng,” Brenda tiếp.

“Và cả lưng, rồi cả tẩy lông nữa,” Adrienne nói, rồi họ phá ra cười.

“Bố nghe thấy rồi nhé, mà bố mới làm có một lần chứ mấy,” bố lên tiếng, quay trở ra với một cuộc băng video trên tay. “Lúc đó bố ở Ấn Độ, trời nóng kinh khủng và việc đó khiến cả thế giới thay đổi luôn,” ông từ tốn giải thích và tất cả chúng tôi đều rúm người khi hình dung ra cảnh ấy. “Cậu có bị thương trên cầu không Andrew?”

“Tôi là Adam ạ, và không,” anh ta lịch sự trả lời. “Không xước móng tay, đau cổ hay gì hết hả?” “Không ạ.”

Trong bố có vẻ thất vọng. “Không sao. Giờ thì chúng ta có thể xem cái này ở đâu nhỉ?”

“TV của nhà ta đâu có đọc được băng đâu bố. Cái đồ đó cổ lỗ sĩ lắm rồi.”

Bố lại thất vọng thấy rõ. “Mấy đứa biết cái quảng cáo này đi trước thời đại rồi mà. Bố quay nó hồi hai chục năm trước. Ireland chưa sẵn sàng cho nó. Nhưng giờ mấy đứa thấy mấy gã như thế trên TV suốt. Nhất là ở Mỹ. Mấy đứa mà có vô tình cắt nhầm móng chân bằng kèm bấm móng tay thì họ cũng moi tiền được mấy đứa rồi.” Bố lắc đầu ngưỡng mộ. “Cậu có đầu đọc băng video không? Cậu có thể về nhà lấy rồi quay lại đây.”

“Anh ấy sống ở Tipperary,” tôi giải thích.

“Sao giờ cậu lại ở đây?”

“Bố, bộ bố không nghe thấy sao?”

“Cậu ta muốn nhảy khỏi cầu Ha’penny kia,” Adrienne giải thích.

“Nhưng ở Tipperary cũng có cầu xịn mà. Có một cây cầu cũ ở Carrick-on-Suir đó, rồi cầu Quý Bà ở Fethard, cái đó đẹp lắm, rồi còn cái đường tàu lửa ba nhịp vắt ngang qua sông Suir...”

“Được rồi bố, cảm ơn,” tôi cắt ngang.

“VẬY Adam này...” Brenda chống cằm nhìn anh ta chăm chăm, sẵn sàng tóm chuyện. “Christine có kể với anh nó đã bỏ chồng không?”

“Có.”

“Anh nghĩ sao về chuyện đó?”

“Tôi nghĩ cô ấy thật tàn nhẫn. Anh ta hình như đâu có làm gì sai,” anh ta nói như thể không có mặt tôi ở đó.

“Tôi đồng ý với anh,” Brenda nói.

“Nhưng nó cũng chẳng thú vị gì mấy,” bố ý kiến.

“Nhàm chán không phải là hành vi gây li dị được,” Adrienne nói. “Nếu quả thế thật thì Brenda đã chẳng đời nào sống mà không có Bryan được.”

“Đúng vậy,” Brenda thừa nhận.

“Bryan đâu có nhàm chán,” bố bào chữa cho con rể. “Nó chỉ hơi kém một tí. Và làm biếng. Khác chứ.”

“Cũng đúng luôn,” Brenda nói.

“Bọn con phải đi đây,” tôi nói. “Con không muốn biết ai đã thay ổ khóa của con, con chỉ muốn lấy chìa khóa mới thôi.”

Brenda và Adrienne nhìn sang bố. Ông phá ra cười. “Xin lỗi bố không nhận được. Con bé phản ứng vui quá. Để bố đi lấy chìa khóa.” Ông đứng dậy và quay lại vô văn phòng, tay vẫn cầm cuốn băng.

“VẬY nghĩa là Gemma không lên đây tìm chìa khóa đúng không?” tôi hỏi. Cô ấy thường đi làm trước tôi, Peter và Paul vào buổi sáng, và tôi chưa sẵn sàng đối mặt với một ngày nữa thiếu cô ấy, nhất là sau sự hỗn loạn trong công ty tuần trước.

“Tụi này nghe đồn em sa thải cô ấy bằng cách đánh rơi quyển *Làm Sao Để Sa Thải Nhân Viên* lên chân cô ấy. Không hay lắm đâu Christine.”

Adam nhìn tôi, vẻ mặt không hài lòng.

“Đó là một tai nạn. Cô ấy kể vậy hả?”

“Hôm thứ Sáu cô nàng lên đây xin việc.”

“Đừng nói là mọi người đã thuê cô ấy nhé!”

“Có thể.”

“Không được. Cô ấy là của em.”

“Em đâu có muốn cô ta nữa, cũng không muốn ai khác có cô ta luôn. Em đúng là một người lạm dụng lao động đấy. Chị chắc chắn sẽ thuê cô ta,” Adrienne mỉm cười khoái chí.

Họ thích chọc tôi. Bọn họ rất giống nhau. Sự hài hước của họ lúc nào cũng là độc nhất vô nhị. Tôi hiểu nó nhưng chưa bao giờ thấy buồn cười. Theo họ thấy như vậy còn buồn cười hơn và lại càng khiến họ làm tới. Như thế họ có một nhóm bí mật và đang làm mọi cách không phải để giữ nó bí mật mà là để mời gọi tôi gia nhập. Nhưng tôi không thể. Tôi quá khác biệt. Nói tôi lạc loài là còn nhẹ đấy; tôi là một giống loài hoàn toàn khác.

“Gemma đón đầu trước chuyện em sa thải cô ấy. Em chỉ mới suy nghĩ về chuyện đó thôi. Em có lẽ phải cắt giảm một số thứ. Căn hộ tiêu tốn nhiều tiền quá,” tôi liếc bố lúc này đang xoay xoay chiếc chìa khóa và giật nó khỏi tay ông.

“Cả đời bố chưa bao giờ cho không ai cái gì. Mấy đứa phải tự thân vận động hết,” ông nói.

“Bố có thể giúp đỡ một chút mà.” Tôi hơi nóng lên.

“Vậy thì quay lại với chồng con đi,” ông nói. “Có nhiều thứ còn tệ hơn cưới phải sự nhàm chán. Nhìn Brenda mà xem. Những đứa trẻ của nó là quảng cáo tuyệt nhất mà bố từng thấy cho chất keo siêu dính.”

“Hãy qua ở với chị đi,” Brenda đề nghị. “Chúng ta luôn có thể dựa vào tình thân mà.”

“Không. Em không muốn.”

“Tại sao không?”

“Chị sẽ làm em nổi cáu mất. Còn Bryan thì cứ lớn vờn xung quanh như ruồi, chị biết đấy,” tôi thừa nhận.

Adrienne và bố phá ra cười. Adam trông có vẻ thích thú dù anh ta chẳng biết Bryan là ai.

“Đúng đấy, anh ta y như ruồi,” Adrienne khúc khích. “Chị chưa bao giờ nhận ra điều đó cơ đấy.”

“Lúc nào nó cũng thế cả.” Bố liếc đều sau lưng Adrienne và làm mặt hề, rồi hai bọn họ cùng cười. Adam cũng cười.

“Cũng đúng luôn,” Brenda lại tán thành.

“Tất cả những gì con muốn nói là giá mà chủ nhà nhẹ tay với con hơn một chút,” tôi nói.

“Bố phải trả tiền thế chấp,” bố nói, thôi không làm trò nữa và ngồi thẳng lưng lên.

“Căn nhà này đã được trả gấp một trăm lần giá trị thật rồi, và trước con chẳng ai ở trong cái căn hộ đó cả tí năm nay. Chỗ này sặc mùi ẩm mốc, toa lét lúc dội được lúc không, và cũng chẳng có bao nhiêu đồ đạc nữa, không có con ở đó thì bố cũng chẳng cho ai thuê được.”

“Xin lỗi. Bố đã trang bị cả cho con rồi còn gì.”

“Để một cái muống trong ngăn kéo không phải là trang bị cho một căn hộ,” tôi cãi.

“Ăn mày không thể chọn chiếu con à.”

“Con đâu phải ăn mày. Con là con bố mà.”

“Và con cũng không thể chọn cái đó luôn.”

“Câu đó chẳng có nghĩa gì hết bố.”

Bố trao cho tôi một cái nhìn ngụ ý rằng câu đó có nghĩa và tôi phải tự thân nghĩ ra.

“VẬY hai người đang làm gì vậy?” Brenda hỏi Adam. “Nó chuẩn bị kiểm cho cậu một công việc và để cậu tự sống tiếp sao?”

Adam trông có vẻ hơi thích thú trước tất cả những việc đang diễn ra; có một tia sáng lóe lên trong mắt anh ta. “Cô ấy phải thuyết phục được tôi làm sao yêu quý cuộc sống trước sinh nhật ba mươi lăm tuổi của tôi.”

Bọn họ rơi vào im lặng. Họ không cần phải hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu tới lúc đó anh ta vẫn không ưa được cuộc sống; hàm ý rõ ràng rồi.

“Khi nào tới đó?” Adrienne hỏi.

“Hai tuần nữa,” tôi trả lời.

“Mười hai ngày nữa,” Adam chỉnh lại.

“Cậu có tổ chức tiệc không?” Brenda hỏi.

“Có.” Adam có vẻ lúng túng trước cách họ tiếp nhận thông tin.

“Chúng tôi đến tham gia được không?” Adrienne hỏi.

“Cậu nên mua một cái bánh nhìn thì giống cái bánh kem nhưng thực tế lại là phô mai. Những tảng phô mai tròn to đùng, chồng lên nhau. Thật xuất sắc,” bố nói.

“Bố, bố bị mấy cái bánh phô mai ám ảnh rồi.”

“Quá ngon còn gì.”

“Cậu có vẻ buồn,” Brenda nhìn Adam.

“Đó là vì cậu ta đang buồn,” Adrienne nói.

“Tôi không biết Christine có phải là người thích hợp cho cậu không,” Brenda nói. “Công ty Tuyển dụng JJ tuyệt lắm đó.”

“Tôi biết một chuyên gia tâm lý số một luôn,” Adrienne đề nghị. “Christine không được vậy đâu,” chị ấy nhấn mạnh.

“Nếu con đang nói đến cái gã con đang hẹn hò thì bố không tiến cử cậu ta đâu,” bố nói với chị ấy.

“ĐỢI đã, mọi người đang nghi ngờ kỹ năng của con sao?” tôi hỏi. “Tuyển dụng không đơn thuần chỉ là tìm việc cho người ta. Con giúp đỡ người khác suốt. Con tìm hiểu xem người ta mong muốn điều gì,

rồi đưa họ từ điểm này trong cuộc đời đến một điểm khác.” Tôi cố gắng khẳng định mình trước mặt Adam mà không nhìn anh ta.

“Như một tài xế taxi,” Brenda nói.

“Không... còn hơn thế.” Tôi cố giấu sự khó chịu vì biết họ chỉ đang dồn tôi vào thế bí.

“Đâu có ai nghi ngờ khả năng của em đâu,” Brenda nói.

“Ý chị ấy là vì em cũng buồn mà,” Adrienne giải thích.

“Chà, có thể chúng sẽ giúp nhau hạnh phúc,” bố đứng dậy. “Cuộc họp chấm dứt, làm việc thôi. Chúc cậu may mắn, Martin, và hãy cân nhắc vụ bánh phô mai đó xem sao nhé. Ngon tuyệt cú đấy.” Ông ấy tặng Adam một nụ cười trắng sáng và bước vào phòng mình. Có âm thanh như tần số liên lạc của cảnh sát bỗng vang lên.

“Anh chàng này là nhân vật có triển vọng nhất em từng đem về nhà đây,” Brenda nói thầm khi Adam đã ra khỏi cửa trước tôi, vừa đi vừa lắc đầu như thể không tin vào những gì mới chứng kiến.

“Brenda, anh ta vừa định tự tử hồi tối thứ Bảy đó,” tôi rít lên.

“Thì biết thế. Nhưng ít ra cậu ta còn sự sống trong người để mà kết liễu. Barry thì chẳng có lấy mạch đập vào ngày đẹp nhất của anh ta nữa là.”

Tôi theo Adam xuống cầu thang.

“À, nhân tiện,” Brenda gọi với theo từ trên đầu cầu thang, “Barry gọi chị tối qua để kể rằng em ĐI TIỂU TRONG LÚC TẮM ĐẤY!”

Adam và tôi dừng lại. Anh ta từ từ quay qua nhìn tôi. Tôi nhắm mắt lại và hít một hơi thật sâu. Rồi tôi bước xuống cầu thang, vượt qua anh ta.

“Tôi cũng không muốn nói về chuyện đó đâu,” tôi nói lớn.

Tôi nghe thấy anh ta cười khẽ. Âm thanh dễ thương mà tôi mới nghe được chưa bao nhiêu lần.

Khi chúng tôi vào trong văn phòng tôi, có một lời nhắn Gemma để lại trên bàn. Cô ấy đã lấy một cuốn sách trên kệ của tôi: *Làm sao để*

thật lòng xin lỗi người khác khi bạn làm họ tổn thương. Tôi đề rằng Gemma đang khuyên tôi đọc nó thay vì tự mình đề nghị tôi xin lỗi.

Sáng hôm đó chìm trong một cơn lũ toàn những cú gọi, tin nhắn và tin nhắn thoại từ bạn bè và người quen, những người đã nói chuyện hay nghe được những gì Barry nói tối qua. Lúc đó tôi mới nhận ra có lẽ tôi nên đọc sách. Xem ra tôi có vài lời xin lỗi cần nói thì phải.

9

Ba mươi cách đơn giản để tận hưởng cuộc sống

Việc đầu tiên tôi cần làm trước khi ngồi xuống nói chuyện với Adam là hủy tất cả những cuộc hẹn trong hai tuần tới. Không có Gemma phụ tôi những việc này, tôi phải ủy quyền công việc và những cuộc họp cho hai đồng sự Peter và Paul. Họ đã không thèm nói chuyện với tôi sau vụ nghỉ việc bất công của Gemma. Tôi ngồi xuống bàn Gemma và bắt tay vào việc. Hủy hẹn với Oscar tốn nhiều thời gian nhất vì tôi gọi đúng lúc anh ta bỏ qua chuyến xe buýt thứ ba mà không lên. Tôi phải nói chuyện với anh ta về toàn bộ việc lên xe, ngồi xuống và kỹ thuật hít thở, sau đó còn kể chuyện cho anh ta nhăng đi một chút, rồi còn phải cho anh ta số di động của tôi vì anh ta quá phiền muộn khi nghe tin tôi không có mặt ở công ty trong hai tuần tới. Nhưng lúc xong việc, tôi đã có thể nói lời tạm biệt với một người hồ hởi tưởng như có thể chinh phục cả thế giới nếu đi qua được ba trạm dừng xe buýt. Nhiệm vụ tiếp theo của anh ta là đi bộ về nhà, anh ta sẽ nhảy chân sáo mà về cũng không chừng. Tôi vừa cúp máy xong thì Adam hét gọi tôi từ trong phòng tôi.

“Bốn mươi hai mẹo để suy nghĩ tích cực khi mọi việc đều bất ổn...” Một tựa sách khác trong bộ sưu tập của tôi. *“Ba mươi lăm cách để suy nghĩ tích cực...”* Anh ta khịt mũi đầy nhạo báng. *“Những con số này làm tôi tò mò. Sao lại cụ thể như thế nhỉ? Tại sao là bốn mươi hai mà không phải bốn mươi? Sao cô không thể gói gọn những suy nghĩ tích cực xuống còn mười?”*

Anh ta đi chuyên đọc theo kệ sách.

“Năm cách thể hiện tình yêu, Năm cách tích trữ năng lượng. Mười cách tích trữ năng lượng.” Anh ta cười lớn. “Ok, tôi nghĩ tôi biết cách của cô rồi. Cô sắp xếp chúng theo số đúng không? Cô có tự nhủ mình ‘Hôm nay mình đang muốn tích trữ năng lượng theo kiểu đường dài’, hay ‘Hôm nay mình hơi mệt nên sẽ tìm đường tắt để tích trữ năng lượng’? Chắc chắn cô luôn chọn năm cách để tích trữ năng lượng vì chẳng phải nó phản lại mục đích chính khi cô làm theo mười cách trong khi có thể làm theo chỉ năm cách sao? Cô nghĩ cái người viết ra năm cách có nhiều hay ít năng lượng hơn người viết ra mười cách? Vì hẳn ta có nhiều cách hơn nhưng lại viết ra cuốn sách ngắn hơn, do đó hẳn cũng đỡ mệt hơn. Bọn họ nên gặp nhau; có thể gã này có thể viết một cuốn tên là *Làm sao để chỉ cho người ta viết ra những cuốn sách ‘làm sao’*. Sáu cách, mười hai cách, ba mươi chín cách, sáu mươi sáu cách – vâng, và chúng ta có một người chiến thắng đây rồi!” Anh ta giơ cao một cuốn sách lên. “*Sáu mươi sáu cách để giải quyết vấn đề tiền bạc*. Sáu mươi sáu ư? Tôi chỉ biết có một cách thôi: đi làm,” anh ta nói với cuốn sách và tiếp tục nghiêng ngó.

“Có người đâu có đi làm được.”

“Dĩ nhiên rồi. Căng thẳng là vấn đề gây nhức nhối mới mà.”

“Anh không đi làm. Thật ra tôi rất tò mò không biết chính xác thì họ nghĩ anh đi đâu.”

Anh ta lờ tôi đi. “Đây có giống như tự kê đơn chữa bệnh không? Cô nói ‘Tôi cần sáu cách để giảm cân,’ hay ‘Tuần này tôi cần hai mươi mốt cách.’ Tuần này tôi là loại người dùng chín cách để leo cầu thang.”

“Đó không phải sách.”

“Không phải, nhưng có thể lắm chứ. Cô nên viết nó. Tôi muốn biết chín cách để leo lên cầu thang. Cách hiển nhiên nhất rõ ràng không phải cách những người này nghĩ trong đầu.”

Dĩ nhiên tôi luôn tham vọng muốn viết một cuốn sách, nhưng tôi không định nói cho anh ta hay, nhất là khi anh ta suy nghĩ như thế về loại sách Tự lực. Mà tôi có cảm giác nó sắp thành hiện thực rồi. Mới tuần trước đây tôi đã nghĩ tới chuyện lấy cuốn *Làm sao để viết một cuốn sách hay* từ đồng thùng chứa khui chứa toàn bộ của nả của tôi dưới căn hộ tầng hầm. Barry không ủng hộ giấc mơ này của tôi lắm – nhưng cũng không cản. Tôi thoải mái thừa nhận rằng trong quá khứ tôi đã vịn vào việc anh ấy không ủng hộ để làm cái cớ, vì tôi sợ phải bắt tay vào làm, nhưng bây giờ mọi chuyện đã khác và tôi đã hứa với mình phải thử cho bằng được.

Tôi có rất nhiều chủ đề trong đầu, nhưng tựa đề hay nhất là *Làm sao để tìm được việc làm trong mơ*. Đến giờ tôi đã tìm thấy mười ba biến thể khác nhau của cùng tựa đề đó đã được xuất bản, tôi đã đọc được bốn cuốn trong số đó và vẫn cảm thấy còn nhiều thứ mình có thể bổ sung. Những cuốn tôi đọc dường như tập trung vào những kế hoạch làm giàu nhanh chóng trong khi tôi luôn cảm thấy mục đích cuối cùng nên là hạnh phúc cho mỗi người. Brenda bảo tôi hạnh phúc cho mỗi người chẳng thuyết phục đâu, rằng tôi nên thêm thắt chuyện tình dục trong văn phòng, hay ít nhất dành hẳn một chương cho nó; một lần nữa, ý kiến của thành viên trong gia đình góp vào tham vọng riêng của tôi tỏ ra vô bổ kinh khủng.

Trong lúc đó, Adam vẫn đang lăm bằm về bộ sưu tập sách Tự lực của tôi.

“Cô có căn hầm bí mật với một đồng sách nào cho tôi không? Có lẽ là *Một trăm cách để không tự tử* chẳng hạn?”

Tưởng rằng mình dí dỏm lắm, anh ta ngồi phịch xuống chiếc ghế bành của tôi. Biết phải khó khăn lắm anh ta mới đến được bước này nên tôi không phản đối gì. Tôi ngồi xuống chiếc ghế mà khách hàng tôi thường ngồi. Tôi không quen với vị trí này và lập tức cảm thấy lúng túng.

“Anh biết là anh chưa đi quá xa mà,” tôi bắt đầu buổi trị liệu. “Tôi sẽ không đưa anh cuốn một trăm cách để không tự tử, nhưng chúng ta sẽ cùng lập một kế hoạch xử lý khủng hoảng.”

“Một cái gì chứ?”

Tôi kéo một cuốn sách khỏi chiếc kệ sau lưng: *Làm sao để loại bỏ ý nghĩ muốn tự tử*. Tôi lật tìm một trang thích hợp. Tôi đã đọc đi đọc lại cuốn này vào những đêm không ngủ sau vụ Simon Conway. “Về cơ bản nó là một danh sách các chỉ dẫn anh cần làm theo nếu anh có ý định tự tử – anh đã thừa nhận có rất nhiều ý định kiểu đó trong đầu mà. Vì anh đã cố làm một lần rồi nên có khả năng anh sẽ lại muốn làm thêm lần nữa.”

“Tôi đã nói với cô tôi sẽ làm nữa nếu không có gì thay đổi mà.”

“Vậy từ đây đến sinh nhật anh thì anh là của tôi,” tôi nghiêm giọng. “Chúng ta có một thỏa thuận. Trong mười hai ngày tới, tôi sẽ làm hết sức mình để thực hiện phần thỏa thuận của mình. Anh sẽ phải làm phần của anh. Còn sống. Đó là việc của anh. Hãy làm theo những bước này và anh sẽ sống. Biết đâu anh còn bắt đầu tìm lại được chính mình nữa. Đó là cách tôi có thể giúp anh giành lại Maria.”

“Được thôi.”

“Tốt. Chúng ta sẽ bắt tay vào kế hoạch ngay, sẽ mất một lúc mới viết ra được. Đầu tiên tôi muốn nói chuyện. Tôi cần phải hiểu thấu tình trạng của anh, cảm giác của anh.” Tôi để không khí im lặng một lát. Anh ta nhìn trái, ngó phải để kiểm một cái camera được giấu kín.

“Tôi cảm thấy... muốn tự tử.”

Tôi biết anh ta đang mĩa mai, nhưng tôi không cười. “Cho anh biết, muốn tự tử không phải là một cảm xúc. Đó là một trạng thái. Buồn là cảm xúc, cô đơn là cảm xúc, giận dữ là cảm xúc. Bực bội là cảm xúc. Ghen tị là cảm xúc. Muốn tự tử không phải là cảm xúc. Anh có thể có suy nghĩ muốn tự tử, nhưng suy nghĩ chỉ đơn thuần là suy nghĩ. Suy nghĩ của chúng ta rất dễ thay đổi vì chúng ta là người tạo ra nó. Một khi anh nắm được điểm khác nhau giữa suy nghĩ muốn tự tử và cảm

xúc của anh, anh sẽ hiểu được tình cảm của mình. Anh có thể tách biệt suy nghĩ muốn tự tử và cảm xúc. Anh sẽ không nghĩ *Hôm nay tôi muốn tự tử*. Anh sẽ nghĩ *Hôm nay tôi thấy tức giận vì chị tôi đã cuốn gói ra nước ngoài và bỏ mặc tôi điều hành công ty*. Rồi anh giải quyết sự giận dữ của anh. *Hôm nay tôi thấy ngợp trước trách nhiệm công việc* – rồi anh giải quyết cảm giác choáng ngợp. Tôi có thể giúp anh học cách đào sâu đến tận cùng những suy nghĩ về cách tự tử của anh, làm sao để thách thức chúng và lấy lại kiểm soát. Vậy Adam, anh đang cảm thấy thế nào?”

Trông anh ta không được thoải mái. Anh ta cục cựa trên ghế và nhìn quanh phòng. Cuối cùng ánh mắt anh ta dừng lại đâu đó ngoài cửa sổ và anh ta giãn ra một chút. Sau mấy phút suy nghĩ, anh ta nói “Tôi thấy bực mình.”

“Tốt. Tại sao?”

“Vì bạn gái tôi tăng tiu với bạn thân nhất của tôi.”

Không hẳn là thứ tôi đang đợi, nhưng tôi vẫn gật đầu cho anh ta nói tiếp.

“Tôi thấy mình... như một thằng đần, chẳng biết chuyện gì đang xảy ra.” Anh ta cúi người tới trước, chống khuỷu tay lên đùi, hiểu rằng mình thật sự sẽ tiến hành theo cách này. Anh ta xoa mặt và lại ngồi thẳng lên. “Nhưng tôi thấy như mình hiểu sao cô ấy lại làm vậy. Những gì cô nói sáng nay về việc tôi đã lơ là – cô ấy nói đúng. Tôi đã không tập trung vào điều quan trọng nhất, tôi bị những thứ khác làm cho phân tâm, nó chiếm lấy tôi. Tôi không ở trạng thái tốt. Nhưng tôi có thể nói với cô ấy tôi đã thay đổi rồi và hy vọng cô ấy sẽ đổi ý.”

“Khi nào anh sẽ nói với cô ấy là anh đã thay đổi?”

“Tôi không biết nữa, hôm nay chẳng?”

“Vậy là anh đã thay đổi qua một đêm. Tất cả những cảm xúc ngợp vì công việc, bị chị bỏ rơi, tất cả những cay đắng và giận dữ vì phải từ bỏ công việc và cuộc sống anh thích để hoàn thành trách nhiệm với gia đình, tất cả những thất vọng với cuộc sống, với chính bản thân anh,

tất cả những cảm xúc mâu thuẫn về căn bệnh giai đoạn cuối của bố anh, cảm giác anh không muốn sống nữa... Tất cả đã biến mất rồi ư?”

Anh ta nhìn chăm chăm xuống đất, quai hàm đánh lại trong lúc sắp xếp mọi việc trong đầu. “Không. Nhưng nó sẽ thay đổi. Cô sẽ giúp tôi. Cô hứa rồi.”

“Sự giúp đỡ của tôi bắt đầu từ đây, trong căn phòng này. Chẳng có gì thay đổi nếu anh không thay đổi chính anh. Nên hãy trò chuyện với tôi nào.”

Chúng tôi nói chuyện suốt hai tiếng đồng hồ. Khi Adam đã trút hết bầu tâm sự và đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng với tất cả những trách nhiệm đang đè nặng lên vai anh, tôi quyết định phải nghỉ giải lao một chút. Tôi đã biết được những rắc rối, giờ đến lúc phải chỉ cho anh ta thấy những triển vọng khác, thấy niềm vui trong cuộc sống. Tôi khá lo lắng về phần này. Tôi chẳng giỏi lắm chuyện này, tôi không chắc phải làm gì hay dẫn anh ta đi đâu. Đặc biệt là khi bản thân tôi cũng chẳng thấy vui vẻ hào hứng gì lắm vào lúc này.

“Giờ thì sao?” anh ta hỏi. Trông có vẻ mệt mỏi.

“Ờ, chờ chút.” Tôi bước ra ngoài; giờ này Peter và Paul đã đến rồi nhưng họ vẫn kiên quyết vờ như tôi chẳng hiện diện. Tôi không quan tâm vì còn bận nghĩ đến nhiều chuyện khác. Tôi cầm theo cuốn sách mới mua ở chỗ Amelia, *Ba mươi cách để tận hưởng cuộc sống*, cuốn sách Amelia tưởng tôi mua cho tôi, và tôi nhớ lại lời cô ấy: Phải thế chứ! Tôi thật sự thiếu sinh khí đến thế sao? Tôi đã cố gắng giữ kín những rắc rối cho riêng mình, không tâm sự chuyện buồn với ai hết. Tôi tưởng mình đã che giấu tốt rồi.

Tôi lật qua mấy trang đầu tiên.

1. Hãy tận hưởng bữa ăn, đừng chỉ ăn. Nếm nó và nhắm nháp hương vị của nó.

Đồ ăn – thật sao? Nhưng tôi còn làm gì được với anh ta bây giờ chứ? Tôi nhét cuốn sách vào giỏ. “Đi thôi.”

“Chúng ta đi đâu bây giờ?”

“Đi ăn,” tôi tươi tỉnh.

Tôi không biết Gemma có quay lại hay không, nhưng phòng khi có, tôi để lại cuốn *Làm sao để chia sẻ về rắc rối tài chính với người phụ thuộc vào bạn* trên bàn cô ấy, hy vọng cô ấy sẽ hiểu.

Địa điểm để thực hiện mục 1 của chúng tôi là nhà hàng Bay ở Clontarf, nhìn ra vịnh Dublin.

“VẬY ăn thì vui lên được sao?” Adam hỏi, cầm chống lên tay như thể đầu anh ta quá nặng, mình cái cổ thôi thì không đỡ nổi. “Tôi lại tưởng là thứ gì khác cần thiết cho cuộc sống chứ.”

Trong lúc anh ta thờ ơ liếc qua thực đơn, tôi ngó nghiêng quán xá xung quanh. Chỗ này đầy nhóc người, tiếng trò chuyện ồn ào, những đĩa đồ ăn ngon lành chất cao như núi, và chắc ai cũng thấy mùi thơm nức mũi bay khắp phòng cũng phải chảy nước miếng dù đã ăn tới tức bụng rồi.

“Đương nhiên,” tôi nói dối. Tất cả những gì tôi muốn chạm nĩa vào là xa-lát rau củ, nhưng tôi cần phải làm gương cho Adam. “Làm ơn cho tôi một phần đùi cừu om rau củ, thêm pa tê gà sốt cay với hạt diêm mạch.” Tôi nặn ra một nụ cười với người phục vụ bàn trong khi bên trong đang khiếp sợ nhiệm vụ phải tiêu hóa hết đồng thức ăn đó.

“Cho tôi một ly cà phê đen thôi, cảm ơn,” Adam đóng thực đơn lại.

“Không, không!” Tôi lúc lắc ngón tay. Tôi mở thực đơn ra và chìa ra lại cho anh ta. “Đồ ăn. Vui. Ăn.”

Adam có vẻ lúng túng trong lúc lướt đôi mắt mệt mỏi qua cuốn thực đơn.

“Cô có gợi ý gì không?” tôi hỏi cô phục vụ.

“Tôi rất thích món phi lê cá hồi nướng dùng kèm rau củ hầm kiểu Địa Trung Hải và kem nghiền.”

Trong Adam như thể sắp ới tới nơi.

“Anh ấy sẽ thích món đó cho xem, cảm ơn cô.”

“Anh chị không dùng khai vị ư?” cô ấy hỏi.

“Không,” chúng tôi đồng thanh.

“Vậy anh mất cảm giác thèm ăn từ lúc nào?” tôi hỏi.

“Không biết nữa, vài tháng trước thì phải. Còn cô?”

“Tôi đâu có.”

Anh ta nhướn mày.

“Đồ uống có cồn và cà-phê-in không tốt cho người đang tuyệt vọng đâu,” tôi cố gắng lấy lại thể thượng phong và tập trung vào anh ta.

“Vậy sáng nay cô dùng gì nhỉ?”

Tôi nghĩ về tách cà phê đen ở khách sạn. “Đúng, nhưng mà tôi đâu có đang tuyệt vọng.”

Anh ta khịt mũi.

“Anh tuyệt vọng. Anh đã tự tử. Còn tôi chỉ... hơi buồn một chút.”

“Buồn một chút.” Anh ta quan sát tôi. “Vậy là nói nhẹ đi rồi. Con lừa Eeore^[Z] chẳng là gì so với cô.”

Tôi bật cười. “Ý tôi là chúng ta nên xem xét lại chế độ ăn uống của anh, sẽ có ích đấy. Chuyện ăn uống liên quan rất lớn đến tình trạng tuyệt vọng. Rõ là anh có dáng người đẹp rồi, chắc anh phải tập luyện dữ lắm.” Mặt tôi nóng bừng. “Tôi chưa thấy anh ăn bao giờ, không biết anh lấy năng lượng từ đâu ra nữa.”

“Cô muốn tôi kể cho cô năm cách hay mười cách?”

“Làm ơn chỉ một thôi.”

“Từ lúc tôi còn múa thoát y đấy. Khi tôi nhảy múa với mấy gã trai trên sân khấu.”

Tôi cười. “Tôi tưởng anh kết hợp cả múa thoát y và làm người mẫu làm một chứ.”

“Chậc, tôi không biết cô đang nghĩ cái gì trong đầu nữa,” anh ta vừa nói vừa cười.

Người phục vụ đặt hai cái đĩa thức ăn khổng lồ xuống trước mặt chúng tôi. Hai chúng tôi cùng kinh hoàng nhìn chúng.

“Mọi chuyện ổn chứ ạ?” người phục vụ hỏi khi thấy vẻ mặt của chúng tôi. “Tôi có nhầm món không ạ?”

“Không đâu, trông chúng thật... ngon. Cảm ơn cô.” Tôi cầm dao nĩa lên, không biết phải bắt đầu như thế nào.

“Lần cuối cùng cô ăn tiệm là khi nào vậy Christine, cô nghĩ chuyện này vui lắm ư?” anh ta nhìn đĩa của mình và cũng giống tôi, không biết bắt đầu từ đâu.

“Lâu lắm rồi, nhưng chỉ vì chúng tôi phải để dành tiền làm đám cưới. Mmm, cũng ngon đấy chứ. Món của anh ngon không?” Đừng chỉ ăn, hãy cảm nhận. “Không biết cái này là cái gì, gừng chẳng? Ngon thật đấy, tôi nghĩ tôi thấy vị chanh. Mà sau đám cưới, chúng tôi đi trăng mật rồi sau đó hết sạch tiền luôn, thành ra chúng tôi cứ ở nhà cả năm, thỉnh thoảng có mua đồ ăn mang về, cũng ổn thôi vì bạn bè chúng tôi cũng thế.”

“Vui đấy,” anh ta mĩa mai. “Cô cưới được bao lâu rồi?”

“Ăn đi. Ngon không? Món nghiền có mịn không?”

“Có, mịn lắm,” anh ta diễn theo. “Còn cà rốt thì đậm mùi cà rốt làm sao.”

“Chín tháng,” tôi lờ anh ta đi.

“Cô bỏ anh ta sau chín tháng ư? Tôi với cô bạn gái tôi ghét còn được lâu hơn thế. Chắc cô không cố gắng mấy nhỉ?”

“Tôi đã cố gắng rất nhiều.” Tôi cúi xuống nghịch thức ăn.

“Ăn đi. Thịt cừu của cô có mùi cừu không?” anh ta hỏi. “Vậy từ khi nào cô biết hai người không ổn?” Anh ta xúc một nĩa đầy cá hồi, nhai chậm rãi rồi nuốt nó như nuốt một viên thuốc khổng lồ.

Tôi nghĩ về chuyện đó. Nên trả lời thật hay trả lời như đã trả lời mọi người đây?

“Không bí mật gì hết nhé,” anh ta bổ sung.

“Tôi đã có cảm giác nghi hoặc trong một thời gian, nhưng tôi đã biết nó không ổn, chắc chắn, khi bước trong lễ đường vào ngày cưới.” Đó là sự thật.

Anh ta ngừng ăn, ngạc nhiên nhìn tôi.

“Ăn tiếp đi,” tôi nói. “Tôi khóc hết nước mắt, bước về phía anh ấy. Mọi người vẫn còn bàn tán về chuyện đó, họ nghĩ giây phút đó mới ngọt ngào làm sao. Nhưng hai chị tôi biết. Đó không phải nước mắt hạnh phúc.”

“Vậy tại sao cô lại cưới?”

“Tôi phát hoảng. Tôi muốn thôi nhưng không có đủ dũng khí. Và tôi không muốn làm anh ấy buồn. Tôi không biết phải làm sao; tôi mắc kẹt, nhưng đó là do chính tôi bẫy mình. Thế là tôi đành xuôi theo chiều gió luôn.”

“Cô kết hôn vì cô không muốn làm anh ta tổn thương sao?”

“Đó là lý do tôi không thể tiếp tục ở với anh ấy, vì tôi không muốn là anh ấy tổn thương.”

Anh ta suy nghĩ về chuyện đó, rồi gật đầu. “Có lý.”

“Nếu lúc đó tôi dừng lại và cân nhắc lại, cân nhắc thật sự thì chắc tôi đã tìm được một cách giải quyết khác. Một cách tốt hơn.”

“Như là tìm một cái cầu.”

“Chính xác là như thế.” Tôi lật qua lật lại thức ăn trong đĩa. “Tôi từng yêu anh ấy, anh biết đấy, nhưng tôi có một lý thuyết này về tình yêu. Tôi nghĩ rằng dù có đẹp tới đâu đi nữa thì nhiều cuộc tình cũng không thể kéo dài mãi mãi được.”

Anh ta im lặng. Chúng tôi cùng ăn tiếp ít nữa. Cuối cùng anh ta thả con dao xuống đĩa.

“Tôi đầu hàng,” anh ta giơ hai tay lên trời. “Tôi không thể ních thêm nữa. Tôi thôi được chưa?”

“Chắc rồi,” tôi cũng bỏ dao nĩa xuống, nhẹ nhõm. “Lạy Chúa, tôi no rồi,” tôi rên rỉ, xoay tay lên bụng, thôi không giả vờ nữa. “Tưởng

tượng mà xem, người ta ăn ba bữa mỗi ngày cơ đấy.”

Chúng tôi nhìn nhau và bật cười.

“Tiếp theo là gì?” anh ta chồm người tới, mắt sáng rực.

“Ờ...” tôi nhìn vào giỏ, vờ tìm khăn giấy, lén lút mở sách.

2. Đi dạo trong công viên. Đừng chỉ đi không thôi, hãy cảm nhận không khí xung quanh, tận hưởng vẻ đẹp của cuộc sống.

“Mình đi dạo đi,” tôi nói, làm như mới vừa nảy ra ý tưởng đó.

Chúng tôi đều sẵn sàng đi cho tiêu bằng hết lượng thức ăn đã nhồi nhét nên dù trời đang lạnh tê tái, chúng tôi vẫn đến công viên St Anne, công viên nội ô lớn thứ hai Dublin. Co ro trong gió lạnh, chúng tôi rảo bước vòng quanh khu vườn được rào kín, những quây màu đỏ dành để mở chợ thực phẩm vào cuối tuần, một đền thờ kiểu Herculanean gần hồ nuôi vịt – tôi vội vã kéo anh ta đi qua cái hồ đó để phòng anh ta lại nổi cơn muốn nhảy xuống. Vào thời gian này trong năm, vườn hoa hồng là cả một nỗi thất vọng, và quả là một nơi sai lầm để ngồi ghế đá nghỉ ngơi. Chúng tôi nhìn ngắm những cành cây trơ trọi, âm đạm không có màu sắc giữa lúc cơn gió lạnh buốt quất vào mặt chúng tôi, và cái lạnh thấm qua áo quần vào tận trong xương tủy. Tôi tận dụng mọi cơ hội và bám lấy mọi cơ có thể để điều tra tâm trí anh ta. “Anh có hay mua hoa tặng Maria không?”

“Có, nhưng không phải vào Lễ Tình Nhân. Quá sáo rỗng.”

“Vậy ngày đó cô ấy được tặng gì?”

“Năm ngoái là nho. Năm trước nữa là một con ếch.”

“Đợi đã, chúng ta sẽ nói chuyện nho sau. Nhưng ếch ư?”

“Cô biết đấy, cô ấy có thể hôn nó và gặp được bạch mã hoàng tử của mình.”

“Eo ôi. Cảm động làm sao chứ.”

“Cô đang giúp tôi tự tin thêm hay ngược lại vậy?”

“Xin lỗi. Tôi chắc cô ấy thích con ếch lắm.”

“Đúng vậy. Chúng tôi đều thích con Hulk. Cho đến khi nó trốn đi qua cửa sổ ban công.” Rồi anh ta cười như đang nghĩ tới chuyện gì vui lắm.

“Gì thế?”

“Không, chuyện vợ vẫn riêng tư ấy mà.”

Nụ cười bí hiểm đó khiến tôi tò mò; vẻ mặt ấy bộc lộ một khía cạnh khác trong con người anh ta mà tôi chưa thấy bao giờ; một Adam mềm mại hơn, một Adam lãng mạn.

“Thôi mà, anh phải kể tôi nghe. Không bí mật, nhớ chứ?”

“Không có gì đâu. Chẳng có gì to tát. Chúng tôi đã nói đùa về việc tôi tặng cho cô ấy một loại hoa ấy mà, chỉ thế thôi.”

“Hoa gì?”

“Sen nước. Cô ấy thích bức tranh vẽ sen nước của Monet.”

“Rồi sao nữa?”

“Chậc, thì tôi quyết định sẽ tặng cô ấy. Tôi không được phép tặng hoa cho cô ấy vào ngày Lễ Tình Nhân, nhưng tôi nghĩ lần này là ngoại lệ. Lúc đó tôi đang ở công viên, nhìn thấy chúng và nghĩ tới cô ấy. Thế là tôi lợi xuống hồ để hái.”

“Mặc nguyên đồ?”

“Ừ,” anh ta cười lớn. “Nước sâu hơn tôi tưởng. Cao tới hông, nhưng tôi phải tiếp tục. Máy người trong công viên rượt tôi chạy có cờ luôn.”

“Tôi không nghĩ anh được trộm hoa sen nước đâu.”

“Vấn đề là ở đó – tôi không trộm hoa. Tôi đã nhầm. Tôi đã lấy cho cô ấy một cái lá sen.” Anh ta phá ra cười. “Tôi cứ thắc mắc mãi sao cô ấy lại nghĩ sen nước đặc biệt vậy.”

Tôi bật cười. “Anh ngốc thật. Ai lại đi nghĩ sen nước là chỉ lá sen cơ chứ?”

“Cũng dễ nhầm mà. Dù gì cô ấy cũng rất thích nó. Cô ấy chưng nó trong căn hộ. Cô ấy đặt một tấm hình chúng tôi lên nó cùng với nền nữa.”

“Dễ thương quá.” Tôi mỉm cười. “Hai người lãng mạn nhỉ?”

“Nếu cô gọi đó là lãng mạn.” Anh ta nhún vai. “Chúng tôi đã rất vui. Khi ấy đang vui,” anh ta tự sửa lời.

Kỳ cục là tôi thấy buồn. Barry và tôi không có kỉ niệm nào giống vậy. Tôi cố lắm để nghĩ ra được một cái; không phải để khoe mà là để cho tôi, để nhắc tôi nhớ về lúc vui vẻ. Nhưng tôi chẳng nghĩ ra được gì. Không bao giờ Barry hay tôi có những hành động như thế, nhưng tôi đang cảm thấy hiểu thêm một chút về mối quan hệ giữa Adam và Maria. Nó tự nhiên, vui vẻ, độc đáo, bọn họ ấy.

Giữa chừng, chúng tôi lạc lối, tôi cố hết sức để làm rõ thứ này thứ nọ, giúp Adam cảm nhận cuộc sống quanh chúng tôi. Tôi không biết tên gọi của nhiều cây cối cứ phải dừng lại đọc biển chỉ dẫn, nhờ Adam đọc tên tiếng Latin, khi nào anh ta phát âm nó quá sức kinh khủng thì chúng tôi cùng phá ra cười.

“Nghe như tên khủng long ấy,” tôi nhận xét.

“Giống tên căn bệnh gì thì có,” anh ta nói, đút tay vào túi. “Xin lỗi thưa bác sĩ, tôi có một ít prunus avium.”

“Là gì thế?” tôi hỏi.

Anh ta đọc tấm bảng. “Hình như là cây dâu. Tưởng tượng cô mang cái tên đó mà xem.”

“Mà thật ra họ của anh là gì vậy?”

Ánh sáng vừa được khơi lên một chút trong mắt anh ta lại vụt tắt, và tôi biết tôi mới chọc trúng một chuyện tế nhị. “Basil,” anh ta trả lời.

“A. Như tên nhãn sô cô la.” Tôi cố gắng giữ cho tâm trạng anh ta vui vẻ.

“Và thảo mộc^[8].”

“Ừ, sô cô la ‘Basil làm bạn choáng váng,’” tôi trích khẩu hiệu của công ty kẹo. Nếu phát âm như người Mỹ thì câu này chẳng vắn về gì. Nó là một thương hiệu bánh kẹo Ireland rất được yêu thích và đã có từ gần hai trăm năm nay, kẹo Basil luôn ngay lập tức khiến mỗi đứa trẻ

và người lớn ở đất nước này toe toét cười. Ngoại trừ Adam. Nhìn thấy vẻ mặt của anh ta, tôi nói thêm, “Xin lỗi, có lẽ anh đã nghe câu này cả đời anh rồi.”

“Đúng thế. Đường nào ra khỏi đây ấy nhỉ?” anh ta hỏi, đột nhiên chán đi cùng tôi.

Điện thoại tôi kêu.

“Amelia,” tôi đọc trên màn hình.

“À đúng rồi, màn cầu hôn không bao giờ thành hiện thực,” giọng anh ta ngang phè. Anh ta rảo bước lên trước để tôi nghe điện thoại.

“Chào Amelia,” tôi nói, giọng háo hức. Tôi nghe một tiếng nấc ở đầu dây bên kia. “Chuyện gì vậy Amelia?”

“Cậu đã đúng,” cô ấy khóc.

“Cái gì? Đúng chuyện gì?” tôi hỏi to.

Adam dừng bước tìm đường ra và nhìn tôi chăm chăm. Nhìn mặt tôi là anh ta biết chuyện gì đã diễn ra, còn tôi thì biết chính xác đầu anh ta đang nghĩ gì: suy nghĩ tích cực quá làm gì.

Tôi chạy ào ra khỏi khu tản bộ của Clontarf, mặc cho gió tấp vào mặt. Tôi phải tập trung vào từng bước chân tiếp đất, phóng, nhảy, lách qua những tảng băng rải rác như đang chạy vượt chướng ngại vật, phóng thẳng đến hiệu sách. Adam thì đang chậm rãi quay về với chìa khóa nhà tôi trong tay. Tôi cố không lo nghĩ khi thả anh ta một mình gần biển; tôi đã cho anh ta những chỉ dẫn nghiêm khắc, vội điếm qua kế hoạch xử lý khủng hoảng một lần nữa rồi mới chạy đi. Tôi cần phải đến bên bạn tôi.

Amelia đang ngồi trên chiếc ghế bành trong góc hiệu sách, mắt đỏ hoe. Phía bên kia phòng, một người phụ nữ trong trang phục ma cà rồng với bộ mặt trắng bệch và cái miệng nhỏ máu đang ngồi trên ghế đọc truyện cho một đám trẻ con từ ba đến năm tuổi đang sợ chết khiếp.

“Họ đi xuống cầu thang tối đen dẫn xuống tầng hầm. Những ngọn lửa bập bùng treo trên tường soi đường cho họ. Bỗng nhiên họ phát hiện ra trước mặt họ là những cỗ quan tài,” cô ta thì thầm bằng giọng ma mị.

Một đứa trẻ khóc thét lên và chạy ù tới chỗ mẹ nó. Bà mẹ gom đồ đạc, quăng cho cô ma cà rồng một cái nhìn náy lửa và rời khỏi hiệu sách.

“Amelia, cậu có chắc như vậy phù hợp với lũ trẻ không?”

Amelia đang hết sức phờ phạc và nhòe nhoẹt nước mắt, bối rối khi được hỏi. “Elaine ư? Ờ, cô ấy tốt mà, tớ mới thuê cô ấy thôi. Đi nào, ra kia nói chuyện.”

Chúng tôi rời khỏi hiệu sách, leo lầu lên căn hộ mà Amelia đang ở cùng mẹ, bà Magda.

“Tớ không muốn mẹ biết,” cô ấy nói khẽ, đóng cửa bếp lại. “Bà ấy nghĩ anh ấy sẽ cầu hôn tớ. Tớ không biết phải nói mẹ thế nào nữa.” Cô ấy lại bắt đầu khóc.

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Anh ấy nói anh ấy kiếm được một công việc ở Berlin và anh ấy rất muốn chuyển đến đó vì đó là một cơ hội tuyệt vời. Anh ấy đề nghị tớ đi cùng, nhưng anh ấy biết tớ không thể. Tớ không thể bỏ mẹ lại được, mặc kệ chuyện tụi tớ phải tìm được chốn riêng. Chắc chắn tớ không ra nước ngoài được. Còn cửa hiệu thì sao?”

Tôi không nghĩ lúc này là thời điểm thích hợp để nhắc cô ấy nhớ rằng mười năm qua cửa hiệu đã ngốn tiền khổng lồ, lại còn không cạnh tranh được với những chuỗi cửa hàng sách bán kèm cà phê, đó là chưa kể đến những web bán sách online và máy đọc sách điện tử. Tất cả những gì tôi làm được suốt bao lâu nay là ngăn không cho Amelia phi nhổ vào người ta mỗi lần cô ấy trông thấy ai đang đọc bằng máy tính bảng. Cô ấy đã nỗ lực hết sức, tổ chức giờ đọc sách cho trẻ em, những buổi ký tặng sách và những câu lạc bộ đọc sách buổi tối, nhưng chúng không giúp cô ấy thành công. Tất cả chỉ nhằm giữ lại ký ức về

cha cô ấy mà thôi. Cửa hiệu này đã là niềm kiêu hãnh và niềm vui của ông ấy, chứ không phải của bạn tôi. Cô ấy yêu cha mình chứ không phải việc kinh doanh. Tôi đã nhiều lần nói với Amelia rồi nhưng cô ấy không chịu nghe.

“Liệu có đưa mẹ cậu đến Berlin được không?”

Amelia lắc đầu. “Mẹ ghét đi xa lắm. Cậu biết bà ấy mà, mẹ không chịu rời khỏi đây đâu. Chẳng đời nào mẹ chịu sống ở đó đâu!” Cô ấy nhìn tôi, kinh hoàng vì tôi dám đề nghị như vậy. Tôi có thể thông cảm với cảm giác bức bối của Fred. Amelia chẳng buồn hào hứng với suy nghĩ đó đâu chỉ một giây.

“Thôi nào. Vậy đâu có nghĩa là chấm hết đâu. Yêu xa vẫn được mà. Hồi anh ấy ở Berlin sáu tháng bọn cậu vẫn ổn đó thôi, nhớ không? Khó nhưng vẫn khả thi mà.”

“Vấn đề là chỗ đó...” Cô ấy chùi mắt. “Anh ấy đã gặp một người trong thời gian ở đó. Lúc đó tớ không kể với cậu, nhưng bọn tớ đã giải quyết ổn thỏa. Tớ đã tin khi anh ấy nói anh ấy đã quên cô ta, nhưng... Christine ơi, anh ấy biết không đời nào tớ chịu rời khỏi đây. Anh ấy biết. Nhà hàng, rượu sâm panh, tất cả chỉ là cái cớ để buộc tớ trở thành người lên tiếng chấm dứt mối quan hệ này. Anh ấy biết tớ sẽ nói không, nhưng ít nhất như vậy anh ấy không phải đóng vai người xấu. Nếu anh ấy còn chưa quay lại với cô ta thì anh ấy cũng đang định vậy, tớ biết mà.”

“Cậu đâu có biết được.”

“Cậu có bao giờ vừa không biết vừa biết chuyện gì đó chưa?”

Lời cô ấy nói đánh trúng tim đen tôi; tôi biết chính xác cô ấy đang nói về điều gì. Tôi đã dùng cách diễn đạt tương tự khi nghĩ về cảm xúc với cuộc hôn nhân của mình.

“Ôi Chúa ơi,” Amelia mệt mỏi nói, gục đầu xuống bàn. “Thật là một ngày trời ơi đất hỡi mà.”

“Công nhận,” tôi thì thầm.

“Mấy giờ rồi?” Amelia ngược nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường. “Có gì đó không bình thường. Giờ này mọi hôm là mẹ đã gọi tớ đòi bữa tối rồi. Để tớ đi xem thử.” Cô ấy lau mắt. “Nhìn tớ có giống mới khóc không?”

Mắt cô ấy đỏ hoe, hợp với mái tóc đỏ rực.

“Trông cậu ổn mà,” tôi nói dối. Kiểu gì mẹ cô ấy cũng biết.

Cô ấy vừa rời khỏi phòng là tôi liền kiểm tra điện thoại coi Adam có nhắn tin không. Tôi đã đưa cho anh ta chìa khóa mở cửa căn hộ và hy vọng anh ta không sao, nhưng trong nhà chẳng có gì có thể khiến anh ta phân tâm cả, không ti vi, không sách. Không hay rồi. Tôi vội bấm số anh ta.

“Christine! Gọi cấp cứu đi!” Amelia hét lên từ phòng bên cạnh. Nghe giọng cô ấy, tôi biết tốt nhất khoan hẵng hỏi gì. Tôi xóa số Adam và ấn gọi 999.

Amelia tìm thấy bà Magda nằm dưới đất, cạnh giường. Khi xe cấp cứu đến, họ thông báo bà ấy đã chết rồi. Cô bạn tôi quá đỗi bàng hoàng. Amelia là con một, không con cháu, không họ hàng thân thích nên tôi ở lại với cô ấy qua cơn hoạn nạn đó, cho cô ấy mượn vai mà khóc và giúp cô ấy lo liệu.

Đến mười giờ tối tôi mới mở được điện thoại ra coi. Tôi có sáu cuộc gọi lỡ và một tin nhắn thoại. Điều từ đồn cảnh sát Clontarf, bảo tôi gọi lại vì việc của Adam Basil.

10

Làm sao để làm trứng ốp la mà không cần đập vỡ trứng

“Tôi đến gặp Adam Basil,” tôi chạy ào vào đồn cảnh sát Contarf. Trên đường đến đây, đầu óc vốn đã đang mụ mị của tôi lại thêm quá tải bởi hàng đống giả thuyết và những suy nghĩ kinh khủng về những điều anh ta có thể đã làm với mình. Tôi thậm chí không thể nhớ được quãng đường vừa qua nữa là.

Người cảnh sát nhìn tôi qua cửa sập. “Vui lòng trình thẻ căn cước.”

Tôi đưa nó ra. “Anh ấy có sao không? Anh ấy có bị thương không?”

“Nếu bị thương thì anh ta đã ở bệnh viện chứ chẳng ở đây.”

“Dĩ nhiên rồi.” Tôi đã không nghĩ đến chuyện đó và thấy nhẹ nhõm. Rồi hốt nhiên tôi lại căng thẳng: “Anh ấy gặp rắc rối gì sao?”

“Anh ta đang nguội lại,” viên cảnh sát nói, sau đó biến khỏi phòng và không thấy đâu nữa.

Tôi đợi mười phút, cuối cùng cánh cửa vào khu vực chờ cũng mở ra và Adam bước vào phòng. Anh ta trông rất thê thảm. Nhìn vẻ mặt anh ta tôi biết mình phải cẩn trọng. Ánh mắt anh ta tối tăm. Chiếc áo nhàu nhĩ như thể anh ta đã mặc nó đi ngủ, dù tôi biết anh ta không chớp mắt chút nào vì đôi mắt đang kiệt sức và ngùn ngụt lửa giận. Nếu đây là Adam sau khi đã nguội bớt rồi thì tôi thất kinh khi nghĩ đến anh ta một vài tiếng trước.

“Các người giữ tôi lâu như vậy là bất hợp pháp,” anh ta nạt nộ viên cảnh sát. “Tôi biết quyền của mình.”

“Tôi không muốn thấy anh ở đây nữa, anh nghe không?” viên cảnh sát cấp cao chỉ một ngón tay đe dọa vào anh ta.

“Anh có sao không?” tôi khẽ hỏi.

Anh ta liếc tôi rồi ùng ùng ra khỏi cửa.

“Chúng tôi thấy anh ta ngồi trên ghế băng công viên, đang nhìn lũ trẻ trong sân chơi. Những vị phụ huynh thấy lo và nghi ngờ nên gọi chúng tôi. Tôi đến hỏi anh ta vài câu, thế là anh ta nổi khùng lên.”

“Nên các vị nhốt anh ấy?”

“Nói chuyện với cảnh sát cái kiểu đó thì may cho anh ta là tôi không buộc tội đấy. Anh ta cần phải nói chuyện với ai đó. Cô nên cẩn thận,” anh ta cảnh báo.

Tôi theo Adam ra ngoài, tưởng sẽ thấy anh ta biến mất tăm rồi. Nhưng kìa, anh ta đang đứng đợi cạnh xe.

“Tôi xin lỗi vì đã đi cả chiều hôm nay. Amelia buồn kinh khủng vì chia tay bạn trai.”

Anh ta không có vẻ gì xúc động trước sự thiếu may mắn đó và tôi không trách anh ta sau những gì anh ta đã trải qua cả chiều.

“Tôi đang định gọi nói anh tôi đang trên đường về thì cô ấy lên lầu coi mẹ cô ấy ra sao rồi, rồi phát hiện ra bà ấy bị đột quỵ. Chúng tôi gọi xe cấp cứu nhưng quá trễ, bà ấy chết rồi. Tôi không thể cứ vậy mà bỏ đi được.” Bỗng nhiên tôi thấy mệt. Mệt đuối.

Hàm Adam giãn ra. “Tôi rất tiếc.”

Chúng tôi im lặng lái thêm một quãng ngắn để về nhà. Vào trong nhà rồi, anh ta nhìn khắp một lượt những căn phòng trống trơn, những bức tường trơ trụi, tấm chăn Người Nhện của tôi.

“Tất cả chỉ có vậy thôi,” tôi xấu hổ. “Nhà thuê mà. Đồ đạc của tôi bị giữ làm tin hết rồi.”

Anh ta thấy túi xách xuống đất. “Xuất sắc.”

“Adam, kế hoạch xử lý khủng hoảng là để giúp anh. Tôi biết nó có vẻ vô dụng nhưng nếu anh làm theo các bước thì chắc chắn trong

tương lai anh sẽ thấy nó có ích cho mà xem.”

“Có ích ư?” Anh ta la lớn làm tôi sợ. Anh ta lôi trong túi ra một tờ giấy nhàu nhĩ rồi giật dữ xé nát nó. Tôi bước lui mấy bước, bỗng nhiên nhớ ra rằng tôi đã mời một người hoàn toàn xa lạ với nhiều vấn đề tâm thần về nhà. Tôi ngu ngốc đến mức nào vậy? Anh ta không thấy tôi đang tránh anh ta.

“Cô biết sao tôi gặp rắc rối không. Cái tờ giấy này ghi hãy gọi người trong danh sách gọi khẩn cấp bất cứ khi nào bạn có ý định muốn tự tử. Tôi đã lập một cái danh sách như thế. Đứng đầu danh sách của tôi là cô. Tôi đã gọi cô. Cô không nghe máy. Người thứ hai đang lẽ ra phải là bạn gái tôi và người thứ ba là bạn thân nhất của tôi, nhưng họ sẽ không nằm trong cái danh sách quái quỷ này. Mẹ tôi thì chết rồi, còn bố tôi thì sắp chết. Họ không nằm trong danh sách. Bước đó coi như xong. Kế tiếp, hãy làm việc gì đó khiến bạn vui khi nào bạn có ý định muốn tự tử.” Anh ta siết chặt phần còn lại của tờ giấy trong tay. “Tôi đã ăn xong, đi dạo xong, vậy hôm nay tôi còn làm được chuyện gì vui nữa? Rồi tôi nhớ lại cái sân chơi và nghe tiếng bọn trẻ cười nói, và tôi nghĩ nghe vui đấy, có lẽ chúng sẽ khiến tôi vui. Vậy nên tôi ngồi đó suốt một tiếng đồng hồ, không thấy vui vẻ con mẹ gì, rồi tay cảnh sát đó đến tra hỏi tôi làm như tôi là một tên ấu dâm ấy! Đương nhiên tôi phải phản ứng lại nếu hắn ta nghĩ tôi là một kẻ bệnh hoạn thích ngắm nghía con nít chứ. Nên cô cứ đi mà nhét cái kế hoạch xử lý khủng hoảng chết giẫm của cô vào lỗ đi!” Anh ta hét lên và vung tay ném những mẩu giấy tả tơi vào không khí. “Bạn cô bị bạn trai bỏ, mẹ cô ta chết và cô cũng chẳng khá khẩm hơn là bao. Cảm ơn vì đã cho tôi thấy cuộc đời mới tươi đẹp làm sao.”

“Được rồi,” tôi ngập ngừng, cố gắng để không sợ người đàn ông xa lạ này trong khi cùng lúc vẫn đấu tranh để thuyết phục bản thân rằng tôi biết anh ta, tự nhắc mình rằng tôi đã từng thoáng thấy một Adam tử tế, lãng mạn, hài hước. Đối mặt với cơn giận và sự tiêu cực này, thật khó lòng tin được Adam kia có tồn tại. Tôi nhìn ra cửa, cố không để

anh ta thấy tôi. Tôi có thể chạy đi. Tôi có thể gọi cảnh sát, tôi có thể kể cho họ nghe chuyện xảy ra trên cầu, tôi có thể kể với họ anh ta muốn tự sát, tôi có thể kết thúc mọi thứ ở đây, vì tôi đã thất bại. Tôi đã làm hỏng hết mọi sự.

Tôi hít một hơi thật sâu để tim đập chậm lại. Anh ta la hét làm tôi thất kinh và chẳng nghĩ được gì. Cuối cùng tất cả đều im lặng. Anh ta đứng đó, nhìn tôi. Tôi phải nói cái gì đó. Cái gì đó tỏ ra thông cảm. Cái gì đó không chọc cho một cơn thịnh nộ khác bùng lên. Tôi không gánh nổi nếu anh ta gây thương tích cho mình. Không phải ở đây, không phải với tôi, không đời nào.

Tôi nuốt khan và ngạc nhiên khi giọng nói mình vang lên rất bình tĩnh. “Tôi biết anh đang rất giận.”

“ Dĩ nhiên tôi đang giận điên.” Nhưng nghe giọng anh ta không còn giận dữ như trước. Dường như thấy tôi hiểu khiến anh ta bình tĩnh được một chút. Điều đó giúp tôi bình tĩnh hơn, có lẽ sau cùng thì tôi vẫn có thể làm được. Ít nhất tôi cũng có thể thử thêm ít lâu nữa. Tôi không muốn đầu hàng.

“Tôi không có biện pháp nào cho việc đó.” Tôi nhanh chóng bước qua một bên anh ta và vào bếp. Tôi mở tủ lạnh lấy sáu cái trứng và lấy bút dạ đen viết lên vỏ, tay run run. Tôi viết những cái tên “Basil”, “Sean”, “Bố”, “Lavinia” và “Christine” lên trứng, sau đó mở cửa bếp ra khu vườn chạy dài phía sau.

“Đến đây,” tôi gọi anh ta.

Anh ta nhìn tôi bằng đôi mắt tăm tối.

“Đến đây nào,” tôi nói cứng hơn, cố gắng không tỏ ra hăm dọa, cố gắng cho mọi thứ hoạt động. Tôi là người kiểm soát ở đây, tôi cần anh ta phải nghe lời tôi. Hơi miễn cưỡng, nhưng ta vẫn theo tôi.

“Tôi có sáu quả trứng đại diện cho những thứ đang làm anh phần nộ. Ném chúng đi. Ném chúng tới bất cứ đâu anh thích. Mạnh cỡ nào cũng được. Nghiền nát chúng. Tống khứ những giận dữ của anh đi.” Tôi đưa cho anh ta hộp trứng và chỉ cánh cửa đang mở.

“Tôi mệt với những nhiệm vụ của cô rồi,” anh ta nghiêng răng.

“Tốt thôi.” Tôi đặt hộp trứng lên bàn và ra khỏi bếp, về phòng. Dù tôi rất muốn khóa cửa lại nhưng tôi không thích thông điệp được gửi đến anh ta qua hành động đó. Thay vì vậy, tôi ngồi lên tấm chăn Người Nhện và nhìn chăm chăm vào bức tường dán giấy hình hoa mộc lan, vào bóng trắng soi vào phòng từ ô cửa sổ lắp thanh chắn ô vuông của tôi và cố nghĩ xem tiếp theo phải làm gì. Tôi có một nhiệm vụ vô cùng to lớn trước mắt mà không biết phải tiến hành thế nào. Bằng cách nào đó, tôi cần phải đưa anh ta đến gặp một chuyên gia tâm lý. Tôi nghĩ về những cách buộc anh ta phải đi. Có thể là giả vờ đi đâu đó rồi chạy đến phòng khám chẳng? Nhưng nếu tôi lừa anh ta, anh ta sẽ mãi mãi đánh mất lòng tin nơi tôi. Rồi anh ta sẽ không nhờ tôi giúp anh ta nữa vì tôi vậy là vô dụng rồi.

Lần đầu tiên kể từ lúc tôi đồng ý thực hiện thử thách này, tôi bắt đầu nghĩ có thể mình sẽ không làm nổi. Nghĩ về việc anh ta tự tử cũng đủ khiến tôi phát ốm và phải chạy vào phòng vệ sinh, đóng cửa lại. Trong khi quỳ ở đó, tôi nghe tiếng anh ta rên rỉ như bị đau, như bị dẫm. Giật mình, tôi tỉnh người lại, vỗ nước vào mặt và vội chạy ra ngoài. Đến cửa bếp, tôi dừng lại. Anh đèn sau lưng tôi rọi ra ngoài khu vườn tối thui vốn đã bị bỏ mặc từ khi bà cô Christine ưa làm vườn của tôi qua đời. Giờ ngoài đó chẳng có gì ngoại trừ một thảm cỏ hình chữ nhật dài, cả chục năm rồi không được ngó ngàng gì tới mấy, nhất là trong những tháng mùa đông này. Tôi nhớ bà cô thường cho chúng tôi ăn dâu tây hái thẳng từ dưới luống lên, những bông hoa ăn được, tỏi dại và bạc hà, mà chúng tôi ăn vì tình cảm với bà hơn là vì thấy ngon. Tôi có thể hình dung ra bà đang hái phúc bồn tử để làm mứt, chiếc mũ rơm rộng vành để che nắng, làn da nhăn nheo từ cổ đến ngực, chùng lại và đung đưa khi bà làm việc, vừa làm vừa giải thích bằng giọng khàn khàn hết hơi vì bệnh thũng. Từ đó tới nay khu vườn đã thay đổi rất nhiều nhưng những ký ức đó vẫn nằm sâu trong một góc tâm hồn

tôi, tuổi trẻ tươi vui trong một ngày nắng đẹp, khi tôi cảm thấy ấm áp và an toàn, khác hẳn với với buổi tối lạnh lẽo và đầy sợ hãi này.

Ngoài vườn, Adam đang nhìn khay trứng cầm trên tay, trầm ngâm chọn lựa. Anh ta cầm một quả lên và toàn lực ném về phía cuối vườn. Anh ta kêu lên một tiếng và nó đập vào bức tường cuối vườn. Có động lực hơn một chút, anh ta quay lại chỗ khay trứng và lượm một quả nữa lên. Anh ta ném nó, hét lên khi quả nó đi, quan sát nó đập vào bức tường. Anh ta lặp lại quá trình đó thêm ba lần nữa. Xong việc, anh ta ùng ùng quay vào trong nhà và đóng sầm cửa phòng tắm lại sau lưng. Tôi chui vô phòng mình để anh ta có không gian riêng tư. Tiếng vòi tắm mở. Những tiếng nấc giận dữ bị át đi dưới tiếng nước chảy.

Tôi ra ngoài chỗ khay trứng. Chỉ còn lại một quả. Tôi cúi xuống nhặt quả trứng lên và nước mắt trào ra. Cái tên còn lại trên quả trứng là “Christine.”

Tôi đang nằm bẹp trên gối, bồn chồn và cảnh giác, không thể thư giãn khi tâm trạng anh ta còn xấu như thế thì anh ta xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng tôi. Theo phản xạ, tôi kéo mền lên vì sợ. Anh ta nhìn mặt khi thấy phản ứng của tôi, buồn vì tôi sợ anh ta.

“Tôi xin lỗi,” anh ta nhẹ nhàng nói. “Tôi hứa sẽ không cư xử như vậy nữa. Tôi biết cô đang cố giúp tôi.”

Tôi đang nhìn thấy một Adam khác với người đã nổi trận lôi đình với tôi lúc nãy. Nhẹ cả người.

“Tôi sẽ cố gắng nhiều hơn,” tôi đáp.

“Đừng để ý đến những lời tôi nói lúc trước. Cô đang làm tốt mà. Cảm ơn cô.”

Tôi cười.

Anh ta cũng cười.

“Chúc ngủ ngon, Christine.”

“Chúc ngủ ngon, Adam.”

11

Làm sao để hoàn toàn bốc hơi và không ai tìm được

Lúc bốn giờ sáng, tôi đột ngột hiểu ra. Tối hôm trước Adam đã nói đúng: Tôi cần phải làm tốt hơn. Tuy anh ta không nói ra nhưng biểu hiện thì rất rõ. Tôi có thể thấy anh ta mong manh như thế nào. Tôi phải làm tốt hơn. Tỉnh như sáo vì đầu óc suy nghĩ quá nhiều chuyện nên không ngủ được, tôi dậy mặc một bộ đồ rộng rãi thoải mái rồi đi khẽ khàng hết mức qua phòng khách. Trong phòng tối om nhưng Adam vẫn đang ngồi, ánh sáng từ chiếc laptop rọi vào mặt anh ta.

“Tôi tưởng anh ngủ rồi.”

“Tôi đang coi *Ngày nghỉ của Ferris Bueller*.”

Đó là một mục chúng tôi đã liệt kê trong kế hoạch xử lý khủng hoảng nhằm làm anh ta phân tâm khi tâm trạng đi xuống.

“Anh không sao chứ?” tôi cố gắng nhìn mặt anh ta nhưng màn hình máy tính không đủ sáng để soi ra những suy nghĩ sâu thẳm trong anh ta.

“Cô đi đâu đó?” Anh ta lờ tịt câu hỏi của tôi.

“Lên văn phòng. Tôi quay lại ngay – nếu anh thấy ổn?”

Anh ta gật đầu.

Khi tôi quay lại, máy tính của anh ta đang nằm ngửa trên sàn, sợi dây sạc quấn quanh cổ anh ta và anh ta làm như đang treo trên rìa ghế sofa, mắt nhắm nghiền còn lưỡi thì thè ra.

“Rất hài hước.” Tôi cứ đi tiếp, tay khệ nệ ôm nào giấy nào bút nào bút dạ và một tấm bảng trắng. Tôi xếp chúng vào phòng mình.

Adam cứ nói rằng anh ta không cần giúp đỡ về mặt tình cảm, khẳng định mình chỉ cần giúp về mặt vật chất, hữu hình, vật lý. Anh ta muốn lấy lại công việc ở Đội Cứu hộ Bờ biển Ireland, anh ta muốn bạn gái quay lại, anh ta muốn rũ bỏ gánh nặng gia đình. Tôi đã cho rằng mình có thể giải quyết bằng cách giúp đỡ anh ta về mặt cảm xúc, nhưng tôi còn quá ít thời gian. Có lẽ điều tôi cần làm là đáp ứng các nhu cầu vật lý của anh ta như làm với cảm xúc của anh ta. Về mặt tình cảm anh ta đã có công cụ, có kế hoạch xử lý khủng hoảng. Cái còn thiếu chính là một bộ công cụ để giải quyết các nhu cầu vật lý, và tôi đang đưa chúng cho anh ta.

Adam xuất hiện ở ngưỡng cửa khi không thể kiểm chế sự tò mò thêm nữa.

“Cô đang làm gì thế?”

Tôi đang vẽ những kế hoạch, vẽ mọi thứ lên bảng như điên. Vẽ những đường kẻ, bảng thể hiện tâm trạng, hàng cột, bong bóng, tất cả trên những tấm bảng màu trắng lớn.

“Cô đã uống bao nhiêu cà phê vậy?”

“Nhiều lắm. Nhưng đừng phí thời gian thêm nữa. Chẳng nào tôi với anh cũng không ngủ, vậy tại sao lại không bắt đầu từ bây giờ luôn đi? Còn có mười hai ngày nữa chứ mấy,” tôi nói giọng khẩn cấp. “Nghĩa là hai trăm tám mươi tám tiếng. Phần lớn mọi người ngủ tám tiếng một đêm – không phải chúng ta, nhưng người bình thường thì vậy. Vậy chúng ta có mười sáu tiếng một ngày để làm chuyện phải làm, tổng cộng ta có vốn vẹn một trăm chín mươi hai tiếng đồng hồ. Không nhiều. Và giờ là bốn giờ, nghĩa là chính thức thì chúng ta chỉ còn mười một ngày.”

Tôi gạch bỏ những con số và luống cuống tính lại. Chúng tôi có việc phải làm ở Dublin và sẽ phải đi Tipperary sớm thôi để giải quyết những vấn đề còn lại của Adam.

“Tôi nghĩ cô đang bị suy nhược thần kinh,” anh ta có vẻ khoái trá, tay khoanh lại đứng nhìn tôi.

“Không. Tôi vừa nhận ra vài điều. Anh muốn tôi toàn tâm toàn ý cung cấp dịch vụ cho anh, từng nhu cầu một chứ? Vậy đó là thứ anh sẽ có.” Tôi mở tủ quần áo và lấy ra một cây đèn pin, kiểm tra xem còn pin hay không. Tôi bỏ khăn tắm và một bộ đồ vào trong giỏ. “Tôi đề nghị anh mặc đồ ấm vào và đem theo một bộ đồ để thay vì chúng ta sẽ ra ngoài.”

“Ra ngoài? Trời rét cóng ngoài kia và bây giờ mới bốn giờ sáng. Cô định đi đâu?”

“Chúng ta sẽ đi giành Maria lại, bạn tôi ạ.”

Anh ta suýt cười. “Và làm thế nào chúng ta làm được điều đó?”

Tôi đẩy anh ta ra cửa, và anh ta không còn lựa chọn nào khác ngoài việc khoác áo lên và đi theo tôi.

Công viên St Anne mở cửa suốt ngày, dù không hẳn là nơi an toàn nhất vào lúc bốn rưỡi sáng. Trước đây nơi này từng xảy ra nhiều vụ tấn công và người ta đã phát hiện được một hay hai thi thể gì đó ở đây. Vào buổi tối ở đây không có nhiều đèn lăm, tôi đã quên mất chi tiết này trong ký ức từ những ngày còn mới lớn say xỉn nơi đây.

“Cô điên rồi,” anh ta lăm bằm, bám theo tôi trong lúc tôi dùng đèn pin soi đường. “Cô không nghĩ lang thang trong này hơi nguy hiểm hả?”

“Chắc chắn rồi. Nhưng anh to con, anh sẽ bảo vệ tôi,” tôi nói, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập vì lạnh. Chúng tôi càng đi sâu vào công viên thì cà-phê-in càng mất tác dụng. Những lon bia và hình vẽ graffiti vào mỗi sáng sớm đủ để tôi biết chúng tôi sẽ không chỉ có một mình trong công viên, nhưng với con số đếm ngược trong đầu tôi, chúng tôi không được phí phạm một giây nào. Tôi không muốn day dứt vì cái chết của Adam, tôi cũng không muốn mất ngủ từ đây đến cuối đời.

Ngay cả soi đèn pin rồi tôi vẫn chỉ có thể nhìn xa được vài ba mét, mặt trời thì chưa mọc lên cứu chúng tôi. Nhưng tôi biết về công viên này. Tôi lớn lên trong công viên này và rành rẽ mầu đất rộng năm trăm mầu Anh này như lòng bàn tay. Nhưng đó là lúc trời sáng; Ít nhất đã mười lăm năm trôi qua kể từ lần cuối tôi loạng choạng đi trong công viên vào lúc đêm muộn, khi đi uống rượu với lũ bạn hồi còn choai choai.

Đột nhiên tôi dừng lại, chĩa đèn pin hết qua trái rồi qua phải. Rồi tôi quay một vòng lấy lại thế.

“Christine,” Adam gọi, giọng cảnh báo.

Tôi lờ anh ta đi, cố gắng tưởng tượng nơi này vào buổi sáng. Tôi qua phải mấy bước rồi dừng, quay qua hướng ngược lại.

“Lạy Chúa, đừng nói là chúng ta lạc rồi nhé.”

Tôi không nói gì.

Adam run cầm cập sau lưng tôi. Có những giọng nói phát ra từ đám cây bên trái chúng tôi. Rồi tiếng chai cụng nhau lạnh canh.

“Lối này,” tôi rít lên, tránh đám người sau những cái cây.

Adam vừa thở phì phò vừa lầm bầm.

“Ôi, anh quan tâm làm gì, chẳng nào anh cũng muốn chết mà,” tôi sùng sộ.

“Đúng vậy, nhưng phải theo cách của tôi kìa,” anh ta phản pháo. “Chết vì những gã say xỉn hôi hám không nằm trong kế hoạch của tôi.”

“Ăn mày không chọn chiếu được,” tôi thấy mình đang trích lại lời của bố.

Ơn trời chúng tôi đã đến được cái hồ nước, và ơn trời ở đó có đèn, giảm nguy cơ đụng độ với đám người trong lùm cây.

“Thấy chưa?” tôi nói, hài lòng với mình hết sức.

“May thôi. Một sự may mắn kì quặc.”

“Chậc, đừng có đứng như phỗng đó chứ – đi hái lá sen lên đi.” Tôi dậm chân và xoa đôi bàn tay đang đeo găng vào với nhau. Tôi cảm giác được anh ta đang nhìn tôi.

“Xin lỗi?”

“Chứ anh nghĩ sao tôi lại nói anh mang theo đồ để thay?”

“Đang âm bốn độ đó! Tôi ngạc nhiên là nước còn chưa đóng băng nữa kìa! Tôi sẽ chết vì hạ thân nhiệt mất.”

“Nếu anh không quá kén chọn thời điểm để chết thì anh sẽ giúp mọi việc dễ dàng hơn nhiều. Chà, nếu phải thế thì...” Tôi cởi áo khoác và cơn lạnh lập tức thấm tới tận xương.

“Cô không xuống đó đâu.”

“Một trong hai chúng ta phải làm thôi, và rõ ràng anh không muốn.” Tôi khởi động, nhìn quanh hồ để tìm một chiếc lá sen đẹp.

“Nhưng Christine ơi, hãy nghĩ về những người yêu quý cô mà xem,” anh ta nói, nửa đùa nửa thật. “Họ không muốn cô làm việc này đâu.”

Tôi không quan tâm anh ta nói gì; tôi sẽ không rời công viên mà không có lá sen. Từ rìa hồ, tôi lùng sục trên mặt nước để tìm chiếc lá đẹp nhất. Có chiếc bị rách, chiếc bị bẩn, còn tôi muốn chiếc xanh nhất, tròn nhất có thể, một chiếc lá mà Maria lại có thể dùng để đặt lên những vật cô ấy trân trọng và yêu quý, và hy vọng hình của Adam sẽ lại có chỗ trên đó. Có thể anh ta sẽ quăng đồ linh tinh lên chiếc lá ấy mỗi khi đi làm về, trước khi lên giường với Maria, hoặc đặt đồng hồ lên để đi tắm, thi thoảng nghĩ về người phụ nữ điên khùng đã giúp mình vớt nó lên vào cái đêm lạnh cóng hồi mình đang gặp vấn đề.

Cuối cùng tôi cũng xác định chiếc lá tôi muốn; nó không phải là chiếc lá sen gần nhất, tiện nhất hái nhưng tôi có thể mau chóng lội ra hái rồi quay về. Loáng một cái là xong. Tối đa mười giây. Được ăn cả ngã về không, nghĩ thế tôi lập tức thôi dao động. Tôi không biết nước sâu tới cỡ nào nên phải đi vòng quanh mấy cái cây, tìm một cành cây hay một cái que, sau đó chọc xuống hồ để kiểm tra độ sâu.

“Cô định làm thật hả?”

Cái que ngập được một nửa. Nước không sâu chút nào. Chỉ hơn một mét. Tôi làm được và thậm chí không cần phải bơi, nó nằm cách có mấy bước chân. Cái ao trông âm u, màu xanh lá và lênh bênh toàn bọt, nhưng tôi có thể làm được. Tôi xắn ống quần lên khỏi đầu gối.

“Ôi lạ Chúa tôi,” Adam bật cười, thấy tôi thật sự sắp lội xuống. “Nhìn này, có một lá ngay rìa đây này, tôi với được tới cái đó.”

Tôi nhìn nó. Anh ta có thể dễ dàng với ra lấy nó.

“Anh nghĩ liệu cô ấy có nhìn cái lá đó và nghĩ, *Wow, anh ấy thật sự yêu mình* không? Nó gớm ghiếc quá, trên mặt mọc cái gì lông lông nữa kia. Ồ và nhìn xem, có cả tàn thuốc trên đó nữa. Tôi không nghĩ đó là thông điệp anh muốn gửi đi. Không, chúng ta muốn cái lá kia,” tôi chỉ chiếc lá xa nhất. “Cái không bị bàn tay con người chạm tới.”

“Cô sẽ đông cứng mất.”

“Rồi người tôi sẽ khô. Tôi sẽ bình thường lại thôi. Ngay khi tôi lên khỏi thì chúng ta sẽ chạy ra xe.”

Tôi lội xuống nước. Nó sâu hơn tôi nghĩ, ngập trên gối, làm ướt cả đùi quần. Tôi cảm thấy được nước dâng lên tới thắt lưng. Cái que đã đánh lừa tôi, hoặc nó đã chọc phải đá. Tôi thờ hồn hển. Tôi nghe thấy tiếng Adam cười nhưng đang quá tập trung nên không mắng anh ta. Đã ở trong ao rồi, chẳng còn gì khác để làm ngoài việc đi tiếp. Đáy ao mềm và xốp; tôi thất kinh khi nghĩ đến những thứ có trong đó. Lau sậy và lá khô bám lên người tôi trong lúc tôi lội trong dòng nước đục ngầu. Tôi tự hỏi không biết sẽ rước vào người bệnh tật gì nhưng vẫn cứ lội tới. Khi tôi chỉ còn cách chiếc lá sen một cánh tay, tôi với ra lấy nó và kéo về phía tôi. Lội năm bước dài trên đáy ao xốp mềm và thế là tôi đã tới bờ. Adam chìa tay ra kéo tôi lên. Bộ đồ dính bết vào người tôi, quần áo bốc mùi nước ao hôi rình. Bì bõm lết tới chỗ cái giỏ, tôi lôi khăn tắm ra, cởi quần dài và tắt rồi vội lau người. Adam nhìn đi chỗ khác, vẫn tự cười khăng khặc. Tôi trông vào người bộ đồ thể thao mới, vừa mặc vừa đánh đàn răng vì trời lạnh đến tê tái. Tôi mang vớ

và giầy vào bằng đôi tay run rẩy, thay chiếc áo khoác trùm đầu bằng một chiếc áo lông cừu ấm áp. Anh ta mở sẵn chiếc áo khoác cho tôi, tôi xỏ tay vào và ôm lấy người. Anh ta trùm cái mũ len của mình lên đầu tôi và choàng hai tay qua người tôi để làm tôi ấm lên. Lần cuối cùng chúng tôi ở trong tư thế đó là lúc ở trên cầu, và là tay tôi choàng qua người Adam. Còn giờ hai tay Adam đang ôm lấy người tôi. Anh ta tựa cằm lên đỉnh đầu tôi và anh ta xoa xoa vai tôi để giúp tôi ấm hơn. Tim tôi đập thành thịch vì chúng tôi quá gần nhau. Tôi không chắc đó có phải là sự đáp trả cho chuyện xảy ra trên cầu không hay chỉ đơn thuần là chính anh ta, sự gần gũi của anh ta, cơ thể anh ta đang áp chặt cơ thể tôi, mùi của anh ta làm các giác quan của tôi choáng ngợp.

“Cô có sao không?” anh ta hỏi vào tai tôi.

Kỳ thực tôi sợ quay qua nhìn anh ta. Tôi không dám lên tiếng để phòng giọng tôi làm lộ ra là tôi đang run. Thế nên tôi gật đầu, làm thế còn cọ xát vào người anh ta nhiều hơn. Tôi không biết có phải mình tưởng tượng ra không, nhưng tôi cảm thấy anh ta siết chặt tôi hơn.

Chúng tôi nghe thấy những giọng nói đang đến gần: giọng đàn ông, trầm, không mấy thân thiện. Rồi khoảnh khắc đó chấm dứt cũng đột ngột như lúc xuất hiện. Anh ta vội buông tôi ra, nhặt túi của tôi và chiếc lá sen lên.

“Đi thôi,” anh ta nói và chúng tôi chạy ngược lại đường lúc này đã đi vào.

Vào xe rồi, Adam bật máy sưởi lên mức cao nhất để làm tôi ấm hơn. Anh ta quan tâm, rõ ràng môi tôi đã tím ngắt và tôi không dừng run rẩy được.

“Đó quả là một ý tồi hết sức, Christine,” anh ta nói, vẻ mặt u tối, cau có và lo lắng.

“Tôi không sao mà,” tôi quả quyết, chìa hai tay trước quạt sưởi. “Chỉ cần cho tôi một phút thôi.”

“Quay về nhà thôi,” anh ta nói. “Cô có thể tắm nước nóng và uống một tách cà phê để ấm người lại.”

“Tôi biết một ga-ra xe mở cửa hai bốn trên hai bốn, cà phê ở đó không đến nỗi vứt đi,” tôi cố gắng lên tiếng qua hai hàm răng đang va vào nhau lập cập. “Chúng ta chưa xong việc mà.”

“Chúng ta đâu thể đưa cho cô ấy giờ này được,” anh ta nói, nhìn chiếc lá sen còn đang nhỏ nước trên ghế sau. “Cô ấy vẫn đang ngủ.”

“Đó không phải nơi chúng ta sẽ đi.”

Với một ly cà phê nóng hổi trong bụng và một ly khác đang chờ trên đồ để ly, cuối cùng tôi cũng bắt đầu rã đông.

“Tại sao chúng ta lại lái đến Howth?”

“Rồi anh sẽ thấy.”

Một lời khuyên nữa trong cuốn *Ba mươi cách đơn giản để tận hưởng cuộc sống*, sau ăn uống và đi dạo, là ngắm hoàng hôn và bình minh. Tôi đang hy vọng ánh sáng vừa rạng sẽ giúp khai sáng Adam. Và nếu nó có hiệu quả với tôi nữa thì càng tốt. Tôi lái xe men theo con đường ven biển đến Mũi Howth, xe chúng tôi là chiếc xe duy nhất trong bãi đỗ. Lúc đó là sáu giờ rưỡi sáng và bầu trời rất trong, điều kiện lý tưởng để ngắm bình minh lên trên vịnh Dublin.

Chúng tôi đẩy ghế ra sau, cầm ly cà phê lên, bật radio nhỏ tiếng và dõi mắt ngắm bầu trời. Ở phía xa xa, một màu hồng bắt đầu hiện lên từ mặt biển.

“Và... diễn,” Adam hô. Anh ta mở một cái túi giấy màu nâu rồi chìa ra cho tôi. Tôi ngửi thấy mùi đường, bụng tôi quặn lên và tôi lắc đầu.

Anh ta thò tay lấy ra một chiếc bánh quế cuộn. “Nhìn xem chiếc bánh quế này nó nhiều quế thế nào và vỏ chanh này nhiều axit citric ra sao này,” anh ta nói. “Tôi đang nếm đồ ăn và biết ơn nó đây.” Giọng anh ta bắt đầu ngang phè phè. “Tôi đang dự phần trong một trong những niềm vui của cuộc sống.”

“Bét ra anh cũng đang học cách xử lý vấn đề.”

Anh ta cắn cái bánh và nhai nhóp nhép, rồi lại nhổ nó vào cái túi giấy, vứt nốt phần còn lại của cái bánh và vò cái túi lại. “Sao người ta

lại ăn được cái thứ gớm ghiếc này chứ?”

Tôi nhún vai.

“Hãy kể tôi nghe anh còn chuyện gì vui vui làm cùng hoặc làm cho Maria không?”

“Sao tôi phải kể?”

“Vì tôi cần phải biết.” Với tôi nói vậy thì dễ nhưng thật lòng mà nói, tôi không thể thôi không nghĩ về những điều anh ta đã làm cho cô ấy, những món quà khác thường anh ta đã tặng. Tôi mong mỗi được nghe nhiều hơn.

“Ờ.” Anh ta suy nghĩ về việc đó. “Cô ấy là một fan của bộ truyện *Wally dêu rồi* – cô biết mấy cuốn sách đó không? Vậy nên khi tôi muốn mời cô ấy đi chơi vào lần hẹn hò đầu tiên, tôi đã ăn mặc như gã ta và cứ xuất hiện ở những nơi cô ấy đến. Tôi không nhìn cô ấy. Lúc cô ấy đi mua sắm, tôi sẽ đi ngang qua cửa hàng mà không nói gì. Tôi đi theo cô ấy suốt cả ngày, chỉ xuất hiện trước mặt vậy thôi.”

Tôi nhìn anh ta, lông mày nhướn hết cỡ. Rồi tôi phá ra cười.

Anh ta nhoẻn miệng. “Ờn trời cô ấy cũng cảm thấy như cô lúc này và đồng ý đi chơi với tôi.” Rồi nụ cười của anh ta nhanh chóng héo đi.

“Anh sẽ giành lại được cô ấy, Adam.”

“Ừ, tôi hy vọng thế.”

Chúng tôi im lặng ngắm bầu trời.

“Nếu cái lá sen không giành lại được cô ấy, tôi không biết cái gì mới được nữa,” giọng anh ta nghiêm trọng.

Tôi lại phá ra cười. Lúc tôi cười xong thì bầu trời cũng vừa rạng.

“Ừ,” tôi nói, tra chìa khóa vào ổ. “Thấy khá hơn chứ?”

“Hoàn toàn,” anh ta nói đầy mỉa mai. “Tôi không còn bị thôi thúc tự sát nữa.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Tôi nổ máy và chúng tôi lái về nhà. Tôi đang ngồi trên chiếc ghế duy nhất mà bố tôi đã trang bị cho trong bếp, lau chiếc lá sen bằng khăn sữa mềm, sau đó đánh bóng nó bằng xi đánh

gỗ. Nó quả là một chiếc lá sen tuyệt đẹp; Nó có một đường sống hoàn hảo bao quanh và tôi thậm chí đã đặt một cái ấm và một cái tách trà lên đó để thử độ cứng. Tôi đã đánh bóng nó đến mức lý tưởng, thậm chí nhủ rằng cơn đau đầu và cảm giác lạnh tê tái trong người vì nó cũng đáng. Tôi đang ngưỡng mộ thành quả lao động của mình thì tới tám giờ sáng điện thoại lại bắt đầu kêu. Tôi đấu tranh với bản thân xem liệu có nên nghe tin nhắn thoại không. Tôi biết đó là Barry, biết nó chỉ chứa nhiều lời sỉ nhục và thù hằn hơn mà thôi, và tôi biết mình không nên nghe, nhưng không biết sao tôi không cưỡng lại được. Tôi cảm giác ít nhất mình cũng nợ anh ấy, lẽ đi sự tổn thương của anh ấy lại là một sự từ chối nữa.

Adam vào bếp với tôi. “Anh ta hả?”

Tôi gạt đầu.

“Sao ngày nào anh ta cũng gọi cùng một giờ hết vậy?”

“Vì đó là lúc anh ấy dậy và thay đồ. Lúc tám giờ, anh ấy sẽ ngồi ở bàn bếp uống trà, ăn bánh mì nướng và bị khủng hoảng, kiểm tra điện thoại và nghĩ cách kéo tôi xuống vực thăm với anh ấy.”

Tôi cảm giác thấy Adam đang quan sát tôi, nhưng tôi không nhìn anh ta mà tiếp tục đánh bóng cái lá, tình huống kì cục này vẫn khiến tôi bối rối. Anh ấy thì đang khủng hoảng, còn tôi thì đang đánh bóng một chiếc lá sen trộm trong công viên. Chẳng ai trong chúng tôi ổn sau cuộc chia ly.

“Cô có định nghe chúng không?”

Tôi thở dài và rút cuộc cũng quay sang nhìn anh ta. “Có thể.”

“Để nhớ tại sao cô lại bỏ anh ta?”

“Không.” Tôi quyết định thành thật. “Vì đó là hình phạt của tôi.”

Anh ta cau mày.

“Vì mỗi điều kinh khủng anh ấy nói làm tôi đau tới tận xương tủy, và nếu đó là hình phạt vì đã rời bỏ anh ấy thì nó khiến tôi cảm thấy tôi

đang trả giá cho sự tự do của mình. Một lần nữa, tôi là kẻ ích kỉ đang lợi dụng nỗi đau của người khác để cảm thấy khá hơn về bản thân.”

Anh ta nhìn tôi, mắt mở to. “Lạy Chúa. Cô không cần phải phân tích đâu. Tôi nghe được không?”

Tôi đặt cái lá xuống và gật đầu. Tôi quan sát anh ta ngồi xuống cạnh bàn và lắng nghe tin nhắn của Barry, vẻ mặt thay đổi liên tục – lông mày nhướn lên rồi lại hạ xuống, trán nhăn lại, miệng há ra ngạc nhiên – để diễn tả sự thích thú trước những lời sỉ vả của Barry, rồi anh ta cúp máy, háo hức báo cáo lại những điều mới nghe.

“Lần này cô sẽ thích cho mà coi,” anh ta bật cười, mắt sáng rỡ. Điện thoại kêu bíp bíp trong tay anh ta. “Đợi chút, anh ta nhắn một tin nữa nè! Anh chàng này hay thật,” anh ta tặc lưỡi thích thú khi rình mò cuộc sống riêng tư của tôi. “Giỏi lắm Barry!” anh ta khen. Anh ta quay số hộp thư thoại của tôi lần nữa và lắng nghe. Nụ cười bỗng đông cứng, tia sáng biến mất khỏi ánh mắt anh ta.

Tim tôi đập thình thịch.

Ba mươi giây sau, anh ta nhảy khỏi bàn bếp – chẳng vất vả lắm vì chân anh ta vốn dài sọc – rồi đưa điện thoại cho tôi. Anh ta không nhìn vào mắt tôi, sau đó ngượng ngập rời khỏi phòng.

“Anh ấy nói gì vậy?”

“À, chẳng có gì thú vị cả.”

“Adam! Anh háo hức kể tin nhắn đầu tiên cho tôi nghe lắm mà.”

“À, cái đó, ừ, được rồi, nó là mấy chuyện vớ vẩn về bạn cô. Cô nào đó tên Julie, mà anh ta gọi là ả điếm – à không: đồ dâm dăng. Anh ta từng bắt gặp cô ta đi chơi với nhiều gã khác nhau. Một tối nọ anh ta gặp cô ta trên đường Leeson và cô ta đi chung với một gã anh ta biết là đã có vợ.” Adam nhún vai. “Và anh ta có vài nhận xét về lựa chọn trang phục của cô ta.”

“Và anh thấy vậy là vui hả?”

“Chà, cách nói của anh ta quả thật ngoại hạng.” Anh ta nở một nụ cười khê. Rồi tới nụ cười buồn.

Tôi lắc đầu. Julie là một trong những người bạn thân nhất của tôi từ thời học đại học, chính là cô là Julie đã chuyển đến Toronto và để lại xe cho tôi bán. Chồng cũ vẫn đang cố làm mọi cách cho tôi tổn thương.

“Còn tin nhắn kia thì sao?”

Anh ta tiếp tục bỏ đi.

“Adam!”

“Chẳng có gì đặc biệt. Chẳng có nghĩa gì. Chỉ thêm một tràng đả kích giận dữ nữa thôi.” Anh ta nhìn tôi, im lặng, rồi rời khỏi phòng.

Cách anh ta nhìn tôi, đầy thương cảm, tội nghiệp... tò mò? Tôi không xác định được nhưng nó khiến tôi bận tâm. Tôi quay số hộp thư thoại.

“Bạn không có tin nhắn mới.”

“Adam, anh xóa tin nhắn của tôi!” tôi theo anh ta vào phòng khách.

“Vậy sao? Xin lỗi nhé.” Anh ta tập trung vào máy tính.

“Anh cố tình làm thế.”

“Vậy sao?”

“Anh ấy nói gì vậy? Nói cho tôi biết đi.”

“Tôi nói rồi: bạn cô Julie là một cô ả dâm đãng. Nhân tiện, tôi nghĩ tôi nên gặp cô ta; cô ta nghe có vẻ thú vị đấy,” anh ta nói đùa, cố gắng làm bầu không khí nhẹ đi.

“Nói tôi nghe tin nhắn thứ hai nói gì nào,” tôi yêu cầu.

“Tôi không nhớ.”

“Adam, chúng là tin nhắn của tôi, hãy nói cho tôi biết!” tôi la lên, đến đứng trước mặt anh ta.

Anh ta chẳng hề hấn gì trước tiếng la hét của tôi. Tôi tưởng nó có thể chọc tức anh ta nhưng nó lại có tác dụng ngược lại, anh ta dịu lại, thương cảm, vậy còn khiến tôi nổi điên hơn.

“Tôi không muốn cô biết, được chưa?” anh ta nói.

Từ cái cách anh ta đang nhìn tôi, tôi thấy sợ không biết Barry đã làm lộ thông tin cá nhân nào của tôi. Rõ ràng tôi sẽ chẳng biết được thông tin gì từ anh ta, ít nhất là lúc này, nên tôi bèn ra khỏi phòng. Tôi muốn dùng dùng bỏ đi, khỏi anh ta, ra khỏi căn hộ để được một mình mà la hét hay khóc lóc phiền muộn trước cuộc sống đã vượt khỏi tầm kiểm soát của tôi, nhưng tôi không thể. Tôi thấy mình bị trói vào anh ta, như một người mẹ với đứa con, tôi không thể bỏ anh ta một mình ngay cả khi tôi muốn vậy. Anh ta là trách nhiệm của tôi, toàn thời gian, thường xuyên, ngày và đêm. Tôi cần phải trong chừng anh ta ngay cả vào lúc này, dù theo như những gì Barry mới nói, có vẻ anh ta nghĩ rằng anh ta có nghĩa vụ phải bảo vệ tôi.

Chẳng tốn nhiều thời gian mới nhận ra tâm trạng của Adam thật chẳng biết đâu mà lẫn. Mới giây trước anh ta còn chú tâm vào cuộc chuyện trò, đôi lúc còn là người dẫn dắt nữa chứ, giây sau đã tỏ vẻ chịu đựng, rồi đột ngột anh ta sẽ biến mất. Hoàn toàn biến mất. Anh ta sẽ lui vào trong tâm trí của chính mình với ánh mắt hết sức mông lung, đôi lúc giận dữ, đến nỗi tôi sợ phải hình dung đến những điều anh ta đang suy tư trong đầu. Biểu hiện như vậy có thể xảy ra vào giữa cuộc trò chuyện, khi tôi đang nói dở hay thậm chí ngay giữa chính câu nói của anh ta, và cứ thế hàng giờ liền. Anh ta hoàn toàn thu mình lại. Đó là điều xảy đến khi tôi mắng anh vì đã xóa tin nhắn của tôi. Tôi nhìn anh ta rơi vào trong trạng thái khép kín như thế trên ghế suốt một tiếng đồng hồ, ghét bỏ cuộc đời, ghét bỏ chính mình, ghét mọi người và mọi thứ xung quanh, thế là tôi bước vào để xử lý.

“Được rồi, đi thôi.” Tôi quăng cho anh ta chiếc áo khoác.

“Tôi không đi đâu hết.”

“Có đấy. Anh có muốn biến mất không?”

Anh ta bối rối nhìn tôi.

“Anh muốn biến mất,” tôi nói huých toẹt. “Anh muốn được lạc lối. Được thôi. Đi lạc thôi nào.”

Cô bé Alicia ba tuổi đang ngồi trên bậc thềm trước hiên, bên cạnh là một chiếc ghế trong xe hơi. Alicia là con út của Brenda gọi tôi bằng dì, tôi rất thích vai trò ấy – chủ yếu với Alicia, vì tôi không hợp được với lũ cháu trai lúc nào cũng muốn trói tôi lại, xiên tôi lên mà nướng mỗi lần tôi bước vô nhà – mỗi tuần tôi đưa con bé đi chơi vài tiếng. Những chuyến đi chơi kiểu này bắt đầu từ bốn tháng trước, có lẽ cùng thời điểm lúc tôi bắt đầu nghĩ tới chuyện li dị. Tôi đã lái xe chở Alicia đến một trung tâm trò chơi nơi tôi có thể thả nó trong một căn phòng được xây hoàn toàn bằng bọt biển rồi nhìn nó nhảy nhót từ bên này qua bên kia, rơi từ cầu thang vào trong những cái ống đầy banh nhựa, rồi cố gắng che giấu vẻ mặt hoảng hốt của mình khi nó nhìn ra xem tôi có đang nhìn không. Trên đường đến trung tâm trò chơi, lúc chúng tôi đang dừng ở cái đèn đỏ nơi chúng tôi thường rẽ phải, Alicia nói nó muốn tôi rẽ trái. Tôi cũng chẳng vội nên tôi rẽ trái rồi hỏi Alicia đi đường nào tiếp. Chúng tôi cứ lái vòng vòng như thế suốt một tiếng đồng hồ, Alicia bảo rẽ chỗ nào thì rẽ chỗ đó. Tuần nào chúng tôi cũng làm thế, và lúc nào cũng dừng chân ở những chỗ khác nhau. Nó cho tôi suy nghĩ, giúp giết thời gian, và nó cho Alicia trải nghiệm được thị uy với một người lớn.

Một trong những lời khuyên trong cuốn *Những cách đơn giản để tận hưởng cuộc sống* là “chơi với trẻ”. Sách giải thích là nhiều khảo sát đã cho thấy niềm hạnh phúc mà trẻ em đem lại là rất lớn. Dù tôi đã đọc nhiều nghiên cứu khác xếp nó không cao hơn đi mua đồ ăn. Tôi đồ rằng nó còn tùy thuộc xem đối tượng có thích con nít hay không. Tôi hy vọng cách này có thể khiến Adam mở mắt mà nhìn cuộc sống xinh đẹp. Và cũng không bị bắt vì nhìn trẻ em.

“Chào Alicia.” Tôi ôm con bé.

“Chào bô bô.”

“Sao con lại ở ngoài này một mình?”

“Lee đang đi bô bô.”

Lee, cô trong trẻ của cô bé, đứng sau cửa sổ vẫy tay, tay kia bế cậu nhóc Jayden sáu tháng tuổi. Tôi xem đó là dấu hiệu tôi có thể dẫn Alicia đi.

Tôi mở cửa sau xe, quấy rầy Adam, kẻ về cơ bản vẫn đang chìm trong suy tư.

“Anh có thể ngồi ghế sau cạnh Alicia. Đây là chú Adam, chú ấy sẽ đi lạc cùng với chúng ta đấy.”

Tôi muốn anh ta nói chuyện được với con bé; nếu con bé ngồi ghế trước anh sẽ dễ phớt lờ nó đi lắm.

“Chú ấy có phải tình yêu đích thực của dì không, bô bô?”

“Không, bô bô, không phải đâu.”

Alicia cười khúc khích.

Tôi nhắc cái ghế trẻ em lên và nhét nó vào xe rồi giúp Alicia leo lên xe. Adam vào ngồi cạnh con bé, vẫn lơ mơ và nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh ta tạm dừng mơ mộng và liếc nhìn cô bé con ba tuổi dễ thương ngồi bên cạnh. Họ nhìn nhau chăm chú; không ai nói tiếng nào.

“Hôm nay con đi học thế nào?” tôi hỏi.

“Tốt lắm ạ, bô bô.”

“Con tính thêm bô bô vào mỗi câu như vậy mãi sao?”

“Vâng ạ, wee wee.”

Nhìn Adam bối rối nhưng có vẻ hứng thú.

“Nhà anh có con nít không?” tôi hỏi anh ta.

“Có, con của Lavinia. Nhưng chúng là một lũ nhóc hợm hĩnh. Mất nhà có lẽ là điều tốt nhất cho chúng nó tỉnh ra.”

“Tử tế quá nhỉ,” tôi mĩa mai.

“Xin lỗi,” Adam nhăn mặt.

Tôi nhìn cả hai người họ qua gương chiếu hậu. “Cháu bao nhiêu tuổi rồi?” Adam hỏi Alicia.

Alicia giơ bốn ngón tay.

“Cháu bốn tuổi.”

“Nó ba tuổi,” tôi nói.

“VẬY RÕ RÀNG ĐANG NÓI DỐI,” Adam buộc tội.

“Nhìn mũi cháu này, woooo!” Alicia vờ như mũi con bé đang dài ra.

“Chúng ta đi đâu đây?”

“Rẽ trái,” Alicia nói.

“Nó mới ba tuổi mà biết đường rồi ư?”

Tôi mỉm cười và bẻ cua sang trái. Đi tới cuối đường, tôi nhìn Alicia qua gương.

“Phải,” Alicia nói.

Tôi rẽ phải.

“Thật là cháu biết đường sao?” Adam quay qua Alicia.

“Vâng ạ,” Alicia đáp.

“Sao như vậy được? Cháu mới có ba tuổi chứ mấy.”

“Cháu biết mọi đường mà. Đến mọi nơi luôn. Trên toàn thế giới luôn. Chú muốn tới đường bô bô không?” Con bé ngật đầu cười nắc nẻ.

Chúng tôi rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng, tất cả theo hướng dẫn của Alicia. Mười phút trôi qua.

“Được rồi, cho chú hỏi chính xác thì chúng ta đang đi đâu vậy?” Adam thắc mắc.

“Trái,” Alicia lại nói.

“Tôi biết chúng ta qua trái, nhưng qua trái rồi tới đâu?” anh ta hỏi tôi.

“Đây là cách để được lạc đường,” tôi nói.

“Tức là chúng ta chỉ lái vòng vòng theo hướng dẫn của một đứa con nít?” anh ta hỏi.

“Chính xác. Rồi chúng ta sẽ tìm đường về nhà.”

“Bao lâu nữa?”

“Vài tiếng.”

“Và cô có thường xuyên làm chuyện này không?”

“Thường thì vào Chủ nhật. Hôm nay là ngoại lệ. Lúc đường vắng thì vui hơn. Việc này khá thú vị. Luật duy nhất là không đụng đến đường cao tốc. Có lần chúng tôi dừng chân ở dãy núi Dublin, lần khác thì bãi biển Malahide. Khi chúng tôi đến nơi nào mình thích, chúng tôi xuống xe đi dạo lòng vòng. Tuần nào chúng tôi cũng khám phá được nhiều điều mới mẻ. Thỉnh thoảng chúng tôi không ra khỏi Clontarf mà tốt cuộc chỉ đi vòng quanh, nhưng nó cũng chẳng đời nào chú ý.”

“Phải,” Adam hét.

“Biển kìa, bô bô,” Alicia cười lớn.

“Chính xác,” Adam nói, mắt dôi ra ngoài.

Anh ta im lặng suốt mười lăm phút sau, tiếp tục chìm đắm trong suy nghĩ của mình.

“Tôi cũng muốn có lượt,” đột nhiên anh ta cất tiếng. “Tôi chỉ đường được không?”

“Không!” Alicia nạt ngay.

“Alicia,” tôi cảnh cáo.

“Chú chỉ đường được không, đi mà bô bô?” Adam hỏi.

Alicia bật cười. “Được ạ.”

“Được rồi.” Adam suy nghĩ rất lung. “Tới đèn đỏ thì rẽ trái.”

Tôi quan sát anh ta qua gương. “Anh không được đưa chúng tôi đến chỗ Maria đâu đấy.”

“Không đâu,” anh ta nhát gừng.

Chúng tôi rẽ trái và lái thêm vài phút nữa. Cuối cùng chúng tôi đụng phải một bức tường, một ngõ cụt hoàn toàn.

“Tôi thề trước giờ chưa bao giờ có chuyện này,” tôi vừa nói vừa quay xe.

“Cũng thường mà.” Adam khoanh tay bực tức.

“Thử lại đi, bô bô,” Alicia nói, thấy tội nghiệp anh ta.

“Chỗ kia có một con đường nhỏ,” Adam nói.

“Đó là đường đất và chúng ta không biết dẫn tới đâu.”

“Hắn sẽ dẫn tới đâu đó chứ.”

Tôi rẽ trái. Điện thoại tôi reng và tôi mở loa ngoài.

“Christine, là tôi đây.”

“Oscar, chào anh.”

“Tôi đang ở trạm xe buýt.”

“Tốt lắm. Anh cảm thấy thế nào rồi?”

“Không ổn lắm. Không thể tin được là cô nghỉ làm tới hai tuần.”

“Tôi xin lỗi. Nhưng lúc nào anh gọi tôi cũng được mà.”

“Tôi thích gặp cô trực tiếp hơn.” Giọng anh ta run run. “Hay là cô gặp tôi đi, hay là cô lên xe buýt với tôi đi?”

“Không được đâu, Oscar. Tôi xin lỗi, anh biết tôi không thể làm thế mà.”

“Tôi biết, tôi biết, cô có nói vậy là không chuyên nghiệp,” anh ta buồn rầu.

Tôi có thể phá vỡ quy tắc để giúp đỡ khách hàng của mình, nhưng đi kèm xe buýt với Oscar thì quá. Tôi nhìn Adam trong gương xem anh ta có nghe thấy không và thấy anh ta nhếch mép cười nhạo sự thuyết giảng của tôi, nhất là trong tình cảnh hiện tại. “Anh làm được mà Oscar,” tôi khẳng định. “Hãy hít thở thật sâu, thư giãn cơ thể.” Tôi bận nói chuyện với Oscar nên không để ý mình đã vô thức lái xe men theo con đường về vùng quê, hai bên đường là những cánh đồng xanh ngắt. Tôi chưa bao giờ đi đường này. Thi thoảng, khi chúng tôi đến một giao lộ, tôi nghe tiếng Adam hay Alicia la lên chỉ đường. Cuối cùng Oscar cũng đi qua được bốn trạm và cảm thấy hân hoan hơn hở; anh ta cúp máy, nhảy chân sáo về nhà. Điện thoại của Adam, vốn đang để trước xe cạnh điện thoại tôi, bắt đầu reng. Tôi nhìn thấy tên Maria

trên màn hình. Tôi nhắc điện thoại mà Adam không thấy và lần này không mở loa ngoài.

“Ồ, xin chào,” Maria nói khi nghe tiếng tôi. “Lại là cô.”

“Xin chào,” tôi nói, không muốn gọi tên cô ấy vì sợ Adam giật điện thoại lại.

“Giờ cô là người chuyển tin nhắn cho anh ấy hả?” Maria hỏi, cố gắng nói đùa nhưng không thể giấu được sự sắc lạnh trong giọng nói.

Tôi cười nhẹ, giả vờ không để ý. “Có vẻ như vậy đấy. Tôi giúp gì được cho cô không?”

“Cô giúp tôi làm sao được? Chắc, tôi muốn nói chuyện với Adam.” Cô ta nói cộc lốc, sắc, từ ngữ ngắn gọn.

“Tôi xin lỗi, giờ anh ấy không nghe điện thoại được,” tôi nói bằng giọng thân thiện, không cho cô ấy lý do gì để nạt nộ được tôi. “Tôi chuyển lời lại cho anh ấy được không?”

“Anh ấy có nhận được lời nhắn sáng hôm qua của tôi chưa?”

“Dĩ nhiên là rồi. Tôi nói lại với anh ấy ngay.”

“Vậy tại sao anh ấy không gọi tôi?”

Chúng tôi đến một giao lộ.

“Trái,” đột nhiên Adam nói, dừng ngang cuộc trò chuyện với Alicia.

“Phải,” Alicia nói.

“Rẽ trái,” Adam la lớn.

Alicia khúc khích cười và hai người họ rít lên chói tai. Adam bịt miệng Alicia còn con bé thì ré lên. Rồi tới lượt anh ta kêu lên ăng ẳng vì bị con bé liếm tay. Hỗn loạn hết cả nên tôi gần như không nghe Maria nói gì.

“Cô không thể trách anh ấy không gọi lại cho cô sau những gì anh ấy thấy được.” tôi nói bằng giọng lịch sự, không trách móc, không phán xét, một câu đơn giản để đưa Maria về đúng vị trí của cô ấy.

“Vâng. Đúng thế. Có phải tôi nghe giọng anh ấy đó không?”

“Đúng.”

“Trái!” Adam hét, lại bịt miệng Alicia để con bé không la lên chỉ hướng được.

Alicia hú lên cùng một tràng cười ngặt nghẽo tới đau bụng.

“Đừng có liếm chú nữa,” anh ta vui vẻ cảnh cáo rồi nhanh chóng rút tay về, như thể bị đau. “Úi! Con bé cắn tôi!”

Alicia vờ sủa, rồi thở hỗn hển.

“Tôi sẽ nói với anh ấy là cô gọi. Anh ấy đang bận một chút, như cô nghe thấy rồi đấy.”

“Ồ, được rồi...”

“Thật ra thì hôm nay anh ấy có thể gặp cô ở đâu?” tôi hỏi. “Cô sẽ ở nhà hay đi làm?”

“Tôi đi làm tới khuya mới về. Nhưng không sao, anh ấy có thể gọi tôi. Anh ấy có còn... cô biết đấy, giận tôi không? Thật là một câu hỏi ngu ngốc, dĩ nhiên là còn rồi. Nếu là tôi thì tôi cũng thế. Không phải anh ấy từng... cô biết đấy...”

Tôi chẳng thể nghe được phần còn lại của câu nói vì hai kẻ mất trí sau lưng lại phá ra cười ngặt nghẽo.

“Ai gọi thế?” Adam hỏi khi tôi gác máy.

“Maria.”

“Maria?! Sao cô ấy lại gọi vào điện thoại cô?” Anh ta chồm tới.

“Điện thoại anh. Không bí mật gì hết, nhớ chứ?”

“Tại sao cô không nói tôi?”

“Vì nếu thế anh sẽ ngưng cười, và theo như cô ấy thấy thì anh đang có một khoảng thời gian vui vẻ.”

Adam suy nghĩ về việc đó. “Nhưng tôi muốn cô ấy biết tôi nhớ cô ấy.”

“Tin tôi đi, Adam, cô ấy thà nghe anh cười còn hơn khóc. Thấy anh đau khổ thảm hại sẽ khiến cô ấy nghĩ cô ấy đến với Sean là đúng.”

“Okay.” Anh ta im lặng một lúc và tôi nghĩ tôi để mất anh ta rồi. Tôi nhìn Alicia xem con bé có sao không. Con bé đang chơi trò chạy

ngón tay trên cửa sổ.

“Ê, ý này thú vị đấy,” anh ta đột nhiên nói, tôi cho đó là một biểu hiện tích cực nhất tôi từng nghe từ anh.

“Tốt,” tôi vui vẻ đáp, rồi phải lập tức đạp thắng vì đã tiến sát tới mấy chiếc xe phía trước.

Đường chỉ đủ chỗ cho một xe, nhưng phía trước tôi, hai chiếc xe đã xoay xở sao đó mà xếp thành hàng ngang. Một chiếc quay về phía chúng tôi, chiếc kia quay về hướng ngược lại. Cửa xe gần như cà vào nhau. Cửa sổ cả hai chiếc đều đóng. Lúc tôi nhận ra mình không nên nhìn thì cửa một chiếc xe mở ra, một gã có vẻ ngoài đáng sợ, mặc áo da màu đen đã bước xuống xe. Hăn ta cao, khá to con và có vẻ không vui khi thấy chúng tôi. Ba gã ngồi sát nhau trên băng sau đang quay lại nhìn chúng tôi cũng thế. Những gã ngồi trong xe này nhìn sang những gã ngồi xe kia. Chúng lắc đầu và nhún vai ra chiều khá căng thẳng.

“Ờ, Adam ơi,” tôi lo lắng gọi.

Adam không nghe thấy tôi gọi, anh ta còn bận nói chuyện về bô bô với Alicia.

“Adam!” tôi gọi bằng giọng khẩn cấp hơn và anh ta ngược lên.

Anh ta nhìn lên vừa đúng lúc thấy gã cao to kia đi về phía chúng tôi với một cây gậy cong trên tay.

“Quay xe lại đi,” giọng Adam khẩn trương. “Christine, quay xe lại đi – ngay.”

“Không! Trái!” Alicia hét, khúc khích cười, tưởng chúng tôi vẫn đang chơi game.

“Christine!”

“Tôi đang cố đây!” Bộ ly hợp đang nghiến ken két, tôi quá hoảng nên không vô số đúng được.

“Christine!” Adam gào lên.

Gã khổng lồ kia bước thêm một bước đến gần chiếc xe, xem xét kính trước, ghi nhận số điện thoại của tôi trên tấm biển BÁN XE dính

trên kính trước. Rồi hẳn nhìn thẳng vào mắt tôi và vung cây gậy ra sau. Tôi đạp ga và chiếc xe kêu rít lên, phóng vọt về phía sau nhanh tới mức Adam bị ném mạnh về phía bãng sau. Nó không ngăn gã to lớn kia đuổi theo chiếc xe, vung vẩy cây gậy. Tôi ngó chừng đằng sau, thành công trong việc chạy theo một đường thẳng, sau đó con đường bắt đầu bẻ ngoặt theo những góc cua gắt mà lúc nãy vì nghe điện thoại nên tôi không để ý.

“Khi thật, còn mấy tên nữa kìa!” Adam thông báo. Tôi thò đầu ra ngoài cửa sổ, ngoái nhìn đằng sau và thấy thêm ba tên nữa leo ra khỏi xe. “Nhìn đường đi!” anh ta hét.

“Ôi, mẹ...” tôi dợm chửi thề, nhưng nhớ ra có Alicia. “Bô,” tôi nói. “Bô, bô, bô, bô,” tôi nói đi nói lại.

Alicia cười nắc nẻ và hòa giọng. “Bô! Bô! Bô!”

“Chạy nhanh hết sức có thể đi,” anh ta nói.

“Không được, đường nhiều cua quá,” tôi nói, lại tông trúng thêm một bụi cây nữa.

“Tôi biết, hãy tập trung vào. Và tăng tốc lên.”

“Chúng có đuổi theo không?”

Anh ta không trả lời.

“Chúng có đang đuổi theo không?”

Không nhìn được nữa, tôi phải biết. Tôi nhìn về phía trước và thấy những ô cửa sổ đen thui đang tiến về phía chúng tôi. “Ôi lạy Chúa tôi.”

“Tại sao chúng ta lại đi lùi vậy ạ?” Alicia hỏi, cuối cùng con bé cũng ngưng cười và cảm thấy sự hoảng sợ trong xe. Cuối cùng tôi cũng thấy đường lớn và bèn phóng ra một cách vội vã, rồi chạy như ma đuổi, rẽ qua hàng loạt khúc quanh hết trái rồi phải trong lúc Alicia la lớn ra ý chỉ dẫn đường hướng cho tôi, chẳng để ý coi chúng có bám theo hay không. Lúc chúng tôi đến được một khu nhà ở lớn, đường

phố đã có dấu hiệu của sự sống trở lại, tôi giảm tốc độ nhưng vẫn tiếp tục rẽ trái rẽ phải ngẫu nhiên.

“Ok, tôi nghĩ cô đừng được rồi đó,” Adam nói khi tôi lái vòng qua một cái bùng binh lần thứ ba. “Chúng không đuổi theo.”

“Whoa, whoa, whoa, con chóng mặt quá,” Alicia ngân nga.

“Còn chú thì sắp nôn rồi này,” Adam nói.

Tôi định hướng lại và chạy qua bùng binh. Tôi thả Alicia về nhà. Tôi phải cố hết sức để giải thích cho Brenda tại sao Alicia cứ phẫn khích mà gào “Quay xe lại!” và chạy lui hết tốc lực quanh nhà rồi đụng đờ đờ đục tùm lum.

“Adam, những phương pháp của em gái tôi có giúp cậu tận hưởng cuộc sống không?” Brenda ngồi xuống bàn và kéo ghế mời anh ta bằng cái kiểu hết sức mô phạm của chị ấy, cái kiểu không bao giờ cho người ta cơ hội từ chối.

“Đến giờ thì chúng tôi đã ăn, đi dạo trong công viên và lái xe đi chơi với một đứa con nít.”

“Hóa ra là thế. Thức ăn thế nào?”

“Thật ra ăn xong chỉ thấy bụng dạ nôn nao khó chịu.”

“Thú vị thật. Còn công viên thì sao?”

“Tôi bị bắt.”

“Anh đâu có bị bắt, họ giữ anh trong phòng giam để anh bình tĩnh lại thôi,” tôi sửa lại, không vui khi thấy những phương pháp trị liệu của mình bị nghi ngờ.

“Còn cuộc đi chơi thì hóa ra lại xen ngang một phiên mua bán ma túy,” Brenda kết thúc giùm chúng tôi.

Chúng tôi đều im lặng. Rồi Brenda ngửa đầu ra sau cười trước khi đổi chủ đề. “Nói tôi nghe nào Adam, cái bữa tiệc của cậu ấy, có cần phải chưng diện gì không?”

“Ồ trang trọng.”

“Tuyệt. Tôi mới tĩa một bộ váy ở cửa hàng Pace. Có lẽ tôi còn sắm luôn đôi giày cho hợp. Được rồi,” chị ấy đứng dậy. “Tôi phải đi chuẩn bị bữa tối cho Jayden. Hai người nên biến đi nếu không tôi lấy cán chổi thọc vào mông bây giờ.”

Adam lại nhìn tôi với cái vẻ mặt thích thú khiến mắt anh ta sáng bừng. Lần này tôi không quan tâm lý do là tại gia đình điên điên khùng khùng của tôi hay là tại phương pháp tận hưởng cuộc sống thảm họa của tôi, tôi chỉ vui khi thấy anh ta có sức sống mà thôi.

Chỉ đến khi chúng tôi đã trở về căn hộ lấy cái lá sen, rồi quay trở ra xe mười phút sau, chúng tôi mới phát hiện ra cái kính chắn gió xe hơi đã vỡ tan tành.

12

Làm sao để giải quyết vấn đề Maria

Maria làm việc ở Cảng Grand Canal, trong một tòa cao ốc nhìn từ ngoài vào trông như một bàn cờ. Tôi sẽ chịu trách nhiệm chuyển cái lá sen; Adam chắc chắn Maria sẽ đích thân ra quỳ tiếp tân kí nhận khi nghe rằng nó là do anh ta gửi. Tôi đã nghiêm khắc nhắc nhở anh ta phải đứng ngoài, nhưng là ở nơi nào anh ta có thể quan sát phản ứng của cô ấy. Vì tòa nhà dường như được xây hoàn toàn bằng kính và thép, anh ta có rất nhiều điểm quan sát khả thi; phần khó là phải bảo đảm cô ấy không nhìn thấy anh ta. Tôi muốn giây phút tái ngộ của Maria và Adam phải đến vào lúc anh ta sẵn sàng kìa. Còn bây giờ anh ta không có chút gì là sẵn sàng cả.

Tôi cảm thấy hơi kì cục khi đi gặp Maria. Người phụ nữ có những bí mật riêng tư mà tôi biết, và là người tôi đã nói chuyện điện thoại hai lần; cô cũng là nguyên nhân, hay một trong những nguyên nhân, khiến Adam, một Adam đẹp trai ngây ngất, quyết định kết liễu mạng sống của mình. Trong lúc tôi bước trên sàn nhà bằng đá cẩm thạch, gót giày gỗ lộp cộp khiến cả hàng dài tiếp tân phải ngược lên nhìn tôi, tôi nhận ra tôi bực Maria. Và đúng lúc này nữa chứ. Tôi không thể không trách cô ấy vì đã có ảnh hưởng to lớn như thế với một người đàn ông đáng lẽ cô ấy phải yêu thương, vậy mà cô ấy lại không quan tâm chuyện phản bội khiến anh ta như thế nào. Khi tôi nghĩ đến những điều anh ta đang phải trải qua để giành lại cô ấy, còn cô ấy thì ở đây không hay biết gì, máu tôi sôi lên. Lần nữa, lúc này thật sự không phải lúc và tôi cũng chẳng có tư cách gì mà tỏ ra quá bảo vệ anh ta như vậy trong khi

vai trò của tôi là vô tư không thiên vị, nhưng tôi vẫn thấy hơi thành kiến.

Về lý trí mà nói, tôi biết đó không phải lỗi của Maria. Nếu Maria là bạn tôi và tâm sự với tôi về cách hành xử của Adam, có thể tôi cũng sẽ ủng hộ cô ấy bỏ anh ta một khi tất cả những nỗ lực cứu vãn mối quan hệ đều đã thất bại. Nhưng dù vậy người phụ nữ đó vẫn làm tôi khó chịu. Tôi biết tôi thật sự nên khuyên Adam quên mọi chuyện và sống tiếp chứ không phải cố gắng quay lại với cô ấy. Cô ấy đã có người khác, bạn của anh ta; cô ấy đã sống tiếp. Một lời từ chối nữa liệu có làm cho anh ta tan nát còn hơn bây giờ hơn không? Có. Nó sẽ giết anh ta. Tôi vốn đã biết thế rồi. Nhưng tôi cần mối quan hệ của họ được hàn gắn vì mạng sống của Adam. Việc đó khiến tôi lại bực mình Maria.

“Tôi có gói hàng giao cho Maria Harty của công ty Red Lips Productions,” tôi nói với người tiếp tân.

“Gói hàng do ai gửi vậy ạ?”

“Adam Basil.”

Tôi có thể nhìn thấy Adam đứng ở ngoài, chiếc mũ len sụp xuống, chiếc áo khoác len kéo cao tới tận cổ, gần như không thể nhìn thấy mặt, còn phần da dẻ lộ ra ngoài thì đỏ ửng lên vì lạnh. Tôi sẽ phải bảo đảm đứng sao cho Adam có thể nhìn thấy phản ứng của cô ấy. Tôi chỉ hy vọng Maria không ném cái lá sen xuống đất mà giẫm lên. Tôi không nghĩ sẽ chạy kịp đến chỗ anh ta nếu anh ta muốn gieo mình từ đây xuống con kênh.

Cửa thang máy mở ra và một cô búp bê bước ra trong chiếc quần bò ôm màu đen, giày boots của dân chơi mô tô, chiếc áo thun in hình một người phụ nữ trần truồng trong một tư thế đầy kích thích, mái tóc đen dày bóng mượt ôm lấy chiếc cằm như búp bê, tóc mái so le, đôi mắt to màu xanh lam, một chiếc mũi hoàn hảo, và một đôi môi đỏ thật đỏ. Tôi không ngờ đó là Maria. Tôi đã hình dung cô ấy là mẫu nhân viên công ty điển hình trong bộ đồ vest, nhưng ngay khi tôi thấy cô ấy, tôi biết đó chính là Maria. Chính đôi môi đỏ mọng đã tố cáo điều đó, và

đột nhiên tên của công ty cô ấy trở nên có nghĩa. Tôi biết đó là cô ấy nhưng tôi vẫn không thể mở miệng gọi, chỉ biết nhìn cô ấy bằng ngang qua sảnh tới quầy tiếp tân. Tôi hình dung cô ấy và Adam tạo thành một cặp rất nổi bật, đi đâu cũng khiến người ta phải ngoái nhìn, và ngay lúc đó tôi còn bực mình Maria hơn. Sự ghen tị vốn có của đàn bà. Tôi khó chịu với chính mình; trước giờ tôi chưa từng là nạn nhân của kiểu suy nghĩ ấy. Tôi không phải loại người đó. Nhưng mà đó là lúc tôi hạnh phúc, có cuộc sống ổn định, còn bây giờ thì không, vậy nên bất cứ cái gì, bất cứ ai an toàn đều khiến sự tự tin vốn đang lung lay của tôi vỡ vụn như bong bóng xà phòng.

Người tiếp tân chỉ tôi, và Maria nhìn tôi. Hồi các nhân viên còn nói chuyện với tôi, Peter và Paul hay gheo tôi “Hôm nay là thứ Sáu thoải mái nhỉ” vì tôi hay diện quần jean. Mà không phải chỉ quần jeans cổ điển bình thường. Tôi có đủ các màu như cầu vồng, và những thứ quần áo còn lại trong tủ cũng vậy. Tủ đồ của tôi là một chiếc kính vạn hoa với mục đích giúp một ngày của tôi tươi sáng hơn khi mọi thứ xung quanh không như ý muốn. Màu sắc của tủ đồ đã chuyển từ màu đen và màu be đơn điệu sang những màu sắc rực rỡ này trong những năm tôi ngoài đôi mươi. Tôi luôn sắm ít nhất một thứ có màu sau khi đọc xong một cuốn sách, *Làm sao để nuôi dưỡng tâm hồn bằng trang phục ta mặc*, nó dạy tôi rằng da dẻ và tâm hồn ta lấy năng lượng từ những màu sắc ta mặc, nên mặc đồ đen khiến chúng ta khô cạn. Cơ thể chúng ta cần màu sắc như cần mặt trời, vậy mà có cô Maria kia, vận toàn đồ màu đen và các màu lạnh còn tôi đây, trông như một gói kẹo Skittles, mái tóc uốn dài nhuộm màu vàng cát bên dưới chiếc mũ len sọc nhìn như mới chớm đời từ chương trình thiếu nhi. Mái tóc màu cát biển của tôi được cẩn thận chăm sóc hàng tuần, được đánh rối và chải thành kiểu tự nhiên, như thể nó chẳng màng gì tới thế giới, nhưng tin tôi đi, có quan tâm đấy, chỉ giả vờ không quan tâm thôi. Mái tóc tôi khúc khích cười và tán tỉnh người khác, nó bông bênh trong gió, còn

của Maria thì... kiểu tóc bob thời thượng với hàng tóc mái đó thì cười vào mặt những hiểm nguy, nó đòi được nổi loạn.

Vừa nhìn thấy chiếc lá sen trên tay tôi, cũng không khó thấy lắm, cô ấy nhoén cười. Tôi nhẹ cả người và sợ phải quay lại để nhìn phản ứng của Adam trong trường hợp tôi báo cho Maria biết sự hiện diện của anh ta. Cô ấy đưa tay lên miệng và cười lớn, cố gắng không thu hút quá nhiều sự chú ý, dù tôi đoán trong văn phòng người ta sẽ đồn ầm lên rằng Maria Harty được gởi một chiếc lá sen.

“Ôi Chúa ơi!” Cô ấy quệt nước mắt. Chúng là những giọt nước mắt mừng vui nhưng cũng là vì kí ức đột ngột về một người từ rất lâu rồi. Cô ấy chìa tay ra cầm chiếc lá. “Đây có lẽ là món hàng kì cục nhất mà cô từng đi giao đúng không?” Cô ấy cười với tôi. “Chúa ơi, không thể tin được anh ấy đã làm chuyện này. Tôi tưởng anh ấy quên mất rồi chứ. Đã rất, rất lâu rồi.” Cô ấy nâng niu chiếc lá sen trên tay. Rồi đột nhiên xấu hổ, cô ấy nói, “Tôi xin lỗi, cô đâu có cần nghe người ta kể chuyện đời mình đâu. Tôi chắc cô còn phải đi chỗ khác giao hàng nữa. Tôi ký ở đâu đây?”

“Maria, tôi là Christine, chúng ta đã nói chuyện điện thoại.”

“Christine...” Trán cô ấy nhăn lại, rồi chợt nhớ ra. “Ôi. Christine. Đó là tên cô sao? Cô là người đã nghe điện thoại của Adam.”

“Chính là tôi.”

“Ồ.” Maria nhìn tôi từ trên xuống dưới, ước lượng tôi trong mấy giây. “Tôi không nghĩ cô còn trẻ. Ý tôi là trên điện thoại nghe giọng cô già hơn.”

“Ồ.” Tôi cảm thấy ấm trong lòng, tôi thích phản ứng này, nhưng vẫn biết là không nên thế.

Sau đó là một sự im lặng kì cục.

“Anh ấy thật sự đã hái nó cho tôi ư?”

“Đúng thế. Lội xuống hồ trong nhiệt độ dưới không. Ướt nhẹp hết. Môi tái xanh,” tôi đáp, vẫn cảm thấy cái lạnh khi đó.

Maria lắc đầu. “Anh ấy điên rồi.”

“Vì cô.”

“Anh ấy nói với cô như vậy hả? Anh ấy vẫn còn yêu tôi?”

Tôi gật đầu. “Anh ấy thật sự rất yêu cô.” Và không biết tại sao cổ họng tôi thắt lại. Có lẽ tại thời điểm không thích hợp. Tôi đặng hăng. “Tôi khuyên anh ấy nên gửi kèm hoa nữa, nhưng anh ấy khăng khăng chỉ bấy nhiêu thôi. Tôi không biết nó có ý nghĩa gì với cô không.”

Maria nhìn xuống chiếc lá sen và lúc đó mới nhận ra những cánh môi nhỏ xíu gói trong giấy kính màu đỏ. Adam đã bỏ nó vào vào phút cuối trước khi tôi bước vào tòa nhà, và đột nhiên tôi hiểu ra. Tôi đã nhận ra chúng là những mẫu sô cô la nhỏ được rải trên giường trong khách sạn Gresham.

“Ôi trời,” Maria thì thào khi chợt thấy chúng. Cô ấy cố gắng nhặt chúng lên nhưng lại không thể cầm chiếc lá khổng lồ bằng một tay.

Tôi đỡ chiếc lá dùm để cô ấy xem những cánh môi nhỏ xíu kia.

“Không thể tin được vẫn còn một ít. Cô biết đây là cái gì không?”

Tôi lắc đầu.

“Anh ấy đã làm chúng cho tôi vào năm đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Môi đỏ như kiểu là dấu hiệu riêng của tôi vậy.” Cô ấy mở gói giấy và khi nhìn thấy bên trong có sô cô la, cô ấy bật cười. “Chúng là thật này!”

“Adam biết làm sô cô la ư?” tôi cười, cảm thấy nghi ngờ. Nếu Maria muốn tin như vậy thì tôi không nên gieo nghi ngờ vào đầu cô ấy, nhưng tôi không thể không nghi hoặc.

“Chà, rõ ràng là không phải mình anh ấy mà là cả công ty.” Cô ấy giơ chúng lên xem xét. “Chúng là mẫu đầu tiên, đáng lý chúng không bao giờ được thấy ánh sáng ban ngày. Tôi tưởng chúng tôi ăn hết rồi chứ.”

“Công ty...” tôi nói, cố gắng đoán xem cô ấy đang nói gì.

“Anh ấy đã thiết kế nó cho tôi, rồi anh ấy bắt những người trong công ty Basil làm ra nó. Anh ấy cho vào trong đó hạt dẻ, quả phỉ và hạnh nhân vì anh ấy nói tôi hơi khùng^[9].” Cô ấy phá ra cười, nhưng tiếng cười nghẹn lại và mắt cô ấy ngấn nước. “Khi thật, xin lỗi.” Cô ấy quay lưng lại quần tiếp tân và quạt quạt mắt cho không bị sưng.

Lần này tôi hơi sốc nhưng vẫn cố tình như không. Tôi có thể hỏi Maria về Adam, để biết thêm về anh ta, nhưng không biết sao tôi lại không muốn Maria biết rằng tôi không biết; sự bất an tôi cảm thấy từ lúc nhìn thấy cô ấy ngăn không cho tôi làm tròn vẹn công việc của mình.

“Có gì đâu mà xin lỗi. Nhớ lại khoảng thời gian hạnh phúc chẳng dễ dàng gì. Nhưng anh ấy quả thật muốn cô nhớ lại.”

Cô ấy gật đầu. “Nói với anh ấy là tôi nhớ nhé.”

“Anh ấy vẫn như thế, cô biết không,” tôi nhiệt tình. “Anh ấy vẫn vui tính và dễ chịu như trong kí ức của cô. Có thể không phải giống y hệt như lúc cô mới gặp anh ấy. Có thể chẳng ai như thế được. Nhưng anh ấy khiến tôi cười suốt.”

Maria nhìn tôi chăm chú. “Thật sao?”

Tôi cảm giác mặt mình đang nóng lên. Tại cái mũ len, chắc chắn là thế, nên tôi mới thấy đang từ lạnh tê tái lại sang nóng rực trong một tòa nhà văn phòng ngọt ngào, và cả cái lạnh trong đầu sau khi ngâm mình trong cái ao nước lạnh thấu xương. Nhưng tôi không định tháo nó xuống, không phải khi cô ấy và mái tóc thẳng tưng kia ở đây. Ai mà biết cái gì nấp dưới mũ tôi?

“Cô đang chăm sóc anh ấy, đúng không?”

“À, đúng vậy.” Tôi không thể nhìn vào mắt cô ấy thêm nữa nên bèn đưa lại cái lá sen. “Tôi nên để cô quay lại làm việc thôi.”

“Tôi hy vọng anh ấy biết mình may mắn như thế nào khi có cô.” Maria bước thêm một bước.

Tôi không thể ngăn mắt hơi ngấn nước. “Tôi chỉ làm việc của mình thôi.” Tôi tặng cô ấy một nụ cười tươi rói và cố gắng hết sức để câu trả

lời của mình không có vẻ như ăn miếng trả miếng kiểu anh hùng rơm.

“Và công việc đó là gì vậy?”

“Một người bạn,” tôi nói, bước ra xa mấy bước. “Tôi là một người bạn, vậy thôi.”

Tôi quay lưng đi, cảm thấy mặt đang nóng bừng. Tôi biết ơn cơn gió lạnh buốt táp vào mặt tôi khi vừa bước ra ngoài. Tôi cứ đi, cảm thấy Maria đang dõi theo tôi. Tôi mừng được rẽ qua một khúc quanh ngay khi có thể, để thoát khỏi những bề mặt trong suốt kia và có những bức tường gạch đặc giữa chúng tôi. Tôi dừng bước ngay lập tức và dựa lưng vào tường, mắt nhắm tịt trong lúc sợ hãi hồi tưởng lại cuộc nói chuyện. Tôi bị làm sao vậy kìa? Tại sao tôi lại phản ứng như vậy? Maria làm như thể cô ấy biết điều gì đó về cảm giác của tôi mà tôi không biết, mà tôi không thể nào cảm thấy. Mục đích của tôi đến đây là để giúp bọn họ quay lại với nhau chứ không phải để bắt đầu có tình cảm với Adam. Không thể nào. Ngớ ngẩn.

“Xin chào,” tôi nghe một giọng nói háo hức vang lên sát tai tôi khiến tôi giật nảy cả mình.

“Lạy Chúa, Adam.”

“Sao vậy? Cô đang khóc sao?”

“Đâu có, tôi có khóc đâu,” tôi nạt. “Tôi nghĩ mình bị cảm lạnh rồi.” Tôi day day mắt.

“Chà, tôi không ngạc nhiên, bởi lợi tung tăng như thế trong ao hồ lúc nửa đêm. Vậy cô ấy đã nói gì?” Anh ta gần như đang mũi chạm mũi với tôi trong lúc phấn khích, háo hức nghe kể.

“Anh thấy phản ứng của cô ấy rồi đấy.”

“Đúng thế!” Anh ta vung tay đấm lên trời. “Tuyệt hảo. Hoàn toàn tuyệt hảo. Cô ấy có khóc không? Trông như cô ấy đã khóc ấy. Cô biết sao không, Maria không khóc bao giờ nên như vậy là quan trọng lắm. Các cô nói chuyện lâu lắc – cô ấy đã nói gì?” Anh ta nhún nhẩy, nhìn tôi chăm chăm hòng tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào cho anh ta biết chính xác chuyện đã tiến triển ra sao.

Tôi lạnh lùng gạt cảm xúc của tôi qua một bên và kể cho anh ta nghe câu chuyện, nhớ trừ ra những suy nghĩ khổ sở riêng của tôi. “Cô ấy hỏi có phải anh đang cố gắng nói anh vẫn yêu cô ấy hay không. Cô ấy nói một người nhảy xuống nước lạnh dưới không độ ắt hẳn phải thật sự yêu ai đó lắm. Và tôi nói rằng đúng, anh đã làm vậy đấy.”

“Nhưng tôi đâu có làm.” Adam nhìn tôi chăm chú bằng đôi mắt xanh biếc, ánh mắt thường khiến tim tôi loạn nhịp nhưng ngay sau đó lại làm nó nhói đau. “Cô đã làm vậy vì tôi.”

Chúng tôi nhìn nhau, rồi tôi quay đi. “Đó không phải vấn đề chính. Vấn đề là cô ấy đã nắm được vấn đề.” Tôi bắt đầu đi, tôi phải đi, tôi cần phải trốn thoát.

“Christine? Cô đi đâu đấy?”

“Ờ... bất cứ đâu. Tôi lạnh quá, tôi cần phải vận động.”

“Okay, ý hay. Cô ấy thích sô cô la chứ?”

“Cô ấy yêu chúng, chính chúng khiến cô ấy khóc. Này, anh đã làm sô cô la cho cô ấy sao? Anh là Adam Basil, như trong ‘Kẹo Basil làm bạn choáng váng’?”

Anh ta đảo mắt nhưng rõ ràng sung sướng mê li với kết quả. “Cô ấy nói sao?”

“Suýt nữa thì cô ấy hôn chúng luôn, cô ấy rất vui vì lại nhìn thấy chúng. Anh làm sô cô la cho một người phụ nữ sao? Lạy Chúa, Adam, ngày trước anh tốt quá.”

“Ngày trước?”

“Anh biết tôi muốn nói gì mà. Anh sắp trở lại như xưa rồi.”

“Chúng có nhân hạt dẻ, quả phỉ và hạnh nhân, vì cô ấy khùng khùng,” giọng anh ta đầy tự hào.

“Tôi biết, cô ấy có nói với tôi.”

“Thật sao? Cô ấy nói gì?”

Vẻ háo hức của anh ta quả là đáng yêu nên tôi bèn xào lại toàn bộ câu chuyện, chừa lại phần Maria hỏi tôi về vai trò của tôi trong cuộc

đời anh ta. Tôi vẫn chưa hiểu phần đó lắm.

“VẬY ra anh là Adam Basil của công ty Sô cô la Basil.” Tôi lắc lắc đầu, vẫn chưa thể tin được. “Đáng lẽ hôm qua anh phải nói tôi chứ. Anh cứ chối.”

“Tôi đâu có chối. Như tôi nhớ thì tôi đã nói là ‘Đúng, như thảo mộc.’”

“Ồ. Chà, khi nào chuyện này xong xuôi anh sẽ phải làm riêng cho tôi một loại sô cô la làm quà cảm ơn đấy.”

“Dễ thôi. Vị cà phê đen.”

Tôi đảo mắt. “Chẳng độc đáo lắm.”

“Có hình một ly espresso.” Anh ta nỗ lực gây ấn tượng với tôi.

“Tôi hy vọng anh có một đội ngũ thiết kế cừ khôi ở Basil.”

“Tại sao? Đẳng nào cô cũng có ăn nó đâu,” anh ta cười lớn.

Trên đường bước đi, chúng tôi im lặng. Tôi phải đóng não tôi lại, tôi bị đau đầu và suy nghĩ chỉ làm nó đau hơn nên tôi đành để anh ta dẫn đường. Tôi chụp lấy tay anh ta khi chúng tôi đến cầu Samuel Beckett; theo bản năng, tôi không muốn anh ta đột ngột lao xuống nước, dù tôi biết anh ta đang bay trên mây sau khi thấy phản ứng của Maria. Anh ta không phản đối. Chúng tôi cứ nắm tay như thế và bước đi trên cầu, và khi đi qua hết cây cầu rồi anh ta vẫn không buông tay.

“Công ty Basil nghĩ anh đang ở đâu?” tôi hỏi.

“Đi thăm bố tôi. Họ nói tôi cứ thong thả. Không biết liệu họ có đồng ý để tôi yên như vậy suốt phần đời còn lại hay không.”

“Tôi chắc nghe vậy họ sẽ vui hơn nghe về khả năng anh làm việc kia.”

Anh ta nhìn tôi, ánh mắt sắc lẹm. “Họ không thể biết được.”

“Chuyện anh cố tự sát đó hả?”

Anh ta thả tay tôi ra. “Tôi đã nói cô đừng dùng những từ đó nữa mà.”

“Adam, nếu họ biết anh khổ sở tới mức muốn chấm dứt mạng sống thì tôi chắc nhiều khả năng anh khỏi phải gánh công việc đó.”

“Không thể được, cô biết mà,” anh ta nói. “Đó không phải là lý do tôi làm việc đó.”

Chúng tôi cùng im lặng một lúc lâu.

“Anh nên đến thăm bố anh.”

“Không phải hôm nay. Hôm nay là một ngày đẹp trời,” anh ta nói, lại vui hân hoan về kết quả cuộc gặp với Maria. “Giờ đi đâu đây?”

“Tôi hơi mệt, Adam. Tôi nghĩ tôi sẽ về nhà nghỉ một chút.”

Trông anh ta có vẻ thất vọng, sau đó là lo lắng. “Cô có sao không?”

“Không sao.” Tôi gật đầu, cần phải tỏ ra phấn chấn. “Tôi chỉ cần chớp mắt một chút là lại khỏe ngay thôi.”

“Tôi đã gọi Pat đến đón chúng ta rồi.”

“Pat là ai?”

“Tài xế của bố tôi.”

“Tài xế của bố anh?” tôi lặp lại.

“Chà, bố tôi đang nằm viện, ông ấy sẽ chẳng cần tài xế đâu, còn xe của cô thì khỏi bàn tới đi. Thế là tôi gọi Pat. Đằng nào ông ta cũng chán quanh quẩn chờ đợi rồi.”

Ít lâu sau, Pat trở tới trên một chiếc Rolls-Royce trị giá hai trăm năm mươi ngàn đô. Tôi không biết nhiều về xe cộ, nhưng dù Barry chẳng có niềm đam mê thật sự nào trong đời, anh ấy vẫn biết về xe cộ, nhất là những chiếc xịn mà dường như toàn “lũ hợm” cầm lái. Theo Barry, Rolls-Royce lại là lựa chọn của những kẻ hợm hĩnh nhất. Tôi chào Pat và leo lên xe. Trong xe ấm áp tuyệt vời sau khi tôi đã dầm mình ngoài trời lạnh cóng. Adam chưa đóng cửa xe; anh ta đang nhìn tôi chăm chú, gương mặt lộ vẻ ân cần.

“Sao?” tôi hỏi.

“Cánh hoa hồng,” anh ta nói.

“Tôi yêu cánh hoa hồng.”

“Vậy sô cô la sẽ có hình một cánh hoa.”

“Anh giỏi đấy,” tôi công nhận. “Thêm lý do để tôi giữ cho anh sống.”

“Ý cô là có nhiều hơn một lý do sao?” anh ta đùa và đóng cửa lại.

Đúng vậy, tôi nghĩ thầm và nhìn anh ta đi vòng qua bên kia xe.

13

Làm sao để nhận ra và trân trọng những người trong cuộc sống mình ngay hôm nay

Tôi ngồi ở hàng ghế phía sau Amelia trong tang lễ của mẹ cô ấy. Ngoại trừ một ông cậu đã già, em trai của bố, người được ra khỏi viện dưỡng lão hôm nay để dự đám tang, cô ấy chỉ có một mình trên hàng ghế đầu dành cho gia quyến. Fred, anh chàng trước đó mấy ngày đã rủ cô ấy chuyển đến Berlin với mình, đã không thuyết phục cô đến lần thứ hai. Thật ra lúc chúng tôi nói chuyện, tôi đã nhận thấy một sự hoảng loạn trong con người này. Anh ta đã cầu hôn mà biết chắc rằng Amelia sẽ nói không vì mẹ của cô ấy; giờ khi bà Magda đã qua đời và chẳng còn gì trói buộc Amelia với hiệu sách và Dublin nữa, sự kinh hoàng trong anh ta lại càng rõ hơn. Tôi chắc chắn Amelia đã nói đúng về việc anh ta có người khác đợi anh ta ở Berlin. Tôi bắt được ánh mắt của anh ta sau vài hàng ghế và ném cho anh ta ánh mắt khinh bỉ nhất tôi có thể nặn ra, tất cả vì bạn bè. Anh ta sụp mắt xuống, và khi đã cảm thấy thỏa mãn thấy anh ta bị dẫn vật một cách thích đáng rồi, tôi mới quay lên nhìn thẳng lại, cảm giác mình như một kẻ đạo đức giả bản thủ và hối hận ngay lập tức. Chưa từng có người đàn ông bí mật nào chờ đợi tôi, chuyện đó thì rõ, nhưng tôi đã bỏ rơi Barry, vô duyên vô cớ chấm dứt mối quan hệ của chúng tôi – à, không có cái cớ nào mà người khác thấy được. Như thế nỗi bất hạnh của tôi còn chưa đủ. Nếu anh ấy không lừa dối tôi, đánh đập tôi hay tệ bạc với tôi, không ai có thể hiểu được rằng việc tôi không yêu anh ấy và cảm thấy không hạnh phúc cũng đủ làm nguyên nhân rồi. Tôi không hoàn hảo nhưng

đã cố gắng hết sức để không phạm sai lầm, như phần lớn mọi người. Để cuộc hôn nhân trở thành một sai lầm là một trong những điều đau đớn nhất, chưa kể đến những điều đáng xấu hổ có thể xảy ra trong đời tôi nữa. Chợt nghĩ đến việc Barry có thể đang ở trong nhà thờ, tôi thôi suy nghĩ vẩn vơ.

Cho dù Fred đã làm tổn thương Amelia thì sao tôi có thể trách anh ta khi anh ta đã làm chính cái việc mà tôi đã dự đoán trong những cuộc nói chuyện riêng với Barry? Amelia luôn bị trì kéo bởi gánh nặng chăm sóc mẹ và dành cả đời cho công việc kinh doanh mà bố cô ấy thích, một gánh nặng cao quý, đúng đắn, nhưng là thứ kiềm tỏa cô ấy khỏi tự do của chính mình. Có quá nhiều điều chất chứa trong Amelia mà Fred hay bất kỳ ai khác trong đời cô ấy không thể hiểu được.

Amelia cúi đầu, mái tóc xoăn màu đỏ che khuất gương mặt. Khi cô ấy quay sang tôi, đôi mắt màu lục mịt mõi đỏ hoe, đầu mũi cô ấy cũng đỏ, tróc da vì chùi khăn giấy nhiều, khuôn mặt lộ rõ đau thương. Tôi mỉm cười động viên, rồi nhận ra toàn bộ nhà thờ đang im lặng và vị mục sư đang nhìn tôi.

“Ồ.” Tôi nhận ra họ đang chờ tôi. Tôi đứng dậy và tiến đến bệ thờ.

Dù Adam có thích hay không, tôi cũng khăng khăng bắt anh ta đến đám tang và ngồi với tôi cùng gia đình. Mặc cho tâm trạng anh ta đang phấn khởi sau cuộc gặp gỡ Maria, tôi vẫn không thể mạo hiểm để anh ta một mình. Chúng tôi đã tiến được những bước rất xa, một chút với Maria, một chút với anh ta, nhưng cứ một bước tiến lại có ba bước lùi. Tôi đã cấm anh ta đọc báo và xem tin tức. Anh ta cần tập trung vào những điều tích cực; tin tức thì chẳng như vậy chút nào. Còn nhiều cách để giữ liên lạc với thực tại mà không để bản thân bị tấn công với những thông tin mà người ngoài nghĩ là phù hợp. Hôm qua, chúng tôi đã dành phần lớn thời gian trong ngày chơi ghép hình trong lúc tôi tìm hiểu anh ta tế nhị hết mức có thể, sau đó chúng tôi chơi cờ Tỷ Phú, nghĩa là tôi phải ngưng hỏi han và tập trung đề phòng Adam ăn sạch

đất của tôi. Chẳng ăn thua, tôi đành ôm cục tức đi ngủ. Tôi biết những hoạt động này sẽ không cứu được anh ta, nhưng chúng giúp tôi hiểu hơn về anh ta và khiến anh ta dễ nói chuyện với tôi hơn. Tôi nghĩ nó cũng cho anh ta thời gian suy nghĩ về những rắc rối của mình, xử lý chúng trong khi đồng thời tập trung vào một chuyện khác, thay vì chỉ tập trung vào mỗi mình chúng. Sáng nay, tôi đã nghe thấy anh ta nấc nghẹn trong phòng tắm và bèn lên kế hoạch xử lý những rắc rối còn lại của anh. Tôi tin rằng nếu ta dành cả tâm huyết vào thì sẽ gần như chuyện gì cũng làm được, nhưng tôi cũng rất thực tế; “gần như” có nghĩa là không phải tất cả. Tôi không thể trả giá nổi khi đánh liều với khả năng còn lại trong trường hợp này; kết quả chỉ có thể có một.

Tôi đứng trên bệ thờ, đặt bài nói của tôi lên bục. Amelia đã nhờ tôi đọc và phó thác cho tôi chọn đoạn nào tôi thấy hợp. Sẽ phải ý chí lắm tôi mới nói được những lời này; chúng có ý nghĩa rất đặc biệt với tôi và trước đây tôi chưa bao giờ đọc lớn chúng thành lời, chỉ đọc thầm và mỗi lần như vậy thì hiếm khi nào mà mắt không ướt, nhưng tôi không thể nghĩ ra lúc nào thích hợp hơn bây giờ để đọc chúng. Tôi mỉm cười với Amelia, rồi nhìn ra sau cô ấy, thoát tiên về phía gia đình tôi, sau đến Adam. Tôi hít một hơi dài run rẩy và nhắm thẳng lời nói của mình đến anh ta.

“Chúng ta sẽ ở đâu nếu không có những ngày mai? Điều chúng ta có là hôm nay. Và nếu như thế, với bạn, tôi hy vọng hôm nay sẽ là ngày dài nhất. Tôi sẽ lấp đầy ngày hôm nay bằng bạn, làm mọi điều tôi thích. Tôi sẽ cười, tôi sẽ nói, tôi sẽ nghe và học, tôi sẽ yêu, tôi sẽ yêu, tôi sẽ yêu. Tôi sẽ biến mỗi ngày thành ngày hôm nay và trải qua nó cùng với bạn, và tôi sẽ không bao giờ lo lắng về ngày mai, khi tôi không còn ở bên bạn nữa. Và khi cái ngày mai khủng khiếp ấy đến tìm chúng ta, xin hãy nhớ rằng tôi đã không muốn rời xa bạn, hay bị bỏ rơi, rằng mỗi giây phút bên bạn chính là thời gian tuyệt vời nhất trong đời tôi.”

“Cô viết những dòng đó à?” Adam hỏi tôi khi chúng tôi ngồi trong buổi gặp sau tang lễ, tay cầm tách trà sữa, trước mặt là một đĩa bánh kẹp thịt nguội. Chẳng ai trong chúng tôi buồn đụng đến.

“Không.”

Chúng tôi để mặc sự im lặng một lúc lâu, tôi đợi anh ta hỏi tôi ai đã viết, và tôi chuẩn bị sẵn câu trả lời, nhưng anh ta làm tôi ngạc nhiên vì không hỏi tiếp.

“Tôi nghĩ tôi cần đi thăm bố tôi,” đột nhiên Adam lên tiếng.

Với tôi vậy là đủ.

Bố của Adam nằm trong bệnh viện tư St Vincent. Một tháng trước ông ấy đã nhập viện để trị đau gan và giờ vẫn nằm đây. Ông Basil là con người thô lỗ nhất đời, nhưng cho dù cả bệnh viện sẽ dễ thở hơn khi không có ông, các bác sĩ vẫn dùng những phương thuốc tốt nhất hiện có để duy trì mạng sống cho ông. Phòng ông ấy không phải là nơi mọi người thích lui tới do lo sợ bị lảng mạ, bằng lời nói với tất cả mọi người, và thậm chí bằng tay chân với những y tá trẻ – mà ông ấy hay gọi là “trái chín.” Với những “trái chưa chín”, ông ấy vận dụng đến những cách thức lảng mạ khác, ngay cả ném nước tiểu vào một y tá làm gián đoạn cuộc điện thoại của ông ta. Ông ta chỉ cho phép một số ít nữ y tá chăm sóc cho mình, và họ khiến ông ta nghĩ mình thật sự có quyền chọn lựa. Ông ta muốn có nhiều phụ nữ vây quanh bởi vì ông ta tin rằng giới nữ giỏi việc hơn nhờ vào khả năng làm nhiều việc cùng lúc, nhờ sự lạnh lùng bẩm sinh và đầu óc không nghĩ chuyện vớ vẩn, nhưng chủ yếu là vì họ cần và khao khát chứng tỏ mình nhiều hơn đàn ông, vì bị coi là phái yếu hơn. Đàn ông hay ngó đông ngó tây; ông ta cần những người có thể mỗi lúc tập trung vào chỉ một thứ, và thứ đó là ông ta. Ông muốn và cần phải khỏe lại. Ông còn cả một công ty đa quốc gia trị giá nhiều tỉ để điều hành và chừng nào chưa khỏe lại, ông ta vẫn phải điều hành nó từ căn phòng vắng hoe đã được biến thành trung tâm thần kinh của công ty Bánh kẹo Basil.

Trong lúc chúng tôi theo chân chị bếp vào phòng, tôi thoáng thấy một ông già với cái đầu tóc xoắn lơ thơ màu xám và một bộ râu xám cũng lơ thơ nhọn hoắt dưới cằm, như mũi tên chỉ thẳng xuống địa ngục. Căn phòng ông ta nằm điều trị này chẳng có gì dễ chịu cả. Ở đây có ba chiếc máy tính xách tay, một máy fax, một cái iPad, rất nhiều chiếc BlackBerries và iPhone phục vụ cho hình thù rệu rã trên giường và hai người phụ nữ mặc vét đang tùm tùm cạnh ông ta. Nó không phải là một căn phòng cho thấy khả năng từ biệt thế giới; nó là một căn phòng sống động, bận bịu, sẵn sàng sáng tạo; dấm đá và gào thét và nổi giận với ánh sáng đang lụi tàn. Đây là một căn phòng với một cư dân chưa hết chuyện với thế giới và sẽ sẵn sàng chống trả đến chết với nó nếu cần thiết.

“Tôi nghe nói họ đang tặng Bartholomew trên máy bay,” ông ta nạt nộ người phụ nữ lớn hơn. “Ai cũng được một hộp kem, ngay cả khách ở khoang hạng thường.”

“Đúng vậy, họ đã ký kết với hãng Aer Lingus. Theo tôi biết thời hạn là một năm.”

“Tại sao bọn họ không đưa Basil lên máy bay chứ? Thật khôi hài. Bartholomew lên đó được còn chúng ta thì không. Ai chịu trách nhiệm cái việc khỉ gió này đây? Cô phải không Mary? Thật tình, phải nói cô bao nhiêu lần là phải tập trung vào mục tiêu nữa đây? Cô quá bận bịu với lũ ngựa chết tiệt kia rồi, tôi bắt đầu lo cô đã đánh mất khả năng làm việc rồi đấy.”

“Dĩ nhiên tôi đã nói chuyện với bên Aer Lingus rồi, thưa ngài Basil, rất nhiều lần là khác, và đã thảo luận với bên đó nhiều năm nay rồi, nhưng họ nghĩ rằng Bartholomew là thương hiệu xa xỉ hơn trong khi chúng ta là một thương hiệu gia đình. Sản phẩm của chúng ta có mặt ở...”

“Không phải của chúng ta, của tôi,” ông ta ngắt ngang.

Bà ấy bình tĩnh nói tiếp, làm như không nghe thấy ông ta nói gì: “...danh mục những vật phẩm bán trên chuyến bay, và tôi có thể kể ra

doanh thu cụ thể từ đây...” Bà ấy lật lật vài tờ giấy.

“Ra ngoài!” đột nhiên ông ta rống lên, và tất cả mọi người đều nhảy dựng lên ngoại trừ cô Mary bình tĩnh, người lại lần nữa cư xử như thể không nghe thấy ông ta. “Chúng tôi đang có một cuộc họp, đáng lẽ anh nên gọi trước.” Tôi không biết sao ông ta thấy chúng tôi vào được vì chúng tôi bị kẹt sau cái xe đẩy và gần như chẳng thấy được ông ta nữa kìa.

“Đi thôi,” Adam nói, dợm quay gót.

“Đợi đã.” Tôi với tay chụp tay anh ta lại. Tôi khóa cửa và nhốt anh ta trong phòng. “Hôm nay chúng ta sẽ làm việc này,” tôi thì thầm.

Người phụ nữ phát đồ ăn tối đặt cái khay lên bàn trước mặt ngài Basil.

“Cái gì thế này? Nhìn như cứt ấy.”

Người phụ nữ trùm lưới bao tóc nhìn ông ta, chán chường, dường như đã quen với những câu sỉ nhục. “Đây là bánh khoai tây nghiền và thịt cừu, thưa ngài Basil.” Bà ấy nói bằng giọng Dublin đặc sệt, sau đó đổi sang một giọng mỉa mai, kẻ cả hơn: “Ăn kèm rau diếp và cà chua bi, thêm một lát bánh mì và bơ. Món tráng miệng có thạch và kem, ăn trước khi dùng thuốc rửa ruột – nên vui lòng gọi y tá Sue để biết thêm.” Bà ấy nở nụ cười ngọt lịm trong một tích tắc rồi lập tức quay trở lại bộ mặt cau có như cũ.

“Bánh khoai tây nhìn như cứt, còn miếng rau kia y như cỏ. Chị trông tôi có giống ngựa không Mags?”

Người phụ nữ phát đồ ăn không đeo bảng tên. Bất chấp lời thóa mạ, bà ấy có thể cảm thấy hơi hơi được ca tụng trước việc ông ta nhớ nổi tên mình. Trừ khi tên bà ấy là Jennifer.

“Không, ngài Basil, ngài chắc chắn không giống ngựa. Ngài trông giống một ông già ốm nhách, cái bản cần phải ăn bữa tối. Giờ thì ăn hết đi.”

“Bữa tối hôm qua nhìn giống đồ ăn mà ăn thì như cứt. Có thể đồng cứt này sẽ thật sự có vị giống đồ ăn.”

“Vậy thì hy vọng hôm nay thuốc rửa ruột sẽ giúp ngài đi cầu được,” bà ấy nói, cầm cái khay cũ lên và đem ra khỏi phòng, đầu ngẩng cao.

Tôi nghĩ mình thấy ông Basil mỉm cười nhưng cảm giác mơ hồ đó biến mất nhanh chóng cũng như khi nó xuất hiện. Giọng ông ta khào khào, yếu nhưng có uy. Nếu bị bệnh sắp chết mà ông ấy còn gân như thế này thì chẳng thể nào tưởng tượng được ông ấy đã như thế nào khi đi làm. Và khi là một người cha. Tôi nhìn Adam; vẻ mặt anh ta thật khó đoán. Chuyến viếng thăm này rất quan trọng. Đây là nơi tôi sẽ phải khẩn cầu bản năng làm cha mẹ của ông Basil, để ông ta thấy việc ép Adam phải tiếp quản công ty đang hủy hoại con trai ông ấy như thế nào. Tôi đặt cược hết mọi thứ vào đó. Chưa gì tôi đã lo rằng vận may của mình tiêu tan sạch trên đường vào rồi.

“Hãy quay lại đây,” ông già gọi.

Mags dừng bước.

“Không phải chị, hai đứa nó kia.”

Khi đi ngang qua tôi, Mags vỗ lên tay tôi đầy thông cảm và dịu dàng nói, “Ông ta đúng là chẳng ra làm sao.”

Adam và tôi tiến tới bên giường. Chẳng có lời nói yêu thương nào giữa cha và con, thậm chí không có bất kì một kiểu chào hỏi nào.

“Hôm nay anh phải làm gì?” ông Basil hỏi cụt ngủn.

Adam có vẻ bối rối.

“Ta nghe anh chị thì thầm: Hôm nay chúng ta sẽ làm việc này.” Ông ta nhái lại lời tôi. “Đừng ngạc nhiên như thế, tai ta đâu có bị hư. Hai lá gan mới là thứ khiến ta phải nằm đây, và chúng thậm chí cũng không phải thứ đang giết dần giết mòn ta. Là bệnh ung thư – mà ta nghĩ thứ đồ ăn chết tiệt kia sẽ giết ta trước cả nó!” Ông ta đẩy đĩa thức ăn ra xa. “Ta không hiểu tại sao chúng không chịu cho ta ra khỏi đây để chết quách đi cho rồi. Ta còn nhiều việc phải làm,” ông ta lại cao giọng khi một bác sĩ vào để kiểm tra phác đồ điều trị. Đi cùng cô ta có hai bác sĩ thực tập.

“Có vẻ như ông vốn đang làm kha khá việc rồi,” cô bác sĩ nói. “Số lượng khách được phép thăm bệnh trong mỗi phòng là hai người.” Cô ta trừng mắt liếc chúng tôi như thể tại chúng tôi mà căn bệnh ung thư lại trở nặng nhanh chóng như thế. “Tôi tưởng tôi bảo ông phải nghỉ ngơi đi rồi chứ, ông Basil?”

“Còn tôi tưởng tôi nói cô biến đi rồi mà,” ông ta đáp trả.

Có một sự im lặng khó chịu kéo dài, và đột nhiên tôi thấy thôi thúc muốn cười.

“Cả ngày trời nằm đợi một bác sĩ chết tiệt, rồi cùng lúc có tới ba vị quá bộ đến thăm,” ông ta nói. “Vì sao tôi lại hân hạnh được các vị ghé thăm vậy nhỉ? Có phải do cả ngàn đô tôi trả quý vị mỗi ngày để chẳng màng gì tới tôi hay không?”

“Ông Basil, tôi khuyên ông nên ngậm miệng lại. Nếu ông đang cảm thấy khó chịu hơn bình thường, có thể chúng tôi sẽ xem lại thuốc men của ông đấy.”

Ông ta thô bạo vẩy vẩy bàn tay ồm nồm, tái xanh, gần như đầu hàng.

“Các vị được ở lại đây thêm mấy phút nữa, sau đó buộc phải để ông ấy lại một mình,” cô ta nói cứng. “Lúc đó chúng ta sẽ nói chuyện.” Cô ta quay lưng bỏ đi, những cậu trai vui mừng líu ríu theo sau.

“Chắc tuần tới lại gặp cô ả, rồi thì cô ả lại đến thăm bệnh ta và lại gọi ta là lão già béo ị. Cô là ai?” ông ta hỏi, quắc mắt nhìn tôi.

Tất cả mọi người quay sang nhìn tôi.

“Tôi là Christine Rose.” Tôi chìa tay ra.

Ông Basil nhìn nó, nhắc tay lên, trên bàn tay gấn một ống truyền, và vừa yếu ớt bắt tay tôi vừa hỏi Adam: “Maria biết cô này không? Ta chưa bao giờ nghĩ anh là kẻ bắt cá hai tay, lúc nào anh cũng tình cảm suốt mướt hết mà. Dễ xỏ mũi. Rose – tên kiểu gì kì cục thế?”

Ông ta lại quay sang tôi.

“Tôi nghĩ họ nguyên gốc của tôi bắt nguồn từ chữ Roseburg.”

Ông ta cân đo đong đếm tôi, sau đó lại hướng sang Adam. “Ta thích Maria. Ta không thích nhiều người lắm, nhưng ta thích con bé. Và Mags, mục phát đồ ăn tối. Maria là một đứa thông minh. Khi nào con bé chán chĩnh lại bản thân thì sẽ tiến xa cho mà xem. Ta không thích cái công ty vợ vẫn đó – Red Lips. Nghe cứ như phim khiêu dâm.”

Không nhịn được, tôi phá ra cười, thật to.

Ông Basil ngạc nhiên, sau đó tiếp tục nói, vừa nói vừa nhìn tôi. “Khi nào con bé tự ý thức lại và ngưng làm phim hoạt hình...”

“Phim hình động...” tôi ngắt lời, cảm thấy mình nợ Maria sau khi thích thú về sự suy sụp của cô ấy hơi quá nhiều.

“Ta không quan tâm là cái gì – sau đó con bé sẽ khá lên. Nó sẽ giúp ích anh nhiều khi anh tiếp quản đây, vì Chúa biết anh không biết gì về tổ chức cả.”

“Vậy tại sao ông lại muốn anh ấy tiếp quản công ty?” tôi hỏi, và mọi cái đầu lại quay qua tôi.

Mọi người, nhất là ông Basil, có vẻ ngạc nhiên, chưa bao giờ ông ta mơ đến chuyện để việc này xảy ra. Quyền uy của ông ta không được để tuột mất một giây nào, không ai khác được phép tranh quyền chủ động.

“Chuyện đó có bí mật không?” tôi thì thầm hỏi Adam.

Anh ta lắc đầu, nhìn tôi bằng ánh mắt cảnh giác.

“Vậy thì sao?” Tôi nhìn quanh, không chắc mình mới làm gì. Người phụ nữ tên Mary lùi một bước khỏi cái giường, người phụ nữ trẻ hơn mặc bộ vét đen làm theo.

“Chúng tôi sẽ để ngài giải quyết, ngài Basil. Chúng tôi ở ngay bên ngoài nếu ngài cần.”

Ông ta chẳng buồn trả lời. Mary dường như đang lưỡng lự giữa đi hay ở.

“Nói cho ta biết, làm sao cô biết con trai ta?”

“Chúng con là bạn,” Adam nháy vào.

“A, nó nói rồi kia!” cha anh ta nói. “Nói ta hay, Adam, anh không có mặt ở văn phòng kể từ hồi Chủ nhật. Rõ ràng anh đến Dublin để gặp ta, nhưng ta đâu có thấy anh tới đây. Nếu anh định dành thời gian chơi gái thì hãy làm...”

“Anh ấy không có chơi...”

“...vào thời gian rảnh ấy. Ta không thích bị ngắt lời, cảm ơn cô Rose.”

“Có một chuyện tôi muốn nói riêng với ông,” tôi nói. “Adam, anh cũng có thể ra ngoài nếu anh muốn.”

Ông Basil nhìn hai người đang đứng cạnh giường. Họ có vẻ lo lắng khi phải ra khỏi phòng, và vì thế ông ta sẽ buộc họ ở lại. “Ta tin Mary hơn cả bản thân ta. Cô ấy đã đồng hành cùng bọn ta kể từ ngày ta tiếp quản công ty bốn chục năm trước, và đã biết con trai ta từ hồi nó còn mặc tã, nói vậy nghĩa là rất lâu. Bất cứ điều gì cô muốn nói cũng có thể nói trước mặt Mary. Cô kia ta không chắc lắm, nhưng Mary đánh giá cao cô ta nên ta sẽ cho cô ta một cơ hội. Giờ thì thôi vòng vo đi và nói cho ta biết cô đến đây làm gì.”

Người phụ nữ trẻ tuổi hơn đứng cạnh Mary cúi đầu ngượng ngập. Tôi kéo một cái ghế và ngồi xuống. Làm Thế Nào Để Thông Báo Một Tin Tức Nhạy Cảm Cho Một Ông Già Gần Chết. Người đàn ông đặc biệt này không có vẻ gì là xứng đáng được nói năng tế nhị cả, xét trên việc ông ta chẳng tế nhị với ai, Chắc, nếu Adam không nói thẳng với ông ta thì tôi sẽ nói. Tôi sẽ giải quyết chuyện này một lần và mãi mãi. Tôi đến từ một thế giới thành thật và thẳng thắn, tôi không kịch tích hóa vấn đề và chắc chắn không chỉ ra vấn đề tôi có với người ta trừ khi đó là chuyện sống còn, và trừ khi nó giúp mối quan hệ tiến triển, mà tôi thì đang chấm điểm tình huống của Adam là tình huống sống còn. Nếu hành vi của một người ảnh hưởng tiêu cực lên cuộc sống của ta thì ta phải nói chuyện với họ, chia sẻ về vấn đề, thảo luận về nó, đưa ra giải pháp. Giao tiếp là chìa khóa trong những tình huống như thế này, và rõ ràng nó không tồn tại giữa hai cha con này. Tôi có cảm giác

Adam quá sợ phải đứng lên chống lại người cha áp đặt của mình, vậy nên tôi sẽ phải làm điều đó giúp anh ta.

Tôi nói chắc nịch và nhìn thẳng vào mắt ông già. “Theo như tôi biết, ông sắp sửa lìa trần và ông muốn Adam tiếp quản công ty để quyền kiểm soát không rơi vào tay cháu của ông. Chúng tôi đến đây để bàn về chuyện đó.”

Adam thở dài và nhắm nghiền mắt.

“Im đi,” ông Basil mắng anh ta, dù anh ta chẳng nói tiếng nào. “Mary, Patricia – làm ơn ra ngoài.” Ông ta thậm chí không nhìn họ đi ra, chỉ nhìn chăm chăm vào tôi.

Tôi mỉm cười trấn an Adam, nhưng không thể biết anh ta đang nghĩ gì, cơ hàm anh ta đanh lại.

Ông Basil nhìn tôi như thể tôi là người cuối cùng mà ông ta muốn nói chuyện. “Cô Rose, điều cô biết là sai lầm. Tôi không muốn Adam tiếp quản công ty. Người kế nhiệm tiếp theo là Lavinia, và tôi luôn dự tính như vậy. Nó có khả năng hơn thẳng bé rất nhiều, tin tôi đi, nhưng nó lại đang ở Boston.”

“Vâng, tôi nghe nói chị ấy đã nắn mấy triệu của bạn bè và gia đình,” tôi nói, đặt ông ta về đúng vị trí. “Vấn đề là: Adam không muốn công việc này.”

Tôi im lặng một lúc lâu. Ông ta đợi tôi nói thêm nhưng tôi chỉ nói bấy nhiêu. Chỉ có thế thôi, tôi nói xong rồi. Ông ta không xứng đáng được thỏa mãn và giải thích lịch sử.

“Bộ cô nghĩ ta không biết sao?” Ông ta nhìn từ tôi sang Adam. “Bộ cô nghĩ đây là một tiết lộ động trời sao?”

Tôi nhú mày. Chuyện không như tôi dự tính.

Ông Basil bắt đầu phá ra cười, nhưng ngay cả tiếng cười của ông ta cũng chẳng vui vẻ gì.

“Ai cũng biết nó không thích thú gì với bất cứ thứ gì ta làm. Từ hồi biết nói nó đã dính cứng ngắc với mấy cái trục thẳng rồi, và suốt mười

năm quá cứ đu bám với cái công việc cứu hộ bờ biển đó. Ta không quan tâm nó có muốn làm công việc này hay không, ta không quan tâm việc này có làm nó rầu rĩ hay không. Nó không thay đổi được điều bắt buộc phải diễn ra. Một người nhà Basil phải gánh vác công ty này. Một người nhà Basil đã và sẽ luôn gánh vác công ty này. Và đó không phải là Nigel Basil – không thể được. Phải bước qua xác ta.” Đường như ông ta không thấy sự trở trêu. “Ông nội ta, cha ta và ta đã đổ mồ hôi xương máu để giữ công ty qua bao thăng trầm từ ngày mới thành lập, và một cô ả kẻ cả nhiều chuyện thiếu hiểu biết sẽ không thể thay đổi điều đó.”

Tôi há hốc mồm. Tôi nghe thấy tiếng một quả trứng nứt vỡ dưới áp lực.

“Bố, đủ rồi,” Adam kiên quyết. “Đừng nói với cô ấy bằng giọng như thế. Cô ấy không định thay đổi gì hết, cô ấy chỉ nói cho bố những gì cô ấy nghĩ bố không biết. Cô ấy muốn giúp.”

“Và tại sao cô lại đang truyền thông điệp đó thay cho con trai ta?” Ông ta nhìn Adam. “Con trai, đến lúc anh nâng bi của anh lên rồi đấy. Đừng để người khác phải làm những việc bẩn thỉu hộ anh nữa.” Và rồi ông ta chuyển qua tông tục tũ. Không phải tục tũ kiểu hài hước như trước mà là kiểu thô tục rất khó nghe, toàn cay độc phát ra từ mắt và môi, biến dạng thành một nụ cười mỉa mai. “Cô có biết nó không được một xu nào, không khoản thừa kế chết tiệt nào cho đến khi nó làm việc trong công ty được mười năm không? Ta dù sống dù chết nó cũng không được cái khi khô gì. Ta nghĩ điều đó có thể thuyết phục nó.”

Adam đang nhìn vào tường, mặt không biểu lộ cảm xúc.

“Không, anh ấy không nhận được gì,” tôi nói, hoàn toàn bị ông già ghê gớm này chọc cho tức điên. “Nhưng tôi thật sự không nghĩ tiền bạc là vấn đề lớn với Adam. Ông Basil, nếu công ty quan trọng với ông hơn hạnh phúc của con trai mình thì không phải ông cũng nên cân nhắc xem cái gì tốt nhất cho công ty ông sao? Tôi biết đây là một công ty gia đình và đã có từ hàng mấy thế hệ nay rồi, ông đã dành cả cuộc

đời cho nó, máu, mồ hôi và nước mắt – bây giờ ông cần tìm một người sẽ thay ông làm như thế. Công ty sẽ không phát triển dưới tay Adam vì anh ấy không được thúc đẩy bởi khao khát như ông. Nếu ông thật sự quan tâm đến di sản của mình, hãy tìm một người sẽ yêu nó và nuôi dưỡng nó như ông đã làm.”

Ông ta nhìn tôi, vẻ mặt khinh khỉnh, ánh mắt lạnh lùng, rồi quay sang Adam. Tôi tưởng sẽ nghe ông ta giận dữ nhưng ngạc nhiên khi ông ta cất tiếng bình tĩnh. “Maria sẽ giúp anh, Adam. Khi cần ra quyết định mà anh không biết làm thế nào, hãy nói với con bé. Hồi ta mới bắt đầu, anh nghĩ ta sống nổi qua ngày mà không hỏi ý kiến mẹ anh sao? Và anh sẽ có Mary – cô ta sẽ là cánh tay phải của anh. Anh nghĩ anh phải làm chuyện đó một mình sao? Không đâu.” Ông ta ngừng lại, đột nhiên mệt mỏi. “Anh không thể để Nigel chen chân vào được, anh biết là không thể mà.”

“Có thể Maria đang bận rộn ngủ với Sean để giúp nó. Không phải sao?”

Giật mình, chúng tôi đồng loạt quay nhìn ra cửa. Một người đàn ông còn trẻ, đẹp trai đáp lại ánh mắt chúng tôi, sự giống nhau trong gia đình biểu hiện rõ ràng trên xương hàm chắc khỏe và cặp mắt xanh lơ của hắn. Nhưng tóc hắn tối màu chứ không nhạt – và tâm hồn hắn cũng vậy. Theo tôi thấy, ở hắn toát ra một sự xấu xa.

Hắn ta khoái trá nhưn mày nhìn chúng tôi, tay rút túi và thong thả bước vào phòng.

“Nigel.” Adam chào cộc lốc.

“Xin chào Adam. Chào chú Dick.”

Tôi ước mình lúc đó có thể thương thay cho ông Basil. Còn gì tệ hơn phải gặp người mình khinh thường khi đang nằm trên giường bệnh, mặc bộ đồ ngủ in hoa, bất lực, không thể bảo vệ bản thân. Nhưng quả thật không thể nào thấy thương cảm cho con người này nổi.

“Cậu làm cái quái quỷ gì ở đây?” Adam hỏi, không buồn tỏ ra lịch sự và trông như thể muốn đấm cho gã kia một đấm.

“Tôi đến để thăm ông chú tôi, nhưng hóa ra lại đúng lúc quá – anh và tôi chưa hoàn thành được cuộc họp tuần trước. Dường như anh bỏ đi vội vã quá.”

“Hai anh có một cuộc họp sao?” ông Basil trông như thể mới bị đâm một nhát ngay tim.

“Adam đã đến gặp cháu bàn về việc để cháu tiếp quản Basil. Anh ấy khá hứng thú với ý tưởng đặt hai cái tên Bartholomew Basil đứng cạnh nhau – món quà tưởng nhớ tuyệt nhất cho ông nội, chú có nghĩ vậy không?” hắn ta nhếch mép cười.

“Mày nói láo!” Adam rõ ràng đang giận sôi máu. Anh ta giẫm lên chân tôi trong lúc lao về phía gã anh họ, tóm gáy hắn và đẩy hắn một mạch đến khi lưng hắn đâm sầm vào tường. Anh ta chen tay lên cổ họng Nigel trong lúc gã anh họ vùng vẫy.

“Adam,” tôi cảnh báo, cố gắng kìm chế sự hoảng sợ.

“Mày là một kẻ nói láo bẩn thiu,” Adam nghiêng răng kèn kẹt. Gân máu nổi lên trên trán Nigel khi hắn cố kéo tay Adam ra khỏi cổ họng, nhưng Adam khỏe hơn. Thay vào đó, Nigel chọc hai ngón tay vào lỗ mũi Adam, đẩy ngược đầu anh ta ra sau.

“Adam!” tôi nhảy dựng lên. Tôi cố cản hai người họ lại nhưng lại sợ không dám đến quá gần lúc họ đang vật nhau. Tôi quay ngoắt lại nhìn ông Basil. Mặt ông ta như sấm sét nhưng rốt cuộc thì ông ta vẫn là một ông già bất lực trên giường bệnh – và ông ta biết thế. Ông ta bắt đầu thở rất nặng nhọc.

“Ông Basil, ông có sao không?” tôi hỏi. Tôi chạy đến bên giường ông ta và ấn nút gọi y tá.

Nước mắt ông ta trào lên.

“Anh ấy không làm thế đâu,” tôi nói cứng. “Adam không làm thế đâu.”

Ông ta quan sát tôi để tìm dấu hiệu tôi đang phỉnh ông ta.

“Dĩ nhiên anh ấy không làm thế đâu,” tôi nói, bắt đầu hoảng loạn và liên tục nhấn nút gọi. Lúc bảo vệ ulla vào phòng, Adam và Nigel đang túm áo nhau dưới đất. Họ lập tức kéo Adam khỏi Nigel, và trong lúc họ đang giữ chặt vai anh ta, bẻ tay anh ta ra sau thì Nigel vung tay và đấm Adam cực mạnh, một cú vào hàm, rồi một cú ngay bụng.

Adam bất tỉnh tại chỗ.

“Tôi nghĩ sự nghiệp người mẫu của anh coi như chấm dứt rồi,” tôi yếu ớt đùa, thoa thuốc lên cái môi bị tét của Adam khi chúng tôi trở về căn hộ.

Anh ta cười và máu lại xì ra từ vết rách của anh ta.

“Ôi, đừng cười chứ,” tôi nói, lại thoa thuốc cho nó.

“Không sao,” anh ta thở dài. Anh ta đột ngột đứng dậy, đẩy tôi ra, hung hăng trở lại. “Tôi đi tắm đây.”

Tôi mở miệng định xin lỗi. Tôi đã cố gắng làm điều đúng đắn và kết quả lại ra sai bét nhè. Bữa ăn của chúng tôi ở nhà hàng làm anh ta bị quặn bụng, chuyển đạo chơi trong công viên thì khiến anh ta bị giam trong đồn cảnh sát, chuyển lái xe ngẫu hứng thì dẫn tới một vụ rượt đuổi, và nhiệm vụ nói sự thật với cha anh ta thì khiến anh ta bị đấm vào mặt.

Tôi xin lỗi.

Nhưng tôi không nói gì. Không quan trọng. Tôi đã nói trên xe về nhà đến khi mặt tôi xanh lè xanh lét; tôi đã tràn giang đại hải thuyết phục rằng đó là một trải nghiệm tích cực về việc đối diện với sự thật và giải quyết hậu quả, nhưng tôi biết nó chỉ như bài quảng cáo thôi. Tôi đã đánh giá sai tình huống. Tôi tưởng anh ta đã sợ không dám nói với cha mình, nhưng nỗi sợ lại xuất phát từ việc anh ta biết ông bố biết rõ anh ta không hề muốn nhưng chẳng buồn để tâm. Tôi thật quá ngây thơ, cứ nghĩ mình có thể vạch ra một con đường rõ ràng để giải quyết

vấn đề mà Adam đã cố gắng thoát ra cả mấy năm trời nay. Chỉ sau khi đã thử tất cả các lối thoát mà không được anh ta mới đành phải tuyệt vọng chọn chiếc cầu Ha'penny. Đáng lẽ ra tôi phải biết chứ, thật xấu hổ. Anh ta không muốn nghe tôi nói gì nữa. Lời nói của tôi chẳng giải quyết được chuyện gì. Tôi thấy có lỗi cũng không thay đổi được gì.

Bốn giờ sáng. Tôi đập mền xuống giường trong nỗi khó chịu vô bờ và chính thức từ bỏ nỗ lực chợp mắt.

“Anh có thức đó không?” tôi gọi trong bóng tối.

“Không,” anh ta trả lời.

Tôi mỉm cười. “Tôi có để tờ giấy trên bàn cà phê cho anh. Nhặt nó lên đi.”

Tôi nghe thấy tiếng anh ta đi ngang qua phòng để lấy tờ giấy tôi đặt ở đó đêm hôm trước.

“Cái quái gì thế này.”

“Đọc một câu đi.”

“ ‘Những điều tuyệt vời và xinh đẹp nhất trên đời không thể nhìn hay chạm được – phải cảm nhận chúng bằng cả trái tim.’ Hellen Keller.” Anh ta im lặng. Rồi khịt mũi.

“ ‘Chính trong giây phút đen tối nhất chúng ta mới phải tập trung để nhìn thấy ánh sáng.’ Aristotle Onassis.” Tôi nằm dài trên giường đọc to lên theo trí nhớ.

Anh ta ngưng đọc và tôi tự hỏi không biết anh ta có định xé nó không, hay chế nhạo nỗ lực lên tinh thần cho anh ta của tôi.

“ ‘Hãy tin rằng bạn làm được, như thể bạn đã đi được nửa đường rồi.’ Theodore Roosevelt,” tôi lại đọc to, khuyến khích anh ta đọc thêm câu nữa.

“Đừng có tè ngoài trời gió,” Adam nói lớn.

Tôi cau mày. “Câu đó không có trong giấy.”

“Đừng mua kính viễn vọng, chỉ cần đến gần thứ bạn muốn nhìn thấy hơn.”

Tôi mỉm cười.

“Đừng bao giờ ăn tuyết màu vàng. Đừng hút thuốc. Mặc áo ngực. Không bao giờ nhìn vào mắt ai khi đang ăn kem đá.”

Tôi nằm trên giường mà cười khúc khích. Cuối cùng anh ta cũng im lặng.

“Được rồi, tôi hiểu rồi: anh nghĩ chúng rất tào lao. Nhưng anh thấy đỡ hơn chưa?”

“Cô thì sao?”

Tôi bật cười. “ Đỡ rồi, thật đấy.”

“Tôi cũng vậy,” rớt cuộc anh ta cũng trả lời, giọng nhẹ nhàng và trầm thấp.

Tôi hình dung anh ta đang cười, ít nhất tôi cũng hy vọng như thế; tôi nghe ra nụ cười trong giọng nói anh ta.

“Chúc ngủ ngon, Adam.”

“Chúc ngủ ngon, Christine.”

Tối hôm đó tôi ngủ được một ít, nhưng trong đầu hằn lên một suy nghĩ: còn tám ngày nữa.

14

Làm sao để có bánh kem và ăn nó

Thanh tra Maguire ngồi đối diện tôi bên kia chiếc bàn trong phòng thẩm vấn ở sở cảnh sang đường Pearse. Mắt ông ta đổ ngẫu, bọng mắt bên dưới sưng lên như thể tối qua ông ta đã tiệc tùng thâu đêm. Một lần nữa, tôi biết việc mình làm không đúng. Ông ta đã phải miễn cưỡng gặp tôi, không quên cảnh báo rằng thời điểm hiện tại ông ta chỉ đơn thuần nghe câu chuyện của tôi trước khi quyết định có nộp tôi cho đồng nghiệp của mình hay không. Tôi hiểu như vậy nghĩa là ông ta đang đóng vai bộ lọc; nếu những phàn nàn của tôi vô giá trị thì ông ta không muốn phí phạm thời gian của cảnh sát. Tôi cảm thấy trán mướt mồ hôi. Căn phòng rất ngột ngạt, không có cửa sổ lẫn lỗ thông gió. Nếu tôi là một nghi phạm hẳn tôi đã sẵn sàng thừa nhận bất kì tội trạng gì để được ra khỏi đây rồi. Ồn trời, tôi khăng khăng đòi mở cửa phòng để có thể trông chừng Adam.

“Thói quen của cô là đi thu lượm những người muốn tự sát sao?” Thanh tra Maguire đã hỏi khi tôi đến đây với Adam.

“Thật ra tôi đang giúp anh ấy về mặt công việc.” Không hẳn là nói xạo.

Tôi nhìn ra cửa lần nữa để đảm bảo Adam vẫn còn ngoài đó. Anh ta trông chán chường và mệt mỏi, nhưng ít nhất vẫn hiện diện.

“Lúc nào cô cũng đem việc về nhà ư?” ông ta hỏi.

“Còn ông có bao giờ về nhà không?” tôi độp lại.

Tôi nhận ra quá trễ rằng ông ta suýt nữa cười mở với tôi. Câu trả lời cục cằn của tôi lập tức khiến ông ta thu lại vào vỏ; đầu trường lại được

dựng lên, và ông ta nhúc nhích không thoải mái trên ghế, rõ ràng đang tự mắng mình vì đã yếu đuối làm rơi chiếc mặt nạ.

Câu trả lời của tôi làm tôi thấy có lỗi; tôi nhận ra tôi thích giáp mặt với một Maguire khắc nghiệt hơn. Tôi không muốn thả lỏng và bắt đầu trao đổi bí mật với người này.

“Vậy nói lại cho tôi nghe xem, cô nghĩ một người đàn ông mặc áo khoác da màu đen và áo cổ lọ, có thể là người Đông Âu, đã đập nát kính chắn gió của cô bằng một cây gậy bóng vờ vì có khả năng cô đã chứng kiến một vụ mua bán ma túy giữa người đó với một chiếc xe màu đen có cửa sổ sơn màu – ngoài ra cô không còn nhớ chi tiết nào về chiếc xe – trên một con đường ở vùng quê, nơi cô không thể cung cấp phương hướng hay địa điểm vì cô đang chơi trò chơi đi lạc. Tôi nói có đúng không?” Giọng ông ta nghe chán chường.

“Kính chắn gió trên xe của bạn tôi, Julie, chứ không phải tôi, nhưng đúng thế, phần còn lại đều đúng.” Phải đến ba ngày sau tôi mới đến trình báo về vụ cái kính chắn gió, một phần là vì tôi phải giúp sắp xếp tang lễ cho mẹ Amelia, một phần vì lịch trình của tôi với Adam, nhưng phần lớn là vì tôi muốn tránh phải trải qua bất cứ giây phút nào với Thanh tra Maguire, dù cho rốt lại thì tôi biết ông ta là người có thể giúp tôi.

“Tại sao lại có khả năng là người Đông Âu?”

“Hắn ta có ánh mắt đó,” tôi lặng lẽ nói, ước gì đã không nhắc tới chi tiết đó. “Hắn ta to khủng khiếp, hàm khỏe, vai rộng. Nhưng hắn ta cầm một cây gậy bóng vờ khiến hắn còn giống người Ireland hơn...” Tôi nhỏ tiếng dần, mặt đỏ lựng lên trước vẻ giễu cợt trên mặt ông ta.

“Vậy là nếu hắn ta thực hiện một cú lộn nhào hoàn hảo thì hắn sẽ là người Nga, còn nếu hắn ta cầm một cây gậy bóng chày thì có nghĩa hắn là người Mỹ? Lỡ hắn tấn công cô bằng một đôi đũa thì sao? Người Nhật hay Trung Quốc – cô nghĩ sao?” Ông ta nhe răng, khoái trá trước trò đùa của mình.

Tôi lờ ông ta đi.

“Có ai khác chứng thực câu chuyện của cô không?”

“Có. Adam.”

“Anh chàng tự tử.”

“Nạn nhân với ý định tự tử, đúng thế.”

“Còn nhân chứng nào mà năm phút trước đó không cố gắng tự sát không?”

“Anh ta muốn tự tử năm ngày trước rồi, và có, cháu gái tôi đã chứng kiến hết.”

“Tôi cần những chi tiết của cô ấy nữa.”

Tôi suy nghĩ một chút. “Chắc chắn rồi. Ông có bút đó chứ?”

Ông ta miễn cưỡng cầm cây bút bi lên, mở sổ tay ra. Cuốn sổ trắng trơn dù tôi đã kể lể tới mười phút đồng hồ với ông ta về chuyện xảy ra.

“Nói đi.”

“Tên con bé là Alicia Rose Talbot, và ông sẽ tìm thấy nó ở trường mẫu giáo Cheeky Monkey, đại lộ Vernon, Clontarf,” tôi từ tốn nói.

“Cô ấy làm việc ở đó à?”

“Không, nó học ở đó. Nó ba tuổi.”

“Cô đùa với tôi sao?” Ông ta đập cây bút xuống bàn.

Adam lập tức cảnh giác nhìn vào trong.

“Không, nhưng tôi nghĩ ông mới đang đùa. Tôi không nghĩ ông coi chuyện này nghiêm túc,” tôi nói.

“Nghe này, tôi làm việc ở một nơi trọng sự thật. Câu chuyện của cô về một gã bán ma túy người Nga với một cây gậy đánh bóng trên một con đường làng có quá nhiều chữ ‘nếu’ và ‘nhưng’, tôi nghi ngờ liệu trong đó có sự thật nào không.”

“Nhưng nó đã xảy ra.”

“Có lẽ.”

“Nó đã xảy ra.”

Ông ta im lặng.

“Vậy thì câu trả lời rõ ràng nhất là gì?” tôi hỏi.

“Tôi nghe nói cô mới bỏ chồng.”

Tôi nuốt nước bọt, ngạc nhiên thấy câu chuyện chuyển sang hướng này.

“Ngay đêm xảy ra vụ nổ súng,” ông ta nhắc.

“Tôi bỏ chồng khi nào thì liên quan gì chứ?”

Ông ta chà chà hàm râu lờm chờm, đờ ừng vì cạo quá nhiều mà không dưỡng ẩm đủ. Rồi ông ta ngồi im một lúc, quan sát tôi, và tôi bắt đầu có cảm giác như bị thăm vấn.

“Có liên quan tới vụ nổ súng không?”

“Không... có... có thể,” tôi lắp bắp, nhận ra mình không muốn ông ta biết. “Sao ông lại muốn biết chuyện đó?”

“Bởi vì.” Ông ta nhúc nhích trên ghế và bắt đầu nguệch ngoạc lên cuốn sổ. “Tôi đã làm công việc này lâu rồi – hãy nghe lời khuyên từ một người đã có kinh nghiệm về những việc này – cô không nên để những chuyện xảy ra trong công việc ảnh hưởng đến cuộc sống của cô ở nhà.”

Tôi ngạc nhiên. Thay vì cãi lại, tôi cắn lưỡi. Hẳn ông ta phải suy nghĩ kỹ lắm mới nói với tôi như thế.

“Không phải vì chuyện của Simon. Nhưng cảm ơn ông vì lời khuyên.”

Ông ta im lặng quan sát tôi một lúc rồi đặt vấn đề. “Cô có nghĩ chồng cũ của cô có liên quan đến chuyện cái xe bị phá không?”

“Không đời nào.”

“Sao cô biết?”

“Vì anh ấy không phải là loại người như thế. Anh ấy không quá cuồng cái gì. Anh ấy thậm chí còn không ủng hộ đội banh nào vì anh ấy không tin tưởng cái gì nhiều như thế. Thật lòng mà nói, nếu ông biết anh ấy chắc ông không hỏi tôi như thế đâu. Nói chuyện khác thôi.”

“Anh ta phản ứng như thế nào về việc cô bỏ anh ta?”

“Lạy Chúa, Maguire, việc đó không liên quan đến ông,” tôi hét lên và đứng dậy.

“Có thể nó liên quan đến ô cửa sổ vỡ của cô đấy,” ông ta bình thản nói, vẫn ngồi. “Một người chồng mới bị vợ bỏ, nhục nhã, đau khổ và giận dữ, tôi có thể tưởng tượng được. Có thể anh ta từng là một viên kẹo ngọt khi hai người cưới nhau, nhưng cô không bao giờ biết được người ta có thể thay đổi đến mức nào. Như trở bàn tay ấy. Mấy tuần vừa qua có hành vi mang tính chất đe dọa nào xảy ra không?”

Việc tôi im lặng đã đủ trả lời ông ta.

“Nhưng nó còn không phải là xe tôi nữa cơ,” tôi chống chế. “Anh ấy biết. Đập phá nó sẽ ảnh hưởng đến người khác chứ không phải tôi.”

“Của cô bạn Julie của cô, cô nói rồi. Nhưng cô đang lái nó. Và bây giờ anh ta cũng đâu có suy nghĩ phải trái gì đâu. Anh ta nghĩ như thế nào về cô bạn Julie của cô? Gần đây có nói gì về cô ấy không?”

Tôi thở dài, nhớ lại tin nhắn thoại mấy ngày trước, và tôi nhìn ra Adam, người giờ rõ ràng đang lắng tai nghe. Anh ta gật đầu ra hiệu cho tôi kể với Maguire.

“Khi thật,” tôi mệt mỏi xoa mặt. “Vậy tôi không khiếu nại nữa. Tôi sẽ tự trả tiền sửa xe.” Tôi đứng lên và bước ra khỏi phòng.

“Mà tôi cũng muốn ghé thăm anh ta.”

“Đừng!” tôi dừng bước. “Thật đấy, anh ấy sẽ phát khùng lên nếu biết tôi nói với ông.”

“Có vẻ như anh ta đã điên sẵn rồi. Tôi muốn chắc chắn anh ta không làm như vậy nữa.”

“Làm ơn đừng liên lạc với anh ấy.”

Ông ta thở dài rồi đứng dậy. “Cái gì đến trước? Những cuộc điện thoại tức tối? Ban đầu nghe buồn lắm đúng không? Rồi mắng nhiếc? Rồi anh ta phá xe của cô.”

“Xe của Julie.”

“Tôi không quan tâm xe của ai. Việc tiếp theo anh ta làm sẽ không phải là ngồi uống sữa ăn bánh với cô đâu.”

“Nhưng gã người Nga...”

“Không phải gã người Nga. Có ai ở nhà với cô không?”

Tôi không thích bị hỏi về chuyện riêng và tôi không chắc phải trả lời ra sao. Tôi đỏ mặt, ngượng ngùng không dám nói với ông ta Adam đang ở với tôi. Nhưng cuối cùng tôi lại không phải nói gì hết; tôi bắt gặp Adam và Thanh tra Maguire nhìn nhau.

“Được rồi.” Maguire dường như khá hài lòng rằng tôi sẽ an toàn. “Hãy suy nghĩ về việc đó và cho tôi biết nếu cô cần tôi ghé thăm anh ta một chuyến.”

“Xin lỗi vì đã làm phí thời gian của ông,” tôi xấu hổ nói khi ông ta rời khỏi phòng.

“Giờ thì tôi quen rồi, cô Rose,” ông ta nói với lại từ trên hành lang.

“Khi gió,” tôi thốt lên, chấm dứt cuộc điện thoại. “Có người muốn xem xe. Mất bao lâu để sửa kính chắn gió không biết?” tôi ngẩng đầu lên và lục trong tủ chén trống không để tìm cuốn danh bạ điện thoại.

“Nhanh lắm. Đừng lo,” Adam nói, vừa ngồi trên bệ đong đưa hai chân vừa quan sát tôi. “Tôi biết một gã sửa được, để tôi gọi cho hắn.”

“Tốt quá. Cảm ơn anh. Sẽ tốn bao nhiêu nhỉ?” Tôi gặm móng tay và đợi anh ta trả lời.

“Không nhiều đến thế đâu. Tôi chắc bạn cô có bảo hiểm, là tôi thì sẽ không lo đâu.”

“Chẳng đời nào tôi dám kể cho Julie. Tôi phải giải quyết chuyện này mà không cho cô ấy biết. Sẽ tốn bao nhiêu?”

“Christine, bình tĩnh đi. Một cái kính chắn gió thôi mà, chúng vỡ suốt chứ gì. Một viên đá văng lên từ dưới đường cũng làm nứt nó được.”

“Chồng cũ của tôi đã nghiền nó thành cả triệu mảnh,” tôi nói. “Hai việc đó không hẳn giống nhau.”

“Nhưng cũng tốn nhiều đó thời gian để sửa thôi. Cô nghĩ do anh ta làm thật sao?”

“Tôi không biết. Thanh tra Maguire có vẻ chắc chắn nhưng thật sự tôi không hình dung ra được Barry làm chuyện đó.”

Anh ta nghiền ngẫm một lát, nhìn ra cửa sổ như thể kiểm tra xem tôi có an toàn hay không. Tôi thích cái tính bảo vệ người khác này của anh ta.

“Tôi sẽ trả tiền sửa,” đột nhiên anh ta lên tiếng.

“Không đời nào, hoàn toàn không. Một ý kiến ngu ngốc, Adam à,” tôi giận dữ nói. “Đó không phải là điều tôi muốn, tôi không có ý đề nghị như vậy. Tôi không thích bị tội nghiệp,” tôi nói cứng.

Anh ta đảo mắt. “Đây không phải tội nghiệp. Đẳng nào tôi cũng nợ cô vì đã giúp tôi mà.”

“Adam, tôi không tính tiền anh. Tôi không làm điều này vì tiền. Tôi đang cố gắng giữ mạng sống cho anh. Chỉ cần anh sống là đủ trả công cho tôi rồi.” Mắt tôi ngấn nước và tôi phải quay đi chỗ khác. Tôi bắt đầu tìm cuốn danh bạ trong những hộp tủ mà tôi đã lục rồi, quên mất anh ta nói sẽ gọi một người bạn. Tôi đang không biết mình làm gì.

“Nhưng cô đã hủy toàn bộ cuộc hẹn khách hàng trong hai tuần. Tôi đang làm cô mất tiền.”

“Tôi không tính toán kiểu đó.”

“Tôi biết. Vì cô rất tốt bụng. Giờ thì hãy để người khác tốt với cô, vì tôi tin cô đang trải qua một thời kì khủng hoảng đặc biệt, mà tôi chưa thấy ai đến giúp cô lần nào. Tôi không thấy có ai đang cố gắng giúp đỡ Quý Cô Ưa Giúp Đỡ,” anh ta nói một lè, vừa nói vừa nhìn tôi.

Những nhận xét của anh ta khiến tôi ngạc nhiên, và trong khoảnh khắc đó tôi quên mất chuyện tiền bạc. Gia đình tôi có thể khá kì quặc

nhưng tôi biết họ luôn sẵn sàng ở bên tôi; Amelia thì đang bị phân tâm và có thể thông cảm được; Julie đang ở Toronto; và những người khác thì... Chà, tôi đã nghĩ họ tôn trọng tôi và muốn chừa cho tôi khoảng không riêng, nhưng bây giờ, khi buộc phải nghĩ về chuyện đó, tôi nhận ra có lẽ họ đã chọn đứng về phe nào rồi. Tôi gạt suy nghĩ đó ra khỏi đầu và quay lại buồn bã về tiền bạc. Trước sau gì tôi cũng phải nói Barry trả lại cho tôi số tiền tôi đã gửi vào tài khoản chung của chúng tôi. Chúng tôi đã mở nó để dành tiền kết hôn và đi tuần trăng mật, và sau đó chúng tôi vẫn giữ nó và lấy tiền từ đó mà trả tiền thế chấp ngôi nhà. Tôi trả nhiều tiền hơn để không phải tiêu hết. Tin nhắn tôi nhận được từ Barry sáng hôm đó thông báo anh ấy đã lấy tiền của tôi, phần của tôi trong số tiền thế chấp nhà và bất cứ phần tiền thêm nào mà tôi gửi vào đó. Tôi đã kiểm tra tài khoản xem anh ấy có nói thật không và toàn bộ tiền đã biết mất. Biết vậy khi trước chẳng nên làm thẻ ATM cho tài khoản tiết kiệm. Anh ta đã rút hết tiền ra.

“Mà có chuyện này có thể khiến cô thấy khá hơn một chút: Tôi cần cô giúp một chuyện khác,” Adam đổi chủ đề, “tôi cần cô giúp chọn quà cho Maria.”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói, cảm thấy khó chịu trong người và bối rối khi tim tôi chùng xuống mỗi lúc một sâu hơn khi nghĩ về cô ấy. “Son môi màu hồng thì sao?”

Anh ta nheo mắt, cố đoán xem liệu tôi có đang giễu ác không.

“Không...” anh ta chậm rãi trả lời. “Đó không phải là cái tôi đang nghĩ tới. Cô biết đấy, sinh nhật cô ấy...”

“Cái gì?!” vừa nghe thấy tôi nạt ngay. “Khi nào sinh nhật cô ấy?”

“Hôm nay. Sao cô lại tức giận như thế?”

“Sao tới giờ anh mới nói với tôi? Adam, đây là cơ hội cực kì lớn để giành cô ấy lại. Chúng ta đã có thể dành nhiều ngày vạch kế hoạch cho nó.”

“Tôi đã cố gắng tự nghĩ ra một món quà nhưng dường như chẳng có gì đủ hay ho. Chỉ có mấy thứ bình thường – nữ trang, kim cương, đi

nghĩ – nhưng chúng tôi làm hết rồi. Lúc này mấy thứ đó có vẻ không đủ nữa. Vói lại tôi cũng không nghĩ cô sẽ để tôi gặp cô ấy.”

Anh ta nói đúng nhưng tôi vẫn bực mình anh ta không chịu nói với tôi trước. “Năm ngoái anh tặng cô ấy cái gì?”

“Chúng tôi đến Paris.” Anh ta nhìn tôi và nổi ghét bỏ Maria trong tôi lại dâng lên. “Nhưng hồi ấy tôi không để tâm nhiều lắm. Chuyến ấy không mấy vui.”

“Tại sao, chuyện gì đã xảy ra?”

“Thật ra chẳng có gì. Lúc đó là khoảng lúc chị tôi mới bỏ đi. Tôi có nhiều thứ phải suy nghĩ. Maria tưởng tôi căng thẳng là vì tôi định cầu hôn; rõ ràng mọi chuyện không như ý muốn và... chắc, chuyến đi thành ra khá là thảm họa.”

Chị anh ta bỏ đi. Anh ta coi chuyện người ta ra đi như một sự bỏ rơi, tôi sẽ phải cẩn thận khi chúng tôi tạm biệt. Viễn cảnh đó khiến tôi thấy buồn.

“Cô có sao không?” anh ta hỏi.

“Không sao, tôi đang suy nghĩ thôi.” Tôi vô phòng ngủ và cầm cuốn sách lên để lấy cảm hứng. Chương tiếp theo là về lợi ích của việc học nấu ăn. Tôi liệng cuốn sách ra xa, không hẳn hài lòng với giải pháp của nó dành cho tình trạng khó xử của chúng tôi. Thật ra, tôi không ấn tượng với bất kì giải pháp nào nó đưa ra tính đến hôm nay. Liệu pháp nấu ăn ư? Nấu ăn để giành lại Maria ư? Trừ khi anh ta nấu cho Maria bữa tối... nhưng như thế có tác dụng thế nào được?

“Adam, anh vẫn còn chìa khóa căn hộ của anh chứ?” tôi hỏi lớn.

“Còn, chi vậy?” Anh ta xuất hiện ở ngưỡng cửa phòng ngủ. Lúc nào anh ta cũng dừng ở ngay đó, không bao giờ bước qua ngưỡng đó để vào không gian riêng tư của tôi. Tôi trân trọng điểm đó ở anh ta, luôn tôn trọng những ranh giới vô hình, tôn trọng không gian của tôi.

Tôi đang tính chuyện lén đem bữa tối sinh nhật của Maria vào căn hộ của họ, nhưng nếu Sean có mặt ở đó thì hỏng bét và nó sẽ đưa Adam quay về trạng thái cũ sau bao ngày chúng tôi cố gắng.

“Tôi rất muốn biết cô ấy sẽ ở đâu vào ngày sinh nhật. Có cách nào anh tìm ra không? Nói chuyện với bạn cô ấy? Gia đình? Mà đương nhiên không làm rùm beng lên.”

“Sinh nhật chúng tôi cùng một tuần nên chúng tôi thường tổ chức chung,” anh ta nói, khó chịu. Anh ta hít một hơi sâu để nén cơn giận xuống. “Bạn cô ấy đang đưa cô ấy đến nhà hàng Ely Brasserie ở Cảng Grand Canal.”

“Sao anh biết?”

Anh ta trông lưỡng cuống. “Tôi chỉ biết thế thôi.”

“Adam,” tôi cảnh cáo, “tôi đã đặc biệt bảo anh không được nói chuyện với cô ấy rồi mà.”

“Tôi đâu có nói. Tôi tình cờ nghe thấy một tin nhắn trong hộp thư thoại của Sean.”

“Làm sao mà anh tình cờ nghe thấy điều đó được.”

“Vì Sean là một tên ngu ngốc không bao giờ nhớ đổi mã số hộp thư thoại. Tôi đã nghe tin nhắn của hắn suốt từ hôm thứ Hai.”

Tôi thở gấp. “Tôi không biết anh có thể làm thế đấy.”

“VẬY RÕ RÀNG CÔ CHƯA ĐỔI MÃ SỐ.”

Tôi ghi nhận vào đầu phải lập tức làm thế. “Không quan trọng, chẳng nào anh cũng nghe tin nhắn thoại của tôi.” Tôi nghĩ tới tin nhắn anh ta đã nghe và đã xóa. Tôi vô cùng muốn biết Barry đã nói gì, nhưng tôi không thể hỏi Adam nhiều hơn và phần nào tôi cũng không muốn biết câu trả lời. Tôi tiếp tục. “Vậy những tin nhắn đó nói gì?”

“Hắn lo lắng là Maria gần đây hơi xa cách, kể từ bữa Chủ nhật tôi phát hiện ra bọn họ, nhưng mấy ngày qua còn xa cách hơn. Bọn họ đang tạm xa nhau, hay là cô ấy yêu cầu được có không gian riêng gì đó để suy nghĩ.”

“Về anh,” tôi thì thầm.

Adam nhún vai, nhưng mắt anh ta lóe sáng.

“Hay quá Adam!” Tôi giơ hai tay lên.

Chúng tôi đập tay và anh ta kéo tôi lại ôm.

“Cảm ơn cô,” anh ta thì thầm vào tai tôi, hai tay ôm chặt quanh hông tôi.

Hơi thở của anh ta làm toàn thân tôi nổi da gà.

“Không có gì,” tôi nói, muốn giữ nguyên như vậy. Tôi buộc mình phải buông ta. “Giờ thì hãy bận rộn lên nào.”

“Chúng ta sẽ làm gì?”

“Năm ngoái anh có thể cho cô ấy Paris, anh bạn à, nhưng năm nay anh sẽ nướng cho cô ấy một chiếc bánh sinh nhật.”

Bếp Trong Lâu Đài là một khóa học nấu ăn độc nhất vô nhị được tổ chức trong một căn bếp ở lâu đài Howth từ tận năm 1177. Luôn là một địa điểm hẹn hò và vui chơi buổi tối yêu thích của các cô gái, tối thứ Sáu này cũng không ngoại lệ. Trong lớp chủ yếu là những cặp đôi đủ mọi lứa tuổi, trong đó có một cặp chắc chắn đang hẹn hò lần đầu tiên. Còn có một nhóm ba cô gái mới ngoài hai mươi, cứ cười rúc rích ngay khi Adam bước vào.

“Christine! Yoohoo!” tôi nghe tiếng một người phụ nữ gọi tôi. Cô ấy khá to con và tròn trĩnh, với một nụ cười tươi rói trên một gương mặt xinh đẹp và nữ tính. Tôi không hề nhớ đây là ai.

“Là tôi! Elaine đây!”

Tôi tiếp tục nhìn cô ấy chăm chăm cho đến khi rốt cuộc cũng nhớ ra. Lần cuối cùng tôi gặp cô ấy, cô ấy vận đồ như ma cà rồng và ngồi đọc sách cho một đám con nít đang sợ mất vía. Mấy ngày qua, kể từ khi mẹ Amelia qua đời, cô ấy phụ việc trong hiệu sách.

“Hôm nay tôi có một cuộc hẹn ở đây,” cô ấy thì thầm để người bạn trai đứng cạnh không nghe được.

Tôi chìa tay ra bắt tay anh ta và ngay lập tức chắc chắn rằng anh chàng này là gay.

“Tôi gặp anh ta trong lớp ‘Làm Sao Để Yêu.’”

“Lớp gì cơ?”

“Cô chưa bao giờ nghe nói tới sao? Trời đất ơi, cô gái nào cũng tới đó – và rất nhiều đàn ông nữa. Đó là lý do tôi tham dự,” cô ấy vẫn đang nói khe khẽ. “Tôi gặp Marvin ở đó.” Cô ấy cười khúc khích và tự hào chỉ anh chàng, rồi lại cười nữa. Rồi cô khịt mũi, trợn mắt lên và vội giơ tay che mũi để không bị phát hiện. Mấy cô hai mươi mấy tuổi kia phá ra cười sau một câu bông đùa dung tục hoặc một bình luận khêu gợi, hay ít nhất là tôi tưởng tượng thế từ cách mấy nàng đang nhìn Adam. Một trong số đó tiến về phía Adam. Anh cười với cô nàng.

“Còn đây là Adam,” tôi nói lớn, đặt một tay lên cánh tay anh ta và kéo anh ta lại gần tôi hơn. “Adam, đây là Elaine. Cô ấy đang kể với tôi về lớp ‘Làm Sao Để Yêu’ mà cô ấy đang theo.”

“Ồ, nó tuyệt lắm nhé! Khóa học do Irma Livingstone đứng lớp – anh biết đấy, cái bà đã viết mấy cuốn...” giọng cô ấy hạ xuống “...sách hướng dẫn quan hệ tình dục ấy. Lớp học ở sảnh nhà thờ thành phố...”

“Thích hợp làm sao,” Adam cắt ngang.

“Đúng thế,” cô ấy tiếp tục, không nhận ra hàm ý của anh ta. “Và mỗi tuần chúng tôi được học cách để gặp đối tượng thích hợp và yêu nhau, rồi chúng tôi được khuyến khích thực hành những điều đã học với các thành viên khác trong lớp.”

“Vậy đây là bài tập ở nhà sao?” Adam hỏi.

“Không. Đây là một buổi hẹn,” cô ấy vội trả lời một cách đề phòng. Marvin trông có vẻ hơi chịu đựng.

“Cô cũng nên tới dự đi.” Cô ấy thúc tôi nhưng hình như không biết được sức mạnh của mình nên thành ra xô tôi mạnh tới nỗi tôi ngã vào lòng Adam, anh ta giúp tôi đứng vững lại.

“Đúng đó, cô nên đến học đi,” Adam nói, vừa đỡ tôi vừa nở nụ cười chọc ghẹo.

“Nếu tôi đi thì anh phải đi với tôi,” tôi nói, và nụ cười của anh ta biến mất.

“Tôi có nghe chuyện của chồng cô,” Elaine lại hạ giọng. Cô ấy nhìn tôi thương hại. “Tôi đã gặp chồng cô, chồng cũ, khi tôi đi làm mấy hôm trước. Anh ta đã kể cho tôi về chuyện xảy ra... và rằng anh ta đã trả lại cho cô cây gậy đánh golf. Tôi mừng vì hai người vẫn còn thân tình như thế. Không giống như tôi với Eamon – chồng cũ của tôi,” cô ấy nói, bóng đen phủ lên vẻ vui vẻ thường lệ của cô ấy.

“Gậy đánh golf?” tôi bối rối. “Nhưng tôi đâu có chơi golf.”

“Có đó chứ,” Adam nói. “Anh ta để nó lại trên kính chắn gió xe hơi ấy, nhớ không?”

“Anh ấy... ồ. Đúng rồi.” Vậy ra đúng là anh ta.

Người hướng dẫn nấu ăn chào mừng chúng tôi đến lớp và chúng tôi tập trung quanh bàn chính để quan sát làm mẫu, trên ngực đeo miếng dán có ghi tên mình. Những cặp nghiêm túc hơn ghi chép lia lịa trong khi Adam và tôi chỉ nghe thôi, rồi đến lượt chúng tôi tự làm bánh. Adam khoanh tay lại nhìn tôi. Anh ta nói anh ta đến đó vì buộc phải thế chứ không phải vì anh ta muốn đi. Tôi cầm cái chổi quét bơ lên và bắt đầu quét lên chảo.

“Vậy hôm nay cô học được gì?” Adam hỏi Elaine.

“Hôm nay là về việc yêu thương vì những lý do đúng đắn,” cô ấy hồ hởi nói. “Và cách xác định xem những lý do đó là gì.”

“Chà. Khóa học đó bao nhiêu tiền vậy?” anh ta hỏi mĩa mai.

Elaine không ngu. Cô ấy nhìn anh ta nghi hoặc, hơi bị xúc phạm. “Một trăm năm mươi euro cho mười tuần học. Nhưng Irma gợi ý nên học liền hai khóa.”

“Đương nhiên rồi.” Anh ta gật đầu tỏ vẻ nghiêm túc. “Christine, cô có chắc làm vậy là thích hợp không?”

“Kết cục thì tôi phải trả mọi thứ tôi sở hữu cho tình yêu nên không ích gì khi đi hỏi ý kiến tôi đâu,” tôi vừa nói vừa cố gắng rây bột đều

khấp mặt bơ trên đĩa.

“Không, ý tôi là cái bánh kia.” Anh ta cười với tôi.

“Ồ. Bà ấy nói bơ phải như vậy để bánh không bị bết và bột phải như thế để bánh không bị vón cục,” tôi nói, bắt đầu bực bội khi bột bám lên khay không đều và trông như một bãi chiến trường. Tôi thật sự không thích thú gì. Tôi không thích nấu ăn, nướng bánh lại càng không, và thay vì để Adam trải nghiệm “niềm vui” cuộc sống thì tôi lại đang làm thế. Nó giống nỗi bất hạnh nhiều hơn.

“Được rồi, tới lúc anh phải xắn tay lên một chút rồi đấy – làm bột nhào đi,” tôi vừa nói vừa tìm một miếng giẻ để lau cái tay dính đầy bơ.

Adam nhìn tôi với vẻ mặt khoái chí.

“Sao?” tôi quát.

“Không có gì. Chỉ đang quan sát cô tận hưởng cuộc sống, vậy thôi.” Anh ta lại hướng sự chú ý về Elaine. “Vậy các cô học những cái gì khi người ta dạy cô yêu vì những lý do đúng đắn?”

Quay lưng về phía bạn hẹn của mình, Elaine bắt đầu kể cho chúng tôi nghe về lớp học của cô ấy. “Irma nói chúng ta nghĩ về chuyện yêu thương như thứ gì đó màu nhiệm và bí ẩn, xảy ra với chúng ta và chúng ta không thể nào kiểm soát được. Việc phải lòng ai đó xảy ra khi một loạt những sự kiện xảy ra với cùng một người.”

Cô ấy đã khiến Adam phải chú ý.

“Và như mọi thứ khác trong đời, nếu cô muốn nó xảy ra thì cô phải khiến nó xảy ra. Cô không thể ngồi ở nhà mà trông mong yêu ai được. Cô phải là người chủ động trong quá trình đó. Irma dạy chúng tôi các bước để trở nên chủ động trong công cuộc tìm thấy tình yêu.”

“Như là...”

“Như là thu hẹp danh sách điều mình cần, hãy là chính mình, mở rộng các mối quan hệ xã hội, thực tế về những thất bại, cười nhiều, lắng nghe, dí dỏm, chia sẻ vài bí mật, luôn vui vẻ. Cô ấy dạy chúng tôi trong lớp và chúng tôi có bài tập thực hành sau giờ học.”

“Kiểu bài tập như thế nào?”

“Tuần trước chúng tôi phải đi hẹn hò và thực hành kỹ thuật lắng nghe, hai mươi phần trăm thời gian anh nói còn tám mươi phần trăm là lắng nghe.”

“Vậy ra giờ lắng nghe là một kỹ thuật sao?” Adam khoái trá hỏi.

“Anh sẽ ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu người không làm được đâu,” cô ấy nói. “Chậc, thế là tôi hẹn hò với một người trong lớp và buổi hẹn không vui gì cho lắm. Chúng tôi đều cố gắng lắng nghe và chẳng ai nói năng gì cả.”

Adam phá ra cười.

“Anh đầu bếp! Chúng ta có đang tập trung không đây?” bà cô hướng dẫn gọi anh ta. Vài cái đầu ngoái nhìn và Adam cố tỏ ra bận rộn.

“Bài học tiếp theo là bí mật,” Elaine hào hứng thì thầm. “Chúng tôi sẽ chơi một trò gọi là ‘Tôi Chưa Từng’. Và rồi chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi như kỉ niệm đáng xấu hổ nhất của bạn là gì, kỉ niệm thời thơ ấu yêu thích, nỗi sợ lớn nhất, tài lẻ, khi ở một mình thì bạn làm gì, một ngày hoàn hảo của bạn sẽ như thế nào? Những thứ đại loại vậy, anh biết đấy.”

“Vậy đó là tiết học tiếp theo của cô sao?” Adam hỏi, đưa mắt nhìn người bạn hẹn của Elaine, đến giờ anh ta là người đang làm hết việc, giống như tôi đang làm thay cho Adam.

Cô ấy nhiệt tình gật đầu.

Adam trông như thể chuẩn bị phun ra một nhận xét đầy mỉa mai, nhưng anh ta đã tự kìm mình lại. “Chúc may mắn, Elaine.”

“Cảm ơn. Anh cũng thế nhé,” cô ấy mỉm cười.

Anh ta nhìn tôi, kẻ đang đỏ hết mặt mũi vì phải chiến đấu với mớ bột nhồi, và nhoẻn cười.

“Cô ấy sẽ phát hiện ra bí mật về Marvin, chắc chắn thế,” tôi thì thầm. Adam tặc lưỡi.

“Tôi không nghĩ cô có nghe đấy,” anh ta nói.

“Hai mươi phần trăm lắng nghe. Tám mươi phần trăm cố gắng làm bột nhào.”

“Để tôi giúp.” Anh ta lấy một quả trứng.

“Nhớ đừng ném chúng vô tường đấy,” tôi nói nhỏ.

Adam cười và đập vỏ trứng. “Cô thật dí dỏm quá.” Rồi anh ta nhìn tôi, thoáng chút ân cần.

“Sao, mặt tôi dính bột hả?”

“Không.”

“Anh phải tách lòng đỏ với lòng trắng ra.” Tôi đẩy cái tô cho anh ta.

“Tôi không biết làm. Cô là người đang có tâm can bị phân tách, cô làm được.”

“Ha ha,” tôi nói, không bị ấn tượng. “Anh cứ càng ngày càng vui tính đấy.”

“Thì đó là cách sống vui vẻ cô đang bắt tôi theo mà.”

Elaine thích thú quan sát chúng tôi.

“Anh làm ba trứng và tôi làm ba trứng,” tôi nói, và anh ta đồng ý.

Adam đập trứng và rên rỉ khi lòng trắng chảy lên tay. Anh ta trút lòng đỏ đã vỡ ra một tô, lòng trắng và vỏ trứng ra một tô khác. Quả thứ hai còn tệ hơn, quả thứ ba đỡ hơn một chút. Tôi cố gắng vớt vỏ trứng ra khỏi tô lòng trắng. Thay vì bỏ đường vào lòng đỏ, tôi đổ sạch nó vào trong tô lòng trắng. Khi nhận ra chuyện mình vừa làm, tôi lập tức hốt ra bỏ vào trong tô kia, hy vọng bà cô hướng dẫn không thấy. Adam cười thầm. Tôi cho va ni và nước chanh vào. Sau đó tôi bắt đầu đánh tròng trắng trong khi Adam mơ mơ màng màng, chẳng nghi ngờ gì là đang nghĩ về nàng Maria quý báu của mình. Tôi không nhịn được, tôi nhúng cầm vào trong tô lòng trắng đánh bông, làm thành một bộ râu dài rồi quay qua Adam. Tôi giả giọng bố anh ta, rồn rảng và khào khào.

“Con trai của ta, anh phải tiếp quản lấy công ty. Anh là người nhà Basil, Basil làm bạn choáng váng!”

Anh ta ngạc nhiên nhìn tôi rồi ngửa đầu ra sau mà cười khăng khặc, tiếng cười giòn giã tôi chưa từng nghe thấy trước đây, một âm thanh vui vẻ và tự do làm sao. Bà hướng dẫn dừng nói, cả lớp quay lại nhìn chúng tôi. Adam xin lỗi mọi người nhưng không thể ngừng cười được.

“Xin lỗi, tôi quay lại ngay,” anh ta nói và rời khỏi căn bếp, vừa đi vừa cười, không dừng được, ôm bụng làm như đang cười tới đau bụng.

Bọn họ ai nấy đều giương mắt nhìn tôi. Lòng trắng trứng nhuộm xuống từ cằm tôi và tôi cười với tất cả bọn họ.

“Bánh của anh đang trong lò rồi; hai mươi phút nữa bánh chín. Đây,” tôi ra ngoài nhập hội với Adam. Tôi đưa áo khoác cho anh ta rồi lôi ra một ly sâm panh. “Chúng ta được nghỉ mười phút rồi vào làm phần trang trí.” Tôi nhấp một ngụm sâm panh.

Anh ta nhìn tôi, mắt sáng lấp lánh, và rời lại cầm lòng không đặng mà phá ra cười. Đó là một nụ cười dễ lây và chẳng bao lâu sau tôi cũng hòa theo luôn, dù tôi cười chủ yếu vì anh ta đang cười... tôi không chắc vì cái gì nữa. Một lúc sau anh ta mới dừng, rồi lại rúc rích một chút, rồi lại thôi.

“Lâu lắm rồi tôi mới cười nhiều thế này,” anh ta nói, thở ra khói trong thời tiết giá lạnh.

“Nó đâu có buồn cười đến thế.”

Anh ta lại cười. “Có mà,” anh ta cố gắng nói giữa lúc vẫn cười khùng khục.

“Nếu tôi biết trước bồi lòng trắng lên cằm có ích thế thì tôi đã làm từ mấy ngày trước rồi,” tôi mỉm cười.

“Cô,” anh ta nhìn tôi, gương mặt rạng rỡ, đôi mắt sáng bừng. “Cô là thuốc tăng lực. Người ta nên kê đơn cô để trị trầm cảm thay vì kê

thuốc.”

Tôi sững sờ vì lời khen. Đó là điều tử tế nhất anh ta từng nói với tôi, không còn coi tôi là thứ chướng ngại của anh ta. Thay vì nói gì đó hay ho, tôi chuyển sang chế độ trị liệu. “Anh có bao giờ phải uống thuốc chống trầm cảm chưa?”

Anh ta suy nghĩ một chút, chuyển thành vai bệnh nhân, người bị hỏi. “Một lần. Tôi đến một phòng khám tư, tả cho ông bác sĩ cảm giác của tôi và được kê thuốc. Nhưng nó không tác dụng với tôi như tôi mong muốn. Sau một hay hai tháng gì đó tôi thôi không uống nữa.”

“Vì chúng không giải quyết được gốc rễ,” tôi nói.

Anh ta nhìn tôi và tôi có thể thấy nhận xét của tôi làm anh ta khó chịu. Anh ta biết tôi sẽ lại giục anh ta đến gặp một bác sĩ tâm lý, thế nên tôi lùi lại một bước.

“Và làm bánh là cách hoàn hảo để nhớ rễ.” Tôi cười.

“Đương nhiên, vì cô biết chính xác mình đang làm gì mà,” anh ta nhẹ nhàng nói.

“Đương nhiên.”

Chúng tôi cứ thế không nói gì một lúc, và tôi tự hỏi liệu có phải đó là lúc để tôi thừa nhận rằng mình cảm thấy ngoài tầm giải quyết, hay liệu anh ta ngụ ý như vậy là một sự thừa nhận đủ rồi. Như thế người thấy có điều gì đó sắp đến, anh ta bừng tỉnh khỏi cõi mê và phá vỡ sự im lặng.

“Đi thôi, đi làm đường trang trí nào.”

Trước khi trang trí bánh, chúng tôi phải lấy nó ra khỏi lò trước. Bánh của chúng tôi là cái duy nhất trong lớp bị xếp ở giữa. Như có phép, ngay khi nó vừa được lôi ra khỏi lò, chính giữa cái bánh lún xuống ngay trước mắt chúng tôi kèm theo tiếng xì thật nhỏ.

Nhưng chúng tôi vẫn kích động đến mức tôi suýt nữa tè ra quần và cô giáo, bằng một cách lịch sự nhưng cương quyết, yêu cầu chúng tôi ra khỏi lớp.

15

Làm sao để gạt những gì bạn gieo

Trên đường đi đến bữa tiệc sinh nhật của Maria ở trung tâm Dublin, chúng tôi dừng ở một cửa hiệu để kiểm đồ trang trí cho cái bánh. Chúng tôi vẫn còn choáng váng, gần giống như say, phá ra cười trước những điều nhỏ nhặt vui vẻ, cả hai chúng tôi đều thiếu thốn cảm xúc này quá lâu rồi. Adam ôm cái bánh bông lan xoắn hình trái tim với phần chính giữa bị lõm nhào nhẹt và chưa chín, viền bánh thì cháy đen.

“Đây là cái bánh xấu nhất tôi từng thấy đấy,” Adam cười.

“Nó chỉ cần trang điểm một chút thôi,” tôi ngó các dây kệ. “A-ha!” tôi cầm lên một hộp kem xịt và lắc đều.

“Này!” người bán hàng giận dữ quát. Adam lập tức xò ra một xấp tiền, anh ta nín bật.

Adam nâng cái bánh lên cho tôi xịt. Lớp đầu tiên là một thảm họa; tôi đã không lắc cái chai đủ và kem xịt ra lẹt phẹt, bắn tứ tung lên cái bánh và mặt mũi tóc tai Adam.

“Tôi gọi kiểu đó là hai mươi phần trăm lên cái bánh, tám mươi phần trăm lên mặt tôi.”

Chuyện này lại làm tôi phá ra cười không kiềm chế nổi, và phải mấy phút sau tay tôi mới thôi rung để xịt thêm lớp nữa. Lần thứ hai thành công hơn lần một và tôi đã phủ kín kem lên mặt bánh. Khi tôi xong việc, Adam trầm ngâm nhìn nó. Sau đó anh ta đem nó sang quầy kẹo trang trí đủ loại, múc một muỗng kẹo sữa hình hàm răng rồi rắc nó lên khắp mặt bánh.

“Anh nghĩ sao?” Anh ta chìa nó ra cho người bán hàng coi.

Anh chàng hippy tóc dài tỏ vẻ không ấn tượng. “Thiếu thiếu cái gì đó,” anh ta nói.

Tôi bật cười. Nó thiếu rất nhiều thứ.

“Nếu là tôi thì tôi sẽ rắc thêm ít bánh giòn,” anh ta đóng góp ý kiến.

“Bánh giòn!” Adam chỉ một tay lên trời. “Đó là một ý tưởng tuyệt vời.”

Anh ta chỉ đạo tôi mở một gói bánh Hula Hoops, tôi rắc nó lên trên rồi lùi lại để chiêm ngưỡng thành quả.

“Tuyệt cú mèo,” anh ta nói, ngắm nghía nó từ mọi góc độ.

“Đây là cái bánh kinh khủng nhất tôi từng thấy trong đời,” tôi nói.

“Chính xác. Nó hoàn hảo. Cô ấy sẽ biết tôi đã làm nó.”

Trước khi chúng tôi đi, Adam cắm một cây nến hình trái banh vào chính giữa, vui vẻ khoe “Cô ấy ghét đá banh,” và rồi chúng tôi quay ra xe.

Chúng tôi đứng bên ngoài nhà hàng Ely Brasserie, nhìn Maria và bạn cô ấy qua cửa sổ, kín đáo hết mức có thể để không bị họ thấy hay không bị nhân viên đuổi đi. Ngoài trời lạnh cóng, những bông tuyết nhỏ đang bắt đầu rơi. Chân tôi tê cóng, miệng gần như không thể cử động được, mũi chắc đã rơi luôn khỏi mặt rồi.

“Hôm nay tôi cảm thấy... trời đất ơi, lạnh quá,” tôi nói, và nó khiến một nụ cười nở trên mặt Adam, cơn kích động khi nãy của chúng tôi đã tạm nguôi. “Anh có biết mấy cô kia không?” tôi hỏi, gần như không mở miệng nổi để nói thành lời.

Adam gật đầu. “Họ là hội bạn thân nhất của cô ấy.”

Bọn họ tất thảy đều xinh đẹp, thời trang và làm biết bao nhiêu cái đầu phải ngoái nhìn nhưng dường như chẳng buồn để ý vì họ dính chặt lấy nhau, quây quần trong góc nhà hàng trò chuyện về cuộc sống, tình yêu và vũ trụ. Tôi không thể rời mắt khỏi Maria. Lại đôi môi đỏ đặc

trưng và mái tóc bob đen bóng mượt, hôm nay cô ấy thật sành điệu với chiếc váy đen bằng da thời thượng. Cô ấy trông thật hoàn hảo. Cô ấy nói chuyện với từng cô bạn, có vẻ thích thú, vui vẻ và đồng điệu với bất cứ người nào đang trò chuyện cùng. Lần duy nhất tôi rời mắt khỏi Maria là để nhìn biểu cảm của Adam, rõ ràng cô ấy cũng tạo ảnh hưởng tương tự lên anh. Cô ấy rất mê hoặc, mẫu phụ nữ thu hút những ánh nhìn. Và cô ấy tử tế. Đó mới chính là vũ khí giết người. Tôi giận cô ấy hơn bao giờ hết, nhưng cô ấy là cô gái hoàn hảo cho một người đàn ông như Adam. Hai người bọn họ làm thành một cặp nổi bật, sắc đẹp tương đồng mà khác biệt, mỗi người đều cá tính và có một không hai. Adam không thể rời mắt khỏi cô ấy, nhưng trông anh ta buồn, như thể mất cô ấy đã khiến anh ta mất luôn linh hồn, mất tất cả.

Tôi lùi lại mấy bước và nhìn quanh, giậm chân xuống đất cho ấm, làm bất cứ thứ gì để rũ bỏ cảm giác đang làm kẻ giả danh hay kì đà cản mũi. Cuộc đời tôi đã đến nông nổi nào mà giờ phải đứng ngoài một khách sạn và quan sát một người phụ nữ xinh đẹp sống một cuộc sống mà tôi ghen tị – nói vậy không chỉ vì trong đó ấm hơn? Chuyện này thật ngớ ngẩn và tôi cảm thấy ngu ngốc hết sức, quá sức thảm hại. Đột nhiên tôi không muốn có mặt ở đây nữa.

“Cuối cùng cũng tới!” Adam thốt lên khi người ta dọn bàn để bày món tráng miệng.

Tôi đã chuyển cái bánh vào trong nhà hàng. Nhiệm vụ không khó khăn lắm, chỉ phải giải thích với nhân viên trong lúc tránh không bị nhìn thấy rằng đó là một món quà sinh nhật bất ngờ dành cho cô gái ngồi kia. Người phục vụ bàn khi ấy nhìn chiếc bánh và bật cười. Giờ chúng tôi giương mắt nhìn bốn người phục vụ bàn diễu hành đến bên bàn Maria. Adam băng qua đường và tiến tới sát cửa sổ để nhìn rõ hơn. Maria ngược lên ngạc nhiên, rồi vui vẻ khi những người khách xung quanh cùng hát bài chúc mừng sinh nhật. Tôi thấy vài người bạn ngồi cùng bàn của cô ấy nhìn nhau thắc mắc, cố gắng tìm xem ai là người đã sắp xếp sự bất ngờ này. Rồi cái bánh được đặt xuống trước

mặt Maria và cô ấy bối rối nhìn nó, trên đĩa là một mớ hỗn độn kem, kẹo sữa hình hàm răng và bánh giòn Hula Hoops đã bị kem làm cho nhũn ra. Trong một khoảnh khắc, cô ấy ráng giữ vẻ mặt trung lập để không xúc phạm người đem đến bất ngờ, rồi ước nguyện và thối nển. Cô ấy nhìn mấy cô bạn gái để xem ai đã sắp xếp một chuyện như thế. Các cô ấy nhún vai và cười, rồi cô ấy hỏi những người phục vụ để đảm bảo họ đem bánh đến đúng bàn. Adam lo lắng nhìn họ, tôi hy vọng Maria sẽ đoán được đó là của anh ta, để tôi không phải giữ anh lại không cho anh xông vào trong nhà hàng để giải thích.

“Nhìn đi, Maria, hãy nhìn những hàm răng và bánh giòn đi,” anh ta hối thúc cô ấy, khẽ khàng để chỉ mình tôi nghe.

“Chúng có ý nghĩa đặc biệt sao?” tôi ngạc nhiên hỏi. Tôi tưởng anh ta chỉ rắc bừa cho bằng hết hộp lên trên mặt bánh, không biết đằng sau mỗi thứ anh ta chọn đều có lý do.

Mắt anh ta không hề rời khỏi cửa sổ, nhưng anh ta nghe thấy tôi và trả lời lại bằng một giọng nói lơ đãng tới mức tôi cảm thấy như đang làm anh ta vướng chân, như anh ta không muốn bị tôi hỏi han làm phiền. “Có lần hồi mới quen nhau, cô ấy đến xem tôi đá banh. Cô ấy ngồi bên biên sân, trái banh đập vào mặt cô ấy và làm cô ấy gãy mất cái răng cửa. Tôi đã mua kẹo sữa hình hàm răng cho cô ấy trên đường về nhà, và tôi ngâm bánh giòn Hula Hoops cho mềm ra rồi đưa cô ấy vì răng cô ấy đau quá không cắn được.”

Rõ ràng cũng đang nhớ lại câu chuyện mà Adam đang kể, Maria ngước lên khỏi cái bánh, vẻ mặt như vừa hiểu ra, và bắt đầu cười lớn. Sau đó cô ấy tự trấn tĩnh lại để nói cho mấy cô bạn gái biết. Dù không nghe được, Adam cũng cười theo cô ấy. Lúc đó tôi mất luôn khả năng hài hước. Tôi muốn về nhà.

Rồi Maria ngưng cười và làm một việc rất đáng chú ý. Cô ấy bắt đầu òa khóc. Ngay lập tức sáu cô bạn gái vây xung quanh cô ấy và cô ấy chìm trong tới tấp những cái ôm và những lời an ủi.

Tôi nhìn Adam. Mắt anh ta cũng ngấn nước.

Tôi quay lưng tính bỏ đi. Vào lúc đó, thật tình tôi không bận tâm nếu anh ta ở lại. Tôi không nghĩ anh ta có chú ý nữa kia.

“Này, Quý cô Hàn Gấn,” anh ta khẽ gọi, khiến tôi dừng bước giữa chừng.

Anh ta giơ hai bàn tay mang găng lên. Tôi đập tay anh ta và ngón tay anh ta gấp lại nắm lấy những ngón tay tôi. Anh ta cúi xuống nhìn tôi và tôi nuốt khan một cách khó khăn, tim tôi run rẩy vì bị mắc kẹt dưới ánh mắt của anh ta.

“Cô là một thiên tài, cô biết không?” anh ta nhẹ nhàng nói.

“Chà,” tôi nhìn đi chỗ khác, “chúng ta vẫn chưa có được cô ấy mà.”

Adam nhìn lại vào trong nhà hàng. Maria đang lau mặt bằng khăn tay, cô ấy lại nhìn cái bánh, khẽ lắc đầu và bật cười.

Chưa. Nhưng sắp rồi.

Tôi cảm thấy một sự nhẹ nhõm kì cục, nhưng cũng nhoi nhói buồn. Tôi không có thời gian suy nghĩ về cảm xúc của mình vì Maria đã mặc áo khoác và ra khỏi nhà hàng.

“Khi thật, cô ấy thấy anh sao?” tôi hỏi, lấy tay ra khỏi tay anh ấy.

“Không đâu,” anh ta trả lời, giọng hơi hoảng.

Chúng tôi nhanh chóng bỏ đi, đi càng xa khỏi nhà hàng càng tốt. Khi đã đạt khoảng cách an toàn, tôi quay lại và thấy Maria đang đứng bên ngoài nhà hàng.

“Cô ấy hút thuốc thôi,” tôi thở phào.

“Cô ấy đâu có hút thuốc.”

“Chúng tôi quan sát cô ấy. Điện thoại sáng lên trong tay cô ấy. Điện thoại của Adam đổ chuông. Anh ta nhanh chóng tắt tiếng nhưng khao khát nhìn vào màn hình.

“Đừng trả lời.”

“Tại sao không?”

“Càng xa càng nhớ mà. Anh cần cô ấy phải thật sự nhớ anh và muốn anh. Với lại anh vẫn đang còn giận, tôi có thể cảm thấy mà. Anh

sẽ nói những điều không hay và dọa cô ấy chạy mất dép.”

“Như Barry ấy à?”

Tôi quay đi.

“Cô muốn chồng cô giành cô lại không?” một lúc sau anh ta hỏi.

Tôi cười buồn. Chúng tôi không nói chuyện nhiều về Barry, không nói nghiêm túc. “Anh ấy còn không buồn cố gắng nữa kìa. Tôi sẽ không quay lại đâu, nhưng nếu anh ấy thử thì hay biết bao. Anh ấy không bao giờ muốn thứ gì quá nhiều. Ngay cả tôi. Tôi biết nghe có vẻ ngớ ngẩn vì tôi mới là người đã bỏ anh ấy.”

“Có lẽ anh ta đang cố. Những tin nhắn thoại. Những cuộc gọi...”

“Sáng nay anh ấy nói với một người bạn chung của chúng tôi, người ăn mừng giao thừa với chúng tôi, rằng tôi ghét cay ghét đắng những bữa tiệc của cô ấy vì tôi không ưa nổi những món ăn cô ấy nấu và nghe con cô ấy hát, vì chúng rõ ràng chẳng có chút tài cán nào và tôi nôn nóng tới giờ đếm ngược đến giao thừa vô cùng để có thể thoát khỏi căn nhà của cô ấy. Cô ấy nhắn tin cho tôi, rất buồn và giận. Tôi không được mời đến những bữa tiệc của cô ấy trong tương lai nữa.”

“Okay, vậy là anh ta không cố gắng kéo cô quay về rồi.”

“Ừ. Anh ấy đang cay cú. Khá khó chịu vào lúc này. Tôi không nghĩ anh ấy đang muốn hòa giải đâu.”

“Vậy nói với bạn cô rằng không có chuyện đó đi.”

Tôi nhìn anh ta.

“Ôi. Vậy là có. Vậy ra cô đi tè trong lúc tắm thật sao?” anh ta chọc.

Tôi biết ơn màn đêm đã che đi khuôn mặt đỏ lựng của mình.

“Trời ơi, đâu hẳn chuyện gì cũng đúng sự thật.”

“Đúng mà!” Anh ta tặc lưỡi với chính mình.

“Tôi bị một đốt muối cắn, rất to. Anh ấy vào ngay lúc tôi đang... chà, anh biết đấy.”

“Cô tè lên vết muối cắn hả?” Anh ta bắt đầu phá lên cười.

“Suytttt,” tôi đâm vào tay anh ta. “Đẳng nào thì cũng không có tác dụng,” tôi bổ sung và chúng tôi cùng cười.

Điện thoại anh ta báo có tin nhắn thoại.

“Tin này dài đấy,” tôi nói. “Để tôi nghe cho.”

“Adam, em đây.” Giọng cô ấy nhẹ nhàng, dịu dàng, cho thấy rõ cảm giác của cô ấy lúc này, tôi không cần phải nghe thêm nữa, nhưng tôi vẫn nghe. “Em nhận được bánh của anh rồi,” cô ấy cười. “Nó là cái bánh xấu nhất, chu đáo một cách gớm ghiếc nhất em từng nhận được đấy. Em sẽ không bao giờ quên ngày hôm đó. Đó là ngày chúng ta hôn nhau lần đầu tiên, miệng vẫn ngậm mấy cái bánh răng đó,” cô ấy cười lớn. “Cảm ơn anh. Anh thật điên quá đi.” Cô ấy lại cười. “Em nhớ tính cách đó của anh, nhưng... em có cảm giác như anh đang quay trở lại. Em rất xin lỗi vì đã làm anh tổn thương. Em đã cảm thấy... mất phương hướng quá, em lo. Em không biết phải làm gì. Sean, anh ấy đã... ở đó và quan tâm và... anh ấy cũng rất quan tâm đến anh, anh biết đấy. Đừng ghét anh ấy. Dù gì đi nữa cũng cảm ơn anh. Em gọi để cảm ơn anh. Em cần gặp anh, gọi em nhé, được chứ?”

Adam đang toét miệng cười đến tận mang tai.

Anh ta nhắc bóng tôi lên và quay tôi vòng vòng trong không trung, tôi cười vang trên con đường vắng lặng, lạnh lẽo tối tăm, lớn đến mức nó vang đến tận tai Maria đang đứng ngoài nhà hàng. Nhưng chúng tôi không cần phải lo lắng; tất cả những gì cô ấy nhìn thấy là bóng một cặp đôi trong bóng tối, đang đùa giỡn vui vẻ, dường như đang yêu nhau.

16

Làm sao để tổ chức và đơn giản hóa cuộc sống

Khi chúng tôi quay trở về căn hộ, tay xách linh kính đồ, chúng tôi thấy hiệu sách của Amelia vẫn còn sáng đèn. Lúc này đã mười giờ tối.

“Lạ thật,” tôi nói. “Đây, anh đi trước đi,” tôi đưa anh ta chìa khóa căn hộ. “Hãy tránh xa đồ thủy tinh và đồ điện nhé. Để tôi đi xem cô ấy có sao không.”

Anh ta đảo mắt. “Tôi đi với cô.”

Amelia mở cửa đúng lúc chúng tôi bước về phía cô ấy, làm như cô ấy đã đứng đó đợi chúng tôi. Mắt cô ấy mở to và đây vể gập rút. Tôi nhìn quanh. Một chiếc bàn đã được bày biện với rượu vang, phô mai và bánh quy, có năm chai rượu rỗng trên bàn. Những kệ sách chính giữa cửa hiệu đã được dọn đi chỗ khác, thay vào đó là những chiếc ghế, bốn hàng ghế, mỗi hàng bốn cái, cùng một nhóm người ngồi trước một cái bục phát biểu, nơi có một phụ nữ đang đứng đọc to một cuốn sách. Mái tóc muối tiêu suôn dài, óng ả, bà ấy mặc một chiếc váy màu đen duyên dáng, cổ trễ, để lộ phần trên săn chắc và có vẻ như được thoa dầu bóng.

Elaine quay qua và nhiệt tình vẫy chào chúng tôi trước khi vội vã quay lại nhìn vị diễn giả.

“Ai kia?” tôi thì thầm.

“Irma Livingstone,” Amelia đảo mắt. “Tớ nguyên rủa cái ngày tớ đồng ý với Elaine. Irma là giáo viên của cô ấy trong khóa học ‘Làm

Sao Để Yêu,’ Elaine nghĩ đưa bà ấy đến đây đọc sách của mình là một ý tưởng tuyệt vời. Bà ấy đọc cả tiếng đồng hồ rồi đấy.”

Amelia đưa cho tôi cuốn sách. *Làm thế nào để sở hữu những vùng nhạy cảm của bạn.*

“Làm chi vậy? Chứ ai đang sở hữu mấy chỗ đó của tớ?” tôi hỏi, thờ ơ liếc nó trước khi Adam giật nó khỏi tay tôi.

Một ông già ngồi hàng trước ngủ gục và đang ngáy to, một cô gái mọt sách đang chép lấy chép để những ghi chú, và một gã nhìn như đang cố gắng che giấu “cậu nhỏ” đang lên. Không hay biết điều đó, Elaine đang chiếu tướng hằm ta, xem chừng hy vọng kiếm được một cuộc hẹn.

Irma thấy Adam. “Tôi sắp sửa kết thúc ở đây, nhưng tôi thấy chúng ta có thêm bạn. Tiếp theo, tôi sẽ đọc chương bốn: sự khoái lạc của việc cùng người tình đạt đến khoái lạc. Tôi cảnh báo trước, đoạn này khá kích thích đấy – các bạn thứ lỗi cho cách chơi chữ.” Bà ta mỉm cười với Adam.

“Tuyệt,” Adam nhe răng cười với tôi. “Tôi thích những đoạn văn kích thích. Các cô nói chuyện với nhau đi chứ. Bái bai buồn bã nhé.”

Tôi không nhịn được cười khi cái giọng ngọt như mía lùi của Irma bắt đầu đọc cái đoạn văn kích thích kia một cách chậm rãi, biểu cảm.

Chúng tôi leo lên căn nhà yên tĩnh của Amelia bên trên hiệu sách để nói chuyện. “Cậu thế nào rồi?”

“Mình ổn.” Amelia ngồi xuống, trông có vẻ mệt mỏi. “Không có mẹ không khí im ắng quá. Cô đơn.”

“Tớ xin lỗi đã không ở đây với cậu.”

“Cậu đã ở đây rồi còn gì. Với lại cậu cũng có đủ chuyện với Simon, Adam và Barry rồi. Nhất là Adam,” cô ấy bổ sung với một nụ cười khẽ.

“Thôi đi.” Tôi lắc đầu, không thể để câu chuyện đi tiếp.

“Barry nhắn cho mình một tin nhắn tử tế về chuyện mẹ mình.”

“Chà, tốt quá, thay đổi vậy cũng được.”

“Chuyện với Adam sao rồi?”

“Cũng được. Tốt. Anh ấy sắp được rồi, cậu biết đấy. Anh ấy sẽ tự mình sống ổn sớm thôi. Anh ấy sẽ không cần đến mình nữa nên... tuyệt.” Tôi nghe giọng mình run run và thật giả tạo và ngớ ngẩn.

“Chắc chắn rồi.” Amelia mỉm cười. “Cậu quả vô cùng tốt bụng khi giúp anh ta.”

“Ừ, chắc, anh ấy đang trải qua một quãng thời gian khó khăn.”

“Ừ hử.” Amelia cắn môi để thôi không cười nữa.

“Thôi đi.” Tôi đẩy nhẹ cô ấy. “Mình đang nói nghiêm túc mà.”

“Mình biết, mình thấy mà.” Amelia cười lớn. Rồi nụ cười của cô ấy nhanh chóng chuyển thành cái nhúm mày.

“Sao thế?”

“Mình đã sắp xếp lại hết đồ đạc của mẹ.” Cô ấy đứng dậy và lấy mấy tờ giấy ra từ một ngăn tủ bếp. “Và thấy cái này.”

Cô ấy đưa cho tôi xấp giấy. Có quá nhiều thứ để đọc nên tôi nhìn cô ấy. “Nói cho mình biết mình đang coi cái gì đi.”

“Một kho kí gởi. Đứng tên mẹ tớ. Bà ấy chưa từng kể với tớ về nó, lạ thật, vì tớ lo hết về tài sản của bà ấy mà. Một tài khoản tớ không biết trả tiền thẳng cho nó bằng tín dụng.”

Cô ấy cho tôi xem con số. Tôi không mong sẽ nhận ra nó, nhưng tôi nhận ra. Nó là tài khoản mà tôi chuyển tiền thuê nhà vào mỗi tháng. Công ty của bố tôi. Amelia không nhìn thấy phản ứng của tôi nên tôi giấu đi, đợi xem chuyện này đi đến đâu.

“Tớ sẽ không biết gì hết nếu tớ sẽ không tìm thấy cái bì thư đựng một chiếc chìa khóa và chi tiết về cái kho kí gởi đó. Nó có từ mười năm trước rồi. Nhìn địa chỉ trên bì thư này.”

Địa chỉ là của công ty Tư Vấn Luật Rose và Con Gái.

“Cậu có biết gì về chuyện này không?”

“Không,” tôi nói. “Hoàn toàn không.” Ánh mắt của Amelia cho tôi biết cô ấy không tin tôi. “Được rồi, mãi cho đến hai phút trước khi tớ nhìn thấy sổ tài khoản. Amelia, tớ hứa với cậu chưa ai từng nói với tớ bất kì điều gì. Họ đang xem xét di chúc của mẹ cậu, đúng không?”

Cô ấy gật đầu.

“Trong di chúc có nói gì đến vật chứa bên trong cái kho ký gởi đó không?”

“Tớ không biết, tớ chưa đến công ty bố cậu để hỏi. Nhưng... tớ thật sự đã nghĩ tớ biết di chúc của mẹ như thế nào. Mẹ con tớ đã nói chuyện về nó.”

“Để hỏi bố tớ xem sao.” Tôi lấy điện thoại ra. “Đơn giản thôi, chúng ta sẽ giải quyết chuyện này ngay bây giờ.”

“Không.” Amelia giật điện thoại khỏi tay tôi. “Không. Bây giờ không có giải quyết nhanh gì hết.” Thấy vẻ mặt bị xúc phạm của tôi, cô ấy giải thích: “Lỡ bố cậu nói tớ không được đến đó thì sao?”

“Ông ấy sẽ không nói vậy đâu. Sao lại phải nói vậy chứ? Tài sản của bà ấy giờ là của cậu rồi.”

“Nếu lỡ tớ vốn không nên biết về nó thì sao. Lúc chúng ta hỏi ông ấy cũng là lúc định đoạt số mệnh của mình. Tớ muốn tự đến và tìm hiểu.” Tôi nhìn đôi mắt cô ấy trở nên mơ màng và cô ấy đắm chìm vào hàng ngàn suy nghĩ trong đầu. “Tại sao bà ấy tốn bao nhiêu công sức như thế để không cho tớ xem có gì trong đó?”

Hôm sau, Amelia, Adam và tôi đi dọc theo hành lang trong một cơ sở kí gởi đồ đạc trong một trung tâm bán lẻ lớn ở Dublin. Những cánh cửa trên các hộc sơn màu hồng dạ quang, logo cũng thế, để đi ngoài xa lộ gần đó cũng nhìn thấy được. Vậy là đủ để tặng tôi một cơn nhức đầu, đặc biệt sau một đêm mất ngủ để hoạch định tương lai của Adam, nhưng tôi tự nhủ mình rằng tôi ở đó để ủng hộ bạn tôi. Thật ra tôi mừng vì bước ngoặt bất ngờ trong đời Amelia đã làm tôi phân tâm.

Tâm trạng Adam đã lại vừa xuống dốc vì nghĩ tới tương lai khổ sai trong công ty gia đình, và ý tưởng của tôi cho sáng hôm đó rơi rụng như hòn đá rơi xuống giếng sâu. Đó là ý tưởng về một cuốn nhật kí tỏ lòng biết ơn, trong đó anh ta phải viết mỗi ngày, liệt kê ra năm điều mà anh ta biết ơn và trân trọng, như vậy đến cuối tuần anh ta sẽ có ba mươi lăm điều. Chúng tôi chuyển sang kế hoạch xử lý khủng hoảng của anh ta, và anh ta đã chọn lau tủ lạnh cho tôi còn hơn nghĩ coi mình trân trọng cái gì trong đời. Việc đó cho thấy rất nhiều thứ. Rõ ràng là nếu tôi không giải quyết được vấn đề về công ty Bánh Kẹo Basil, thành công với chuyện Maria cũng vô ích.

Vừa nghiên ngẫm về việc đó, tôi vừa cố gắng làm Amelia phấn chấn.

“Biết đâu mẹ cậu là một đặc vụ ngầm và bên trong cái kho đó là một bộ căn cước bí mật, tóc giả, hộ chiếu, và cả va li có ngăn bí mật thì sao,” tôi tưởng tượng, tiếp tục trò chơi chúng tôi đang chơi trên xe đến đây.

Tôi nhìn Adam để đá câu chuyện qua anh ta.

“Bố cô có một bộ sưu tập phim khiêu dâm đồ sộ không muốn cho cô biết.”

Amelia nhăn mặt.

“Bố mẹ cậu cùng tham gia trang hẹn hò trực tuyến và đây là nơi trốn bí mật của họ,” tôi nói.

“Hay đấy,” Adam khen tôi.

“Cảm ơn.”

“Bố mẹ cô biến thủ cả tỉ đồng và cất nó ở đây,” Adam nói.

“Ước gì được vậy,” Amelia lầm bầm.

“Mẹ cậu đã trộm con ngựa Shergar^[10],” tôi nói, và Adam phá ra cười.

Amelia đột ngột dừng lại trước một cánh cửa màu hồng dạ quang, và chúng tôi đâm sầm vào lưng cô ấy. Cô ấy sửa sang áo xống, liếc

nhìn tôi rồi tra chìa khóa vào ổ, chậm chậm xoay chìa và đẩy cửa ra, lùi xa khỏi căn phòng chừng nào tốt chừng nấy để phòng có gì đó nhảy xổ ra. Một màn đen bốc mùi mốc meo chào đón chúng tôi.

Adam dò dẫm trên tường rồi bật công tắc đèn lên.

“Chu cha.”

Chúng tôi bước vào trong và nhìn quanh.

“Mẹ cậu là Imelda Marcos^[11],” tôi thốt lên.

Mỗi bức tường trong căn phòng rộng gần mười mét vuông xếp kín những kệ tủ chật ních hộp giày. Mỗi hộp giày được dán nhãn theo năm, bắt đầu từ hộp dưới cùng bên trái là năm 1954 và kết thúc ở bức tường đối diện với một hộp được ghi ngày từ mười năm trước.

“Đó là năm bố mẹ lấy nhau,” Amelia nói, tiến tới chiếc hộp và mở nó. Bên trong là một bức ảnh chụp bố mẹ cô ấy trong ngày cưới, cùng với bó hoa cưới khô. Còn có một tấm thiệp mời, tờ in lời cầu nguyện cho buổi lễ, hình ảnh tuần trăng mật của họ, một chiếc vé tàu lửa, vé tàu thủy, cùi vé xem phim từ buổi hẹn hò đầu tiên, một hóa đơn nhà hàng, một sợi dây giày, một ô chữ đã giải của tờ *Thời báo Ireland* – tất cả đều được sắp xếp ngăn nắp. Đây là một căn phòng kỉ niệm.

“Chúa ơi, họ cất giữ mọi thứ!” Amelia nhẹ nhàng lướt ngón tay qua dây hộp giày, dừng lại ở năm cuối cùng. “Đây là năm bố tớ mất. Chắc hẳn ông ấy đã làm tất cả những cái này.” Cô ấy khó nhọc nuốt khan, mỉm cười nghĩ về việc ông ấy đã tự tay chọn lọc và sắp xếp bộ sưu tập này, rồi cau mày, buồn vì bố mẹ đã giấu mình.

Cô ấy chọn đại một cái hộp khác và mở ra xem, rồi lấy thêm một hộp rồi một hộp nữa. Cô ấy xem xét từng cái một, kêu lên thích thú khi thấy hết thứ này đến thứ khác tái hiện lại một ký ức nào đó trong đời họ, và một ký ức trong đời cô ấy. Những cuốn sổ liên lạc của cô ấy ở trường, dải ruy băng cô ấy buộc trong ngày đầu tiên đi học, cái răng đầu tiên, một lọn tóc từ lần đầu tiên đi cắt tóc, một lá thư cô ấy đã viết cho bố hồi tám tuổi để xin lỗi sau khi hai bố con cãi nhau. Tôi bắt đầu băn khoăn liệu chúng tôi có nên để cô ấy lại một mình trong phòng

hay không, vì chắc chắn cô ấy sẽ muốn dành hàng giờ nghiên ngẫm từng hộp một, sống lại từng năm một trong cuộc hôn nhân của bố mẹ mình và trong cuộc đời cô ấy. Nhưng cô ấy cần có người để chia sẻ những ký ức này, còn Adam thì đủ kiên nhẫn để ở cạnh tôi, thế nên chúng tôi nán lại. Thậm chí anh ta dường như còn bị cảm động trước những gì đang chứng kiến, và tôi hy vọng chứng kiến tình yêu được lưu giữ trong căn phòng này sẽ là một phương thức trị liệu tốt cho anh ta.

Cô ấy giơ lên một bức ảnh chụp bố mẹ mình ở dãy núi Austrian. “Tấm này là ở ngôi biệt thự gỗ của chú tớ,” cô ấy mỉm cười nhìn bức hình, vuốt tay lên gương mặt bọn họ. “Trước khi tớ ra đời năm nào họ cũng đến đây. Tớ thấy tấm hình và năn nỉ bố mẹ dẫn tớ đi với, nhưng mẹ không đi được.”

“Mẹ cô ốm từ lúc cô còn nhỏ hả?” Adam hỏi.

“Không. Mẹ bị đột quỵ lần đầu tiên khi mình mười hai tuổi, nhưng trước đó mẹ đã sợ lắm rồi. Mẹ trở nên lo sợ quá đỗi về việc đi lại sau khi có tôi. Tôi cho rằng đó là do bản năng người mẹ...”

Cô ấy nhìn chúng tôi tìm kiếm sự khẳng định, nhưng chẳng ai trong chúng tôi trả lời vì đã đều lớn lên không có mẹ.

“Tôi không hề biết bố mẹ đã gắn bó với những thứ này như thế.”

“Tôi tự hỏi tại sao họ lại giữ bí mật với cô,” Adam nói, với bản thân anh ta nhiều hơn là với Amelia, mê mải ngắm nghía những cái kệ tới mức không mấy chú tâm xem mình đang nói gì.

Đó là chuyện ai cũng biết nhưng không ai nhắc đến, vậy mà anh ta còn la to lên. Vừa bật ra khỏi miệng là anh ta nhận ra ngay và vội vã lấp liếm. “Họ giữ lại hết những thứ này, tuyệt vời quá.”

Đã quá trễ. Mặt Amelia đã méo xẹo. Anh ta đã nhắc cho cô ấy nhớ rằng căn phòng này là một bí mật họ không muốn chia sẻ với cô ấy. Tại sao?

“Amelia?” tôi lo lắng hỏi. “Cậu có ổn không? Sao thế?”

Như bừng tỉnh khỏi cơn mê, Amelia lao vào lục lọi các kệ như thể cô ấy biết mình đang tìm kiếm cái gì và không có thời gian để phí phạm. Cô ấy lướt ngón tay trên ngày tháng của những cái hộp.

“Bạn đang tìm gì vậy?” tôi hỏi. “Chúng tớ giúp được không?”

“Năm tớ ra đời,” cô ấy nói, nhón chân để đọc ngày tháng trên những cái kệ cao.

“Bảy mươi tám,” tôi bảo Adam. Cao một mét tám, anh ta với tới dễ hơn chúng tôi nhiều.

“Có rồi,” anh ta nói, lôi ra một cái hộp phủ đầy bụi.

Anh ta mới vừa đưa cái hộp xuống ngang tầm Amelia thì cô ấy đã với lấy và vô tình đánh bay cái hộp, khiến nó bay véo qua bên kia phòng. Nắp hộp bật mở và đồ đạc bên trong đổ tung tóe lên sàn. Chúng tôi thụp xuống, bò bằng tay và đầu gối để lượm lại càng nhiều càng tốt. Adam và tôi va đầu vào nhau.

“Ui da,” tôi cười, còn Adam giơ tay ra xoa xoa đầu tôi.

“Xin lỗi nhé,” anh ta nhăn mặt đau thay cho tôi. Anh ta nhìn tôi với đôi mắt xanh lơ thật to khiến tôi tan chảy. Tôi sẽ rất vui lòng ở lại trong căn phòng tình yêu nhỏ bé này với anh ấy mãi mãi. Suy nghĩ đó khiến tôi phấn chấn đỏ cả mặt; có tình cảm với ai đó lại thật vui. Đã quá lâu rồi, và sau Barry, tôi đã bắt đầu lo rằng tôi sẽ chẳng bao giờ có cảm giác như thế với bất kỳ ai nữa, nhưng nó vẫn ở đó, sống động bên trong tôi, cảm giác hồi hộp và căng thẳng và hào hứng mỗi lần anh ấy nhìn tôi. Nhưng rồi khi cảm giác đó vừa xuất hiện thì thực tế lại tạt nước lạnh vào mặt tôi, khiến tôi thu mình lại.

“Cô ổn chứ?” anh ấy nhẹ nhàng hỏi.

Tôi gật đầu.

“Tốt,” anh ấy nói với một nụ cười khẽ và tôi có cảm giác từ đầu tới chân tôi rung lên nhẹ nhẹ.

Ngay lúc đó tôi trở nên hoang tưởng, rồi thấy Amelia đang đứng cạnh tôi bỗng im thin thít. Cho rằng cô ấy đang chứng kiến khoảnh

khắc này của chúng tôi, tôi ngược lên và thấy nước mắt lăn dài trên má cô ấy trong lúc cô ấy đọc một mảnh giấy trên tay. Tôi vội nhồm dậy.

“Amelia, sao thế?”

“Mẹ mình...” cô ấy chìa cho tôi mảnh giấy viết tay – “không phải là mẹ mình.”

Amelia yêu dấu của mẹ,

Mẹ xin lỗi vì đã không chăm sóc con được như đáng lẽ mẹ nên làm. Khi con lớn lên, mẹ mong con sẽ hiểu rằng mẹ đã quyết định hoàn toàn là vì tình yêu và không vì điều gì khác. Mẹ tin con sẽ được an toàn và yêu thương trong vòng tay của Magda và Len. Mẹ sẽ luôn luôn nhớ về con.

Mãi yêu con.

Mẹ của con.

Trở lại căn bếp của Amelia, tôi đọc to bức thư cho Amelia và Elaine nghe. Amelia đi đi lại lại trong phòng, chuyển từ bất ngờ sang buồn bã, và giờ thì là cái kinh bực bội, khiến Elaine và tôi sợ không dám nói gì. Elaine đang lựa lựa những vật trong chiếc hộp: Đôi giày em bé, một chiếc áo ghi-lê bằng len, một chiếc mũ, một cái váy, một cái trống lắc và vài thứ khác.

“Chúng được làm bằng tay hết này,” cô ấy nói, ngắt ngang bài nguyện rửa của Amelia.

“Vậy thì sao?” Amelia nạt. “Đó chẳng phải vấn đề cần quan tâm.”

“Chậc, đây là đăng ten kiểu Kenmare^[12].”

“Ai thèm quan tâm nó là đăng ten kiểu nào?” Amelia lại gắt.

“Thì đâu có nhiều người làm được cái này đâu, ngay cả bây giờ cũng thế, vậy thì vào những năm bảy mươi chỉ có một nơi duy nhất làm ra thứ này thôi.”

Amelia dừng đi qua đi lại và nhìn Elaine, gương mặt như mới vừa được giác ngộ.

“Khoan đã nào,” tôi phải ngăn sự ngỡ ngẩn này lại gấp. “Đừng vội kết luận vậy chứ. Tớ chắc cái này có thể được làm bởi bất kỳ ai trên thế giới này, Elaine. Chúng ta không nên khơi cho Amelia hy vọng tìm thấy bố mẹ ruột của cậu ấy chứ.”

“Tìm bố mẹ tớ ư?” Amelia thì thào, kinh ngạc. Như thể cô ấy chưa suy nghĩ đến việc đó. Cô ấy đã quá băn khoăn về việc tại sao bố mẹ nuôi của mình giữ bí mật không cho cô ấy biết và sao họ có thể nói dối cô ấy lâu như vậy mà chưa nghĩ tới khả năng đi tìm bố mẹ đẻ của mình.

“Tất cả những gì tôi đang nói là đây là đăng ten kiểu Kenmare, được làm với cả tình yêu và tâm huyết. Tôi biết, vì tôi từng học một lớp móc đăng ten để gặp gỡ các chàng trai. Từng thứ một trong cái hộp này đều chỉ về Kenmare. Đăng ten là đăng ten kiểu Kenmare còn những cái áo len là từ Quills^[13], cũng ở Kenmare.”

“Làm sao mà cậu biết hoa văn trên áo len là từ Quills được,” tôi vội nói để lái cái ý tưởng này sang hướng khác.

“Trên đây có nhãn tên nè,” Elaine chìa nó ra cho tôi xem. Cô ấy ngược nhìn Amelia. “Amelia, tôi nghĩ mẹ đẻ của cô đang ở Kenmare.”

“Lạy Chúa,” tôi mệt mỏi xoa mặt. Chúng tôi sẽ có một đêm dài đây.

Adam đã quay lại căn hộ của Amelia và được nghiêm khắc giao cho nhiệm vụ phải hoàn thành bức tranh ghép một ngàn năm trăm mảnh tôi mua cho anh ấy. Anh ấy đã chẳng ấn tượng chút nào và không thích thú gì với bức ghép tranh sơn dầu hình đại dương trong cơn bão mà tôi cùng ghép với anh ấy cả tiếng đồng hồ mỗi ngày, thế nên tôi lên mạng mua bộ hình một cô gái để ngực trần trên bãi biển, sáng hôm đó hàng giao tới nơi. Tôi đoán anh ấy sẽ không bắt đầu từ đường viền với bộ này đâu.

Tôi về nhà lúc sáng sớm, mệt đừ vì phải đi vòng vòng với Amelia. Nếu không có Elaine ở đó thì dễ nói chuyện phải trái với cô ấy hơn nhiều, nhưng bất chấp những nỗ lực của tôi, khi tôi đi về tối hôm đó, Amelia vẫn một mực đòi đến Kenmare.

“Cô ấy sao rồi?” Adam hỏi, anh ấy đang chúm mũi trên bàn cà phê, tay cầm một miếng ghép. Trán anh ấy nhăn lại, môi bĩu ra đầy tập trung. Thật dễ thương. Tôi bất giác mỉm cười.

“Sao?” Anh ấy ngẩng lên và bắt gặp tôi đang nhìn anh ấy.

“Không có gì. Anh mới vừa giải đáp cho tôi biết anh là người mê mộng hay mê ngực.”

“Đàn ông mê ngực đích thực.” Anh ta đã ghép thành công được một bên ngực. Như tôi tiên đoán, chưa có một mẫu viền nào được ghép. “Bộ này hay hơn bộ trước nhiều, cảm ơn cô.”

“Tôi cố ý mua nó để làm anh vui lòng mà.” Tôi quỳ xuống và tham gia với anh ấy.

Tôi cảm thấy anh ấy đang nhìn tôi. Anh ấy quan sát tôi một chút, và rồi khi tôi không nhìn lại, anh ấy cất tiếng: “Tôi đang tìm cái núm đúng.”

Chúng tôi kiểm tra trên bàn kính, đầu châu vào nhau. “Đây.” Tôi đưa anh ấy miếng ghép.

“Cái này đâu phải núm vú.”

“Nó đó – nó dính một chút núm và một chút rách, và một chút biến nữa. Tìm trong hộp đi: núm vú của cô ta cương cứng và nó suýt làm rớt tấm ván lướt sóng của cái gã đằng sau luôn. Thấy không, tấm ván kia kìa.” Tôi chỉ vào mảnh ghép.

“Ờ ha,” anh ta cười lớn. “Biết sao không, cách cô nói chuyện làm tôi thấy kích thích như Irma ấy.”

“Irma,” tôi khịt mũi. “Không thể tin được bà ấy lại hỏi xin số của anh.”

“Còn tôi thì không tin được tôi lại cho số của cô.”

“Cái gì?” tôi đẩy anh ấy. Anh ấy đẩy tôi lại. Cái kiểu tán tỉnh này vừa trẻ con vừa vui vẻ.

“Vậy Amelia sẽ làm gì?”

“Cậu ấy đang hơi thất thần. Rõ ràng cú sốc quá lớn còn gì. Dù tôi thì tôi sẽ không ngạc nhiên nếu biết mình là con nuôi đâu. Còn hơi vui nữa kìa.”

“Đồng ý,” anh ấy ủng hộ.

“Cái này trong đôi dép của cô nàng nè.” Tôi đưa cho anh ấy mảnh ghép.

Chúng tôi ngồi trong một sự im lặng dễ chịu.

“Nghĩ lại thì Amelia trông không sốc tới mức đó,” đột nhiên anh ta cất tiếng. “Cô có để ý cách cô ấy vội vã tìm cái năm cô ấy sinh ra không? Như phát cuồng ấy.”

“Cậu ấy nói cậu ấy không biết tí gì cả,” tôi bảo vệ bạn mình, dù sâu trong lòng tôi đồng tình với linh cảm của anh ấy.

“Tôi thì cho rằng cô ấy biết đấy. Đôi lúc cô có thể biết được thứ gì đó dù cô không được cho biết,” anh ấy nói và nhìn tôi.

Và lại thế nữa rồi. Câu nói đó. Tôi ngạc nhiên nhìn anh ấy.

“Sao thế?”

“Không có gì.” Tôi nuốt khan. “Chỉ là...” tôi đổi chủ đề. “Elaine đang cố gắng thuyết phục Amelia rằng cậu ấy cần đến Kenmare để tìm bố mẹ đẻ của mình.”

“Elaine cần phải đi kiểm tra cái đầu cô ta mới được.”

Tôi im lặng.

Anh ấy ngẩng lên nhìn tôi. “Cô biết đó là một ý tưởng vợ vẫn phải không?”

“Tôi biết. Nhưng Amelia muốn làm theo.”

“Dĩ nhiên là cô ấy muốn rồi. Trong vòng có một tuần cả thế giới của cô ấy đã đổ sụp lên đầu. Cô ấy đang không suy nghĩ phải trái được. Lúc này mà có ai đề nghị lên mặt trăng cô ấy cũng sẽ gặt đầu thôi.”

Những điều anh ấy nói như nhấn mạnh lại. Không phải về Amelia mà là về anh ấy. Thế giới của anh ấy suýt nữa thì kết thúc tối hôm Chủ nhật, anh ấy không suy nghĩ phải trái được; anh ấy sẽ làm bất cứ điều gì để thấy tốt hơn. Tôi tình cờ lại là cái điều đó. Tôi nuốt khan, biết rằng trải nghiệm này là dành cho anh ấy, không phải tôi. Tôi phải tự gỡ mình ra khỏi tình huống này, tôi cần phải ngăn lại những cảm xúc dành cho anh ấy. Tôi cần phải đưa anh ấy đi khỏi Dublin, đi khỏi đời tôi, và tôi cần phải hàn gắn lại cuộc đời anh ấy, đặt nền móng phẳng phiu để anh ấy dễ dàng đứng trên đó, rồi tôi sẽ đẩy anh ta vào đó, chào ngủ ngon và chào tạm biệt luôn.

“Tôi chưa từng thấy Amelia muốn đi đâu kể từ lúc chúng tôi làm bạn. Cậu ấy không đi chơi cuối tuần, mà nếu có thì cũng là bị ép đi. Cậu ấy khi xưa không thể đi đâu hết, chưa bao giờ ra nước ngoài. Cậu ấy muốn đi chuyến này là chuyện lớn lắm, bất kể cậu ấy có tìm thấy bố mẹ đẻ của mình hay không. Tôi đã nói mai sẽ dẫn cậu ấy đến gặp một thám tử tư xem người ta có giúp được gì không.” Tôi thở dài. Tôi sẽ phải gác chuyện Amelia qua một bên. “Adam, chúng ta cần phải đến Tipperary. Chúng ta cần phải sửa chữa mấy chuyện ở đó. Chúng ta đã làm những gì có thể với Maria rồi, đã đến lúc đi khỏi Dublin vài ngày. Tôi sẽ đưa anh về kịp sinh nhật, sẵn sàng thông báo anh sẽ không tiếp quản công ty Basil. Anh sẽ giành lại được Maria, được công việc tuần tra bờ biển. Công ty Basil sẽ được cứu vớt và tôi sẽ biến khỏi đời anh mãi mãi.” Tôi cười mím môi.

Trông anh ấy không vui lắm.

“Đừng nãy nề như thế chứ. Chúng ta còn một chuyện nữa phải làm trước khi tạm để Maria đó mấy ngày.”

Tôi cầm cái hộp để cạnh cánh cửa lên; một món hàng khác được giao cùng sáng hôm đó. Bị mất ngủ cũng có chỗ tốt. Tha hồ mua sắm trực tuyến.

“Có gì trong hộp đó thế?” Anh ấy nhìn nó ngờ vực.

“Maria nói cô ấy muốn gặp anh. Chà, ngày mai cô ấy sẽ được gặp anh. Nhiều là khác.” Tôi mở cái hộp khoe thứ bên trong. “Ta-da!”

Gương mặt điển trai của anh ấy sáng bừng khi nhìn tôi sững sốt. “Christine, tôi ước gì thế giới toàn những người như cô cô biết không?” anh ấy bật cười.

Vậy thì hãy lấp đầy thế giới của anh bằng tôi đi! Tôi im lặng kêu lên trong đầu.

Làm sao để nổi bật giữa đám đông

Sáng hôm sau, bộ xếp hình đã bị bỏ xó. Háo hức trước dự án tiếp theo, Adam đứng ở trung tâm Dublin, mặc một chiếc mũ len trắng sọc đỏ có một chùm đỏ trên đỉnh, một bộ tóc giả màu đen thò ra dưới cái mũ, một đôi kính gọng tròn màu đen, một cái áo len chui đầu đỏ sọc trắng, chiếc quần bò màu xanh của anh và cầm một cây ba-toong. Mới vừa nhìn anh ấy khoác lên bộ đồ như trong phim Wally Đâu Rồi tôi đã phá ra cười không dừng được. Ngay cả khi ăn vận như Wally, anh ấy vẫn rất đẹp trai.

Maria đang đứng trong thang máy đi lên cửa hiệu Marks và Spencer thì trông thấy, ngay bên cạnh cô ấy nhưng lại đang đi xuống, là một người nhìn y hệt như Adam và mặc đồ như phim Wally Đâu Rồi. Anh ấy không hề ngó về phía cô, đầu ngẩng cao và mắt nhìn thẳng phía trước. Gương mặt không thay đổi biểu cảm, khiến cô ấy phải thắc mắc không biết đó có phải là màn diễn cho cô xem không hay chỉ hoàn toàn là trùng hợp. Nhưng tới khi cô đang bỏ bông cải vào giỏ và Wally Đâu Rồi đi ngang qua, tay đẩy một chiếc xe đẩy trống không rồi vòng qua khúc cua, biến mất ngay khi cô định bám theo thì cô mới ngờ rằng có thể nó là dành cho cô. Lúc cô đang ngồi trên tầng bốn của trung tâm thương mại Brown Thomas để làm móng, cùng người đó đi ngang qua, lúc thụt lúc thò bên những cái giá treo đồ rồi biến mất thì cô chắc chắn đó là anh ấy. Khóe mắt thoáng thấy anh ấy khi cô đang mua hoa trên đường Grafton khẳng định điều đó, và khi cô đang mua cà phê ở tiệm Butler và anh ấy đi ngang qua cửa sổ trước khi biến khỏi tầm mắt, cô bật cười to. Khi bước trên cầu trong công viên Stephen's

Green, cô đưa mắt nhìn quanh công viên tìm anh. Có cái gì đó màu đỏ nháng qua khiến cô chú ý, và cô thấy anh trên con đường bên dưới cầu. Cô nhìn anh đi vào từ đầu này rồi cô chạy đến đầu cầu bên kia để đón đầu anh. Kể từ lúc đó, mỗi lần thấy cái gì màu đỏ thoáng qua, cô lại thấy mình dừng chân và nhìn chăm chú, bụng dạ nôn nao chờ mong anh lại xuất hiện.

“Adam!” cô đứng trên cầu gọi xuống, nhưng anh không ngược lên nhìn cô. Lờ cô đi, anh vẫn diễn cùng nhân vật của mình và tiếp tục cuộc dạo chơi vui vẻ của Wally Đâu Rồi, chân bước những bước đi ngớ ngẩn buồn cười, gậy vung vẩy vui vẻ trên tay cùng chiếc ba lô quá khổ trên lưng.

Cô cười ngặt nghẽo. Những người đi ngang qua nhìn cô kì dị, nhưng cô không quan tâm. Nếu cô ấy có thể nhìn xa đến sau cái cây mà anh ấy núp vào, cô ấy sẽ thôi cười ngay. Cô ấy sẽ thấy cặp đôi trên con đường tối gần nhà hàng đêm hôm trước lại đang cười sặc sụa khi anh ấy trong cái lốt Wally. Nơi nào cô thấy người đàn ông ấy, cô cũng không thấy người phụ nữ đứng sau anh ta, với anh ta, cạnh anh ta, thúc anh ta tiến lên, ủng hộ anh ta. Nếu nhìn thấy, có lẽ cô sẽ tự hỏi rằng màn diễn đó thật sự dành cho ai.

“Đi thôi, anh chàng khùng điên.” Tôi kéo chiếc mũ Wally của Adam ra và ném vào mặt anh ta. “Ra khỏi đây nào, tôi đói rồi.”

“Đói sao?” anh ấy giả bộ ngạc nhiên. “Không thể tin được, chúng ta được chữa lành rồi.”

Chúng tôi ngồi chung với nhau, tôi ăn món rau trộn cầu kỳ hơn mọi khi vì có cả hạt óc chó, còn anh ấy thì ăn món gà nóng hổi. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã vét sạch đĩa.

Tôi ợ một cái và Adam phì cười. “Nhìn xem chúng ta đã tiến xa tới mức nào này,” anh ấy nói.

Anh ấy lại nhìn tôi cái kiểu làm bụng dạ tôi nhộn nhạo. Rồi cảm giác biết việc này sẽ kết thúc thế nào lại khiến tôi ăn mất ngon. Cảm

ơn trời, có cuộc gọi từ Oscar làm tôi phân tâm. Anh ta cần nói chuyện với tôi trong lúc ngồi trên xe buýt. Sau đó, nhớ ra vai trò của tôi vừa đúng lúc, tôi quay lại công việc.

“Hôm nay tôi cảm thấy...” tôi nhìn anh ấy đợi anh ấy nói.

“Hôm nay tôi cảm thấy... no căng?”

“Có phải câu hỏi đầu, anh biết đấy, anh không thể trả lời sai được.”

Anh ấy suy nghĩ. “Hôm nay tôi cảm thấy... vui. Được tái tạo. Không, không phải tái tạo, làm mới. Như là tôi là tôi, nhưng là một phiên bản tốt hơn.” Anh ấy chăm chú nhìn tôi. “Như vậy có khó hiểu không?”

Tôi không thể đỡ được, tôi phải nhìn đi chỗ khác nếu không mắt tôi sẽ để lộ ra quá nhiều mất. Thay vì đón lấy ánh mắt của anh ấy, tôi tập trung vào cái bình đựng muối và tiêu mà tôi đang lơ dềnh đẩy qua đẩy lại trên bàn. “Tốt. Tôi hiểu đó là vì anh tin anh đã giành lại được tình cảm của Maria phải không?”

Anh ấy có vẻ bối rối trước câu hỏi đó.

“Anh đã sẵn sàng tiếp tục xử đến phần còn lại chưa?”

Anh ấy hít vào. “Chuyện trong bệnh viện không thành công cho lắm.”

Tôi không trả lời được chuyện đó. Tôi lại bắt đầu chọt chọt mấy miếng rau. “Tại sao anh lại có buổi họp với gã anh họ Nigel? Anh ta nói anh đã bàn gì về chuyện sáp nhập hả?”

“Lúc đó tôi quả muốn gặp hẳn ta. Từ hồi mười hai tuổi đến giờ tôi không gặp hẳn ta – cô tin được không? Theo như tôi biết thì mỗi hiềm khích giữa nhà Bartholomew và nhà Basil đã có từ thời bố mẹ của chúng tôi. Di chúc của ông nội tôi đã nói hết sức rõ ràng là nếu tôi không lấy công ty, nó sẽ được chuyển cho Nigel. Tôi muốn biết hẳn ta có ý định gì không, và hẳn ta muốn làm gì cho công ty.”

“Anh từng muốn đình chiến.”

“Tôi không hề nghĩ chúng tôi cần phải đình chiến. Như tôi nói đó, những bất hòa là giữa các bậc phụ huynh chứ không phải chúng tôi. Tôi đang tìm cách giải quyết, Christine. Tôi muốn hẳn nói hẳn sẽ điều hành công ty chính xác như cách cần phải điều hành. Thay vào đó, hẳn lại bắt đầu nói về chuyện sáp nhập, làm như chúng tôi đang thỏa thuận ngay lúc đó vậy.”

“Và anh đã nói không với anh ta?”

“Tôi đã lắng nghe. Ý tôi là nếu Bartholomew và Basil hợp thành một thì có gì xấu không? Đó là tên ông nội tôi nên cũng hợp thôi, và chúng tôi sẽ để lại mọi bất hòa sau lưng, bắt đầu tươi mới. Sáp nhập hai công ty sẽ giúp phát triển cả hai thương hiệu. Nếu giữa hai bên không có bất hòa thì bố tôi sẽ gạt đầu cái rụp. Nhưng Nigel cũng âm ức về cái công ty gia đình nhiều như ông bác Liam vậy. Hẳn ta muốn sáp nhập hai công ty rồi bán. Hẳn nói bằng cách đó chúng tôi đều có thể rút chân ra, dành cả phần đời còn lại năm nghỉ ngơi trên bãi biển đầu đó.”

Adam trông như muốn đâm vào tường, nổi cơn hung hăng. Tôi đặt một tay lên cánh tay anh ấy một chút.

“Nhưng bán công ty cũng có vẻ là một giải pháp ổn cho anh đấy chứ.”

“Tôi không muốn điều hành công ty, nhưng cũng không đời nào tôi muốn chịu trách nhiệm vì đã đưa công ty đến bờ vực. Rất nhiều người đang trông mong vào tôi. Tôi muốn công ty Basil nằm trong tay đúng người để vẫn hoạt động bình thường. Ít ra tôi nợ bố và ông nội tôi điều đó.” Anh ấy đưa tay lùa tóc, mệt mỏi trước toàn bộ sự việc.

“Anh nghĩ chị anh có bán công ty không?”

“Lavinia sẽ giữ nó mười năm để đủ điều kiện nhận khoản thừa kế, sau đó chị ấy sẽ bán nó cho người trả giá cao nhất, bất kể đó là ai. Nhưng để làm vậy, chị ấy phải về nhà và thế là sẽ bị tóm ngay – nếu không ai làm thì tôi sẽ làm, sau những gì chị ta đã làm.”

“Adam,” tôi nhẹ nhàng. “Nếu lúc đó anh nhảy xuống cầu, thì bây giờ công ty rồi sẽ đi về đâu?”

“Nếu tôi nhảy cầu, Christine, tôi sẽ không phải lo lắng về cái bãi chiến trường này nữa, đó là điểm mấu chốt đấy.” Anh ấy ném tiền lên bàn, đứng dậy và ra khỏi tiệm.

Tôi ngồi đối diện với bố tôi ở bàn của ông. Ông thờ ơ nhìn tôi.

“Nói lại xem nào?” bố nói.

“Đoạn nào ạ?”

“Toàn bộ.”

“Bố, con nói này giờ cả mười phút đồng hồ rồi còn gì!” tôi rít lên.

“Và đó chính xác là điều bố muốn nói đó. Con đã nói nhiều quá, chán quá nên đầu óc bố đi chơi luôn. Và con có thể giải thích tại sao chúng ta lại có trứng vỡ tung tóe khắp vườn từ hôm thứ Ba không?”

Tôi hít một hơi thật sâu, nhắm nghiền mắt và day day sống mũi để bình tĩnh lại. “Đó là một phần trong phương thức trị liệu của anh ấy.”

“Nhưng con có phải bác sĩ trị liệu đâu.”

“Con biết.” Tôi thấy cần đề phòng.

“Vậy tại sao cậu ta lại không đến gặp bác sĩ trị liệu?”

“Con đã bảo anh ấy nhưng anh ấy không chịu.”

Bố im lặng, thôi đùa cợt một lần. “Con đang đảm đương nhiều đó, Christine.”

“Con biết. Nhưng với tất cả sự tôn trọng, con không đến đây để bị thuyết giảng về việc con đã chọn làm hay không làm gì với một người đang cần giúp đỡ. Bây giờ chúng ta có thể quay lại chủ đề chính được không ạ?”

“Được thôi, bố đang tự hỏi nó là gì đây nhỉ?”

“Bố, đừng chọc em ấy nữa,” Brenda cảnh cáo từ bên kia văn phòng.

Tôi quay lại và thấy cả hai bà chị tôi đã lén vào tự hồi nào không biết. “Bộ trong nhà này không có cái gì riêng tư hết sao?”

“Đương nhiên không,” Adrienne nói, tiến vào trong và ngồi xuống bàn với chúng tôi. Brenda nhanh chóng nhập bọn.

“Christine, con gái bé bỏng bụng bầm của ta,” bố bắt đầu, chìa tay ra nắm tay tôi. “Con biết là khi bố rời xa công ty này, và vũ trụ này, bố không mong con đột nhiên đứng ra gánh lấy. Công ty chứ không phải vũ trụ đâu nhé.” Bố nhìn vào mắt tôi dò xét. “Bố lo cho con. Con luôn là đứa giỏi tư duy trong khi chị con và bố thì giỏi thực hành, nhưng mấy tuần qua con đã phải ôm vào người quá nhiều việc để làm mà không suy nghĩ gì mấy.”

Tôi thở dài. “Bố lạc đề rồi. Con không nói về con. Con biết con không phải gánh lấy công ty.”

“Nó đang nói về cái anh chàng tự tử ấy,” Brenda nói, bận bịu sục sạo gói bánh giòn.

“Anh ấy tên Adam,” tôi nạt. “Tôn trọng một chút đi.”

“Ooo-oooh,” cả ba người họ đồng thanh thốt lên.

“Hai đứa hôn nhau chưa?” bố tôi hỏi.

“Không có,” tôi cau mày. “Con giúp anh ấy giành lại bạn gái. Và kể đến con sẽ sắp xếp lại công việc của anh ấy. Con cần giúp đỡ, mọi người nghĩ sao? Giúp con được không? Con không hiểu mấy chuyện luật pháp lắm.”

Bọn họ tất thảy đều nhún vai.

“Mọi người chẳng giúp được gì cả!” tôi đứng dậy. “Con biết nhiều người tìm tới gia đình mình xin lời khuyên và họ thật sự giúp ích được.”

“Đó là trong phim Hollywood,” bố tùy tiện nói. “Con cần phải nói chuyện với luật sư về việc này.”

“Bố là một luật sư.”

“Không, một luật sư khác cơ.”

“Ai đó quan tâm chứ gì?” Adrienne nhướn mày với ông ấy.

“Bố có quan tâm,” ông ấy bật cười. “Nhưng con cần một người không quá bận rộn.” Ông ấy đứng lên và cầm một tập tài liệu đến cất vào trong chiếc tủ đựng hồ sơ không tì vết của mình. Ông ấy quay lại với vài thứ giấy tờ. “VẬY là cậu ta đang dùng quyền gọi là nghỉ bất khả kháng. Đạo luật Nghỉ Chăm Sóc Cha Mẹ 1998 được sửa đổi theo luật Nghỉ Chăm Sóc Cha Mẹ (sửa đổi) 2006 cho người lao động có quyền hạn chế để nghỉ việc một thời gian nếu họ có khủng hoảng gia đình. Nó phát sinh khi, vì lý do gia đình khẩn cấp, sự hiện diện ngay lập tức của người lao động là không thể thiếu, do một thành viên trong gia đình bị chấn thương hay bệnh tật. Số ngày được nghỉ tối đa là ba ngày trong thời gian mười hai tháng hoặc năm ngày trong khoảng thời gian ba mươi sáu tháng, và người lao động vẫn được trả lương.”

Tim tôi chùng xuống. Adam đã nghỉ làm hai tháng. Anh ấy không có cơ sở pháp lý nào để đòi được đi làm lại.

“Nếu giữa bạn con và sếp cậu ta có tranh chấp về quyền nghỉ bất khả kháng, cậu ta có thể sử dụng mẫu đơn khiếu nại mà bố kèm trong tập hồ sơ này đây.” Ông ấy đặt tập hồ sơ lên bàn trước mặt tôi. “Đừng nói bố không bao giờ cho con cái gì nhé. Còn về phần di chúc của ông nội cậu ta, bố không thể cho con lời khuyên nào về mặt luật pháp vì bố chưa đọc được nó. Hãy đưa bố xem một bản sao và bố sẽ cố gắng hết sức để giúp cậu ta tìm một giải pháp. Nếu làm thế là đúng.”

“ ‘Nếu làm thế là đúng’ là thế nào ạ? Dĩ nhiên là đúng rồi,” tôi bối rối.

“Cái con bé cần tìm là một bác sĩ trị liệu,” bố nói với hai cô chị tôi.

“Lúc nào nó cũng nói chuyện với chúng ta được mà,” Brenda nói. “Nhớ nhé, Christine.”

“Không phải cho em – bố đang nói về một bác sĩ trị liệu cho Adam kia.”

“Sao không đến chỗ anh chàng bác sĩ trị liệu dễ thương từng là khách hàng của em ấy? Cái tay nghiện sex – Leo gì ấy,” Adrienne đề nghị.

“Leo Arnold, và anh ta không bị nghiện sex,” tôi trả lời, mỉm cười trước cố gắng làm tôi phẫn chấn lên của Adrienne.

“Tiếc thật.”

“Anh ta từng cố gắng bỏ thuốc nên em cho anh ta vài lời khuyên, vậy thôi. Và anh ta là một khách hàng mà em đã tìm việc cho, nên đến gặp anh ta để điều trị sẽ là không chuyên nghiệp.”

“Còn sống với một khách hàng suốt một tuần thì chuyên nghiệp sao?” bố hỏi.

“Hai chuyện đó khác nhau.” Thừa nhận Adam cơ bản không phải khách hàng của tôi sẽ vẽ ra thêm cả một đống chuyện nhiều khê nữa.

“Nếu con đưa Adam đến gặp anh chàng này thì sẽ không phải là không chuyên nghiệp đâu,” bố nói.

“Adam sẽ không đi gặp bác sĩ trị liệu đâu,” tôi khó chịu lặp lại.

“Cậu ta sẽ không tự giúp cái thân mình nên đang bắt con làm thế hộ cậu ta. Chà, để bố nói con nghe điều này, con có thể giúp đỡ cậu ta bằng mọi cách trên thế giới, nhưng trừ khi cậu ta học được cách chăm nom chính mình, còn không thì vô dụng thôi.”

Chúng tôi đồng loạt im lặng. Đó quả là một lập luận có lý đến ngạc nhiên của bố.

“Trong một diễn biến khác, Barry nghĩ em đang ngủ với Leo và đó là lý do em bỏ cậu ấy. Tối qua cậu ta gọi chị để kể thế đấy,” Adrienne nói.

Tôi nổi cáu.

“Cậu ấy còn nói em đã nói Brenda không thể giảm được chút cân nào sau khi sinh là vì đó không phải mỡ sau khi sinh mà là mỡ do ăn uống tham lam mà ra,” Adrienne nói tiếp, mắt nhìn Brenda trong lúc chị ấy đang mút ngón tay dính muối từ bánh khoai tây.

“Em chưa bao giờ nói như thế,” tôi phản đối.

“Không, nhưng có thì chị cũng không trách đâu.”

“Con bé nói cũng có điểm đúng đấy chứ,” bố bố sung và nhìn Brenda.

Brenda giơ ngón tay lên chào ba chúng tôi và tiếp tục ăn.

“Em đã mua váy để mặc trong bữa tiệc chưa? Em định mặc gì thế?” Adrienne hỏi.

“Em đang tập trung nhiều hơn vào việc giữ cho anh chàng sinh nhật còn sống,” tôi trả lời, bị phân tâm bởi cái tin Barry bị Leo Arnold ám ảnh. Tôi đang cố gắng nghĩ xem làm sao anh ta lại nghĩ rằng tôi mê anh chàng kia. Tôi chưa bao giờ nói chuyện về khách hàng của mình với anh ta.

“Cậu ta có sống cũng chẳng ích gì nếu trông em như miếng giẻ rách,” Brenda nói và cả ba người họ phá ra cười.

“Brenda đã mua một đôi giày đẹp cực kì,” bố nói. “Chúng là giày hở mũi màu đen có đính những viên ngọc trai nhỏ đẹp nhất.”

Bố mê giày phụ nữ. Ông ấy từng rất thích dẫn chúng tôi đi mua sắm khi chúng tôi đang lớn và thường khiến chúng tôi ngạc nhiên với những đôi giày cho những dịp đặc biệt. Ông cũng có gu lắm. Theo một cách nào đó, bố là một người cường điệu bị kẹt trong cơ thể của một người nghiêm túc; bố yêu phụ nữ, yêu lối suy nghĩ của họ, dành phần lớn thời gian làm việc cạnh bọn họ, đã dành cả đời ở chung một căn nhà với những người phụ nữ áp đảo ông ta về quân số, tính cả mấy người cô, và dành cho họ sự tôn trọng rất lớn. Ông ấy tôn trọng lối cư xử và những khuynh hướng của họ, các sắc thái của họ, nhu cầu ăn sô cô la vào một thời điểm trong tháng mà ông ấy đã thuộc lòng – một điều kiện tiên quyết để một mình nuôi ba đứa con gái đang tuổi ăn tuổi lớn – và đã nỗ lực hết sức để hiểu về sự dao động học-môn liên tục và nhu cầu cần nói chuyện và phân tích những cảm xúc và đủ thứ chuyện xảy ra trên đời.

“Cái gì khiến mọi người nghĩ mọi người sẽ đến dự tiệc vậy?” tôi ngạc nhiên khi thấy họ đều đã chuẩn bị cả.

“Cậu ta mời chúng ta lúc ở đây mà, con không nhớ sao?” bố hỏi
“Con không nghĩ chúng ta sẽ bỏ lỡ một bữa tiệc như thế đấy chứ?”

“Nó đâu phải là bữa tiệc hoành tráng gì đâu. Anh ấy mới ba mươi
lăm tuổi chứ mấy.”

“Không phải, nhưng đó là đêm họ sẽ thông báo việc cậu ta tiếp quản
công ty Basil từ bố mình, và đó là một việc lớn, xét trên việc Dick
Basil đã nắm quyền hơn bốn chục năm rồi. Cha của ông ta đã để nó lại
cho ông ta lúc ông ta mới hai mươi một tuổi. Tưởng tượng những áp
lực ở cái tuổi ấy mà xem! Mấy đứa có biết công ty Basil xuất khẩu sản
phẩm sang bốn mươi nước trên toàn thế giới không, đóng góp tổng
cộng một trăm mười triệu euro cho ngành thương mại Ireland, và góp
hơn hai trăm năm mươi triệu euro cho kim ngạch xuất khẩu sô cô la
trong lượng sô cô la sản xuất ở Ireland và xuất đi mỗi năm. Con nên
tin đó là chuyện trọng đại đi. Bọn họ dùng toàn nguyên liệu trong
nước, thời buổi bây giờ chuyện đó quan trọng hơn nhiều lắm. Bố chắc
thủ tướng sẽ ở đó. Ông ta và Dick Basil là chiến hữu tốt. Nếu ông ấy
không có mặt thì chắc chắn Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Thương mại
sẽ có mặt, và có thể có cả Bộ trưởng Bộ Việc làm, Doanh nghiệp và
Đổi mới nữa.” Bố vỗ tay. “Đêm đó sẽ có nhiều chuyện điên rồ lắm
đây, bố mong chờ lắm.”

Tôi nuốt nước miếng. “Bố nghe những điều đó ở đâu vậy?”

“*Tờ Thời báo*. Mục Kinh doanh,” ông ấy cầm nó lên và chỉ cho tôi
xem, rồi ném lại xuống bàn. “Anh chàng của con đang được trao lại cả
một đế chế đấy.”

“Anh ấy không muốn nó,” tôi lặng lẽ nói, nổi kinh hoàng cho Adam
bắt đầu quặn lên trong bụng tôi. “Đó là lý do con đang chăm sóc anh
ấy. Nếu anh ấy phải tiếp quản công ty, anh ấy sẽ tự tử. Và anh ấy sẽ
làm điều đó vào đúng buổi tối đó.”

Tất cả im lặng nhìn tôi.

“Chà, vậy thì con còn sáu ngày nữa để giải quyết chuyện đó,” bố
nói và mỉm cười động viên tôi. “Con gái yêu quý của bố, bố sẽ cho

con một lời khuyên mà bố tin là tốt nhất trong tất cả những thứ bố từng cho con trong cuộc đời còn ngắn ngủi của con.”

Tôi chuẩn bị tinh thần.

“Bố đề nghị con đi tìm cái gã nghiện sex ấy đi.”

Để Adam lại trong văn phòng của bố tôi với cái máy tính xách tay của anh ấy, dặn dò kĩ càng bố không được nói năng gì không hợp lúc hợp cảnh rồi tôi lên đường đến phòng khám của Leo Arnold, anh chàng khách hàng hầu như tối nào tôi cũng tư tưởng đến, dẫn đến việc tôi bỏ Barry. Chưa bao giờ, dù chỉ một lần, tôi muốn bất kì cái gì trong những tư tưởng ấy thành hiện thực, chúng chỉ là như thế thôi: tưởng tượng, thứ khiến đầu óc tôi bận rộn khi thực tế quá tầm tối. Tôi chắc chắn anh ta thậm chí không phải kiểu của tôi; giữa chúng tôi không có sự thu hút thật sự nào cả, tôi đã tạo ra một Leo Arnold hoàn toàn khác trong đầu, người đã hẹn những buổi trị liệu đêm khuya, và không thể kiềm lòng thêm một giây nào nữa, ào vào lòng tôi khi tôi chỉ có một mình trong phòng, thi thoảng còn có một khách hàng khác đợi bên ngoài. Tôi cảm thấy mặt mình đỏ bừng khi nghĩ những chuyện đó kì cục như thế nào trong lúc ngồi trong phòng đợi của anh ta, trong đời thật.

“Christine,” Leo đột ngột xuất hiện ở ngưỡng cửa. Thư kí của anh ta hẳn đã nói anh ta tôi đang đợi, nhưng anh ta vẫn không giấu được ngạc nhiên.

“Leo, xin lỗi vì tôi không hẹn trước,” tôi nói, giữ giọng thật nhỏ để không làm những người khác trong phòng đợi nổi giận.

“Không có gì,” anh ta nói dễ chịu, dẫn tôi vào văn phòng. “Tôi có vài phút nghỉ giữa mỗi cuộc hẹn. Tôi xin lỗi vì không thể nói chuyện lâu hơn, nhưng cô nói có chuyện gấp.”

Tôi ngồi trước bàn anh ta, cố gắng không nhìn quanh quất nhiều quá, mặc dù sau khi đã hình dung ra văn phòng của anh ta và những

thứ chúng tôi đã làm nhiều lần trong đầu, thật khó để không muốn biết thực tế nó như thế nào. Tôi liếc nhìn tủ tài liệu và nhớ tới những chiếc còng tay. Mặt tôi bắt đầu nóng bừng và tôi biết tôi đang đỏ lựng lên.

“Tôi đoán là chuyện về chồng cô.” Anh ta đăng hăng. “Barry.”

Tôi ngạc nhiên nhìn anh ta. “Thật ra là không.”

“Cô không đến đây để được tư vấn ư?” anh ta ngạc nhiên hỏi.

“Tại sao, anh nghĩ tôi đến đây làm gì?”

“Chà, tôi tưởng nó liên quan đến ừm... cú điện thoại tôi mới nhận được.”

“Từ ai?”

“Từ Barry. Anh ta là chồng cô đúng không? Anh ta nói anh ta là chồng cô. Có lẽ tôi nhầm chăng?”

“Ồ!” tôi vỡ lẽ kêu lên, mặt tôi còn tím bầm hơn. “Anh ấy gọi anh ư?” tôi thì thào, sợ phải nói những lời đó lớn tiếng. Suy nghĩ đó quá sức chịu đựng của tôi. Làm sao Barry có số của anh ta chứ? Tôi nhớ về cái máy tính tôi đã để lại trong căn hộ. Chắc chắn anh ta đã lục lọi danh bạ của tôi. Đầu tôi cúi không thể thấp hơn được nữa.

Đến lượt Leo đỏ bừng. “Ờ... vâng, tôi cho là cô cũng biết rồi. Tôi sẽ không nói gì về chuyện đó nếu tôi nhận ra cô không biết... tôi xin lỗi.”

“Anh ấy đã nói gì?” Giọng tôi chỉ lớn hơn tiếng thì thầm một chút.

“Anh ta tin rằng, ừm, chúng ta, rằng cô và tôi, ừm... chà, tôi nghĩ nói theo cách lịch sự hơn là anh ta tin rằng chúng ta đang qua lại với nhau.”

Tôi hỗn hển. “Ôi trời... Leo... tôi xin lỗi... tôi không biết tại sao anh ấy...” tôi cố gắng tìm từ đúng.

“Chà, nói vậy là lịch sự hơn cách anh ta nói rồi đấy.”

“Tôi rất xin lỗi,” tôi nói cứng, lấy lại giọng, cố gắng giữ sự chuyên nghiệp. “Tôi không biết tại sao hay bằng cách nào mà anh ấy lại kết luận như thế. Anh ấy đang trải qua nhiều chuyện... ý tôi là chúng tôi đang trải qua nhiều...” ác mộng, tôi nói nốt trong đầu.

“Anh ta nói gì đó về việc tìm thấy một trái tim lồng vào trong tên tôi...” Leo nói tiếp, mặt anh ta cũng đỏ lựng như tôi.

“Anh ta nói gì cơ?” Mắt tôi tròn lên. “Cái quái gì – tôi không hề biết...” Tôi nhớ tới cuốn sổ ghi chú tôi cất cạnh cái máy tính và hay vẽ những vẽ cuội lên đó khi làm việc, tôi nghĩ tới những hình trái tim tôi hay vẽ, thỉnh thoảng lại là hình ngôi sao, đôi lúc là xoắn ốc, rồi chợt nhớ có lần nọ, một lần trẻ con duy nhất đó tôi đã vẽ một trái tim quanh tên của Leo và nghĩ nó vui vui, giống như tôi quay lại làm nữ sinh, giống như tôi có quyền lựa chọn tưởng tượng về ai, giống như một điều vui vẻ, vô tư chứ không phải là một sự phản bội. Bức bách, bức bách. Khi ấy tôi bức bách và một cái tên lồng trong một hình trái tim đã giải phóng tôi trong một chốc, và giờ nó đã quay lại để ám tôi. Tôi cúi gằm, thấy muốn bệnh, tôi muốn biến khỏi đây ghê gớm.

“Thật ra anh ta nói với vợ tôi,” giọng anh ta đã cứng cõi hơn một chút, mặt đã hết đỏ, giọng bắt đầu nhuộm mùi giận dữ. “Cô ấy nói cho tôi biết. Cô ấy đang có thai. Sáu tháng. Thời điểm hết sức không phù hợp để nghe một chuyện như thế.”

“Anh ta làm gì cơ? Ôi lạy Chúa tôi, ôi trời ơi. Leo, một lần nữa tôi rất xin lỗi, tôi...” tôi lắc lắc đầu, nhìn quanh quất những mong đất nứt ra một cái lỗ cho tôi chui xuống. “Tôi hy vọng cô ấy sẽ hiểu đó không phải là sự thật chứ? Ý tôi là tôi có thể gọi cho cô ấy để giải thích, nếu anh nghĩ như vậy...”

“Không. Tôi không nghĩ như vậy có ích,” anh ta cộc lốc ngắt ngang.

“Được thôi.” Tôi gật đầu. “Tôi hiểu, tin tôi đi, tôi hoàn toàn hiểu.” Tôi nhìn quanh. Tôi muốn đi ngay nhưng lại dờ ra.

“Nếu không phải vì chuyện đó thì cô đến gặp tôi có chuyện gì?”

“Ôi, đừng để ý.” Tôi đứng dậy, úp mặt vào hai tay, thật mất thể diện.

“Christine, thôi mà, có vẻ là chuyện quan trọng mà. Và cuộc gặp này, cô nói có chuyện gấp còn gì.”

Tôi thật sự muốn rời đi. Tôi không muốn gì hơn được bước ra khỏi văn phòng này và không bao giờ thấy mặt anh ta nữa, muốn tìm một cách xóa hết ký ức, xóa hết cả cuộc nói chuyện mới vừa rồi nhưng không thể. Tôi còn nợ Adam, còn phải tìm ra cách tốt nhất có thể để giúp anh ấy, và điều đó đồng nghĩa với việc tôi phải gạt bỏ lòng tự trọng của tôi, mọi thứ của tôi để nhờ giúp đỡ.

Ngay khi thôi không còn phải đấu tranh nữa, tự nhiên tôi cảm thấy thật tự do. “Thật ra không phải chuyện của tôi. Tôi đến đây thay mặt một người bạn.”

“Dĩ nhiên rồi,” anh ta nói, nghe không mấy tin.

“Không, thật đấy, chuyện của bạn tôi, nhưng người bạn đó không muốn đi gặp bác sĩ trị liệu nên tôi đến đây thay anh ấy.”

“Dĩ nhiên rồi,” anh ta nói bằng đúng cái giọng khi nãy khiến tôi khó chịu kinh khủng. Tôi mà có nói đó là chuyện của con khi tôi nuôi hẳn anh ta cũng vẫn trả lời như vậy.

Thế là tôi kể cho anh ta nghe chuyện của Adam và tôi, trong khoảng thời gian ngắn ngủi chúng tôi có, tóm tắt lại những nỗ lực kết liễu cuộc đời của Adam, chuyện tôi hứa giúp anh ấy, hành trình của chúng tôi và những bước tôi đã làm với anh ấy trong nỗ lực giúp anh ấy tận hưởng cuộc sống.

“Christine,” Leo ngồi thẳng lưng lên trên chiếc ghế lớn bằng da, trông có vẻ lo lắng. “Chuyện này khá rắc rối đấy.”

“Tôi biết. Giờ thì anh có thể hiểu tại sao tôi lại ở đây rồi đấy.”

“Đương nhiên tình trạng của bạn cô là một mối lo, nhưng phần nhiều hơn là những gì cô đã làm với anh ấy. Từ quan điểm của một bác sĩ trị liệu, chúng có hại vô cùng cho anh ấy.”

Tôi đông cứng người. “Xin lỗi?”

“Bắt đầu từ đâu đây nhỉ?” Anh ta lắc lắc đầu như để dọn sạch nó. “Cô học những ‘mẹo’ về tận hưởng cuộc sống này ở đâu?”

“Trong một cuốn sách,” tôi nói, tim đập thình thịch.

Mắt anh ta ánh lên một tia giận dữ, rồi anh ta nghiêm khắc nói, “Những cuốn sách tâm lý đại chúng này là một mối đe dọa. Christine, cô đã tước mất sức mạnh của anh ấy rồi.”

Thấy vẻ mặt bối rối của tôi, anh ta nói tiếp: “Cô không biết gì nhiều hơn anh ấy. Cô không thể giúp anh ấy bằng cách lấy đi sự toàn vẹn đang có của anh ấy. Bằng cách cố gắng ‘hàn gắn’ cuộc đời anh ấy, cô đang tước đi sức mạnh của anh ấy, vì về bản chất chẳng có gì thay đổi, cô chỉ đơn giản là làm anh ta trở nên phụ thuộc vào cô. Việc cô theo đuổi những phương pháp chữa lành nhanh mà cô đọc trong sách...”

“Tôi đã cố gắng giúp đỡ anh ấy,” tôi giận dữ.

“Tôi hiểu chuyện đó,” anh ta nhẹ nhàng nói, “và với tư cách là một người bạn, tôi hiểu những điều cô đã cố gắng làm. Nhưng với tư cách là một nhà trị liệu – tôi phải chỉ ra đó không phải là nghề của cô – tôi buộc phải nói rằng cô đã không xử lý chuyện này một cách đúng đắn.”

“Vậy tôi nên đẩy anh ta rớt khỏi cây cầu sao?” tôi giận dữ đứng dậy.

“Dĩ nhiên là không. Cái tôi đang nói là cô phải cho anh ấy quyền. Cô phải để anh ấy sống cuộc sống của chính anh ấy bằng chính con người anh ấy.”

“Anh ấy đã cố kết thúc mạng sống mình đấy!”

“Cô đang giận. Tôi hiểu cô đã nỗ lực làm chuyện đúng đắn, và đây đang là khoảng thời gian áp lực đặc biệt với cô...”

“Chuyện này không phải về tôi, Leo. Nó là về Adam. Tất cả những gì tôi muốn biết là làm sao để tôi làm anh ấy tốt hơn được? Nói tôi biết làm sao để chữa cho anh ấy đi!”

Một sự im lặng kéo dài trong lúc anh ta nhìn tôi, rồi anh ta cười dịu dàng và nói. “Cô có nghe thấy điều mình vừa nói không Christine?”

Tôi có nghe và tôi đang run rẩy.

“Cô không thể chữa cho anh ấy được. Anh ấy cần phải tự giúp mình. Tôi gợi ý cô nên dừng ở chỗ ở bên cạnh anh ấy, lắng nghe và

ủng hộ anh ấy. Nhưng dù cô làm gì đi nữa thì hãy ngưng chữa cho anh ấy trước khi cô đi quá xa.”

Tôi buồn bã nhìn anh ta.

“Tôi hy vọng những lời tôi nói có thể giúp cô. Tôi xin lỗi chúng ta không có nhiều thời gian hơn hôm nay, nhưng nếu bạn cô muốn có một cuộc hẹn với tôi thì tôi rất sẵn lòng chứ không phản đối. Và nếu cô cảm thấy nói chuyện với ai đó sẽ có ích, tôi sẽ rất vui lòng giới thiệu với cô một bác sĩ trị liệu khác mà tôi đánh giá rất cao.” Thấy tôi hoang mang, anh ta nói thêm, “Vợ tôi sẽ nghĩ việc tôi điều trị cho cô là... không phù hợp.”

“Dĩ nhiên rồi,” tôi thì thầm và cúi đầu còn thấp hơn. “Cảm ơn anh rất nhiều vì đã bỏ thời gian cho tôi. Và một lần nữa, tôi rất xin lỗi.”

“Trên phương diện cá nhân, nếu cô cho phép...” anh ta nói thêm và nhìn tôi xin phép được nói thẳng.

Tôi gật đầu.

“Cô làm công việc của mình rất tuyệt vời. Tôi sẽ giới thiệu công ty tuyển dụng của cô cho nhiều khách hàng quanh đây đang gặp lúc khó khăn; tôi nghĩ họ sẽ thấy cách làm của cô rất cảm hứng và khích lệ tinh thần. Cô quan tâm đến việc đặt người ta vào đâu. Và cô còn làm nhiều hơn nghĩa vụ của mình khi cố giúp tôi bỏ hút thuốc. Tôi vẫn còn một đồng sách cần phải đọc đây,” anh ta mỉm cười. Tôi có thể ngửi thấy mùi khói thuốc trong áo khoác của anh ta, nhưng không sao, tôi trân trọng thái độ của anh ta. “Cô là một người sửa chữa và hàn gắn mọi việc, Christine, nhưng nếu cô thật sự muốn giúp ai đó thì hãy làm bạn với họ, đôi lúc cô cần phải lắng nghe và để họ tự giải quyết chuyện của mình. Chỉ cần ở cạnh anh ta. Vậy là đủ.”

18

Làm thế nào để khiến tất cả mọi thứ ổn thỏa trở lại

Tôi nên rút ra bài học từ buổi nói chuyện với Leo – không được can thiệp nữa. Thật ra tôi đã cảm nhận được thông điệp đó rất rõ ràng từ trước, nhưng tôi đã phải sắp xếp cuộc gặp này để giải quyết tình trạng khó khăn của Amelia trước khi đi gặp Leo. Tôi leo lên cầu thang lên tầng trên một tiệm tạp hóa bán đồ châu Phi – Ca-ri-bê ở đường Camden để đến văn phòng làm việc của em họ tôi, cũng là một thám tử tư, Bobby O’Brien. Cậu ấy ba mươi hai tuổi, quê ở Donegal; sau khi gia nhập lực lượng cảnh sát và được điều đến khu vực ngoại ô Dublin sang trọng, không có mấy chuyện để làm, cậu ấy quyết định rời lực lượng. Sau đó, nghe theo lời khuyên của tôi – sau khi liên tục quay lại công ty Tuyển dụng Rose vì cứ hoặc là bị sa thải hoặc là chủ động bỏ việc khỏi những chỗ tôi giới thiệu – cậu ấy quyết định tự thành lập công ty và điều tra những vụ béo bở.

Vì tôi không thể cùng đi với Amelia để mò mẫm tìm kiếm bố mẹ của cô ấy, tôi hy vọng Bobby có thể chỉ cho cô ấy đi đúng hướng. Kế hoạch của tôi là giới thiệu họ với nhau rồi đi; tôi sẽ đặt sức mạnh vào tay Amelia, tôi sẽ không tước nó đi. Cho người ta quyền kiểm soát chính cuộc đời mình, cho người ta quyền kiểm soát chính cuộc đời mình. Câu thần chú mới của tôi.

Đứng trước cửa văn phòng Bobby, Amelia sững lại trên đầu cầu thang. “Mình không làm được.”

“Không sao cả,” tôi nói, quay lưng dợm bước trở xuống cầu thang. “Sẽ chẳng ai nghĩ cậu tệ hơn đâu.”

“Này,” Amelia kêu lên, ngăn tôi lại. “Cậu không định làm tớ thay đổi ý kiến sao?”

“Không. Tớ không muốn ép cậu làm điều gì cậu không muốn, Amelia,” tôi thông báo, hy vọng Adam cũng sẽ hiểu được thông điệp đó. “Đây là khoảng thời gian khó khăn với cậu và tớ tôn trọng điều đó. Đây là cuộc sống của cậu và cậu hoàn toàn làm chủ nó. Chính cậu nên ra quyết định cho bản thân, tớ không muốn ảnh hưởng đến cậu dưới bất kỳ hình thức nào hay áp vấn đề của tớ lên cậu, vì cho rằng tớ có thể chữa lành cho cậu sẽ không chữa lành được chính tớ.”

Cả Adam và Amelia đều nheo mắt nhìn tôi ngờ vực.

“Cậu ấy bị sao vậy?” Amelia hỏi Adam.

“Tôi nghĩ cô ấy bị đập đầu,” anh ấy trả lời, mặt vô cảm. “Đi nào,” anh ấy nói, động viên Amelia tiến đến cánh cửa. “Chúng ta đã ở đây rồi, tiến lên thôi.”

“Nhưng chỉ khi cậu ấy muốn thôi,” tôi khẳng định.

Adam đảo mắt. Amelia thì tròn mắt nhìn tôi.

“Cô muốn tìm cha mẹ ruột của mình chứ gì?” Adam hỏi.

Cô ấy gật đầu.

“Vậy thì thử đi,” anh ấy nói, kiểm soát tình hình vì tôi coi như xù xù ển ển rồi. “Và nếu không hiệu quả thì mình thử cách khác. Hãy cứ sẵn sàng cho nhiều lựa chọn. Hãy chuẩn bị cho... cô biết đấy...” Anh ấy nhìn quanh dãy hành lang lồi thoi, những hình vẽ graffiti trên tường và cố gắng không hít vào mùi tanh nồng của cá, rác rến và nước cống nồng nặc trong tòa nhà cũ kỹ. “... bất cứ điều gì.” Anh ấy gõ cửa văn phòng Bobby.

“Ai đó?” Bobby trả lời, giọng khẩn cấp.

“Chị Christine đây,” tôi trả lời.

“Christine hả?” Rõ ràng là ngạc nhiên. “Mình có hẹn không?”

“Ờ, không. Mong em giúp giùm. Chị có dẫn theo mấy người bạn đây.” Mặc cho Adam đang tiến triển, đầu óc thay đổi thất thường và trạng thái mong manh của anh ấy vẫn khiến tôi sợ không dám để anh ấy một mình. Mới sáng nay, có một chiếc xe cắt ngang đầu xe tôi, lấn làn đường để queo qua bùng binh, và ngay khi chúng tôi dừng đèn đỏ bên cạnh xe đó, Adam nhảy khỏi xe và hét vào mặt người phụ nữ mất hồn mất vía sau tay lái trong khi ba đứa con nhỏ của bà ấy ngồi ghế sau. Tôi đã nài nỉ anh ấy quay vào trong xe nhưng anh ấy lờ đi, và phải đến khi đèn bật xanh và người phụ nữ kia phóng đi trời chết với đôi mắt chực trào nước thì anh ấy mới chịu trở vào xe, rồi anh ấy cứ im thin thít mà bẻ khớp ngón tay răng rắc. Phải đến một tiếng sau anh ấy mới mở miệng nói chuyện với tôi. Anh ấy làm như thể đi cùng tôi chuyến này là một hình phạt, nhưng nào có phải, chỉ đơn giản là tôi sợ, tôi luôn sợ để anh ấy lại một mình, biết đâu lúc đó lại có chuyện gì đấy anh ấy xuống bờ vực nữa thì khốn.

“Bạn nào?” Bobby hỏi. Lại thế, lo sợ mơ hồ, như thể cậu ấy đang âm mưu chuyện gì mờ ám, hay đã âm mưu và không muốn bị bắt. “Nghe này, nếu là chuyện chồng chị thì em xin lỗi đã nói như thế với anh ta, được chứ? Tụi này chưa bao giờ hợp nhau – chẳng có gì ngạc nhiên – nhưng gọi em như thế thì anh ta đã vượt quá giới hạn rồi đấy.”

Tôi nhắm nghiền mắt và đếm đến ba khi nghe tin đó.

“Cậu làm ơn mở cửa ra được không?” tôi mất kiên nhẫn. Có tiếng mở khóa và tháo then cửa và rồi cánh cửa hé mở, chỉ vài phân, vẫn còn thấy sợi xích. Một con mắt màu xanh lơ thò ra nhìn chúng tôi. Nó liếc hết trái sang phải, quan sát Adam và Amelia rồi tới hành lang sau lưng chúng tôi. Khi đã hài lòng thấy rõ, cậu ấy khép cửa lại, tháo sợi xích ra và đẩy cửa ra cho chúng tôi vào.

“Xin lỗi nhé,” cậu ấy nói. “Một phần công việc thôi, chị biết đấy. Em phải luôn cẩn thận.” Cậu ấy đóng cửa lại, cài then và vặn chìa khóa.

“Bobby O’Brien,” cậu ấy duyên dáng mỉm cười và chìa tay cho Adam trước rồi đến Amelia.

“Cậu đã từng gặp Amelia rồi đấy,” tôi nói. “Tụi chị là bạn từ hồi đi học. Sự kiện nào của gia đình mình cô ấy cũng có mặt.”

“Thật không?” Cậu ấy quan sát Amelia. “Tôi chắc chắn phải nhớ một cô gái xinh đẹp như cô chứ.”

Hai má Amelia hồng lên.

Tôi đảo mắt trước câu đố đưa của cậu em tôi. “Cậu đã cướp que kem của cô ấy trong buổi tiệc sinh nhật tám tuổi của chị và ném nó qua nhà hàng xóm.”

Cậu ấy ngẫm nghĩ. “Người đó là cô sao?”

Amelia bật cười. “Nhìn tôi khác với lúc tôi khóc lóc nói ghét con trai.”

“Cũng chẳng khác bao nhiêu,” Adam lăm bằm để chỉ có mình tôi nghe, tôi trừng mắt nhìn lại.

“Chị khỏe không Christine?” Bobby ôm tôi nồng nhiệt.

Buông tôi ra rồi, cậu ấy tiến đến bên cánh cửa sổ phía sau bàn. Chiếc màn sáo đang đóng. Cậu ấy khẽ vạch tấm liếp và ngó xuống đường bên dưới, rồi quay lại với chúng tôi.

“Em giúp được gì đây?”

Cậu ấy đang mặc một chiếc áo thun màu xanh in dòng chữ “Thiên đường Bia” và một chiếc quần bò rách. Mái tóc đen xoăn tít phủ mắt, da tái xanh, râu ria lởm chởm. Lúc nào nhìn cậu chàng cũng như đang có mưu đồ bất chính, không chừng vì thế thật; bây giờ lại càng giống. Tôi để ý Adam đang đánh giá cậu ấy. Tôi thích vậy, và cố gắng kháng cự lại thôi thúc xen vào. Cứ để họ tự quản lý việc này, tôi tự nhủ.

“Bobby, Amelia là lý do bọn chị đến đây. Cô ấy mới vừa biết được rằng bố mẹ cô ấy không phải là bố mẹ ruột. Amelia, cậu nói tiếp được chứ? Cho cậu ấy thấy cậu đã tìm được những gì?”

Trong lúc Amelia nói về những thứ trong cái hộp giày, tôi ngó ra ngoài cửa sổ để xem cái gì đã làm Bobby lo lắng này giờ. Chẳng có ai ngoài đó. Tôi nhanh chóng đóng tấm liếp lại và lùi ra. Bobby để ý thấy hành động của tôi và trao cho tôi một nụ cười yếu ớt, lo âu. Tôi không muốn biết cậu ấy đã làm gì.

“VẬY về cơ bản cô nói tất cả mọi thứ trong cái hộp này, bộ sưu tập những thứ được để lại với cô khi cô được trao cho người mẹ nuôi, dẫn tới Kenmare?” Bobby tóm tắt lại.

“Tôi không nghĩ vậy,” Adam ngắt ngang. “Người nào kết luận như vậy thì người đó hoàn toàn mất trí rồi.”

“Nhìn lại anh ấy,” Amelia nạt, đưa Adam về đúng chỗ của mình.

“VẬY thì đi Kenmare thôi,” Bobby nói nhanh, vỗ hai tay.

Tôi nheo mắt nghi ngờ nhìn cậu ấy.

“Anh nghĩ đó là ý hay sao?” Amelia ngạc nhiên hỏi. “Anh nghĩ bạn tôi nói đúng sao?”

“Tôi nghĩ bạn cô là một thiên tài,” Bobby nói. “Nếu là tôi thì chắc phải mất một lúc mới nhận ra cái loại đăng ten đó, nhưng cô ấy thì thấy ngay. Tôi rất muốn đi Killarney...”

“Kenmare,” tôi sửa lại.

“Kenmare, xin lỗi.” Cậu ấy mỉm cười duyên dáng với Amelia. “Tôi rất muốn đi Kenmare, hỏi một vài câu hỏi. Chúng ta sẽ nhanh chóng tìm thấy bố mẹ cô thôi.”

Tôi nhướn mày.

“Tôi đã làm nhiều vụ nhận con nuôi rồi,” cậu ấy nói, cảm nhận được năng lượng xấu mà tôi và Adam đang toát ra nên quảng cáo mình thêm một chút. “Thường thì chúng tôi cùng đến cơ quan trao nhận con nuôi và giúp người ta lục lại thủ tục giấy tờ. Ngành này có thể khá áp lực đấy; không dễ gì để nghĩ và xử lý mọi thứ,” lần này cậu ấy nói thật lòng. “Chúng ta cũng có thể có kết quả bằng cách đó,

nhưng bám theo bất kì manh mối nào cô tự tìm được lúc nào cũng tốt.”

“Tôi đã liên lạc với cơ quan trao nhận con nuôi rồi,” Amelia nói. “Tôi đã tải giấy tờ từ trang web của họ xuống nhưng,” cô ấy hạ giọng dù quanh đó chẳng có ai, “tôi không hoàn toàn chắc vụ nhận con nuôi này được ghi chép chính thức. Tôi chẳng tìm thấy giấy tờ nào liên quan cả.”

“Ừ...” Bobby nhip nhip lên cuốn sổ ghi chú và có vẻ suy nghĩ lung lăm. “Tôi đồng ý. Vậy cô nghĩ sao?” Cậu ấy chìa tay ra cho Amelia, háo hức muốn dàn xếp cho xong để có thể bay khỏi cái tổ của mình.

“Cậu tính bao nhiêu tiền?” gã Adam cay độc ngắt ngang cuộc trao đổi giữa họ.

“Một trăm năm mươi euro nếu tôi tìm được họ, cộng với tiền ở. Những chi phí khác tôi tự lo. Đồng ý chứ?” Cậu ấy nhìn xuống bàn tay vẫn đang chìa ra của mình.

Amelia trông có vẻ không chắc chắn lắm.

Cậu ấy buông tay.

“Tôi không hứa phép màu sẽ xảy ra,” cậu ấy nhẹ nhàng nói, “nhưng trước đây tôi đã từng tìm thấy những bậc phụ huynh và giúp nhiều gia đình đoàn tụ rồi. Ở đây chẳng có dàn xếp gì hết nhưng không sao. Tôi không lấy tiền chùng nào chưa giải được câu đố mà tiền nhà thì tháng nào cũng phải trả. Cũng sắp tới hạn rồi.” Cậu chàng nhe răng cười láu lỉnh.

“Không phải tại anh, Bobby,” Amelia nói. “Là tại... tình hình. Nếu tôi cứ làm tới thì... chà...nó sẽ thành hiện thực.” Cô ấy nhìn tôi cầu cứu.

Cân nhắc không can thiệp có lý gì chứ? “Cậu nên làm điều cậu cảm thấy đúng,” cuối cùng tôi cũng nói, rồi bổ sung, “Cậu có gì để mất nào? Lâu lắm rồi cậu cũng chẳng đi nghỉ. Ít nhất thì cậu cũng sẽ được thấy một nơi khác của đất nước.”

Amelia then thùng mỉm cười. “Được rồi.” Cô ấy bắt tay cậu ấy.

Adam lắc đầu.

“Tớ biết chuyện này thật điên,” Amelia nói thấp giọng trong lúc chúng tôi quay ra xe. “Nhưng tớ phải ra khỏi Dublin thôi, tớ phải ra khỏi cửa tiệm. Tớ cần phải đi xa. Để sắp xếp lại đầu óc. Mọi thứ với tớ đều đảo lộn cả rồi, tớ không thể suy nghĩ cho ra hồn nữa.”

“Và cậu có nghĩ chuyến đi này có ích không?”

“Không,” cô ấy bật cười. “Nhưng ít nhất tớ cũng sẽ được vui vẻ thoải mái.” Cô ấy mỉm cười. “Bobby là một anh chàng thú vị đấy.”

Tôi chỉ nghe bằng nửa lỗ tai, vì còn bận nghe lén hai người đàn ông đi sau.

“Anh quen chị Christine như thế nào?” Bobby hỏi.

“Trên một cây cầu.”

“Cầu nào?”

“Ha’penny.”

“Lãng mạn quá,” Bobby vỗ lưng Adam như thể họ là bạn bè chí cốt. Adam thọc tay sâu hơn vào túi và đợi tôi ngừng nói để chúng tôi có thể chuẩn đi.

Tôi hướng sự chú ý trở lại Amelia.

“Cảm ơn cậu đã chiều theo tớ.”

“Bạn bè là để như thế mà. Nhưng tớ hỏi câu này được không? Khi chúng ta ở trong căn phòng lưu trữ đó, cậu đã đi thẳng đến chỗ cái hộp in năm sinh của mình. Cậu đã nghi ngờ rồi, đúng không?”

“Lúc nào tớ cũng băn khoăn. Đôi lúc tớ hỏi bố và mẹ về việc mang bầu tớ, hỏi tớ sinh ra ở đâu, và những câu trả lời của họ lúc nào cũng hơi mập mờ. Với lại hình như họ chưa bao giờ muốn nói về việc đó. Tớ không muốn họ khó chịu hay làm họ buồn, thế nên tớ thôi không hỏi nữa, không tìm câu trả lời nữa. Tớ đã không hề biết họ giấu tớ chuyện gì. Nhưng tớ biết mẹ đã mang thai bốn lần trước khi có tớ và bà ấy đã mất con cả bốn lần. Bà ấy nói có tớ chính là phước hạnh

Chúa ban. Thành ra tớ nghĩ bà ấy sợ mất tớ như đã mất những đứa con kia, đó là lý do bà ấy yêu thương tớ như thế.”

“Bố mẹ cậu rất yêu cậu.”

“Tớ quả có cảm thấy được yêu thương.” Cô ấy mỉm cười. “Nên không sao. Không phải tớ rất muốn đoàn tụ với bố mẹ ruột, chỉ là... tớ muốn biết thôi. Và rồi tới nghĩ tớ có thể bỏ đi. Nếu họ không muốn liên quan gì tới tớ nữa cũng chẳng sao. Tới tớ còn chưa chắc liệu mình có muốn liên quan gì tới họ không nữa. Tất cả những gì tớ muốn biết là đầu đuôi câu chuyện. Tớ có cảm giác như tớ xứng đáng được biết vậy.”

“Cậu xứng đáng mà.” Tôi ngẫm nghĩ về việc đó. “Cậu nói đúng, nếu tớ ở trong hoàn cảnh của cậu và nếu tớ biết mẹ tớ ở đâu đó ngoài kia và tớ có một cơ hội đi tìm, tớ sẽ bất chấp tất cả mà đi. Tớ sẽ làm bất cứ điều gì để đem bà ấy trở về.”

“Tớ biết,” Amelia nói, ném cho Adam một cái nhìn lo lắng trước khi che đậy sự lo lắng bằng một nụ cười quá tươi và quá vội.

Tôi khó nhọc nuốt nước miếng.

“Chuyện này thật nực cười,” Adam nói khi đứng ở cửa nhìn tôi xếp đồ.

Cả ngày hôm nay dường như chuyện gì cũng là nực cười với anh ấy. Vô nghĩa, phí thời gian, nực cười.

“Cái gì nực cười?” tôi hỏi, cố gắng không để nghe có vẻ sức cùng lực kiệt.

“Chuyện đi đến Tipperary ấy.”

“Làm sao anh có thể không tiếp quản công ty nếu chúng ta không đến công ty để sắp xếp chứ?”

“Chúng ta không thể sắp xếp được, nó nằm trong di chúc của ông nội tôi rồi. Không có cách nào thay đổi được hết. Chuyến đi này hoàn toàn chỉ phí thời gian thôi.” Giọng anh ấy khó chịu.

Tôi không biết chúng tôi sẽ sắp xếp mọi chuyện như thế nào nhưng còn nước còn tát, và Adam trước sau gì cũng phải đối diện với trách nhiệm của mình. Viễn cảnh đó đang khiến anh ấy cúi kính và đứng ngồi không yên. Tâm trạng tôi tệ trở lại.

Anh ấy ra khỏi phòng. “Vậy đây là lần cuối tôi ở đây phải không?” anh ấy hỏi vọng lại từ phòng khách.

Và rồi tôi hiểu ra. Anh ấy có vấn đề với việc người ta rời bỏ anh ấy, và cả với việc anh ấy phải rời bỏ người ta. Tôi vội vã đi ra theo tiếng anh.

“Anh đang sống tiếp, Adam. Đây là chuyện tốt.”

Anh ấy gật đầu mà không tin một chữ nào.

“Ngay bây giờ, tôi cảm thấy...” tôi nhắc.

Anh ấy thở dài. “Ngay bây giờ tôi cảm thấy... cảm xúc lẫn lộn.”

Tôi cũng cảm thấy như vậy. Rồi điện thoại anh ấy chọt reo.

“Là Maria.” Anh ấy chìa ra cho tôi.

Tôi nhìn nó trùng trùng, muốn lập tức tắt máy, nhưng tôi nghĩ đến lời khuyên của Leo. “Trả lời đi,” tôi nuốt khan. “Mời cô ấy đến dự tiệc. Nếu anh muốn.”

“Cô chắc không?” Trông anh ấy có vẻ không chắc chắn.

“Dĩ nhiên rồi.” Tôi bối rối trước phản ứng của anh ấy. “Chẳng lẽ anh không muốn cô ấy có mặt ở đó sao?”

Điện thoại vẫn reng.

“Có, chỉ là... cô biết đấy...”

Chúng tôi nhìn nhau.

Tôi không biết anh ấy đang nghĩ gì trong đầu, nhưng tôi biết tôi đang nghĩ gì. Đừng trả lời, đừng yêu cô ấy, hãy thôi yêu cô ấy đi. Hãy yêu em.

Chiếc điện thoại ngừng kêu, khiến căn phòng chìm vào im lặng. Anh ấy thậm chí còn không nhìn qua chiếc điện thoại. Anh ấy nuốt khan. Anh tiến một bước về phía tôi.

Điện thoại lại reo và anh đông cứng.

Rồi anh ấy nhắc máy và bước ra khỏi phòng.

Trong lúc Adam đang ở ngoài xe với Pat, tôi ngập ngừng đi về phía khu vực của Simon Conway. Tôi để ý xem có thấy vợ con anh ta hay bất cứ thành viên nào trong gia đình không, những người cảm thấy đấm tôi một đấm sẽ làm dịu bớt nỗi đau của họ hay đưa Simon quay về. Khuôn mặt quen thuộc duy nhất tôi thấy – và tôi liền com rúm lại ngay khi vừa thấy cô ấy – là Angela, cô y tá đã dẫn tôi đến phòng bệnh của Simon tuần trước, cái đêm mà tôi gặp Adam. Người tôi cứng đờ khi nhìn thấy chị ta, nhưng Angela lại mỉm cười với tôi ấm áp.

“Tôi không cần đâu,” chị ta mỉm cười. “Chỉ người nhà được vào thôi, nhưng mà đi nào.” Cô ta dẫn tôi đến phòng. “Tôi có nghe về việc xảy ra hồi lần trước cô đến đây. Xin lỗi lúc đó tôi không có mặt. Tôi muốn cô đừng lo lắng gì hết. Cô ấy chỉ buồn quá và cần ai đó để đổ lỗi thôi. Không phải lỗi tại cô đâu.”

“Tôi đã ở đó. Tôi chính là người...”

“Chị không phải chịu trách nhiệm,” cô ấy nghiêm giọng. “Cô con gái nói cô ấy thấy thật tệ sau khi chị đi rồi. Cô ấy bị cảm xúc lấn át đến nỗi người ta phải dẫn mấy đứa nhỏ đi và giúp cô ấy bình tĩnh lại.”

Chị ta không nhẹ lời nói ngọt, nhưng nó quả có giúp tôi nhẹ nhõm được một chút.

“Cô đã nói chuyện với ai chưa?” Angela hỏi, và tôi biết ý chị ta là một chuyên gia.

Tôi vẫn chưa quên lời khuyên của Leo dành cho tôi về việc của Adam, nhưng đây là một vấn đề hoàn toàn khác. Mặc dù vậy, tôi vẫn suy nghĩ về nó và cuối cùng cũng nghĩ ra chính xác người tôi cần phải nói chuyện.

Tôi ở một mình với Simon. Tiếng máy kêu bíp bíp là âm thanh duy nhất vang lên trong thình không. Tôi ngồi xuống cạnh anh ta.

“Xin chào,” tôi thì thầm. “Là tôi, Christine đây. Christine Rose, người đã không cứu được anh khỏi chính mình ấy. Tôi đang tự hỏi không biết có ai lẽ ra nên cứu tôi khỏi anh không,” tôi nói, nước mắt dâng lên khi những cảm xúc mà tôi đã cố hết sức đè nén bấy lâu nay lại cùng lúc ủa về. “Tôi cứ nghĩ về buổi tối hôm đó hết lần này đến lần khác, cố gắng tìm xem chuyện gì đã xảy ra, chắc hẳn tôi đã nói gì đó không đúng. Tôi không nhớ nổi. Tôi đã nhẹ nhõm quá khi anh bỏ súng xuống. Tôi xin lỗi nếu tôi đã nói gì khiến anh cảm thấy anh không đủ quan trọng hay cuộc sống của anh không đáng sống. Vì cả hai đều đáng mà. Và nếu anh không nghe thấy tôi nói gì thì Simon ơi, hãy đấu tranh đi, đấu tranh vì cuộc sống – nếu không phải vì anh thì hãy đấu tranh vì con gái của anh vì chúng cần anh. Có rất nhiều thứ trong đời chúng mà chúng phải cần tới anh. Tôi đã lớn lên mà không có mẹ nên tôi biết thế nào là có hồn ma ai đó vĩnh viễn hiện diện trong mọi giây phút trong đời. Anh luôn tự hỏi họ sẽ nghĩ gì, sẽ làm gì nếu có ở đây, liệu anh có đang khiến họ tự hào hay không...”

Tôi im lặng một lúc lâu, nước mắt rơi xuống, rồi lấy lại tư thế.

“Dù gì đi nữa, vì cảm thấy tội lỗi về những gì tôi đã làm với anh, nên tôi đã tự đưa mình vào một mớ rắc rối. Tôi đã gặp một người trên cầu và tôi phải giúp anh ấy thấy được sự tươi đẹp của cuộc sống, thuyết phục anh ấy rằng cuộc đời rất đáng sống, nếu không tôi sẽ mất anh ấy.” Tôi chùi nước mắt. “Một trong những việc tôi phải làm để giúp anh ấy là giành lại bạn gái cho anh ấy. Còn nếu tôi không đưa anh ấy trở về với bạn gái anh ấy được, anh ấy sẽ tự tử. Luật là thế. Mới chỉ có một tuần nhưng đôi lúc anh biết sao không? Tuần này tôi mới biết được một chuyện.” Tôi nhìn xuống những ngón tay của mình, nhận ra một điều chắc chắn, một trăm phần trăm.

Tôi đã hy vọng sẽ cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng thay vì vậy tôi lại thấy đầu nhức bưng bưng, trái tim nặng trĩu, tiếng vù vù của quạt thông gió và tiếng bíp bíp của máy trợ tim là âm thanh duy nhất trả lời tôi. Tôi muốn một cái gập đầu động viên, tôi muốn nghe thấy rằng tôi

được thông cảm, rằng không sao đâu, rằng đó không phải lỗi của tôi, rằng tôi sẽ giải quyết mọi chuyện được thôi. Tôi cần được cho công cụ, công cụ của tôi đâu? Tôi cần một cuốn sách hay có thể giúp sửa chữa mọi thứ; Làm thế nào để khiến tất cả mọi thứ ổn thỏa trở lại, một hướng dẫn từng bước cụ thể để hàn gắn trái tim, rửa sạch lương tâm và khiến tất cả mọi người quên đi.

Có lẽ hiểu rõ vẫn chưa đủ, cảm lặng thừa nhận vẫn chưa đủ; tôi cần phải nói lớn tiếng ra. Tôi ngược lên, dán mắt vào Simon như thể lời nói chân thành từ tận trái tim của tôi sẽ đủ sức mạnh làm anh ta mở mắt ra.

“Tôi yêu Adam mất rồi.”

19

Làm thế nào để gượng dậy và làm một con người mới

“Mọi chuyện ổn chứ?” người đàn ông đẹp trai nhất thế giới của tôi hỏi khi tôi chui vào trong chiếc xe có tài xế riêng của Dick Basil.

Tôi gật đầu.

Anh ấy cau mày nhìn đôi mắt sưng húp vì khóc của tôi. Tôi phải nhìn lảng đi chỗ khác.

“Cô mới khóc.”

Tôi khịt mũi và nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Anh ta thế nào rồi?” anh ấy nhẹ nhàng hỏi.

Tôi chỉ có thể lắc đầu, không dám cất tiếng.

“Vợ anh ta lại nói gì với cô hả? Christine, cô biết cô không đáng bị thế mà. Vậy là không công bằng.”

“Tuần tới Maria cũng có thể đối xử với tôi y như vậy,” đột nhiên tôi nói, không biết những từ đó sẽ vọt ra khỏi miệng, không thật sự biết nó có nằm trong đầu.

Pat vặn radio lên.

“Xin lỗi?”

“Anh nghe rồi đấy. Maria, cả nhà anh, họ sẽ trách tôi. Họ sẽ nói tôi đã dành hai tuần trời lượn lờ khắp nơi với anh thay vì giúp đỡ anh một cách đúng đắn. Anh đã bao giờ nghĩ về những chuyện sẽ xảy đến với tôi nếu anh quyết giữ ý kiến không?”

“Họ sẽ không trách cô đâu. Tôi sẽ không để họ làm thế,” anh ấy nói, buồn buồn khi thấy tôi bị ảnh hưởng bởi chuyện này như thế nào.

“Anh sẽ đâu có mặt để bảo vệ tôi đâu Adam, anh sẽ không thể bênh vực tôi. Tất cả chỉ còn lời nói của tôi chống lại bọn họ. Anh đâu có biết về đồng lõa xộn anh sẽ để lại phía sau,” tôi giận dữ nói, khó khăn lắm mới nói ra được. Nói vậy nghĩa là tôi không chỉ đề cập tới tình huống, tôi còn nói về bản thân tôi.

Điện thoại Adam reo và ngay khi nhìn thấy vẻ mặt anh ấy khi trả lời điện thoại, tôi biết ngay. Bố anh ấy đã qua đời.

Adam không muốn nhìn thấy thi thể bố trong bệnh viện, anh ấy không muốn bị chệch khỏi kế hoạch đi Tipperary. Đương nhiên đó chẳng nào cũng là nơi bây giờ chúng tôi cần đến để thu xếp tang lễ. Thế nên chúng tôi vẫn ngồi lại trong xe như không có chuyện gì xảy ra, và dĩ nhiên đó nghĩa là mọi thứ đã xảy ra: anh ấy đã mất cha và bây giờ anh ấy chính thức là chủ của công ty Basil.

“Anh có nghe tin gì từ chị anh chưa?” tôi hỏi. Điện thoại của anh ấy vẫn nằm trong túi nơi anh ấy nhét nó vào sau khi nhận được cuộc gọi. Anh ấy chưa liên lạc với ai hết. Tôi băn khoăn không biết có phải anh bị sốc hay không.

“Chưa.”

“Anh chưa kiểm tra điện thoại mà. Không phải anh nên gọi chị ấy sao?”

“Tôi chắc chị ấy cũng được thông báo rồi.”

“Chị ấy sẽ đến tang lễ chứ?”

“Tôi hy vọng thế.”

Tôi nhẹ nhõm trước câu trả lời tích cực của anh ấy.

“Và tôi hy vọng cảnh sát sẽ chờ chị ta trên đường chạy trốn. Thật ra có thể tôi sẽ đích thân gọi báo cho họ.”

Lúc đó tôi không còn quá hài lòng nữa.

“Có lẽ chuyện này đồng nghĩa với việc bữa tiệc sẽ không được tổ chức nữa,” tôi khẽ nói, cảm thấy tệ vì đang cố tìm niềm vui trong cái chết của một người thân yêu, nhưng Adam rõ ràng đang cần một chuyện vui.

“Cô đùa sao? Không đời nào họ lại hủy bữa tiệc cả – đây là cơ hội lớn của họ để chứng tỏ chúng tôi mạnh mẽ và sẵn sàng như bao lâu nay vẫn thế.”

“Ồ. Anh có muốn tôi làm gì không?”

“Không, cảm ơn.”

Anh ấy im lặng dõi mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn mọi khung cảnh lướt qua, cố gắng nghĩ hãy còn xa mới đến cái chốn đáng sợ mà chúng tôi đang trên đường đến, cố gắng làm chậm tốc độ chiếc xe. Tôi tự hỏi liệu anh ấy có muốn tôi ở cạnh không. Không phải việc ở đó sẽ tác động đến tôi; tôi đang ở cạnh anh ấy bất chấp tất cả, nhất là bây giờ, nhưng nếu tôi biết anh ấy muốn tôi ở cạnh thì sẽ dễ chịu hơn nhiều. Tôi cho là không. Có khi anh ấy lại muốn ở một mình với những suy nghĩ của mình hơn, và chính những suy nghĩ của anh ấy mới làm tôi sợ.

“Mà này,” anh đột ngột cất tiếng, “cô đọc lại bài phát biểu của cô trong đám tang mẹ Amelia được không?”

Tôi ngạc nhiên. Anh ấy đã không bình luận nhiều về nó tại đám tang ngoại trừ việc hỏi tôi có phải tôi viết không. Tôi xúc động sâu sắc. Bài đọc đó là cả thế giới của tôi. Tôi nhìn ra cửa sổ, chớp mắt để không khóc.

Chúng tôi lái xe dọc theo những con đường miền quê, khung cảnh mướt một màu xanh ngắt, rực rỡ, ngay cả vào buổi sáng giá lạnh như thế này. Đó là lãnh địa của những con ngựa, rất nhiều nài ngựa và chuồng ngựa với những vùng đất tốt nhất để nuôi và nhân giống, cả ngựa đua hay và ngựa biểu diễn, ở những nơi này đó là một ngành hái ra tiền – đó là nếu họ không làm kẹo sô cô la. Pat không chú tâm vào đường xá cho lắm, ông ấy không giảm tốc ở những khúc cua ngặt, rẽ

trái rẽ phải trên những con đường nhìn không khác gì ngã rẽ chúng tôi mới vừa đi qua. Móng tay tôi bấu chặt lấy ghế ngồi bằng da.

Tôi nhìn Adam xem anh ấy có sợ như tôi không. Anh ấy đang nhìn tôi. Tôi bắt quả tang.

Anh ấy đặng hăng và nhìn đi chỗ khác. “Tôi đang... cô có biết cô bị thiếu mất một chiếc bông tai không?”

“Cái gì?” tôi sờ dái tai. “Khi thật.” Tôi bắt đầu lục trên người tìm chiếc bông tai, lắc mạnh quần áo hy vọng nó sẽ rớt ra ngoài. Tôi phải tìm được nó. Khi vẫn chưa tìm ra, tôi bò bằng cả tay và đầu gối dưới sàn xe.

“Cẩn thận đấy Christine,” Adam cảnh báo và tôi cảm thấy tay anh ấy đặt lên đầu tôi khi tôi va vào cánh cửa lúc Pat đột ngột bẻ cua.

“Nó là của mẹ tôi,” tôi nói, nhào người sang bên anh ấy và đẩy chân anh ấy ra để tìm trên sàn.

Adam nhăn mặt như thể cảm giác được sự đau đớn của tôi khi mất nó.

Tìm không được gì, tôi ngồi phịch xuống, mặt đỏ au và bối rối, tôi không muốn nói chuyện với ai một lúc lâu sau.

“Cô nhớ mẹ cô không?”

Tôi hiếm khi nói chuyện về mẹ mình; không phải chủ tâm nhưng bởi vì thời gian mẹ có mặt trong đời tôi quá ngắn ngủi nên tôi chẳng có chuyện gì để nói về bà cả. Thi thoảng tôi cũng cố gắng nhớ về mẹ nhưng có quá ít điều để nhớ và vì thế cũng chẳng có gì nhiều để nói.

“Đôi bông tai này là một trong rất ít kỉ niệm mà tôi có về mẹ. Tôi từng ngồi trên thành bồn tắm và nhìn mẹ lúc mẹ mặc đồ để đi ra ngoài. Tôi rất thích nhìn mẹ trang điểm.” Tôi nhắm mắt. “Giờ tôi vẫn có thể thấy mẹ, đứng trước gương, tóc cột hết ra sau vai. Mẹ sẽ đeo đôi bông tai này – mẹ chỉ đeo chúng vào những buổi tối đặc biệt.” Tôi mân mê cái tai trống trơn. “Nhưng điều chúng ta nhớ đôi lúc thật buồn cười. Tôi có thể thấy hai mẹ con đã làm rất nhiều thứ cùng với nhau hơn thế

từ những bức ảnh, nhưng tôi không biết sao mình lại nhớ khoảnh khắc đó hơn những thứ khác.”

Tôi im lặng một lúc rồi nói, “Nên để trả lời câu hỏi của anh: không. Tôi không thật sự nhớ mẹ. Tôi cho rằng đó là lý do ngày nào tôi cũng đeo đôi bông tai này. Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ ra, cho đến bây giờ. Khi người ta nhận xét về đôi bông tai của tôi, tôi biết tôi có thể đáp, ‘Cảm ơn. Chúng là của mẹ tôi.’ Đó là cách để đưa mẹ vào những cuộc nói chuyện của tôi hàng ngày, bằng cách nào đó khiến mẹ thật hơn và trở thành một phần cuộc sống của tôi. Tôi có cảm giác mẹ chỉ là một ý tưởng thôi, là những câu chuyện từ một vài người, một người liên tục thay đổi trong những bức ảnh, người trông mỗi bức mỗi khác, trong ánh sáng khác nhau, góc chụp khác nhau. Tôi từng hỏi các chị tôi suốt khi chúng tôi xem album hình: Đây có phải mẹ trong trí nhớ của hai chị không? Đây có phải mẹ không? Nhưng họ nói không, rồi mô tả bà ấy theo cách mà không bức ảnh nào có thể mô tả được. Ngay cả hình ảnh về mẹ của riêng tôi cũng chỉ là phía sau đầu, cái tai bên phải, cái cằm. Thỉnh thoảng tôi ước ao mẹ xoay người lại trong kí ức đó để tôi có thể thấy toàn bộ hình dáng của mẹ; thỉnh thoảng tôi bắt mẹ làm thế trong tưởng tượng của tôi. Nghe chắc kì cục lắm hả?”

“Không kỳ chút nào hết,” Adam nhẹ nhàng đáp.

“Anh có nhớ mẹ anh như thế nào không?”

“Chút này chút kia. Những điều nho nhỏ. Vấn đề là tôi không có ai để nói chuyện về bà. Tôi nghĩ nếu có người chia sẻ những câu chuyện về một người nào đó thì sẽ có ích cho kí ức của mình về người đó lắm, nhưng bố tôi lại chẳng bao giờ nói về bà ấy cả.”

“Không còn ai để anh nói chuyện hết sao?”

“Mỗi mùa hè chúng tôi lại có một cô bảo mẫu mới; bác làm vườn là người có mặt thường xuyên gần nhất trong nhà, mà bác ấy lại không được phép nói chuyện với chúng tôi.”

“Tại sao không?”

“Quy định của bố.”

Chúng tôi im lặng một lúc lâu.

“Chiếc bông tai của cô sẽ xuất hiện lại thôi,” anh ấy nói.

Tôi hy vọng thế.

“Maria nói cô ấy sẽ đến bữa tiệc sinh nhật của tôi.”

Tôi đã quên hỏi anh ấy. Sao tôi lại quên được chứ?

“Tốt. Tuyệt. Như vậy... Adam, như vậy quá tuyệt rồi.”

Anh ấy nhìn tôi. Đôi mắt xanh thiêu đốt tâm hồn tôi. “Mừng vì cô thấy như vậy là quá tuyệt.”

“Thật mà. Nó...” tôi không thể nghĩ thêm được từ gì khác ngoài chữ tuyệt nên đành bỏ dở câu nói.

Cuối cùng chiếc xe cũng chạy chậm lại và tôi ngồi thẳng lên, háo hức được nhìn thấy nơi Adam đã lớn lên. Tấm bảng trên những cái cột uy nghi thông báo xe đã đến “Trang viên Avalon.” Pat lưu ý thấy bảng thông báo tốc độ tối đa và chậm chạp bò trên lối đi dài hàng dặm. Cây cối tẽ ra để lộ một không gian xanh thoáng rộng đằng trước một tòa lâu đài cổ kính khổng lồ.

“Wow.”

Adam không có vẻ gì bị ấn tượng.

“Anh lớn lên ở đây sao?”

“Tôi lớn lên ở trường nội trú. Đây là nơi tôi về nghỉ lễ thôi.”

“Nơi này hẳn phải thú vị không thể tưởng với một cậu bé, có vô số nơi để khám phá cơ mà. Nhìn cái phế tích đó mà xem.”

“Tôi không được phép chơi đùa trong đó. Vả lại trang viên này cô độc quá. Hàng xóm gần nhất của chúng tôi cách đây một khoảng khá xa.” Chắc hẳn anh ấy đã nghe thấy giọng điệu của một chú bé nhà giàu tội nghiệp trong giọng mình nên bèn đổi giọng. “Đó là căn nhà trữ băng đá cũ kĩ. Tôi luôn nghĩ sẽ sửa sang lại nó và sống trong đó.”

“Vậy là anh đã muốn sống ở đây,” tôi nói.

“Hồi xưa kìa.” Anh ấy không nhìn tôi nữa mà ngó ra cửa sổ. Xe dừng lại trước những bậc thang rộng dẫn đến cánh cửa trước vĩ đại.

Cánh cửa mở ra và một người phụ nữ với gương mặt nồng hậu ra đón chúng tôi. Tôi nhớ lại trong những câu chuyện của Adam: bà ấy là Maureen, vợ của Pat lái xe. Bà ấy đã làm quản gia, hay như Adam gọi là giám đốc tòa nhà, suốt ba mươi lăm năm, lâu gần bằng tuổi Adam. Dù Adam chưa bao giờ coi bà ấy như một mẫu người mẹ trong đời anh ấy – những cô giữ trẻ được thuê để chăm sóc anh ấy, và Maureen, dù rất ấm áp nhưng còn có con riêng của bà ấy, và nhiệm vụ chính của bà ấy với tư cách là một nhân viên là coi sóc ngôi nhà – tôi chắc chắn Adam đã bỏ lỡ điều chính yếu. Tôi hồ nghi sao bà ấy có thể không ngó ngang gì tới hai đứa trẻ không có mẹ sống cùng một mái nhà với mình được, và chắc chắn Adam phải trì độn lắm mới tin điều đó.

“Adam.” Bà ấy nồng nhiệt ôm chầm lấy anh ấy và người anh ấy cứng lại thấy rõ. “Bác rất tiếc vì mất mát của cháu.”

“Cảm ơn bác. Đây là Christine, cô ấy sẽ ở đây mấy ngày.”

Maureen không thể giấu được sự ngạc nhiên khi thấy một cô gái khác đi cùng Adam mà không phải là Maria, nhưng nhanh chóng nguy trang bằng sự chào đón nhiệt tình, dù chẳng làm cách nào giấu được sự lúng túng mà hai chúng tôi đều cảm thấy khi phải quyết định sắp xếp chỗ ngủ thế nào. Căn nhà có mười phòng ngủ và Maureen không biết phải dẫn tôi đến một trong những phòng đó hay đến phòng của Adam. Bà ấy ngập ngừng dẫn đường, thỉnh thoảng ngoái ra sau để đón lấy ánh mắt Adam tìm chỉ dẫn, đợi một gợi ý để biết phải làm gì, nhưng vừa tay xách nách mang hành lý của chúng tôi, anh ấy cùng lúc vừa để tâm trí chạy đâu đâu, trán nhăn lại như cố gắng giải mã cái gì đó. Tôi đoán tuần trước anh đã đi khỏi với suy nghĩ rằng anh ấy sẽ trở lại với tư cách một người đã đính hôn hay sắp sửa đính hôn, và khi điều đó đột nhiên xoi hỏng bồng không, anh ấy không định quay trở lại đây nữa. Giờ thì anh ấy ở đây, quay lại nơi dường như anh ấy ghét cay ghét đắng.

Tôi đã lo lắng về “thỏa thuận” của chúng tôi cả tuần trời, nhưng sự lo âu đó không là gì so với cảm giác của tôi bây giờ khi ở cạnh Adam.

Anh ấy dường như không thiết tha gì, lạnh lùng, ngay cả khi mắt tôi gặp mắt anh ấy và tôi mỉm cười động viên. Tôi hình dung cảm giác của Maria khi cố gắng kết nối với anh ấy, cố gắng chạm vào anh ấy, thân mật với anh ấy để rồi vấp phải vẻ chán chường này. Lúc đầu tôi nghĩ nó là cái vỏ ốc của Adam, nhưng rồi tôi nhận ra mình sai hoàn toàn. Anh ấy không phải là cái vỏ ốc rỗng không, bên trong anh ấy được lấp đầy bởi một con người khác, bị chiếm hữu bởi một Adam luôn cảm thấy thịnh nộ và lạc lối và giận dữ và oán giận vì đánh mất quyền kiểm soát cuộc đời mình. Một Adam hết sức không hạnh phúc. Anh ấy đã mất mẹ khi còn nhỏ nhưng mặt khác cuộc sống của anh ấy lại được bảo đảm. Anh ấy không phải lo lắng về bữa ăn, về sách vở, đồ chơi dịp Giáng Sinh, về một mái nhà êm ấm. Trong cuộc đời anh ấy, tất cả những thứ này đều mặc nhiên có sẵn. Và anh ấy đã mặc nhiên nghĩ mình thoải mái thoát khỏi những luật lệ của bố mình, tự quyết định vận mệnh của bản thân khi có một bà chị lớn đứng ra gánh vác công việc kinh doanh của gia đình. Và rồi mọi thứ đã thay đổi. Trách nhiệm, thứ anh ấy đã tránh né và ăn mừng vì đã né thành công rảo bước thong thả sau lưng và vổ lên vai anh ấy, trân trọng yêu cầu anh ấy đi theo nó. Buổi tiệc đã kết thúc, niềm tin rằng anh ấy có quyền kiểm soát vận mệnh của mình, rằng anh ấy có thể tạo dựng một cuộc sống kiểu khác cho mình, nó đã tan chảy, bốc hơi trước mắt anh ấy như một ngôi nhà bằng sáp nến.

Anh ấy đang ở cuối đường mà lại không thích những kết thúc, không thích chia tay hay tạm biệt, không thích ra đi. Thay đổi xảy ra khi anh ấy đang cảm thấy tốt và sẵn sàng. Chính là ánh mắt anh ấy, giọng nói anh ấy, mọi thứ khiến Adam là Adam đã thay đổi từ khi chúng tôi đặt chân vào ngôi nhà này, và giờ nghĩ lại, tôi nhận thấy chuyện đã bắt đầu xuất hiện khi anh ấy cúp điện thoại lúc trước. Bụng dạ tôi nôn nao như muốn nôn, vì tôi nhận ra Adam đã hoàn toàn nghiêm túc về việc rời xa thế giới này, và tôi biết nếu anh ấy cố làm

thế một lần nữa thì lần này anh ấy sẽ hoàn thành nó, anh ấy sẽ không dừng lại chừng nào chưa thành công.

Giúp đỡ một người muốn được giúp đỡ là một chuyện. Lúc ở Dublin tôi còn cảm thấy anh ấy khá cởi mở. Còn ở đây, ở Tipperary, tôi cảm giác như lòng anh ấy đã đóng sầm lại và tự tách mình khỏi tôi về mặt cảm xúc. Phần lớn thời gian trong ngày anh kéo rèm ngủ vùi trong một căn phòng vĩ đại có một lò sưởi và bộ ghế sofa. Adam nói sẽ ngủ trên ghế, nhưng bây giờ anh nằm trên giường, còn tôi thì ngồi co chân trên băng ghế dài bên cửa sổ, nhìn ra hồ Lough Derg. Tôi lắng tai nghe tiếng thở của anh ấy và nhìn đồng hồ, biết rõ rằng chúng tôi đang phí thời gian. Thời gian trong trường hợp này không phải là phương thuốc chữa lành; chúng tôi cần phải nói chuyện với nhau, sửa chữa và động tay động chân, tôi cần phải đặt ra thử thách và hỗ trợ anh ấy, nhưng tôi không thể làm được điều gì trong những điều đó vì anh ấy đã thoái lui, chẳng màng gì nữa và buông xuôi, và tôi sợ.

Tôi kiểm tra Adam lần nữa; anh ấy chắc chắn đang ngủ. Lòng bàn tay anh ngửa lên trời, cánh tay giơ lên như đang đầu hàng. Những sợi tóc vàng phủ trên một mí mắt của anh ấy và tôi bèn nhào người tới để gạt nó qua. Anh ấy không tỉnh dậy, ngón tay tôi chần chừ trên làn da mềm mại của anh thêm một chút. Sáng đó anh chưa cạo râu và hàm râu lún phún màu trắng ngả vàng rất nhạt lấp lánh trong nắng. Môi anh khép, hơi bĩu ra như lúc anh tập trung. Nó khiến tôi bất giác mỉm cười.

Maureen xuất hiện nơi ngưỡng cửa và khẽ gõ cửa để tôi chú ý. Tôi giật mình rút tay lại như thể bị bắt quả tang đang làm gì sai trái. Tôi tự hỏi không biết Maureen đã ở đó bao lâu rồi. Bà ấy cười với tôi một nụ cười chứng tỏ bà ấy đã để ý thấy sự dụi dàng tôi dành cho Adam. Tôi xấu hổ dợm bước ra cửa.

“Xin lỗi vì đã làm phiền cô, nhưng tôi có mang thêm mấy cái chăn mà Adam yêu cầu.”

Chăn dành phủ ghế sofa nên tôi đặt xuống đó.

Tôi biết Maureen muốn hỏi gì đó, nhưng thay vì thế bà ấy chỉ ngần ngừ “Và... chà...” bà ấy nhìn anh ấy, “Adam có một cuộc gọi.”

“Cháu không nghĩ chúng ta nên làm phiền anh ấy đâu ạ,” tôi khẽ nói. “Bác có thể nói lại với anh ấy sau. Chuyện có gấp không?”

“Là Maria.”

“Ồ.”

“Cô ấy đã cố gọi vào máy di động của cậu ấy nhưng cậu ấy không trả lời. Cô ấy muốn biết liệu cậu ấy có muốn cô ấy đến lễ tang hay không. Cô ấy nói họ gặp vài rắc rối và cô ấy không chắc cậu ấy muốn cô ấy tới. Cô ấy không muốn làm cậu ấy buồn.”

“Ồ...” Tôi nhìn Adam và cố nghĩ xem phải làm gì. Anh chàng Adam ở Dublin sẽ muốn cô ấy có mặt. Adam này cần cô ấy, nhưng đây lại không phải một Adam mà Maria đã yêu và sẽ lại yêu. Tôi đã quyết tâm rằng họ chỉ nên gặp khi anh ấy đã lấy lại phong độ. Maria mà thấy anh ấy thế này, hay bị đối xử như cách cô ấy bị đối xử trước đây thì sẽ chạy thẳng vào vòng tay của Sean lại cho xem. Tôi sẽ nói chuyện với Adam sau và tôi chắc anh ấy sẽ đồng ý với tôi. “Cháu nghĩ anh ấy sẽ muốn cô ấy đừng đến thì hơn, nhưng không phải vì anh ấy buồn cô ấy. Xin hãy nói lại với cô ấy như thế.”

“Được rồi. Tôi sẽ nói lại với cô ấy,” Maureen nhẹ nhàng nói. Bà ấy liếc Adam thêm lần nữa, rõ ràng đang băn khoăn: “Mình có nên tin cô gái này không? Hay mình nên tự hỏi cậu ấy chẳng?”

Phải đến lúc bà ấy ra hành lang rồi tôi mới đuổi theo, thoải mái nói chuyện với bà ấy hơn khi chúng tôi ở ngoài tầm tai Adam.

“Maureen...” tôi xoắn hai tay vào với nhau. “Chúng cháu không... cặp với nhau. Adam và cháu. Gần đây anh ấy không khỏe cho lắm, anh ấy đang có vài vấn đề, chuyện riêng.”

Maureen gật đầu như thể bà ấy biết rất rõ.

“Anh ấy sẽ không thích cháu kể gì đâu. Cháu chắc chắn bác biết anh ấy rõ hơn cháu, nhưng cháu đang cố gắng... giúp anh ấy. Cháu đã cố giúp anh ấy cả tuần nay rồi. Cháu nghĩ nó đang có tác dụng. Cháu

không biết bình thường thì anh ấy thế nào, nhưng trong những ngày sau lần đầu tiên chúng cháu gặp nhau, anh ấy có vẻ... dễ chịu hơn. Chuyện này thì lại khiến anh ấy hơi nặng nề trở lại một chút. Dù cháu biết mất đi một ai đó thì chẳng có lúc nào gọi là đúng lúc cả...”

“Cô đã gặp ông Basil chưa?”

“Rồi ạ.”

“Chà, vậy thì cô sẽ hiểu khi tôi nói rằng dù tôi đã làm cho ông ấy ba mươi lăm năm trời nhưng chúng tôi vẫn không phải gần gũi nhau gì lắm.”

“Con trai ông ấy cũng vậy.”

Maureen mím môi gật đầu. “Tôi chắc cô sẽ không tiết lộ chuyện này, nhưng Adam,” bà ấy hạ giọng, “cậu ấy luôn rất nhạy cảm. Lúc nào cậu ấy cũng hà khắc với bản thân. Cậu ấy không buông bỏ chuyện gì dễ dàng, ngay cả những chuyện nhỏ nhất. Tôi đã cố ở bên cạnh cậu ấy, nhưng Adam thích giải quyết vấn đề một mình một cách lặng lẽ. Còn ông Basil thì... chà, ông ấy là ngài Basil nổi tiếng mà.”

“Cháu hiểu. Cảm ơn bác vì đã cho cháu biết điều này, và cháu bảo đảm sẽ không lặp lại những lời bác mới nói đâu. Cháu đúng là đã không rời mắt khỏi anh ấy cả tuần nay rồi,” tôi giải thích.

“Phần lớn các cô gái đều không thể.” Bà ấy mỉm cười và tôi đỏ mặt.

“Vì nhiều lý do không thể giải thích ở đây được, cháu không thể để anh ấy lọt khỏi tầm mắt. Vì thế mới dẫn tới tình huống trong phòng ngủ, nhưng giờ cháu thật sự cần phải đến một nơi và cháu tự hỏi liệu bác có thể để mắt trông chừng anh ấy hộ cháu không? Cháu biết bác có rất nhiều việc phải làm cho ngày mai, nhưng cháu chỉ đi chừng một tiếng thôi. Nếu bác không phiền ạ?”

Tôi xếp một cái ghế bên ngoài cửa phòng ngủ cho Maureen để anh ấy không thất kinh khi nhìn thấy bà ấy uể oải ngồi trên ghế sofa cuối giường.

“Làm ơn gọi cháu nếu anh ấy dậy, đi vệ sinh hay làm bất cứ gì nhé.” Tôi lo lắng nhìn Adam trên giường, cố gắng quyết định xem nên ở hay

đi.

“Sẽ không sao đâu mà.” Maureen đặt một bàn tay ấm áp lên cánh tay tôi.

“Vâng ạ,” tôi lo lắng đáp.

“Cô ấy đã đúng,” Maureen nói.

“Ai cơ ạ?”

“Maria. Cô ấy hỏi tôi có phải Adam đi chung với một người phụ nữ không. Một người xinh đẹp dường như đang chăm sóc cho anh ấy.”

“Cô ấy hỏi vậy sao?”

“Đúng vậy.” Maureen gật đầu.

“Rồi bác nói sao?”

“Tôi nói chuyện của Adam thì cô ấy nên nói với Adam.”

Tôi nặn ra một nụ cười yếu ớt. “Cảm ơn bác.”

Tôi tìm thấy Pat trong bếp, đang nhồm nhoàm nhai một chiếc bánh kẹp trứng. Chưa gì tôi đã sợ phải ở trong một không gian chật hẹp với ông ấy; người đang tăng tốc và kết thúc ấn tượng bằng một quả trứng. Tôi cố gắng lịch sự đợi ông ấy ăn xong, nhưng biết Adam đang ở trên lầu không có tôi nên tôi cứ sốt ruột đi qua đi lại.

“Thôi được rồi,” Pat nói, nhét nốt nửa cái bánh còn lại vô miệng, đẩy ghế ra, uống cạn tách trà và đứng dậy. Ông ấy chụp chùm chìa khóa rồi tiến ra xe.

Mary Keegan, cánh tay phải của Dick Basil sống cách đó hai mươi phút lái xe, trên một mảnh đất ấn tượng. Khi không có ai trong nhà trả lời, Pat chỉ tôi ra hướng chuồng ngựa rồi quay lại với chiếc radio đang om sòm tường thuật thể thao trong chiếc xe nóng nực bốc mùi trứng thối. Ông ấy đoán đúng, bà ta đang ở đó. Tôi đứng bên hàng rào và nhìn người phụ nữ thanh lịch ngồi trên yên ngựa phóng qua những rào cản.

“Đó là Quý cô Đồng cỏ,” một giọng nói vang lên phía sau tôi, tôi quay người lại và thấy Mary. Bà ấy ăn mặc rất phù hợp hoàn cảnh: boots cao su cao cổ, một chiếc áo lông cừu ấm áp, bên ngoài là chiếc áo ghi lê bằng bông.

“Tôi tưởng tôi đang xem bà chứ.”

“Tôi ư? Dĩ nhiên là không rồi!” bà ấy cười lớn. “Tôi đâu có đủ thời gian để giỏi như thế. Tôi chỉ biết phi nước đại hay đi săn buổi sáng thôi. Tôi thích đi săn lắm.”

“Quý cô Đồng Cỏ là tên con ngựa hay tên của người kia?”

“Con ngựa,” bà ấy bật cười. “Người kia là Misty. Cô ấy là một người biểu diễn nhảy ngựa, dân chuyên nghiệp đấy. Vừa rồi suýt nữa là được đi thi Olympic, nhưng con ngựa Gã Dực Phẩm của cô ấy lại bị gãy chân trong lúc luyện tập. Có lẽ lần sau.”

“Bà có cơ sở tuyệt quá. Ở đây bà có bao nhiêu ngựa?”

“Mười hai. Không phải tất cả đều là của chúng tôi, nhưng chúng giúp trả tiền phí. Mà chúng tôi cũng đang mở rộng thêm. Cô ấy thậm chí còn nghĩ đến chuyện bắt tay vào nhân giống nữa kìa.”

“Có phải ở đây toàn thời gian là ước mơ của bà không?”

“Tôi ư? Không. Chi vậy, cậu Basil cử cô đến để đuổi cổ tôi sao?” Bà ấy cố gắng làm như đang nói đùa, nhưng nhìn vào sự sợ sệt trong mắt là biết ngay bà ấy đang lo lắng.

“Không, thật ra là ngược lại.”

Mary trông có vẻ tò mò.

Chúng tôi kết thúc buổi nói chuyện trong căn nhà gỗ đáng lý ra phải ấm áp lắm, nhưng bởi những người làm trong chuồng ngựa cứ liên tục đi ra đi vào làm cửa hết đóng rồi mở suốt nên thành ra trong nhà cũng chẳng ấm được là bao. Mary vẫn mặc áo khoác và tôi cũng thế. Tôi uống nhiều trà nóng hết mức có thể và áp tay quanh cái ly để ủ cho ấm trong lúc ngồi trên một chiếc ghế sofa đầy lông động vật, xung quanh là ba con chó; một con đang ngủ, một con bị chứng bí bách

trong phòng kín khi cứ đi loanh quanh hít ngửi mấy bức tường kiểm đường ra ngoài, con còn lại nằm trong lòng Mary và bối rối nhìn tôi không thèm chớp mắt lấy một lần suốt cuộc nói chuyện. Mary dường như không để ý đến những điều này, cả cái lạnh hay sợi lông chó tôi vớt ra khỏi ly. Tôi không chắc đó là vì bà ấy đã quen với tất cả những việc đó quá rồi hay bởi do đề xuất của tôi.

Bà ấy vờ như nghi hoặc nhưng rõ ràng là có hứng thú. “Và cô cùng Adam đã nghĩ ra chuyện này?”

“Đúng vậy,” tôi chỉ nói thật một nửa. “Hôm nay anh ấy không thể đến đây vì còn nhiều việc phải chuẩn bị cho tang lễ.” Tôi nghĩ tới anh ấy đang ở nhà, nằm dài trong căn phòng tối, chăn trùm kín đầu.

“Và cậu ấy thấy ổn với chuyện này sao?” bà ấy bối rối. “Không làm việc thường xuyên ở công ty? Để tôi ra mọi quyết định?”

“Chắc chắn. Anh ấy sẽ là chủ tịch hội đồng quản trị, và tất cả mọi quyết định phải được anh ấy ký duyệt, nhưng tôi nghĩ đây là cách tốt nhất để tiếp tục tiến lên. Mọi người tôi nói chuyện đều chắc như bấp rắng bà có thể điều hành công ty giống như dự định của ngài Basil. Bà yêu cái công ty này mà.”

“Nó là nơi làm việc đầu tiên của tôi sau khi ra trường.” Bà ấy mỉm cười. “Công ty từng đóng ở Dublin, nhưng sau đó họ chuyển về đây và làm lợi cho vùng này rất nhiều. Giờ nó vẫn rất tuyệt. Năm đầu tiên tôi chỉ có trả lời điện thoại. Rồi dần dần mới thăng tiến. Nhưng...” Bà ấy lắc đầu, bối rối.

“Sao thế?”

“Ngài Basil sẽ không muốn như thế này đâu. Gia đình ngài Basil cũng không. Lavinia sẽ chẳng thà lặn ra chết còn hơn là thấy tôi ngồi vào vị trí của cô ấy. Người nhà Basil thích đặt mọi thứ vào tay người trong gia đình hơn.” Bà ấy không nói xấu ai vì bà ấy là một người quá chuyên nghiệp rồi, nhưng tôi hiểu, và nó khớp với những gì Adam đã nói về áp lực đè nặng từ gia đình mình trong nội bộ công ty, bắt anh ấy đứng ra gánh vác.

“Miễn là không dính dáng đến gia đình bác của anh ấy,” tôi nói thêm.

“Chắc, dĩ nhiên là thế rồi,” bà ấy nhất trí. “Công ty sẽ không rơi vào tay Nigel phải không?” bà ấy lo lắng hỏi.

“Adam không muốn thế. Và tôi không nghĩ bà phải lo lắng gì về Lavinia đâu.”

“Cô có chắc Adam hài lòng với chuyện này không?” bà ấy lo lắng hỏi lại.

Tôi lảng đi. “Bà có phiền nếu tôi hỏi tại sao bà lại không chắc chắn như vậy không? Tôi tưởng ai cũng biết Adam không muốn công việc này chứ?”

“Ồ, tôi cảm nhận được điều đó chứ, đương nhiên rồi, nhưng tôi tưởng khi ngài Basil chết rồi thì sẽ khác. Tôi tưởng cậu ấy sẽ nhìn nhận mọi chuyện khác đi. Rất khó để làm công việc của mình khi ngài Basil cứ thờ sau gáy, ông ấy gần như không cho cô giây nào để suy nghĩ và rồi ông ấy mắng cô không chịu động não. Tôi tưởng Adam sẽ muốn biến nó thành của cậu ấy.” Bà ấy nhún vai. “Tôi tưởng vấn đề của cậu ta là với ông bố chứ không phải với công ty. Và cậu ấy đã chứng minh cậu ấy rất khá trong khoảng thời gian ngắn cậu ấy ở đó. Cậu ấy đã có vài ý tưởng hay ho – và tin tôi đi, vài nhân tố mới mẻ ở đó sẽ rất có ích. Cậu ấy mà không đảm nhận chức vụ đó thì thật đáng tiếc. Nhưng như cô nói, nếu đây là điều cậu ấy muốn...” Bà ấy nhìn tôi như thể không tin tưởng tôi.

Nó khiến tôi lại bất an.

Điện thoại tôi reo lên.

Là Maureen. “Cậu ấy tỉnh rồi.”

Tôi không cần phải bảo Pat tăng tốc, chưa gì ông ấy đã phóng với tốc độ 100 dặm một giờ trên những con đường tôi còn không chạy được tới sáu mươi. Khi tôi về tới căn nhà đó, tôi tưởng sẽ gặp Adam ngoài

sân hay ở tầng dưới, nhưng thay vì vậy tôi lại tìm thấy anh trong phòng ngủ, đang cố gắng thuyết phục bà Maureen đang đỏ mặt tía tai cho ra ngoài.

“Đút chìa khóa dưới khe cửa đi bác Maureen,” Adam nói, giọng rõ ràng đang mất kiên nhẫn.

“Ừm. Tôi không chắc nó vừa đâu cậu,” bác ấy lo lắng nói, rồi đưa hai tay bưng đầu trong hỗn loạn lặng thầm. Bà ấy nghe thấy tiếng tôi bước lên cầu thang và ngược lên nhìn tôi nhẹ nhõm. “Cậu ấy đã đi tắm và than đói nên tôi đem bữa trưa lên rồi chốt cửa lại,” bà ấy hoảng loạn thì thào. “Cậu ấy cứ nói muốn ra ngoài đi dạo.”

“Sao bác không để anh ấy đi?”

“Cô nói không được để cậu ấy khuất tầm mắt mà!”

“Bác có thể đi theo anh ấy mà.”

Bà ấy đưa tay bưng miệng, rõ là không nghĩ tới việc đó. Tôi cảm nhận miệng mình méo xẹo.

“Cậu ấy đang rất giận,” Maureen thì thầm.

“Không sao đâu. Anh ấy sẽ chỉ trách cháu thôi.” Tôi cao giọng. “Không sao đâu Adam. Tôi ở đây rồi. Để tôi giúp.”

Tôi tra chìa khóa vào ổ và lắc lắc nó như thể tôi đang phải cố gắng lắm. Còn Adam thì cứ nóng ruột kéo lên kéo xuống cái tay nắm.

“Adam, ngừng lại đi! Tôi đang cố...” Cuối cùng chiếc chìa khóa cũng vào đúng khớp và cánh cửa bật mở ra. Tôi quá ngạc nhiên trước lực đẩy đột ngột nên không kịp di chuyển. Adam xông ra ngoài như một con bò mới được thả, và vai tôi chính là mục tiêu khi anh ấy đâm sầm vào trên đường đi ngang qua, nhưng anh ấy đang quá điên tiết nên không thèm dừng lại xin lỗi, và Maureen đỡ tôi khi tôi bắn ra sau mấy bước.

“Ôi cháu yêu, cô có sao không?”

Tôi không thấy đau nhức gì mãi tới sau đó vì tôi lo đến việc Adam đang lao xuống cầu thang hơn, lỗ tai như muốn xì khói. Tôi guồng

chân đuổi theo.

“Tôi muốn ở một mình,” anh ấy nói, sầm sầm ra khỏi nhà và rẽ trái theo một con đường mòn dọc theo bờ sông.

Chân anh ấy dài hơn chân tôi nhiều và tôi phải nửa đi nửa chạy để theo kịp anh. Bước nhanh vài bước rồi chạy vài bước để đuổi kịp, lại thêm một vài bước nhanh và vài bước chạy. Vừa lo vừa mệt, tôi chưa gì đã thở không ra hơi rồi.

“Anh biết tôi không làm vậy được mà,” tôi nói, chạy một chút, rồi đi bộ, rồi lại chạy để theo kịp anh.

“Không phải bây giờ, được chứ?”

Tôi vẫn cứ đi theo anh ấy, không muốn nói gì để không làm anh ấy bực mình. Tôi chỉ đi bên cạnh, im lặng nhưng có mặt. Không phải anh ấy sẽ không thể làm gì chỉ vì tôi ở đó. Anh ấy rất khỏe, cái vai đau nhói của tôi chứng minh điều đó. Tuy vậy, tôi vẫn nhẫn nại, tôi không thể từ bỏ anh ấy, tôi không thể để anh ấy một mình, tôi không thể...

“CHRISTINE!” anh ấy hét vào mặt tôi. “BIẾN ĐI.”

Anh ấy dừng phắt lại khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Anh ấy hét lớn tới mức giọng vang vọng khắp quanh hồ, dội lại trong đầu tôi, làm tai tôi phát đau, làm tim tôi đập thình thình trong ngực. Tia giận dữ trong mắt anh, mạch máu duy nhất đang đập trên trán anh và những đường gân đang nổi lên trên cổ anh, tay anh cuộn thành nắm đấm, không chú ý nhưng đầy đe dọa, khiến tôi nín thở. Tôi cảm thấy như một đứa con nít bị người lớn mắng, cái cảm giác mong manh, xấu hổ đáng ngạc nhiên đó. Và tôi thấy cô đơn, đột nhiên vô cùng cô đơn. Anh ấy quay người bỏ đi và tôi khụy xuống, cúi gập người, tay chống gối và thở hổn hển và bắt đầu khóc, chỉ một lần này không muốn ngăn dòng nước mắt lại.

Tôi để anh ấy đi.

Làm sao đứng dậy và đối mặt

Tôi cảm thấy bình tĩnh đến lạ lùng khi ngồi trong nhà thuyền và nhìn ra hồ Lough Derg. Sát thành hồ đã bị đóng băng hết cả, mấy con vịt trời phóng xuống, mổ lên băng rồi lập tức bay vút lên trời như thể thậm chí đối với chúng thời tiết này cũng là quá lạnh, cơn đói chẳng đáng để liệu mình kiếm ăn. Tôi lại sụt sịt vì chảy nước mũi, đầu hàng không chúi nó nữa vì mũi đã hoàn toàn tê cứng, mắt tôi đỏ ngầu và rất buốt. Tôi dám chắc nước mắt tôi cũng sẽ đông đá nếu chúng không rơi nhanh như thế. Tôi không buồn quẹt chúng đi, thi thoảng chúng lăn xuống miệng và tôi liếm luôn, nếm thấy vị mặn. Đó là một cảm giác kì cục, chờ đợi, cảm giác bất lực không thể ngăn một hành động mà tôi đã thấy mình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cả ngày lẫn đêm. Vậy mà khi nó đến, tôi lại biết tôi không thể ngăn nó được. Không phải về mặt vật lý. Lời lẽ là tất cả những gì tôi có, suy nghĩ là tất cả những gì tôi có, nhưng lần này anh ấy không muốn lắng nghe.

Tôi nghe tiếng chân vang lên đằng sau và tim tôi đập thành thạch. Là họ, đến để báo với tôi đã tìm thấy anh ấy. Có thể để bắt tôi – họ có thể làm thế không? Có phải sự giúp đỡ thất bại của tôi đã đẩy anh ấy đến mức đó không? Tôi nhìn thẳng về phía trước, hồ nước tối đen và phẳng lặng, nhưng lạnh lẽo, tiếng thở của tôi vang lên náo nê trong không gian tĩnh lặng. Những đám mây trên trời khẽ tách ra và tôi ngược nhìn ánh sáng, đột nhiên có một suy nghĩ lạc quan. Bước chân chậm rãi, không hề có chút hoảng loạn nào, thậm chí không có chút đe dọa nào. Chúng dừng lại sau lưng tôi và rồi tiếp tục vòng qua căn nhà thuyền đến khi Adam xuất hiện bên cạnh tôi.

Anh ấy ngồi xuống kế bên tôi. Tôi giơ một tay ngăn không cho anh ấy nhích lại gần hơn. Tôi cắn môi để tránh một trận khóc lóc tức tưởi mới, và khi cảm thấy có thể không thành công, tôi quay mặt đi.

Adam hăng giọng nhưng không nói gì một lúc lâu. Làm như thế này là đúng; ngồi với nhau, có mặt bên cạnh nhau, tự nó đã làm nóng không khí lạnh lẽo giữa hai chúng tôi rồi.

“Tôi xin lỗi,” anh ấy nói, và dù mất khá lâu mấy lời này mới được thốt ra, tôi vẫn cảm thấy hơi đột ngột.

Tôi không trả lời. Tôi biết mình nên tha thứ cho anh ấy nhưng tôi không làm được.

“Anh đã đi đâu?”

“Đi làm nguội cái đầu bớt. Dọa một cặp thỏ sợ mất mật và khiến một con nai ị đùn luôn.”

Không nhin được. Tôi khẽ cười.

“Vây tốt hơn rồi,” anh ấy nói, nhẹ nhàng hơn. “Tôi ghét thấy cô khóc lăm.” Anh ấy giơ tay lau một giọt nước mắt trên má tôi. Tôi nhắm mắt lại và một giọt nữa lại lăn dài.

“Này,” anh ấy nói, trượt từ bên kia chiếc ghế băng lại và choàng tay qua vai tôi.

Tôi quyết định không nói gì, cảm thấy cổ họng như nghẹn lại. Thay vào đó tôi tựa đầu lên vai anh ấy. Anh ấy hôn lên đỉnh đầu tôi.

“Cứ khi nào ở đây tôi lại chẳng phải là mình,” anh ấy nói. “Tôi biến thành một gã bề bộn, giận dữ... chà, cô biết rồi đấy.”

Anh ấy im lặng một lúc. Tôi không nói thêm cho thành câu. Tôi sẽ lắng nghe chứ không giúp anh ấy.

“Và cô thì hứa với tôi cô sẽ không kể với ai. Việc đó khiến tôi nổi giận.”

“Kể chuyện gì cơ?” tôi ngẩng lên nhìn anh ấy.

“Cô biết đấy, về hôm Chủ nhật vừa rồi.”

Tôi đâu có kể với ai.

Anh ấy nhìn tôi. “Christine, đừng nói dối, làm ơn đừng nói dối. Không phải cô. Cả thế giới có thể nói dối tôi nhưng không phải cô.”

“Tôi không nói dối,” tôi dịch ra khỏi anh ấy. “Tôi không nói dối anh.” Và như để chứng minh, tôi nói ngay, “Tôi đã bảo bác Maureen nói Maria đừng đến lễ tang, tôi nghĩ tốt nhất là cô ấy không thấy anh như thế này.”

Anh ấy cố đọc khuôn mặt tôi. “Nhưng đó không phải là việc tôi đang nói.”

“Tôi biết. Nhưng đó là điều duy nhất tôi chưa nói với anh. Cộng với việc tôi sắp sửa nói với anh đây. Nhưng ngoại trừ những việc đó ra thì tôi đã giữ lời hứa. Tôi chưa hề nói với ai chúng ta gặp nhau như thế nào.”

“Cô sắp nói với tôi chuyện gì?” anh ấy nhíu mày.

Tôi sẽ nói sau.

“Nói bây giờ đi.”

“Adam, anh nghĩ tôi kể cho ai chứ?”

“Maureen,” anh ấy nói, bắt đầu căng thẳng.

“Tôi không kể với bác ấy.”

“Bà ấy nhất tôi trong phòng.”

Tôi nhăn mặt. “Bác ấy sợ. Tôi dặn bác ấy trông chừng anh. Rằng anh đang có vài rắc rối riêng, rằng...”

“Lạy Chúa, Christine,” giọng anh ấy không lớn như lần trước, tôi không nghĩ sẽ nghe được cái âm lượng đó từ ai khác lần nữa, nhưng nọc độc thì vẫn ở đó.

“Đó không phải là kể cho bác ấy nghe, Adam.”

“Nó cho bà ấy biết có chuyện không ổn.”

Đến lượt tôi bùng phát. “Anh nghĩ có người nào anh biết mà lại không nhận ra có chuyện gì đó không ổn sao? Thật đấy Adam, nghĩ mà xem. Thật tình anh cho rằng không ai để ý sao? Rằng không ai

quan tâm? Tôi phải ra ngoài và tôi sợ bỏ anh lại. Maureen nói bác ấy sẽ để mắt đến anh. Tôi không nghĩ bác ấy sẽ nhốt anh!”

Nói điều đó ra nghe khá buồn cười, và dù tôi đang giận dữ, tôi vẫn mỉm cười.

“Đâu có gì vui đâu,” anh ấy nói, ngạc nhiên.

“Tôi biết,” tôi đồng ý, khoe miệng vẫn đang cong lên. “Chà, có một chút.” Rồi nụ cười của tôi lại toe toét hơn và không chịu biến mất.

“Tôi mừng vì cô nghĩ thế,” anh ấy lầm bầm và nhìn đi chỗ khác.

Tôi đợi dây thần kinh cười của tôi biến mất.

“Chuyện cô định nói với tôi là gì?”

“Hôm nay tôi đã đi gặp Mary?”

“Mary Keegan?”

Tôi gật đầu. “Tôi có một đề xuất với bà ấy. Từ anh. Mọi người ai cũng đồng ý bà ấy là cánh tay phải của bố anh đúng không?”

Anh ấy đồng ý.

“Tôi tự hỏi không biết có tác dụng không nếu anh là chủ tịch hội đồng quản trị, vẫn toàn quyền kiểm soát công ty – nghĩa là về mặt pháp luật vẫn hoàn thành di nguyện của bố anh – nhưng Mary là giám đốc điều hành. Bằng cách đó, bà ấy có thể điều hành nó trong lúc anh vẫn nắm quyền quản lý bằng cách ký các giấy tờ cần ký. Sau đó anh có thể nói chuyện với sếp anh xin quay lại công việc tuần tra bờ biển. Anh có thể cùng lúc nắm trong hội đồng quản trị và làm công việc khác, được chứ? Tôi chắc ông ấy sẽ thông cảm thôi.”

“Vậy là tôi sẽ nắm trong ban quản trị công ty Basil và giữ được công việc của tôi?”

“Như Batman.”

Anh ấy ngẫm nghĩ về điều đó.

“Này, đừng có hạnh phúc quá.” Tôi quan sát anh ấy, tò mò. Tôi đã giải quyết rắc rối của anh ấy, vậy mà cuộc đấu tranh vẫn còn đó. Anh

ấy đang vật lộn với sự xáo động nội tâm. “Anh đồng ý rằng như vậy sẽ giải quyết được vấn đề chứ?”

“Ừ, dĩ nhiên rồi, cảm ơn cô,” anh ấy trả lời mơ hồ.

Thông thường, ta càng đẩy sự việc về một hướng mà không ích lợi gì thì nó càng chứng tỏ ta đang làm sai. Tôi bắt đầu nghĩ có lẽ tôi đang đi sai hướng. Tôi đã dành cả tuần lễ cố nghĩ cách làm sao cho Adam có thể thoát khỏi công việc anh ấy nói anh ấy nguyện rửa nhưng giải pháp của tôi vẫn chưa phù hợp.

“Chơi một trò chơi nào,” tôi cố xâm nhập vào dòng suy nghĩ của anh ấy.

“Lại mấy trò chơi của cô,” anh ấy rên rỉ.

“Anh làm gì khi ở một mình và không ai nhìn thấy? Và đừng có nói chuyện gớm quá đấy nhé,” tôi vội nói, lờ mờ có linh cảm anh ấy định nói gì từ vẻ mặt đó.

“Chà, vậy thì chẳng có gì,” anh ấy nói.

Tôi bật cười, mừng vì anh ấy đã trở lại. “Ý tôi là anh có tự nói chuyện với mình không? Hát hò trong phòng tắm? Có gì không?”

“Chuyện này sẽ đi đến đâu đây?”

Trả lời đi.

“Nó sẽ cứu đời tôi chứ?”

“Chắc chắn nó sẽ cứu đời anh.”

“Được thôi. Thì có, tôi có hát trong lúc tắm, chỉ vậy thôi.”

Và tôi biết anh ấy nói dối. Tôi hăng giọng. “Lấy ví dụ khi tôi chán, ngồi trong một phòng đợi hay đâu đó, tôi chọn một màu và tìm số vật trong phòng có màu đó, rồi tôi chọn một màu khác và tìm những vật trong phòng có màu đó, và màu nào có mặt trong nhiều thứ nhất trong phòng sẽ thắng.”

Anh ấy quay hẳn người sang để nhìn vào mặt tôi. “Tại sao cô lại làm thế?”

“Ai biết được?” tôi cười. “Người ta nghĩ ra những thứ quái đản suốt những có bao giờ thừa nhận đâu. Tôi còn hay đưa lưỡi dọc theo hàm răng và phải đếm mỗi cái răng trong lúc làm thế. Trong những chuyến đi bằng xe hơi, vừa đi vừa nghe người khác nói chuyện, anh biết chứ?”

Anh ấy ném cho tôi một cái nhìn kì lạ.

“Hoặc tôi cố gắng nghĩ ra ý tưởng cho cuốn sách của tôi.”

Anh ấy có vẻ hứng thú. “Sách nào?”

“Cuốn tôi luôn muốn viết. Cuốn mà một ngày nào đó tôi sẽ viết.” Tôi xấu hổ và co chân lên, kê cằm lên đầu gối. “Hoặc có thể không. Chỉ là một mơ ước ngớ ngẩn thôi.”

“Đâu có ngớ ngẩn. Cô nên làm thế. Cô sẽ viết gì? Tiểu thuyết diễm tình chẳng?”

Tôi bật cười. “Như cô bạn Irma của anh đó hả? Không... một cuốn sách để tự giúp đỡ bản thân. Mà tôi chưa biết chính xác sẽ viết về cái gì.”

“Cô nên làm thế,” anh ấy động viên. “Cô sẽ rất giỏi việc đó cho xem.”

Tôi mỉm cười, mặt đỏ lên, cảm thấy biết ơn sự động viên mà tôi chưa từng nhận được từ Barry, và ngay lập tức tôi biết mình sẽ thử.

“Tôi thích đặt mọi thứ thành vần thành điệu,” đột nhiên anh ấy nói.

“A ha, nói nghe xem nào.” Tôi xoay người sang nhìn anh ấy.

“Không phải những từ ngẩn đâu,” anh ấy ngượng ngùng. “Không thể tin được là tôi đang kể cho cô. Maria còn không biết việc này.”

Một điểm cho tôi, tôi nghĩ như trẻ con.

“Không phải những cụm từ như ‘con mèo bèo nhèo’ đâu mà là những từ phức tạp như...” anh ấy nhìn quanh “... ‘mặt hồ khiến tôi phát rồ’ chẳng hạn.”

“Chúa ơi anh điên quá.” Tôi liếc.

“Này!”

Tôi bật cười. “Đùa thôi. Hay đấy.”

“Đâu có hay.”

“Này, tâm trí bí mật là một nơi rất không hay chút nào đấy nhé.”

“Đó có phải một thông điệp không?”

Tôi nhìn ra hồ. “Chơi trò ‘Tôi chưa bao giờ...’ không? Em gái tôi và tôi hay chơi trò này mỗi khi ngồi trên xe đi nghỉ.”

“Mấy chị em cô chắc suýt tiêu diệt bố cô luôn.”

“Thật ra tôi nghĩ chúng tôi đã giữ bố sống sót đấy chứ. Được rồi, anh bắt đầu đi. Tôi chưa bao giờ...”

“Cô biết không, cái này nghe rất giống một trong những kỹ thuật ‘Làm Sao Để Yêu’ của Elaine đấy.”

“Chậc, biết đâu tôi quả thật muốn yêu.”

Tôi cảm nhận thấy ánh mắt như thiêu đốt của anh. “Cuộc đời,” tôi thanh minh. “Tôi muốn yêu cuộc đời. Anh nói đi,” tôi thúc anh ấy.

“Được rồi, tôi chưa bao giờ...” anh ấy ngẫm nghĩ một lúc “... ăn kẹo mút.”

“Cái gì?!” Tôi ngạc nhiên. “Giải thích đi!”

Anh ấy bật cười. “Hồi còn nhỏ chúng tôi không bao giờ được ngậm kẹo mút vì chúng rất nguy hiểm. Hàng ngày chúng tôi đều được căn dặn về những nguy hiểm: chúng tôi sẽ mắc cổ, chúng tôi sẽ bị gãy răng, chúng tôi sẽ mất một con mắt hay khiến người khác mất một con mắt. Rồi cuối cùng chúng tôi được bảo có thể ăn kẹo, nhưng chúng tôi phải ngồi im mà ăn nếu không sẽ bị mắc cổ mà chết. Ý tôi là sao có đứa trẻ nào lại muốn thế chứ? Thế nên tôi chưa bao giờ ăn một cây nào. Nó mãi mãi làm tôi nhợn. Tôi thậm chí không thể chịu được khi nhìn thấy mấy đứa con nít ăn nữa kìa.”

Tôi phá ra cười.

“Tới lượt cô.”

“Tôi chưa...” tôi biết mình muốn nói gì nhưng không chắc có nên nói ra hay không. Tôi nuốt nước miếng. “Chưa bao giờ... yêu ai.”

Anh ấy ngạc nhiên nhìn tôi. “Nhưng còn chồng cô thì sao?”

“Tôi đã tưởng là thế. Nhưng tôi đang bắt đầu nghĩ là không phải.”

“Tại sao?”

Chúng tôi nhìn nhau và tôi lặng câm nói với anh ấy trong đầu, Vì nó không giống thế này, nhưng thay vào đó tôi lại nói, “Tôi không biết. Anh có nghĩ tình yêu đơn phương là tình yêu thật sự không?”

“Câu trả lời nằm trong câu hỏi rồi phải không?” anh ấy chậm rãi nói.

“Vâng, nhưng nếu nó không được đáp lại thì liệu người đó có được nếm trải đủ đầy và trọn vẹn không?”

Anh ấy suy nghĩ một lúc, thật sự suy nghĩ về nó và tôi chờ đợi một câu trả lời nói ra toàn bộ suy nghĩ đó, nhưng anh ấy chỉ trả lời đơn giản. “Có.” Rõ ràng anh ấy đang nghĩ về Maria, dù tôi chắc Maria yêu anh ấy rất nhiều, bất chấp lỗi lầm của cô ấy với Sean.

“Christine, tại sao chúng ta lại nói về chuyện này nhỉ?”

Tôi thật sự không biết, tôi còn không nhớ nổi cái gì đưa đẩy chúng tôi đến chủ đề này nữa kìa. Tôi đã cố gắng làm anh ấy xao nhãng và kết cuộc tôi lại lang thang trong chính những suy tưởng của mình.

“Tôi không biết,” tôi rùng mình. “Ta vào trong thôi trước khi bị đông đá.”

Vì chúng tôi đang ở trong lãnh địa của Adam nên tôi yêu cầu anh ấy dẫn tôi đi xem một vòng. Tôi muốn cảm nhận được cuộc sống của anh ấy khi còn là một đứa trẻ và cuộc sống tương lai của anh ấy nếu anh ấy chuyển về từ Dublin, tôi muốn biết cái gì làm anh ấy sợ tới mức trở thành một con người hoàn toàn khác ở đây. Adam lấy một chiếc xe trong gara, trong đó chứa cả một bộ sưu tập xe cổ và xe thể thao, rồi lái xe đưa chúng tôi đến nhà máy Basil cách đó hai mươi phút chạy, chỉ cho tôi những cột mốc và địa điểm gắn liền với những câu chuyện tuổi thơ của mình.

“Một trong những ý tưởng của tôi là tổ chức tour tham quan nhà máy. Chúng tôi có thể kiếm tiền từ đó,” anh ấy trầm ngâm. “Tôi nói cho bố nghe ý đó nhưng ông ấy không ưng lắm.”

“Anh còn ý tưởng nào khác nữa?” tôi hỏi. Mary đã nói anh ấy có vài ý tưởng hay ho nên tôi thấy tò mò. Anh ấy đã tạo cho mọi người ấn tượng rằng anh ấy không hề quan tâm đến công ty, nhưng đến đây tôi mới phát hiện ra thực tế rằng anh ấy có quan tâm, chỉ là bố anh ấy đã dập tắt và làm anh ấy nản chí hết lần này đến lần khác.

“Một khu vui chơi phiêu lưu mạo hiểm.”

“Thật sao? Như Disney World?”

“Không phức tạp như thế, nhưng có thể có một sở thú, sân chơi, một nhà hàng, kiểu như vậy. Có chỗ đã làm rồi, tôi biết thế, và tôi nghĩ nó sẽ tốt cho toàn bộ khu này.”

“Bố anh nói sao?”

Mặt anh ấy tối sầm lại và không trả lời. Anh ấy rẽ vào bãi xe của nhà máy và định đỗ vào vị trí dành cho ngài Basil – giờ là của Adam – nhưng có một chiếc xe đã đậu sẵn ở đó.

“Cái quái gì thế này?”

“Xe của ai vậy?”

“Tôi chẳng biết.”

Anh ấy đậu xe đại vào một chỗ khác rồi chúng tôi đi vào trong, Adam đeo một vẻ mặt đầy ưu tư khi gánh nặng cả thế giới lại một lần nữa đặt trên vai anh và chỉ mình anh. Tôi có cảm giác mình sẽ không được đi tham quan nhà máy khi tôi nhìn thấy chuyện đang diễn ra trong văn phòng. Một cuộc họp đang diễn ra. Nguyên bản họp đầy những người đàn ông mặc vét, không thấy Mary đâu, và một người phụ nữ vận đồ công sở đang cầm trích. Cô ta nhìn ra ngoài cửa sổ phòng họp, thấy Adam và xin phép ra ngoài. Mọi cái đầu đều hướng theo cô ta, rồi quay lại thì thầm vào tai nhau trước khi cô ta quay lại.

“A, Adam, mừng vì có cậu đến tham gia cùng bọn chị.”

“Lavinia,” anh ấy thốt lên kinh ngạc. “Chị làm gì ở đây?”

Họ không ôm nhau, không có một sự thân tình nào.

“Một con chim nhỏ nói với chị rằng bố đã qua đời. Cậu chưa biết sao?”

Anh ấy trừng mắt nhìn chị ta.

“Chị đang điều hành công ty, Adam, chứ cậu nghĩ chị đang làm gì?”
chị ta nói cứng.

“Chị sống ở Boston. Chị không thể điều hành công ty.”

“Bọn chị đang dọn về. Maurice đã đồng ý gánh lấy hậu quả của những việc mình đã làm. Anh đấy đang hợp tác với cảnh sát, hay ít nhất ra là chuẩn bị. Bọn chị có vài việc phải chinh đốn trước.” Chị ta nở một nụ cười hình thức nhưng mắt chị ta không cười.

“Ý chị là chị đã thuyết phục anh ta đứng ra nhận tội thay,” anh ấy cáo buộc.

Chị ta nhìn tôi. “Đây là một cô gái mới hay Maria cuối cùng cũng đổi màu son môi rồi?”

Anh ấy lờ đi câu hỏi. “Chị nghĩ chị đang làm gì vậy Lavinia?”

“Ai cũng biết bố muốn chị nắm quyền, thế nên chị đang nắm quyền. Chị chỉ đơn thuần tuân theo ước nguyện của ông ấy thôi. Chúa biết cậu thì không mà.”

“Ông ấy đã để lại công việc đó cho tôi.”

“Adam, đừng có kịch tính nữa đi. Giờ chị đã trở về và mọi thứ sẽ nằm trong tầm kiểm soát nên cậu có thể đến Dublin mà sống tiếp cuộc sống của cậu. Ai ai cũng biết cậu không muốn dính líu gì tới công ty hết mà.”

Anh ấy lạnh lùng nhìn chị ta. “Chị nói sai rồi.”

Và tôi cảm thấy chiều hướng thay đổi, và chính trong giây phút đó mọi thứ khớp đúng vị trí và tôi biết lần này tôi đã đi đúng hướng.

Đêm đó chúng tôi cùng nằm trong một phòng ngủ, tôi nằm trên chiếc giường lớn còn Adam nằm trên chiếc ghế sofa dưới chân tôi. Tôi nín thở lắng nghe tiếng thở của anh, chắc và đều. Tôi lắng nghe và hy vọng; hy vọng anh sẽ còn thở thật lâu, hy vọng tim anh sẽ cứ tiếp tục đập. Cứ như tôi đang thưởng thức âm thanh anh còn sống. Nó trở nên quá dễ chịu với tôi đến mức cuối cùng tôi cũng thả lỏng người và hít thở lại dễ dàng. Tôi không chắc ai là người rơi vào giấc ngủ trước, nhưng tiếng thở của anh ấy đã nhẹ nhàng đưa tôi đến một giấc ngủ ngọt ngào lần đầu tiên sau một thời gian rất dài.

21

Làm thế nào để đào một cái lỗ xuyên sang phía bên kia thế giới

“Người anh em của chúng ta đã đến nơi an nghỉ trong sự bình an của Thiên Chúa. Nguyện xin Chúa dang tay đón chào ông đến bày con của Đức Chúa trời nơi thiên đường. Với lòng trung thành và niềm hy vọng vào cuộc sống vĩnh hằng, xin hãy để chúng tôi cầu nguyện tiễn đưa ông.”

Đám đông đứng ở khu đất nhà Basil ở Terry Glass -Tír Dhá Ghlas, nghĩa là vùng đất của hai dòng suối – ở bờ biển phía Đông Bắc nơi con sông Shannon chảy vào hồ Lough Derg. Cả thế giới và những bà nội trợ đều đến dự đám tang của Dick Basil; không phải vì ông ấy được nhiều người ưa, không, họ biết là không phải, mà là vì những gì ông ấy đem đến cho cộng đồng này, cho đất nước. Với một nhà máy tạo công ăn việc làm cho hơn tám trăm người, có rất nhiều gia đình đang băn khoăn lo lắng về công việc của họ và của con họ khi giờ đây ngài Basil đã từ già cõi trần. Hàng trăm gia đình sống nhờ vào tiền của Basil. Ông ấy có thể là một người thô lỗ, ngạo mạn, không coi ai ra gì và hiếm khi nghĩ tới tình bạn, nhưng đồng thời ông ấy cũng là một người trung thành, yêu nước được sinh ra và lớn lên ở Bắc Tipperary. Dù ông ấy có chu du vòng quanh thế giới bằng phi cơ riêng thì ông ấy vẫn luôn trở về nơi mình yêu quý và cố gắng hết sức để giúp đỡ người dân, làng mạc và thị thành nơi đó. Giữa cuộc suy thoái kinh tế, khi chi phí cho kỹ nghệ, lao động và năng lượng tăng cao, ông ấy vẫn vững vàng duy trì sản xuất ở nơi ông ấy yêu quý này khi lựa chọn hiệu quả

chi phí có nghĩa là phải đưa nó ra nước ngoài. Giờ đây tương lai của nhà máy đang lâm nguy. Dick Basil có lý do riêng của mình khi giữ việc kinh doanh trong nội bộ gia đình, và những người dân địa phương sợ rằng người kế tục ông ấy sẽ không có cùng lòng trung thành như thế với vùng đất này, đặc biệt nếu người kế nhiệm là một trong hai người con của ông, Lavinia và Adam, những người đang đứng bên năm mồ, đều trông lạnh lùng – mà đó là chỉ có một người trong số họ đến từ nơi có thời tiết giá lạnh thôi đấy. Hai đứa trẻ đã dọn khỏi Bắc Tipperary ngay khi có cơ hội; một người thường xuyên làm duyên làm dáng trong các bữa tiệc tối và tiệc trưa từ thiện xa hoa của các tổ chức xã hội trong những bộ váy áo được thiết kế riêng, người kia thì biến mất khỏi con mắt người đời, đi cứu người với Đội Tuần Tra Bờ Biển Ireland. Một người tử tế, người kia ích kỷ. Người ta hy vọng vào Adam nhưng biết rằng Lavinia mới có đầu óc kinh doanh, mặc dù cũng có những cáo buộc cho rằng chị ta đang âm mưu làm ăn lừa đảo. Giờ còn có tin đồn con của chị ta đã được đăng ký vào học trong một trường nội trú gần đó, càng đổ thêm dầu vào lửa. Rồi còn có người anh họ Nigel của họ, lẫn giữa những bộ vét đen gần huyết mộ, người từ khi đảm trách công ty Bartholomew đã đóng cửa nhà máy ở Ireland và đưa việc sản xuất sang Trung Quốc. Ai ai cũng hy vọng rằng nếu hẳn ta vào cuộc và sáp nhập hai công ty, như tin đồn, thì hẳn ta sẽ không đóng cửa nốt nhà máy ở Tipperary. Bọn họ đang để mắt tới hẳn ta. Họ quan sát gương mặt của từng người, tìm kiếm dấu hiệu của những điều sắp đến, cho đến khi tới lúc đoàn người cúi đầu cho nghi thức hạ huyết. Sự thay đổi đang ở phía trước, ai cũng biết và đang chuẩn bị tinh thần. Điều đó sắp xảy ra và là điều không thể tránh khỏi.

Tôi cảm thấy kì cục khi đứng giữa Lavinia và Adam bên năm mồ. Lavinia đang mang một cặp kính đen to bản và một chiếc áo khoác đen xấu đui nhìn như đồ từ thời Victoria. Mái tóc vàng của chị ta được cắt và nhuộm hoàn hảo, trán nhăn nhui không một nếp nhăn một cách phi tự nhiên, cặp môi mới được bơm đầy đặn. Chồng chị ta trông già

hơn chị ta đáng kể. Thật ra bọn họ cùng tuổi, nhưng những rắc rối gần đây cộng với bản án treo trên đầu đã khiến anh ta xuống cấp thành một gã đàn ông già nua, tóc bạc cùng gương mặt trắng bệch. Mấy đứa trẻ đứng cạnh anh ta, đứa lên mười đứa lên tám, mặt không biểu hiện sự đau thương nào dành cho người ông yêu quý của mình, vì người đàn ông ấy với chúng không tồn tại.

Phía xa xa, tiếng máy ảnh liên tục kêu lên tách tách. Tách tách tách. Cánh thợ săn ảnh và phóng viên ảnh đang cạnh tranh nhau chụp cho được tấm hình đẹp nhất của vị doanh nhân bị ghét bỏ đã quay lại Ireland để chôn cất cha vợ mình. Những người như Lavinia làm tôi sợ. Lạnh lùng, tính toán, khó dò, bất bại, họ là những con gián lão luyện trong việc sống sót, ngay cả khi phải tiêu diệt đối thủ, ngay cả khi những đối thủ đó là những người thân cận nhất và yêu quý nhất. Suy nghĩ của họ quái đản, “tình yêu” của họ quái đản. Vì đã nhìn thấy chị ta ngoài đời, tôi đồng ý với cáo buộc của Adam rằng chị của anh đang âm mưu lừa đảo gì đó, nhưng bằng cách nào đó chị ta đã thuyết phục được chồng mình ra đầu thú và từ đó miễn hững tội cho chị ta. Đó là một hành động có tính toán, không hề liên quan đến sự ăn năn và hối lỗi mà hoàn toàn là về rào cản pháp lý ngăn không cho Lavinia hưởng quyền thừa kế cho đến khi chị ta có mười năm cống hiến cho công ty.

Tôi đã đọc phần điều trần của mình như Adam nhờ, và khi bài điều kết thúc, Lavinia hất cằm lên và liếc nhìn tôi.

“Bài phát biểu mới hay làm sao. Xúc động quá cơ,” chị ta nói với một nụ cười khinh khỉnh, nhưng thể việc chị ta thấy xúc động bởi một điều gì khác ngoài một phiên tòa khiến chị ta buồn cười vậy.

Tang lễ kéo dài cả ngày đối với tôi chẳng là gì hơn sự lúng túng. Tôi bị nhiều người thô lỗ ngó lơ trong khi nhiều người khác lại bày tỏ sự thông cảm cho một mất mát mà tôi không có cảm giác gì. Những người phụ nữ lớn tuổi với khuôn mặt nhàu nhĩ và đầy cảm thông siết chặt tay tôi, nỗ lực truyền đạt sự thông cảm với nỗi đau của tôi trong

lúc sự đau đớn duy nhất tôi cảm giác được là ở những ngón tay và đốt xương của mình khi họ siết tay tôi quá chặt.

Khi cỗ quan tài hạ xuống lòng đất, tôi cảm thấy cơ thể Adam nhúc nhích, tôi cảm thấy vai anh chùng xuống, tay anh đưa lên che mặt. Tôi biết anh ấy muốn trải qua giây phút này một mình, nhưng tôi không thể kềm lòng. Tôi với tay nắm lấy bàn tay kia của anh. Anh ấy ngạc nhiên nhìn tôi và tôi nhận ra mắt anh ráo hoảnh. Anh ấy đang toe toét cười đến tận mang tai, bàn tay che mặt đang cố che đi nụ cười. Tôi choáng váng nhìn anh ấy, mắt trợn lên cảnh báo anh ấy thôi đi. Người ta sẽ thấy, những chiếc máy ảnh đang chĩa vào anh ấy, nhưng biết thế chỉ khiến tôi cũng muốn phá ra cười. Cười cợt trong lúc quan tài của cha anh ấy đang được hạ xuống và đất được hất lên trên hẳn phải đứng đầu trong danh sách những thời điểm không thích hợp nhất, nhưng như vậy chỉ khiến khó mà nén được tiếng cười hơn mà thôi.

“Chuyện đó là sao vậy?” tôi cất vấn ngay khi đám đông bắt đầu giải tán và chúng tôi tự do luồn lách qua những người luôn miệng chúc lành để trở ra xe. Gia đình này không xài xe limousine; Lavinia và Adam không định dùng chung một chiếc xe. Là thân nhân đầu nhất của người chết, Lavinia ngồi trên chiếc xe đi đầu với Maureen và lũ trẻ, trong khi Pat, vẫn im lặng như mọi khi, chở Adam và tôi trên chiếc xe của bố anh ấy, giờ trên danh nghĩa là thuộc về Adam dù Lavinia đã tuyên bố ý định giành lại nó.

“Tôi xin lỗi, chỉ do một suy nghĩ chợt đến thôi mà.” Anh ấy lại mỉm cười, cố nén không cười thành tiếng. “Tôi sẽ không giả vờ buồn, Christine à. Ý tôi là tôi thành thật buồn vì bố tôi đã qua đời. Nó là một ngày buồn, một chuyện buồn, nhưng tôi sẽ không khóc lóc giả vờ như cả thế giới của tôi đã sụp đổ. Và tôi không định xin lỗi vì điều đó. Tin hay không thì tùy, cô vẫn có thể hoàn toàn sống như một con người sau cái chết của một người thân yêu.”

Tôi ngạc nhiên trước biểu hiện mạnh mẽ này. “Vậy nói cho tôi nghe có gì buồn cười đến thế khi người ta hạ người bố anh vào lòng đất

vĩnh viễn vậy?”

Anh ấy cắn môi và lắc lắc đầu, nụ cười lại nở ra. “Tôi đang cố gắng nhớ lại về ông ấy. Tôi đang cố gắng nhớ lại chuyện gì đó xúc động, một khoảnh khắc mà chúng tôi đã cùng nhau chia sẻ. Nhìn thấy cha mình bị đưa xuống đất là chuyện lớn lắm, tôi đang cố cảm thấy mát mát và trân trọng ông ấy... Tôi nghĩ nhớ lại một kỉ niệm thích hợp sẽ phù hợp với giờ phút đầy tôn kính đó.” Anh ấy lại bật cười. “Nhưng tất cả những gì tôi nghĩ được là lần cuối cùng nói chuyện với ông ấy. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy ông ấy, cô biết đấy, trong bệnh viện.”

“Dĩ nhiên tôi nhớ. Tôi đã ở đó mà.”

“Nhưng cô không có ở đó. Sau khi tay bảo vệ thả tôi ra và hộ tống tất cả mọi người ra khỏi phòng, ông ấy và tôi đã nói chuyện. Tôi muốn chắc chắn rằng ông ấy biết tôi đã không làm những điều là Nigel vụ cho tôi. Việc ông ấy biết điều đó rất quan trọng với tôi.”

Tôi gật đầu.

Anh ấy mỉm cười. “Ông ấy không tin tôi. Và ông ấy nói...” Anh ấy lại phá ra cười và tôi không thể không cười theo. “Ông ấy nói ‘Ta không thích con nhỏ đó. Không hề. Không một chút nào.’” Anh ấy gần như không thể nói nên lời vì cười quá nhiều. “Rồi tôi bỏ đi,” anh ấy rít lên, cố gắng nói những chữ cuối.

Tôi thôi cười, không thấy vui nữa. “Ông ấy nói ai?”

Anh ấy cố ngưng cười một tích tắc để nói được thành lời, nhưng rồi lại cười nắc nẻ như điên. “Cô.”

Tôi suy nghĩ một lúc về khía cạnh hài hước và tôi càng không cười, anh ấy lại càng cười lớn hơn, anh ấy càng kích động tôi lại thấy tiếng cười của anh càng dễ lây. Pat phải lái vòng quanh khu nhà mười phút đồng hồ để Adam có thể nghiêm túc lại trước khi góp mặt trong buổi gặp mặt sau đám tang, và đến lúc đó thì mắt anh đã đỏ kè lên vì cười và nhìn anh ấy như đã khóc này giờ rồi.

“Tôi không thật sự hiểu sao chuyện đó lại buồn cười,” tôi vừa nói vừa chùi mắt trong lúc chúng tôi bước lên cầu thang vào trong tòa nhà.

Tôi nghe tiếng lầm rầm từ những cuộc trò chuyện lịch sự, kín đáo bên trong. Cứ như thể toàn bộ cư dân vùng Bắc Tipperary đều có mặt, và sĩ quan phụ tá cho thủ tướng cũng có mặt; bố tôi đã đứng về những mối quan hệ của gia đình Basil.

Adam dừng bước trên đầu cầu thang và trao cho tôi một cái nhìn, một cái nhìn đặc biệt làm bụng dạ tôi lại nhộn nhạo muốn cười. Nhìn anh cứ như thể sắp nói gì đó nhưng cánh cửa đã bật mở và Maureen ra đón chúng tôi với ánh mắt hoảng loạn.

“Adam, có cảnh sát chờ trong phòng vẽ.”

Adam nói anh ấy từng gọi nó là căn phòng tin xấu hời anh ấy còn thiếu niên, và anh cứ nhớ mãi cái tên đó. Căn phòng ộp gỗ vốn là phòng khách của căn nhà ban đầu, trước khi tòa nhà được nối rộng ra hơn ba ngàn lần theo mọi hướng. Trong căn phòng đó, mẹ anh ấy đã biết tin mình bị ung thư; trong căn phòng đó, bà ấy đã chết, và trong lúc những kẻ khóc than đang tập trung bên kia sảnh lớn để tưởng niệm cái chết của Dick Basil, đó là căn phòng nơi Maurice Murphy, chồng của Lavinia, bị cảnh sát bắt và áp giải ra xe tuần tra, về đồn để thẩm vấn, và đó là nơi sau đó gia đình sẽ biết tin anh ta bị cáo buộc mười một tội danh ăn cắp và mười tám tội danh lừa đảo với tổng giá trị mười lăm triệu euro. Năm triệu còn lại không được tính vào vì ngài Basil đã từ chối chính thức buộc tội hấn ta và giờ ông ấy đã chết và nằm dưới lòng đất, im lặng mãi mãi.

Làm sao để giải quyết di chúc và các tranh chấp thừa kế bằng tám cách

“Tôi không hiểu sao cô ta lại phải ở đây,” Lavinia nói, cổ vươn ra và cảm vênh lên trời như thể chị ta đang đeo một cái khung vô hình ngăn không cho chị ta ngồi theo tư thế như của người bình thường.

Tôi lúng túng trên chiếc ghế sô pha bọc da. Tôi hoàn toàn đồng ý với Lavinia; tại sao tôi lại có mặt ở đây đến cả tôi cũng không biết. Hiện diện trong một sự kiện riêng tư như thế này thật không phù hợp – buổi đọc di chúc của Dick Basil – nhưng Adam cứ khẳng khẳng bắt tôi đến đó, thế là tôi theo luôn dù chẳng biết tại sao. Từ tất cả những gì tôi biết, có lẽ anh ấy lo mình sẽ cảm thấy một thôi thúc không kiểm soát được muốn lao ra khỏi cửa sổ hay cắt cổ tay bằng con dao mở thư hay làm cái gì đó hại thân bằng que cời lửa có từ thế kỷ mười tám trong lò sưởi nếu anh ấy không thích những gì mình nghe thấy khi di chúc được đọc. Tôi vẫn không chắc chính xác thì anh ấy muốn nghe cái gì; tôi nghĩ anh ấy cũng không chắc. Suốt từ đầu đến giờ tôi đã cho rằng điều tệ nhất với Adam là bị làm CEO của công ty Basil, đó là lý do tôi đã cố gắng tìm cách giải phóng anh ấy khỏi nhiệm vụ đó. Nhưng ngay khi Lavinia xuất hiện, anh ấy đột nhiên tuyên bố mình muốn công việc đó. Hiện tại anh ấy đang ra sức khiến chị ta không can hệ gì được với công ty. Như thế vào chính cái giây phút chị ta xuất hiện, anh ấy nhận ra mình có quan tâm. Nó không chỉ là bốn phần hay cảm giác phải vươn lên vào đúng thời cơ đó và làm việc phải làm, nó còn sâu xa hơn thế. Công ty Basil đã nằm trong tim anh ấy. Nó là một

phần cấu tạo nên anh ấy cũng như xương máu vậy. Phải đến khi mất nó anh ấy mới nhận ra điều đó.

“Tôi nên đi thì hơn,” tôi thì thầm với Adam.

“Cô ở lại đây,” anh ấy nói cứng, không thèm thì thầm. Mọi cái đều quay qua nhìn chúng tôi.

Tất cả chúng tôi đều ngồi trong bồn chồn, lo lắng: Adam và tôi ngồi trên một chiếc ghế sofa bọc da màu nâu, trên ghế còn lại là Lavinia và Maurice, luật sư đã bảo lãnh hẳn ra trong vòng chỉ một tiếng hay cỡ đó. Hẳn ta trông như sắp sửa bị đột quỵ tới nơi: mắt đỏ ngầu, mặt chùng xuống vì kiệt sức, da dẻ thì khô khốc và dơ dáy.

Lý do mọi người căng thẳng là vì dù Adam tin rằng, và đã được bảo rằng chiếc ghế đó sẽ được truyền lại cho anh nhưng giờ đưa con trưởng, Lavinia đã quay về và có quyền ưu tiên. Thêm vào đó, không ai biết chị ta có thể đã làm gì để bảo đảm tương lai cho mình trong khi bố chị ta còn nằm trên giường bệnh. Như vậy bây giờ Adam thì muốn công việc đó còn Lavinia thì khao khát nó hơn bất kỳ thứ gì.

Arthur May, vị luật sư, đẳng hẳng. Một người đàn ông bảy mươi tuổi với mái tóc bạc dài gọn sóng vén ra sau tai, bóng loáng gel vuốt tóc, cùng một bộ râu như của lính ngự lâm, ông ấy đã học cùng trường nội trú với Dick Basil và là một trong rất ít người mà ông ta tin tưởng. Không khí im lặng một lúc khi ông ấy nhìn quanh để đảm bảo tất cả mọi người đều đã chú ý vào mình, sau đó ông ấy bắt đầu đọc to di chúc bằng một giọng rõ ràng, gãy gọn và có uy, chứng tỏ rõ ràng đây là một người không nên tranh cãi cùng. Khi ông ấy đọc đến đoạn mà theo như di nguyện của Richard Basil và theo tờ di chúc cuối cùng và chúc thư của Bartholomew Basil, Adam Richard Bartholomew Basil sẽ tiếp quản công ty Basil và trở thành CEO, Lavinia nhảy dựng khỏi ghế và rít lên. Không có từ ngữ nào đặc biệt, chỉ là những tiếng la hét chói tai nhưng thể chị ta là một người đàn bà bị buộc tội là phù thủy và bị cột vào giàn thiêu.

“Không thể nào!” chị ta lắp bắp, rồi đột nhiên mạch lạc trở lại. “Arthur, sao lại thế được chứ?” Chị ta quay qua chỉ một ngón tay trách móc vào Adam. “Mày đã lừa ông ấy! Mày đã lừa một ông già sắp chết.”

“Không, Lavinia, đó là điều chị cố làm,” Adam lạnh lùng nói. Anh ấy rất bình tĩnh. Tôi chưa thể tin nổi; anh ấy đây, hoàn toàn dễ chịu với quyết định và vai trò đó, khi chỉ mới chừng một tuần trước còn dọa nháy cầu tự tử.

“Con quỷ cái này chắc chắn có liên quan!” Chị ta chĩa cái móng tay được cắt tỉa cẩn thận về phía tôi. Tim tôi đập mạnh vì đột nhiên trở thành trung tâm của sự chú ý trong một rắc rối gia đình khác.

“Để cô ấy yên đi, Lavinia. Chuyện chẳng liên quan gì đến cô ấy cả.”

“Mày lúc nào cũng thế, Adam ạ – bị dắt mũi bởi mọi con đàn bà mà mày gặp. Barbara, Maria và giờ là con này. Chà, tao đã thấy mấy thứ ngộ nghĩnh sắp đặt trong phòng mày và đoán được chuyện gì đang diễn ra!” Chị ta nheo mắt nhìn tôi và tôi rụt lại. “Sao, nó sẽ không ngủ với mày chừng nào mày chưa cưới nó sao? Nó muốn tiền của mày, Adam. Tiền của chúng ta – và nó đừng hòng có. Đừng nghĩ mày có thể lừa tao, con quỷ cái.”

“Lavinia!” Adam nổi giận đùng đùng, giọng điên tiết một cách đáng sợ. Anh ấy bật dậy khỏi ghế như muốn xé phăng đầu chị ta ra và nhai sống nó. Lavinia lập tức im bật. “Lý do bố để lại công ty cho tôi là vì chị đã cuỗm của ông ấy năm triệu. Nhớ chứ?”

“Đừng có trẻ con như thế!” Chị ta quay mặt đi chỗ khác khi nói câu này. “Ông ấy cho bọn tao để đầu tư.”

“Ồ, vậy ra giờ là bọn tao cơ à? Maurice đáng thương phải đối mặt với án tù một mình, phải không Maurice?”

Nếu trước Maurice đã trông như một người bệ rạc thì giờ anh ta dường như sắp phân hủy tới nơi.

“Đúng thế đấy, Lavinia,” Adam nói tiếp. “Bố đã cho chị tiền để đầu tư – vào căn biệt thự của chị ở Nice, để chị đổ vào việc xây nhà cho to thêm, vào tất cả những váy áo lụa là để chị chường mặt lên tạp chí và gây quỹ cho những tổ chức từ thiện mà tôi bắt đầu băn khoăn không biết có tồn tại hay không.”

“Không phải như thế,” Maurice khẽ lên tiếng, lắc đầu và nhìn xuống đất như đang đọc chữ trên tấm thảm. “Hoàn toàn không phải vậy đâu.”

Có lẽ anh ta đã lặp đi lặp lại câu này từ khi cảnh sát đem anh ta đi thẩm vấn. Anh ấy ngược mắt lên nhìn ông luật sư, giọng vẫn yếu ớt và đầy lo lắng. “Còn lũ trẻ thì sao hả Arthur? Ông ấy có nhắc tới chúng không?”

Arthur hăng giọng, đeo kính lên, mừng vì được quay lại vấn đề chính. “Portia và Finn được nhận khoảng thừa kế hai trăm năm mươi ngàn mỗi đứa vào sinh nhật lần thứ mười tám của chúng.”

Tại Lavinia dỏng lên. “Còn tôi thì sao? Con gái của ông ấy?” Chị ta đã lọt mất giải thưởng lớn là được điều hành công ty, nhưng còn cái gì sau cánh cửa số hai? Có lẽ nó sẽ cứu được chị ta?

“Ông ấy để lại cho cô căn nhà nghỉ hè ở Kerry,” Arthur đáp.

Ngay cả Adam cũng kinh ngạc. Từ nét mặt anh ấy, có thể nói anh ấy đang đứng giữa hai cảm giác buồn cười và áy náy thay cho người chị muốn và muốn quá nhiều đến nỗi cuối cùng chị ta đã đối diện với nỗi sợ lớn nhất của mình và mất mọi thứ.

“Căn nhà đó là một cái lỗ chuột!” chị ta hét lên. “Một con chuột cũng chẳng đi nghỉ ở đó nói chi đến việc sống trong đồng rác đó.”

Arthur nhìn chị ta như thể đã nhìn thấy cảnh tượng này trước đây rồi và đã phát mệt với tấn trò đó.

“Còn căn nhà này thì sao?”

“Nó được để lại cho Adam,” ông ấy nói.

“Đây là một sự ô nhục!” chị ta phun phì phì. “Di chúc của ông nội đã nói rõ: nếu bố chết, công ty sẽ thuộc về tôi.”

“Tôi xin phép được giải thích...” Arthur May chậm rãi tháo kính ra. “Ông nội của cô nói rằng khi bố cô chết, công ty sẽ truyền lại cho người con lớn nhất, người đó đúng là cô, Lavinia. Nhưng còn có một điều khoản mà cô có lẽ không biết, nói rằng nếu người con trưởng bị kết án vì một tội hay phạm tội ác nào đó, hay tuyên bố phá sản, công ty sẽ được truyền lại cho người con tiếp theo.”

Chị ta há hốc mồm.

“Và tôi tin là,” Arthur tiếp tục, nhìn chị ta thật lâu bằng đôi mắt xanh nháy múa, khiến tôi có cảm tưởng ông ấy đang thưởng thức việc này, “cho dù bỏ qua những cáo buộc phạm tội gần đây và bất cứ hành động nào khác đang còn dang dở thì gần đây cô đã tuyên bố phá sản.”

“Lạy Chúa, Lavinia!” Maurice bật đứng dậy, đột nhiên cử động. “Cô nói mọi chuyện sẽ suôn sẻ. Cô nói cô có kế hoạch rồi. Và nó sẽ có thành công. Tôi không thấy nó thành công con khi khô gì, cô có thấy không?”

Phản ứng của Lavinia cho thấy rõ ràng với anh ta hành động này là cực kì hiếm.

“Không sao đâu anh yêu,” chị ta nói bằng một giọng điềm tĩnh, có cân nhắc. “Em hiểu mà. Em cũng ngạc nhiên quá đỗi. Bố đã hứa với em nhưng giờ em nghĩ chắc bố gài em rồi. Ông ấy bảo em về nhà đi. Đi ra chỗ khác nói chuyện nào. Người ta nghe thấy đấy.”

“Tôi đã mất cả ngày trời, cả ngày trời bị quấy rối và tra khảo hết lần này đến...”

“Được rồi mà anh yêu,” chị ta căng thẳng ngắt lời.

“Cô biết chúng tôi có thể bị bao nhiêu không?”

“Bọn họ chỉ dọa...”

“Mười năm.” Giọng anh ta run lên. “Mức án trung bình là mười năm. MƯỜI NĂM!” anh ta hét vào mặt chị ta, như thể anh ta nghĩ chị

ta chưa nắm được tầm quan trọng của điều anh ta đang nói.

“Em biết rồi, anh yêu.”

“Vì một tội mà không phải chỉ mình tôi...”

“Được rồi, anh yêu, được rồi mà.” Chị ta mỉm cười lo lắng, với tay chạm vào cánh tay anh ta để cố kéo anh ta ra khỏi phòng. “Rõ ràng bố đã cố gắng để được cười cợt lần cuối cùng.” Lúc đó giọng chị ta cũng run lên. “Nhưng không sao đâu, em cũng có khiếu hài hước và em sẽ được cười vào mũi bọn chúng lần cuối. Em sẽ kháng nghị lại tờ di chúc này,” chị ta nói, lấy lại đầy đủ bình tĩnh.

“Chị không có cơ sở nào để làm thế đâu,” Adam nói. “Bỏ cuộc đi, Lavinia.”

Tôi hầu như không còn nhận ra người đàn ông run rẩy trên cây cầu, người chỉ biết câm nín khi ở cạnh bố mình, người đã thu mình vào vỏ ốc ngay khi chúng tôi vừa lái xe qua cổng nhà. Lavinia cũng vậy, rõ ràng là thế, vì chị ta đang nhìn anh như thể anh bị ám. Nhưng việc đó cũng không ngăn được chị ta tuôn ra lời si nhục cuối cùng.

“Mày không hề biết tí ti gì về việc điều hành một công ty. Mày lái trực thăng, vì Chúa. Mày hoàn toàn bất tài và vô năng trong việc giải quyết những áp lực khi điều hành một công ty. Mày sẽ hủy hoại cái công ty này, Adam.” Chị ta cố gắng nhìn anh trừng trừng cho đến khi anh sụp mắt xuống nhưng không có tác dụng. Cuối cùng, chị ta ùng ùng ra khỏi phòng, Maurice theo sau, năng lượng của anh ta đã cạn kiệt, líu ríu bám theo chị ta như cái bóng.

“Tôi xin lỗi vì chuyện vừa nãy, Arthur.”

“Đừng lo, anh bạn.” Arthur đứng dậy và bắt đầu soạn đồ bỏ vô cặp táp. “Tôi thấy khá vui mà,” ông ấy thừa nhận, một tia tinh nghịch loé lên trong mắt ông.

Điện thoại Adam reo. Về mặt anh ấy chuyển sang lo lắng khi anh ấy nhìn màn hình, rồi anh ấy cáo lỗi và ra góc phòng nghe điện.

Arthur nhào người tới tôi và nói khẽ, “Tôi không biết cô đang làm gì với người này, nhưng cứ tiếp tục làm đi – lâu lắm rồi tôi không thấy

Lavinia bị sửa cho như vậy và tôi không thể nhớ được chàng trai trẻ này có bao giờ trông tự tin như vậy chưa. Hợp với cậu chàng đấy.”

Tôi mỉm cười, cảm thấy tự hào vì Adam và vì anh ấy đã đi được xa đến thế này trong chưa đến hai tuần. Nhưng cùng lúc đó, anh ấy còn một con đường dài phía trước – không chỉ từ công ty Basil và những áp lực nó đem lại. Những vấn đề của Adam không phải loại qua một đêm là biến mất, hay thậm chí qua hai tuần. Tôi chỉ có thể hy vọng anh ấy đang cảm thấy khá hơn nhiều, với những công cụ để tự giúp mình. Nếu không thì tôi thất bại rồi.

“Arthur, có vẻ như bác sẽ bận rộn một thời gian đây,” Adam nói và gác máy. “Xem ra Lavinia đã thỏa thuận để sáp nhập Bartholomew và Basil rồi bán cả hai cho Mr. Moo.”

“Cái công ty bán kem ư?” Arthur kinh ngạc.

Adam gật đầu. “Bọn họ đang sửa soạn giấy tờ và sẵn sàng công bố ngay khi Lavinia nắm được quyền.”

Arthur suy nghĩ một lúc rồi bật cười. “Bố cậu chắc đã phát tín hiệu giả cho cô ấy rồi. Ông ấy hẳn cũng rất khoái trá nữa ấy chứ.” Rồi ông ấy nghiêm trọng trở lại. “Cô ấy đã hành động mà không có bất cứ quyền hợp pháp nào. Lavinia không có vai trò gì ở Basil, nó sẽ không... đương nhiên trừ khi cậu muốn thế?”

Adam lắc đầu.

Arthur mỉm cười. “Nigel sắp trở thành một cậu bé hết sức tức giận rồi đây.”

“Tôi quen với những người nhà Basil đầy giận dữ rồi.”

“Có thể cậu không buồn nghe, Adam, nhưng cha cậu sẽ tự hào về cậu. Dĩ nhiên ông ấy cũng sẽ không nói với cậu đâu, ông ấy thà chết trước còn hơn – mà thực tế là thế. Nhưng tin tôi đi, con trai, ông ấy sẽ tự hào về cậu. Ông ấy nói tôi cậu không muốn công ty, nhưng...” ông ấy giơ tay lên ngăn không cho Adam giải thích – “Tôi cảm thấy cậu nên biết chúng tôi đã chăm chỉ như thế nào trong mấy tháng qua để

thảo nên bức di chúc này. Gần như chắc chắn ông ấy muốn cậu cầm bánh lái con tàu này.”

Adam gật đầu biết ơn. “Bác sẽ nhớ ông ấy, Arthur. Hai người là bạn bao lâu rồi nhỉ?”

“Sáu mươi lăm năm.” Arthur cười buồn, rồi tặc lưỡi. “A, tôi đang đùa với ai vậy chứ? Tôi sẽ là người duy nhất nhớ tới lão già đó.”

Tôi nhìn Adam, anh ấy đang thọc tay vào bộ vét được cắt may khéo léo, đứng cạnh cái lò sưởi kiểu cổ trong lâu đài, một bức chân dung của ông nội anh ấy treo bên trên bộ lò sưởi, giống nhau một cách đáng ngạc nhiên. Anh ấy mới thật hấp dẫn làm sao. Chúng tôi nhìn nhau, rồi tim tôi bắt đầu đập thành thịch. Bụng dạ tôi đảo lộn, tôi không thể thôi nhìn anh ấy và hy vọng anh ấy không đọc được cảm giác của tôi lúc này.

“Cô đã hỏi hồi nhỏ tôi từng làm gì ở đây khi chỉ có một mình.”

Tôi gật đầu, mừng vì anh ấy lên tiếng trước vì không tin tưởng vào những gì tôi nói ra lúc này.

“Trưa rồi.” Anh ấy xem đồng hồ. “Chúng ta còn bốn tiếng đồng hồ sáng sửa nữa và rồi chúng ta có thể quay lại Dublin. Cô thấy sao?”

Tôi gật đầu. Có được anh cho riêng mình càng lâu càng tốt.

Trong vòng bốn tiếng, tôi ném trải được cuộc sống trước đây của anh ở trang viên Avalon. Chúng tôi chèo thuyền trên mặt hồ gần như đóng băng, chúng tôi ăn bữa ăn dã ngoại mà Maureen đã chuẩn bị cho chúng tôi: bánh kẹp dưa chuột và nước cam tươi, vì đó là thứ anh ấy từng ăn. Sau đó chúng tôi leo lên một chiếc xe chạy trong sân golf và anh lái xe đưa tôi đi quanh mẫu đất rộng hai ngàn hecta. Chúng tôi chơi bắn chim bồ câu bằng đất sét, chơi bắn cung, anh ấy chỉ cho tôi nơi anh câu cá... Nhưng chúng tôi dành thời gian nhiều nhất cho việc ngồi trong căn nhà gỗ ngoài bến thuyền, quán chần, uống rượu whisky nóng trong chai dẹt, ngắm hoàng hôn buông xuống trên hồ.

Anh thở dài, một tiếng thở dài mệt mỏi.

Tôi nhìn anh.

“Liệu tôi có thể làm được không?”

Đầu óc tôi lướt qua một loạt những từ và câu từ những cuốn sách dạy suy nghĩ tích cực của tôi, nhưng cuối cùng tôi dừng lại, thay vào đó chỉ đơn giản đáp, “Có.”

“Mọi chuyện đều khả thi với cô phải không?”

“Phần lớn mọi chuyện đều khả thi.” Rồi tự nhủ thêm. “Nhưng không phải tất cả mọi chuyện.”

“Như cái gì?”

Như em và anh.

Làm sao để chuẩn bị nói lời tạm biệt

Màn đêm bắt đầu buông xuống, và sau mấy giờ kì diệu cảm giác như chỉ có mình hai chúng tôi trên thế giới, tôi ngã uỵch xuống lại trái đất. Đã đến lúc trở về Dublin. Pat lái xe, chúng tôi đi trong một sự im lặng dễ chịu. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng nói chuyện, nhưng cứ mỗi lần chúng tôi im lặng trở lại, bụng tôi lại xoắn lên. Càng về gần Dublin, sinh nhật của anh tới càng gần và sẽ sớm đến lúc chúng tôi nói lời tạm biệt. Hai tuần căng thẳng sẽ chấm dứt trước khi chúng tôi kịp nhận ra. Thật ra là hai tuần căng thẳng nhất đời tôi, kết thúc, như vậy đấy. Dĩ nhiên chúng tôi vẫn có thể gặp lại, nhưng sẽ không còn như trước nữa, không bao giờ còn thân mật và dữ dội như vậy nữa. Và tôi nên vui mừng mới phải. Lẽ ra tôi nên ăn mừng: khi tôi gặp anh ấy, anh ấy muốn chấm dứt cuộc đời, và bây giờ có vẻ như anh ấy đang đi đúng đường để tìm đường sống cho mình. Nếu tôi quan tâm đến anh ấy thì chẳng nên mong anh cần tôi như lúc trước mới phải.

Pat rẽ khỏi xa lộ và hướng về trung tâm thành phố.

“Chúng ta đang đi đâu đây?” tôi hỏi, ngồi thẳng dậy.

“Tôi đã đặt một phòng trong khách sạn Morrison,” Adam giải thích. “Nó nằm gần Tòa Thị Chính. Tôi nghĩ như vậy tiện hơn.”

Tôi cảm thấy ngực mình thắt lại và một sự hoảng sợ nhẹ len vào. Chúng tôi đang tách ra, đang chia lìa. Hít thở thật sâu. Hít thở thật sâu. Hít vào thở ra, hít vào thở ra. Có lẽ chỉ có tôi lo sợ cuộc chia tay chứ không phải anh.

“Nhưng thời gian của chúng ta chưa hết. Chúng ta còn một ngày. Adam, nếu anh nghĩ anh có thể tổng khứ tôi trước khi chuyện này xong xuôi thì anh làm rồi. Tôi sẽ ngủ trên ghế sofa.”

Anh ấy mỉm cười. “Tôi không sao.”

Trông anh ấy không sao thật.

“Chậc, có thể ngay bây giờ, ngay lúc này đây anh không sao, nhưng chúng ta đều biết anh có thể thay đổi nhanh chóng tới mức nào. Với lại anh có quá nhiều việc phải tự làm. Đây mới chỉ là khởi đầu, anh biết mà. Và anh thật sự cần phải đồng ý đi gặp một bác sĩ trị liệu mới được.”

“Tôi đồng ý,” anh ấy trả lời đơn giản. Trông anh có vẻ buồn cười.

“Đâu có gì buồn cười đâu Adam. Chỉ vì vì Maria sẽ đến bữa tiệc không có nghĩa có gì chắc chắn cả, chưa. Tôi muốn ở lại với anh đến khi thỏa thuận của chúng ta xong xuôi.”

“Tôi đã đặt hai phòng nối nhau cho chúng ta.” Anh ấy nhoen cười. “Và cảm ơn vì đã nhắc nhở.”

Tôi dừng nói, xấu hổ. “Ồ. Không phải tôi dọa anh đâu, tôi chỉ... anh biết đấy...chuẩn bị cho anh trước những chuyện có thể xảy ra thôi.” Và một lần nữa, tôi nhận ra tôi mới là người cần phải chuẩn bị.

Khi đến khách sạn Morrison, chúng tôi được hộ tống vào thang máy lên tầng thượng, nơi Adam đã đặt một căn phòng áp đỉnh hai phòng ngủ thượng hạng.

“Tầm nhìn như yêu cầu, thưa ngài,” người giữ cửa hành diện giới thiệu.

Tôi bước đến ô cửa sổ cao từ sàn đến trần nhà và nhìn ra ngoài. Phòng chúng tôi nhìn ra sông Liffey, và ngay bên dưới cửa sổ là cây cầu Ha’penny đang tỏa sáng lộng lẫy, thắp sáng màn đêm bằng những ngọn đèn hướng lên trời màu xanh lá và ba cái đèn trang trí chiếu lên mặt nước. Tôi nhìn Adam, tiếng chuông cảnh giác reo lên trong đầu tôi nhưng tôi cố gắng không lộ ra phản ứng gì.

“Thích không?” Adam hỏi.

“Phòng chúng ta đâu có nối với nhau,” tôi nói ngang ngược.

“Không,” anh ấy bật cười. “Hai phòng cách nhau bởi một khu vực để dùng bữa, một nhà bếp và một phòng khách.” Anh ấy nhìn tôi thích thú. “Tôi tưởng cô thích như vậy chứ.”

Đây là căn phòng xa xỉ nhất tôi từng ở, và tôi chỉ mới ở trong hai căn phòng thật sự xa xỉ mà thôi, cả hai lần đều nhờ Adam.

“Nó tuyệt quá.” Tôi gật đầu. Trừ quang cảnh bên ngoài.

Lúc chúng tôi đến khách sạn trời đã tối, và chẳng ai trong chúng tôi muốn làm gì ngoài gọi dịch vụ phòng đặt đồ ăn và xem TV trên một màn hình plasma vĩ đại, ngồi trên chiếc ghế sofa vĩ đại. Ngồi không một chỗ không làm gì với Adam dễ chịu hơn với Barry. Ở cạnh nhau chúng tôi thấy thoải mái. Và chẳng tôi rất muốn ở cùng Adam. Với Barry tôi chẳng mấy khao khát điều này. Thoạt tiên tôi thấy sự lưỡng lự của anh ta khá ngọt ngào, nhưng rồi dần dần nó bắt đầu khiến tôi khó chịu; tôi muốn những bàn tay chắc chắn, nam tính trên cơ thể tôi, và tôi khó chịu bởi cảm giác không hài lòng sau đó; khi anh ta thờ hờn bên cạnh tôi trong khi tôi còn chưa bắt đầu. Dĩ nhiên lúc đầu mọi chuyện không giống như thế, nhưng chúng tôi đã nhanh chóng rơi vào cái trình tự và mô típ chán chường đó. Mà chúng tôi mới cưới chưa được một năm đấy. Tôi không thể hình dung chúng tôi sẽ như thế nào sau ba mươi năm nữa.

Trong khi đó, Adam... ở cạnh Adam khiến tôi cảm thấy có sức sống. Adam chuốc tôi say với cái tác động làm tôi choáng váng. Dù cái ghế rất to nhưng chúng tôi vẫn ngồi sát vào nhau ở chính giữa ghế. Tôi như một cô nữ sinh đang yêu thầm một chàng trai. Người tôi căng lên và choáng váng hết cả mặt mày. Anh ấy đang ở gần tôi! Khi cùi chỏ chúng tôi cạ vào nhau, tôi thấy mình như bốc lửa. Tôi không thể tập trung vào bộ phim. Lúc đó tôi quá hạnh phúc, quá ngất ngây, quá nóng người không thể tập trung nổi. Tôi cũng quá để ý tới việc anh ấy đang ở rất gần, đôi chân trần của anh ấy trên cái ghế gác chân chúng tôi

cùng gác, thân hình vạm vỡ của anh dưới chiếc quần thể dục và áo thun, đang tựa lên ghế ngay bên cạnh tôi, vừa thoải mái mà cũng vừa thật gợi cảm.

Tôi sợ không dám rời mắt khỏi TV, sợ nhìn anh rồi bị lộ, bị phát hiện, sợ anh nhận ra người anh tin tưởng để giúp anh ấy thoát khỏi vũng bùn tuyệt vọng đang thăm mớ được kéo quần anh xuống và ngẫu nhiên anh ngay trên ghế. Tôi lén nhìn anh qua khước mắt: anh ấy đang nhìn chăm chăm lên TV, mê mải, tay anh máy móc đưa từ tô bắp rang lên miệng. Tôi nhìn nhanh một phát, thấy hạt bắp rơi giữa đôi môi căng mọng của anh. Tôi nuốt nước bọt. Thêm lần nữa.

“Tôi đi tắm đây,” anh ấy đột ngột cất tiếng, đặt cái tô lên cái đệm gác chân. Rồi anh ấy rời khỏi phòng. Cái ghế sofa khổng lồ giờ dường như còn khổng lồ hơn khi chỉ còn mình tôi, và tôi thấy như một kẻ ngốc. Tôi ôm đầu giữa hai tay, liên tục đập đầu vào đầu gối giờ đã co lên tới ngực và cố gắng nhắc cho mình nhớ rằng người đàn ông tôi đang bị ám ảnh đã từng thề sẽ tự sát nếu tới sinh nhật mà không đưa được bạn gái quay trở về. Bạn gái của anh ấy. Ngày mai là sinh nhật anh ấy. Đầu óc đầu mà nghĩ tới chuyện thân mật với tôi.

Tôi cần phải quay về với vai trò của mình. Tôi đã quá trật đường rầy rồi. Tôi bỏ ly rượu xuống, đột nhiên cảm thấy xấu hổ, như thể tôi là đứa con gái duy nhất còn ở bữa tiệc đến lúc này tôi mới nhận ra đã kết thúc. Tôi ngồi thẳng dậy, hai má nóng bừng vì xấu hổ vì những điều đã nghĩ, vì đã quá ích kỷ – đó là chưa kể đến việc nó sẽ nguy hiểm tới mức nào, với tình trạng tâm lý hiện giờ của Adam.

Tôi nhón chân sang phòng ngủ của anh ấy rồi áp tai lên cửa. Tôi những tưởng sẽ nghe được tiếng nước nở quen thuộc, nhưng tất cả những gì tôi nghe thấy là tiếng nước chảy không đều khi người anh di chuyển liên tục bên dưới những tia nước, khiến chúng bắn tung tóe ra nhiều hướng. Không có nước mắt. Tôi mỉm cười. Anh ấy đã sẵn sàng. Tôi cần Maria đừng phá hỏng. Tôi khẽ băng qua tấm thảm xa xỉ để về phòng ngủ, chưa mặc đồ ngủ, và quay số của Amelia. Mấy ngày qua

cuộc sống của tôi quá choáng ngợp nên tôi thậm chí còn không nghĩ đến việc gọi hỏi thăm cô bạn tôi thế nào. Chuông điện thoại cứ đổ và đổ và cuối cùng Amelia hỗn hạo hỗn hạo bắt máy.

“Bạn đang làm gì vậy, chạy marathon hả?” Tôi mệt mỏi đờ đẫn, cố gắng hăng hái lên vì cô ấy.

“Không phải, xin lỗi mình đang, ờ... ối,” cô ấy khúc khích. “Xin lỗi. Bạn ổn chứ? Ý mình là bạn sao rồi?”

Tôi cau mày, lắng nghe âm thanh chung quanh.

“A lô?” cô ấy gọi. Tôi nghe tiếng thì thầm.

“Bạn đang ở với ai đấy?”

“Ờ ư?”

“Ờ, cậu đấy.” Tôi mỉm cười.

“Ờ... Bobby. Cậu biết đấy. Anh ấy đang giúp tớ, ờ, tìm kiếm.”

Tôi nghe một tiếng khịt mũi bên kia.

“Bạn đang ở Kenmare hả?”

“Không. Giờ chúng tớ tạm bỏ ý tưởng đó rồi, chúng tớ đang vướng vào chuyện này ngoài lề một chút, cậu thấy đấy.” Cô ấy lại khúc khích. “Christine, cậu biết là tớ không thể nói chuyện bây giờ mà.”

Tôi cười lớn. “Ờ, tớ biết mà. Tớ chỉ muốn biết cậu có ổn hay không thôi.”

Lúc đó giọng Amelia rõ ràng hơn. “Bạn biết không, điều kì cục là tớ ổn. Tớ thật sự rất ổn.”

“Tốt.”

“Còn cậu thì sao? Tớ biết ngày mai là... bữa tiệc sinh nhật. Adam sao rồi? Mọi việc thế nào?”

“Ờ, cũng tốt,” tôi đáp, và nghe giọng mình run run. “Mai tớ sẽ nói chuyện với cậu nhé. Giờ tớ để cậu quay lại với việc cậu đang làm đây.”

Tôi gác máy và ôm đầu. Khi ngẩng lên tôi đã thấy Adam đứng ở cửa, cánh cửa tôi luôn để mở để nghe chừng anh suốt đêm. Người anh

ấy đang nhỏ nước tong tong, chiếc khăn tắm quấn thấp quanh hông. Nước nhỏ giọt từ mũi và cằm anh như thể anh ấy đã vội phóng từ dưới vòi sen ra đây mà không kịp lau người. Anh ấy lơ đãng lau nước, vuốt ngược tóc ra sau cho xẹp xuống bằng hai tay. Làm như thế, anh ấy còn làm lộ nhiều hơn cơ thể rắn chắc của mình. Tôi đang không xấu hổ mà nhìn chăm chăm, cảm thấy sự xuất hiện bất thành hình của anh ngay ngưỡng cửa phòng tôi như cấp phép cho tôi vậy.

Tôi cố nghĩ ra cái gì đó để nói. Anh ổn không? Hay Tôi có thể giúp gì được cho anh không? Không, nghe như mấy người phụ việc trong cửa hàng ấy. Thế là tôi không nói gì nữa, Tôi mặc nguyên bộ đồ lót mà đứng lên, nhìn anh ấy và bị anh ấy nhìn. Rồi một cách đột ngột, rất đột ngột, lần đầu tiên trong hai tuần, anh ấy bước qua ngưỡng cửa, từ thế giới của anh ấy sang thế giới của tôi, và anh ấy ở trong phòng tôi và đang tiến về phía tôi, khuôn mặt tôi nằm trong hai bàn tay anh và anh đang cúi xuống nhìn tôi, nước từ tóc anh đang nhỏ xuống da tôi, môi anh áp lên môi tôi và anh cứ giữ tôi như thế, lâu và đẹp tuyệt vời, môi anh khẽ cọ vào môi tôi tưởng chừng như không dứt. Tôi sợ sau đó anh ấy sẽ buông tôi ra, sợ anh ấy sẽ quyết định tất cả là một sai lầm, nhưng thay vào đó, anh ấy lại tách hai môi tôi ra bằng môi dưới của mình và đưa lưỡi vào bên trong miệng tôi. Khi cuối cùng cũng tin rằng anh sẽ không đi đâu hết, tôi đưa tay chạm vào người anh và nhích lại gần hơn. Tôi cảm thấy choáng váng, mọi thứ quay cuồng bên trong tôi như một người đưa thư đang hoảng loạn muốn đi phát tán thông tin. Tôi tan chảy theo nghĩa đen và cùng lúc đó sống dậy, một trạng thái kì lạ của những mối tình. Tôi dẫn anh đến giường, và khi chúng tôi nằm xuống, anh ấy ngừng hôn và mở mắt. Anh ấy cười với tôi, tôi cười lại và chúng tôi tiếp tục.

Chúng tôi tiếp tục như thế hai lần nữa.

Trong khi Adam đang say ngủ bên dưới tôi, tay anh choàng qua người tôi, đầu tôi gối lên ngực anh, tôi cảm thấy hài lòng và buồn ngủ. Có gì

đó trong nhịp tim của anh, hơi thở của anh, sự sống của anh đã giúp tôi thư giãn trong hầu hết những đêm chúng tôi cùng ngủ một phòng. Đó là một cách mà cuốn *Làm sao để tỉnh tâm và ngủ một chút* của tôi đã không đề cập đến: Yêu một người đàn ông tuyệt vời và lắng nghe tiếng tim anh ấy đập. Anh ấy giúp tôi thư giãn và tôi cứ thế thiếp đi.

Khi tôi nhắm mắt lại, tôi thấy mình đang ở trong khu căn hộ phức hợp với Thanh tra Maguire, chỉ là lần này khu phức hợp lại là Trang viên Avalon xuống cấp, ở Tipperary. Có một dải băng niêm phong hiện trường chằng quanh tòa nhà và Simon đang đứng trên nóc. Thanh tra Maguire đang lấy thang cho tôi leo lên, nhưng tôi đang phản đối rằng tôi không leo được vì tôi đang mặc váy và trời đang gió. Dù vậy cuối cùng tôi vẫn leo lên thang, váy tôi bị thổi thốc lên và tất cả mọi người bên dưới tôi phá ra cười. Tôi đã quên mặc quần lót vì tôi mới vừa quan hệ với Adam, tôi nói với họ thế. Maria cũng ở đó và bọn họ đều đồng ý rằng nên bắt tôi vì tội ăn mặc không phù hợp. Tất cả mọi người đều đồng ý, kể cả Leo Arnold, người đang đứng bên cạnh Maria. Thanh tra Maguire nói với họ anh ta sẽ bắt tôi, nhưng trước hết tôi phải cứu được Simon đã. Anh ta bắt đầu gọi với lên tôi để thương lượng: nếu tôi cứu được Simon, anh ta sẽ không bắt tôi. Nhưng anh ta vừa nói vừa cười cợt chế nhạo tôi. Dù thế tôi vẫn đồng ý với thỏa thuận. Tôi leo và leo và leo lên cái thang, không tới đâu hết, mọi người cười phá lên bên dưới tôi khi váy tôi tiếp tục cuốn lên cho toàn thể mọi người cùng thấy. Đột nhiên cái thang bắt đầu nghiêng ra sau, ngã ra ngược hướng tòa nhà. Tôi ngược nhìn lên và thấy Simon đang đứng trên rìa nóc nhà, nhìn tôi bằng đúng ánh mắt của anh ta vào đêm đó. Tôi nhìn thấy sự buộc tội trên vẻ mặt anh ta, rằng nếu tôi không kịp đến chỗ anh ta, anh ta sẽ chết. Maguire, Maria và Leo đang cười rống lên. Cái thang đang đung đưa, sượt qua Simon rồi đổi hướng và lại ngã ra sau, và tôi chẳng thể làm gì để dừng nó lại. Rồi Adam xuất hiện, bị sỉ nhục vì tôi và thất bại trông thấy của tôi, ước gì chưa từng gặp tôi. Anh ấy đang nói với tất cả mọi người như thế, và đó là điều

cuối cùng tôi nghe thấy trước khi cái thang ngã ngửa hoàn toàn ra sau và tôi bắt đầu rơi thẳng xuống đất.

Tôi giật mình tỉnh dậy. Tôi nhìn đồng hồ và nhận ra mình mới ngủ có hai mươi phút.

“Không sao chứ?” Adam càu nhàu.

“Mmm.”

Tay anh ôm chặt tôi, ngực đập phồng, rồi tôi lại thiếp đi. Tôi lại quay lại khu căn hộ đó, lần này là khu thật, chỉ là lần này trong đó có đầy đủ đồ đạc và có người sống ở đó, mỗi một căn hộ đều đầy ắp âm thanh cuộc sống như vốn dĩ phải thế. Simon đang đứng trước mặt tôi, tay cầm một quả chuối lấy từ tô trái cây trên kệ bếp. Anh ta đang nói với tôi đó là một khẩu súng.

Tôi mở miệng nói, nhưng tôi nói quá nhanh và chữ nghĩa cứ dính lại với nhau và không có nghĩa gì hết. Nhưng bằng cách nào đó anh ta vẫn hiểu. Khi tôi đã huyền thuyên xong, anh ta đặt súng xuống kệ. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi nhìn quanh kiểm tra Maguire nhưng chẳng có ai ở đó, nên tôi đành đợi cảnh sát tới để tiếp nhận vụ này; tôi đã làm xong việc của mình, tôi hết nhiệm vụ, tôi đã thuyết phục được anh ta! Nhưng không có ai đến. Mọi người đâu cả rồi? Tôi vừa nhẹ nhõm nhưng đồng thời cũng vừa lo lắng, tim đập loạn xạ trong lồng ngực. Trông anh ta như người mất phương hướng, kiệt sức vì sự việc. Tôi biết tôi nên nói gì đó để phá vỡ sự im lặng.

“Bây giờ anh có thể về nhà rồi Simon, về với những cô bé của anh.”

Tôi biết mình sai ngay khi vừa nói xong. Suốt vừa nãy anh ta đã kể với tôi căn hộ này là nhà của anh ta, rằng họ đã buộc anh ta phải rời khỏi nhà của mình, và tất cả những gì anh ta muốn là quay về đây với gia đình, về lại căn nhà anh ta đã dành dụm để mua, căn nhà anh ta đã mua cùng vợ, căn nhà anh ta dự định sẽ sống cùng với lũ trẻ của mình – căn nhà đầu tiên họ sống với nhau như một gia đình. Căn phòng đột nhiên trống không, xám xịt và hoang vu, và tôi nhận ra chúng tôi đang

đứng trong nhà của anh ta. Tôi đã nói điều không nên nói. Anh ta ngược nhìn tôi, và tôi lập tức biết mình đã mắc lỗi.

Anh ta cầm trái chuối lên, và nó biến thành một khẩu súng.

“Đây là nhà tôi.” Anh ta kéo cò.

Tôi thức giấc, những lời anh ta nói kêu leng keng trong tai tôi. Tim tôi đang đập thình thịch, Đồng hồ chỉ bốn giờ. Tôi ngồi dậy, người nóng bừng và mồ hôi đầm đìa vì giấc mơ, nỗi hoảng sợ và kinh hoàng tràn vào người tôi khi nhớ lại những gì đã xảy ra. Tôi vớ tay chụp lấy tập giấy ghi nhớ cạnh giường và viết, *Phải đi. Sẽ giải thích. Gặp anh sau.*

Tôi suy nghĩ về việc đánh thêm một dấu X nhưng lại quyết định thôi. Tôi không muốn tỏ ra quá gẫn bó, quá tự tin. Tới lúc đó thì tôi đã phí phạm quá đủ thời gian rồi và không còn thời gian cân nhắc nữa. Hy vọng tôi sẽ trở về trước khi anh dậy. Tôi leo xuống giường, mặc vội quần áo vào và chẳng bao lâu sau đã ở dưới tiếp tân đợi taxi. Hai mươi phút sau, tôi có mặt ở bệnh viện. Tôi xông vào khu phòng riêng. Nhìn mặt tôi, bảo vệ biết phải để tôi qua. Cảm ơn trời Angela đang trong ca trực.

“Christine, có chuyện gì vậy?”

“Là lỗi của tôi,” tôi trào nước mắt.

“Không phải lỗi của cô, tôi nói rồi mà.”

“Tôi phải nói với anh ấy. Giờ tôi nhớ ra rồi. Tôi phải nói xin lỗi.” Tôi cố vượt qua Angela nhưng chị ta đã giữ tôi lại.

“Giờ cô sẽ không đi đâu cho đến khi bình tĩnh lại, nghe tôi nói chứ?” Giọng chị ta chắc chắn. Một y tá bước ra khỏi quầy để xem mọi chuyện có ổn không, và không muốn làm rùm beng lên, tôi lập tức buộc mình phải bình tĩnh lại.

Tôi ngồi bên giường Simon, sốt ruột cựa quậy. Mấy cái máy móc trợ sinh đã được tháo khỏi người anh ta trong thời gian tôi ở Tipperary,

nhưng anh ta vẫn đang trong diện chăm sóc đặc biệt. Anh ta đang tự mình thử dù vẫn chưa mở mắt hay hoàn toàn khôi phục nhận thức. Tay tôi run run khi nhớ lại những lời tôi nói vào cái đêm anh ta tự bắn mình – tôi đã quên mất, không hiểu làm thế nào đó mà chặn không cho những lời đó xuất hiện trong trí nhớ – chúng đang vang vang lại trong đầu tôi, tra tấn tôi, kết tội tôi, chĩa ngón tay cáo trách vào tôi.

“Simon, tôi đến đây để xin lỗi. Tôi nhớ ra mình nói gì rồi. Có lẽ anh đã nhớ ngay từ đầu và muốn hét vào mặt tôi, nhưng giờ thì tôi biết rồi,” tôi khịt mũi. “Anh đã đặt súng xuống. Anh để tôi gọi cảnh sát. Anh đã trông rất khác, bớt căng thẳng đi, và rồi tôi đã quá nhẹ nhõm, quá vui mừng khi ngăn được anh không bắn vào đầu mình, nhưng tôi đã không biết làm gì tiếp sau đó. Hình như mới chỉ năm giây nhưng cảm giác sao quá dài. Tôi sợ anh lại nhặt súng lên.” Tôi nhắm nghiền mắt, nước mắt lăn dài trên gò má, và tôi hồi tưởng lại căn phòng hơn một tháng trước. “Giỏi lắm, Simon,” tôi lặp lại. “Cảnh sát đang trên đường tới. Họ sẽ đưa anh về nhà, về với vợ con anh.” Và đột nhiên anh trông khác hẳn. Là vì câu tôi mới nói, phải không? Nhà. Tôi đã nói về nhà, nhưng anh đã dành cả buổi nói với tôi đây mới là nhà anh, ngôi nhà anh bị ép phải rời đi. Tôi có nghe anh nói, Simon, tôi hoàn toàn hiểu, cuối cùng tôi lại... lờ lờ. Tôi sai rồi và tôi xin lỗi.”

Tôi muốn nắm lấy tay anh ta nhưng bất cứ đụng chạm nào lúc này cũng sẽ là xâm phạm. Tôi không phải bạn, tôi không phải người nhà, tôi là người phụ nữ đã không cứu được anh ta khỏi chính mình.

“Tôi thật sai, thật ích kỷ khi cho rằng có một lý do cho hành động của anh, rằng những gì anh làm sẽ có khả năng chẳng dẫn đến chuyện gì tốt đẹp, nhưng khi mất anh rồi tôi trở nên tuyệt vọng quá đỗi, không muốn lặp lại lỗi lầm đó lần thứ hai nên tôi đã đi xa, đi rất xa trong nỗ lực cứu lấy cuộc đời một người khác. Và nếu tôi không thất bại với anh thì có lẽ tôi đã không thành công với anh ấy. Tôi muốn anh biết điều đó.” Tôi nghĩ tới Adam và cái đêm chúng tôi đã chia sẻ cùng nhau và khẽ mỉm cười.

Tôi im lặng ngồi với anh ta một lúc lâu. Đột nhiên một tiếng bíp to phát ra từ cái máy ở cạnh giường. Thoạt tiên tôi cứng người rồi sau đó nhảy dựng lên. Cùng lúc đó Angela chạy ào vào phòng và lập tức làm việc.

“Tôi chỉ nói chuyện với anh ta thôi,” tôi hoảng sợ. “Tôi đã làm gì?”

“Cô không làm gì cả,” chị ấy nói nhanh. Chị ấy chạy vù ra cửa, hét một loạt mệnh lệnh cho người y tá đang trực, sau đó quay qua nhìn tôi. “Cô không làm gì cả. Đừng đổ lỗi cho bản thân mình nữa. Tôi mừng vì cô đã ở đây với anh ta. Giờ thì đi đi.”

Căn phòng nhòa đi với những người chạy ra chạy vào, và tôi đi.

Đêm đó tôi được thông báo Simon qua đời.

Làm sao để đắm mình trong nỗi tuyệt vọng bằng một cách dễ dàng

Tôi quay lại căn phòng ở khách sạn Morrison lúc năm giờ rưỡi sáng, hoàn toàn kiệt sức. Tôi muốn leo lại lên giường cạnh cơ thể rắn chắc của Adam, cảm thấy an toàn, được anh nạp năng lượng lại cho tôi bằng tình yêu và niềm vui, niềm tin và những điều tốt đẹp. Đó là điều tôi định làm, nhưng khi tôi bước vào phòng thì anh ấy đã dậy rồi.

Nhìn thấy anh khiến tôi mỉm cười và tâm trạng tôi vui lên, chỉ nhìn thấy anh thôi cũng là liều thuốc cho tôi rồi, nhưng rồi tôi thấy vẻ mặt anh khi tôi bước vào phòng và nụ cười của tôi biến mất. Hồi chuông báo động vang lên. Tôi biết sự hối hận khi tôi nhìn thấy nó, tôi đã nhìn thấy nó mỗi ngày trong gương kể từ ngày tôi cưới Barry. Tôi chuẩn bị tinh thần, bọc thép trái tim, xây một bức tường quanh tôi để chuẩn bị cho cuộc tấn công. Lớp phòng ngự của nữ hoàng băng giá được dựng lên.

“Cô đã khóc,” anh ấy cất tiếng.

Tôi nhìn mình trong cái gương dựng ngoài phòng lớn và trông tôi như một cái nùi giẻ. Bộ quần áo tôi trông đại vào người chẳng thứ nào hợp với nhau, tóc chưa chải, mặt không trang điểm, mũi đỏ ửng, da lốm đốm. Trông tôi chính xác thì không giống một người có thể khiến anh xiêu lòng lắm. Tôi vừa định mở miệng kể cho anh nghe chuyện Simon thì nó bắt đầu.

Nó bắt đầu bằng một ánh mắt và tôi biết, tôi biết thậm chí trước khi anh ấy mở lời, ngay lập tức cảm thấy mình như một ả kinh tởm đã lợi

dụng một người đàn ông có bệnh trong người, và tôi muốn khoảnh khắc đó chấm dứt ngay đi để tôi có thể thu lượm đồ đạc và nhục nhã trở về Contarf. Bộ tôi chưa học được điều gì từ chuyện của Simon Conway sao? Tôi đã làm gì với Adam thế này? Trông anh ấy thật lộn xộn; tôi đã xóa bỏ những việc tốt anh ấy làm cho bản thân rồi sao? Làm anh ấy hoang mang và ghê tởm bản thân, mất phương hướng, có khi còn đưa anh ấy quay thẳng lại cây cầu bên dưới cửa sổ? Sao tôi có thể rời bỏ anh ấy lúc này đây? Trong trạng thái này? Ngay cả khi anh ấy yêu cầu tôi đi?

“Không phải... chúng ta lẽ ra... tôi lẽ ra không nên...” anh ấy cố gắng mở lời. “Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm,” cuối cùng anh ấy cũng nói được. “Tôi xin lỗi, Chrisine, lẽ ra tôi không nên... đến với cô tối hôm qua.”

“Không, đáng ra tôi phải tỉnh táo hơn mới phải,” tôi nuốt khan, giọng khàn khàn như thế mới phải đi một quãng đường dài về. “Anh còn Maria, còn bữa tiệc trọng đại, ngày trọng đại và tin vui để chia sẻ với thế giới về công việc của anh, vậy nên đừng lo,” tôi giúp anh ấy nói nốt, “Hãy quên những chuyện đã xảy ra đi. Và làm ơn,” tôi đặt một tay lên ngực và giọng vỡ òa, “thứ lỗi cho tôi. Tôi xin lỗi từ tận đáy lòng vì đã quá...” Có hại? Tham lam? Ích kỉ chỉ biết chăm tới nhu cầu cá nhân khi đáng lý phải nghĩ tới nhu cầu của anh? Tôi phải bắt đầu từ đâu đây?

Trông anh rất buồn.

“Chuyện đó là sai trái.” Tôi cố gắng ngẩng cao đầu, nhưng sao tôi có thể được chứ? Tôi cảm thấy thật lúng túng. “Tôi xin lỗi,” tôi thì thầm, vội về phòng ngủ. “Tôi không muốn bỏ anh đi phòng trường hợp...”

“Tôi không sao,” anh ấy nói. Anh ấy không có chút sức lực, mệt mỏi, nhưng tôi tin anh. Giờ sự hiện diện của tôi không còn giúp ích gì được nữa. Tôi sẽ phải liều để anh lại một mình thôi.

“Tôi sẽ gặp cô sau chứ?” anh ấy hỏi. “Ở bữa tiệc?”

Tôi đông cứng. “Anh vẫn muốn tôi đến sao?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Adam, anh không cần phải...”

“Tôi muốn cô có mặt ở đó,” anh ấy nói một cách chắc chắn, và tôi gật đầu, hy vọng Maria sẽ hoàn thành bức tranh để anh ấy sẽ không cần đến sự hiện diện của tôi như anh nghĩ nữa.

Tôi đã làm tốt đến phút cuối, đến khi trở về căn hộ của mình và òa ra khóc nức nở.

Tôi trốn trên giường trong căn hộ của mình, mặc kệ điện thoại, cửa ra vào và cả thế giới trong khi tôi lấy tấm chăn trùm lên đầu và ước gì có thể hồi lại mọi chuyện. Nhưng vấn đề là tôi thậm chí không thể ước cho nghiêm chỉnh được vì đêm qua đã quá tuyệt vời, quá khó tin, một điều tôi chưa từng trải qua trước đây, một điều còn hơn cả một tối quan hệ tuyệt vời. Adam rất nhẹ nhàng và đầy yêu thương, nhưng tôi còn cảm nhận được một mối liên kết, anh ấy đã rất tự tin và chắc chắn như thể anh ấy biết đó là điều đúng đắn. Chẳng có ngần ngại, chẳng có những nụ hôn hay đụng chạm ngập ngừng. Và nếu có lúc nào tôi cảm thấy có một chút nghi ngờ thoáng qua, chỉ cần một ánh mắt, một nụ hôn là đủ để biết đó là điều đúng đắn và tự nhiên nhất trên đời. Nó không giống những mối tình một đêm tôi từng có, nó rất dịu dàng, chúng tôi đã ân ái, như thể quá khứ của chúng tôi đã khiến nó thật sự có một ý nghĩa nào đó và những lời hứa cam lạng đã được lập ra cho tương lai. Nếu không phải thế thì chỉ là Adam quá điêu luyện còn tôi quá khờ.

Tôi đã mặc kệ điện thoại và cửa nhà, nhưng cũng chẳng ai buồn gọi cho tôi. Tôi biết vì tôi đã kiểm tra. Tôi để điện thoại dưới tấm ga, và trong lúc lờ nó đi một cách có chủ ý, tôi phải kiểm tra xem tôi đang mặc kệ ai. Chẳng có ai. Nhưng lúc này là sáng thứ Bảy và hầu hết mọi người đều đang ngủ hay quây quần bên gia đình và không thèm nhận tin cho ai. Ngay cả Adam cũng không. Đây là lần đầu tiên trong hai

tuần qua tôi không ở cùng anh ấy và tôi nhớ anh ấy kinh khủng, tôi cảm thấy một lỗ hổng lớn trong đời mình.

Chuông cửa kêu.

Tim tôi lỡ một nhịp khi nghĩ đến Adam đang đứng trước cửa, cầm trái tim trên tay, hay thậm chí còn tuyệt hơn là trái tim trên một chiếc lá sen và trao nó cho tôi. Nhưng từ sâu bên trong tôi biết ngoài cửa không phải là Adam.

Chuông cửa lại kêu, và khi nghĩ kỹ, tôi cảm thấy thật bất thường. Không ai biết tôi sống ở đây trừ gia đình và bạn thân của tôi. Phần lớn bạn bè tôi đều đang bận rộn với gia đình mới hay say mèm trên giường. Trừ khi đó là Amelia. Tôi biết cô ấy đã nhận ra sự buồn bã của tôi từ cú điện thoại tối qua và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cô ấy đang đứng đó với hai ly cà phê trên tay, một giỏ đầy bánh xốp nướng, sẵn sàng vực tinh thần tôi dậy. Cô ấy đã từng làm như thế trước đây rồi. Chuông cửa lại reo, và ấm lòng trước suy nghĩ về ly cà phê và sự cảm thông, tôi gạt mền ra, không quan tâm trông mình thế nào, rồi lê ra cửa. Tôi mở cửa, trông đợi nhìn thấy một bờ vai cho mình gục lên mà khóc và thay vào đó lại thấy Barry.

Anh ta trông còn ngạc nhiên khi thấy tôi hơn là tôi thấy anh ta, mặc cho anh ta đã bấm chuông đến bốn lần.

“Tôi không nghĩ cô sẽ ở đây,” anh ta nhìn tôi từ trên xuống dưới.

Tôi quần cái áo len dài quanh người chặt hơn.

“Vậy tại sao anh cứ bấm chuông mãi thế?”

“Tôi không biết. Tôi đã đến đây.” Anh ta nhún vai. Anh ta lại nhìn tôi từ dưới lên trên, rõ ràng không chút ấn tượng với diện mạo của tôi.

“Nhìn cô kinh khủng quá.”

“Đó là vì tôi đang cảm thấy kinh khủng.”

“Chà, đó là thứ cô nhận được thôi,” anh ta nói như trẻ con.

Tôi đảo mắt. “Trong hộp có gì thế?”

“Vài thứ đồ của cô.”

Nó giống một cái cơ thảm hại để ghé qua làm phiền tôi hơn. Những cục sạc điện thoại mà tôi đã vứt từ lâu, tai nghe, hộp đựng CD rỗng.

“Tôi biết cô sẽ muốn cái này,” anh ta nói, gạt mấy thứ linh tinh trên cùng qua một bên, để lộ ra hộp nữ trang của mẹ tôi.

Tôi òa khóc ngay lập tức, hai tay bưng mặt. Anh ta sững sốt, không biết phải làm gì. Là trước đây thì anh ta phải an ủi tôi, và tôi phải để anh ta an ủi, tôi muốn anh ta làm thế, nhưng chúng tôi cứ đứng đó như hai kẻ xa lạ – ngoại trừ việc hai kẻ xa lạ sẽ tốt với nhau hơn. Tôi thì khóc còn anh ta thì nhìn tôi.

“Cảm ơn anh,” tôi sụt sịt, cố gắng bình tĩnh lại. Tôi nhận cái hộp từ tay anh ta và anh ta đứng đó, không thoải mái, không biết phải làm gì với đôi tay đang cựa quậy khi không có rào chắn nào cho anh ta giấu chúng. Anh ta bèn dứt tay vô túi quần.

“Tôi cũng muốn nói là...” anh ta dợm nói.

“Không, Barry, làm ơn đừng,” tôi yếu ớt cản. “Vì thật tình em không nghĩ em có thể chịu được thêm những điều anh nói nữa. Em xin lỗi, anh biết không, em thật sự xin lỗi, xin lỗi nhiều hơn những gì anh có thể tưởng tượng, xin lỗi vì đã làm anh tổn thương. Chuyện em làm rất tồi tệ, nhưng em không thể bắt mình phải yêu anh như anh xứng đáng được yêu. Chúng ta không phải là để dành cho nhau, Barry. Em không biết phải nói xin lỗi bằng cách nào khác nữa, em không biết đáng lẽ mình có thể làm được gì khác nữa. Ở lại ư? Và để cả hai chúng ta phải đau khổ tột cùng? Lạy Chúa...” tôi quệt nước mắt. “Em biết em là người sai, Barry, em xin lỗi. Em xin lỗi. Được không?”

Anh ấy nuốt khan, im lặng một lúc và tôi chuẩn bị tinh thần cho những điều nhẫn tâm nhất anh ấy có thể nghĩ ra để nói với tôi. “Anh cũng muốn nói xin lỗi,” anh ấy lầm bầm.

Tôi ngạc nhiên.

“Chính xác thì vì cái gì cơ?” tôi hỏi, cơn giận bùng lên dù tôi đang cố kìm nó lại. “Vì đã đập vỡ xe của Julie? Vì đã dọn sạch tài khoản chung của chúng ta? Hay vì đã sỉ nhục bạn bè tôi? Vì tôi biết tôi đã

làm anh đau đớn, Barry, nhưng tôi không kéo người khác vào chuyện của mình.”

Anh ta nhìn đi chỗ khác. Mọi áy náy dường như đã biến mất. “Không, không phải vì những chuyện đó,” anh ta giận dữ nói. “Tôi không thấy áy náy vì cái nào trong mấy chuyện đó cả.”

Tôi không thể tin anh ta lại xác xược như thế. Anh ta sửa lại tư thế.

“Tôi xin lỗi vì cái tin nhắn thoại kia. Đáng lẽ tôi không nên nói những gì tôi đã nói. Nó sai rồi.”

Tim tôi nện thành thịch, anh ta chỉ có thể nói về một tin nhắn, cái tin tôi chưa được nghe, cái tin Adam đã nghe và xóa đi.

“Cái nào, Barry? Có cơ man nào là tin nhắn cơ mà.”

Anh ta nuốt nước bọt. “Cái tin về mẹ cô, được chứ? Tôi đáng lý không nên nói thế. Tôi đã muốn làm cô đau đớn bằng cách sâu cay nhất có thể. Tôi biết đó là nỗi sợ lớn nhất của cô nên...”

Anh ta bỏ dở câu và tôi cố suy nghĩ. Sau một lúc tạm dừng khá lúng túng, tôi bỗng nhận ra mình đã biết từ lúc đó tới giờ. Đôi lúc ta có thể biết điều gì đó và đồng thời không biết nó.

“Anh nói tôi sẽ tự tử như mẹ tôi,” tôi nói, giọng run lên.

Anh ta xấu hổ. “Tôi đã muốn làm cô đau.”

“Chà, đáng ra nó đã có tác dụng đây,” tôi buồn bã nói, nghĩ đến việc Adam lắng nghe tin nhắn đó. Vậy là anh ấy biết mẹ tôi đã tự tử, biết rằng trong những giây phút sâu thẳm và tăm tối nhất khi tất cả mọi người đều nói tôi giống mẹ thế nào, đó là lúc tôi thầm lo rằng chúng tôi quá giống nhau. Một bí mật tôi đã chia sẻ với chồng mình và đã quay lại ám ảnh tôi ngay cả vào lúc tôi biết mình không giống mẹ theo cách đó. Mẹ tôi đã chịu đựng căn bệnh suy nhược tinh thần trầm trọng suốt cả cuộc đời bà ấy. Bà ấy đã ra ra vào vào bệnh viện và phòng khám trị liệu suốt từ hồi còn là một thiếu niên. Cuối cùng, khi không thể đánh bại con quỷ trong đầu được, bà ấy đã tước đi mạng sống của chính mình năm tôi tròn bốn tuổi. Bà ấy từng là một người biết suy nghĩ, biết lo lắng, một nhà thơ. Và trong số tất cả những suy nghĩ và

bài thơ mà bà ấy đã viết trong đời khi cố gắng sắp xếp cái đầu rối rắm của mình, có một bài tôi đã ghi nhớ và biến nó thành của mình: bài tôi đã đọc ở đám tang mẹ Amelia và bố Adam.

Tôi đã luôn biết, ngay từ khi còn nhỏ, mẹ tôi đã rời bỏ thế giới như thế nào. Lúc tôi thành thiếu niên, người ta thường nói với tôi tôi giống mẹ thế nào, và nó khiến tôi sợ. Tôi sợ đến chết mất từ “Con giống mẹ quá.” Rồi sau đó, khi tôi trở thành một người lớn và hiểu về bản thân mình, tôi nhận ra tôi không phải là mẹ, rằng tôi có thể có những lựa chọn khác với lựa chọn của mẹ tôi.

“VẬY...” Barry lùi lại.

Tôi không biết phải nói gì nữa. Anh ta bước lên cầu thang dẫn lên tầng trên và tôi dợm đóng cửa.

“Cô nói đúng về chúng ta,” đột nhiên tôi nghe anh ta nói. “Chúng ta đã không hào hứng hay lãng mạn, chúng ta không bao giờ đi đâu nhiều và có lẽ tương lai cũng không. Chúng ta không cười vui như Julie và Jack, hay du lịch vòng quanh thế giới như Sarah và Luke. Chúng ta có lẽ sẽ không có bốn đứa con như Lucy và John.” Anh ta giơ hai tay lên trời. “Tôi không biết nữa, Christine, tôi thích chúng ta như thế. Tôi rất tiếc cô thì không.” Giọng anh ta vỡ ra nên anh ta dừng lại một chút. Tôi mở cửa rộng hơn để nhìn anh ta.

“Cả tháng qua tôi đã ước ao cô phải thật đau khổ, hoàn toàn chìm sâu xuống địa ngục. Và giờ tôi nhìn cô thế này – tôi không cảm thấy như thế nữa. Trông cô còn tệ hơn tôi.” Anh ta lắc đầu. “Nếu cô bỏ tôi vì cô nghĩ như vậy sẽ tốt hơn thì chúng ta còn tệ hơn những gì cô tưởng đấy. Tôi thương hại cô.”

Câu đó lại châm ngòi cho tôi. Anh ta lái xe đi. Tôi đóng cửa lại và quay về giường để trốn tránh cả thế giới.

Mấy tiếng đồng hồ trôi qua và tôi vẫn không hề nhúc nhích. Tôi đói, nhưng tôi biết trong nhà không còn gì ăn còn tôi thì không thể đến cửa hàng được trong bộ dạng và tình trạng thế này.

Điện thoại tôi bắt đầu reng và tôi kiểm tra màn hình xem tôi đang làm lơ ai. Thanh tra Maguire. Tôi chắc chắn sẽ mặc kệ cú này. Nó tắt và rồi lại reng. Tôi nhìn chăm chăm lên trần nhà, tim đập dữ dội. Nó chỉ mới vừa quay lại nhịp đập bình thường thì tiếng chuông ngưng bật. Tôi đợi hết chuông và bật chế độ im lặng.

Điện thoại lại kêu.

“Để lại lời nhắn đi,” tôi gầm gừ.

Tôi leo xuống giường, cảm thấy chóng mặt khi đứng dậy. Rồi tôi nghĩ về Adam và tôi phát hoảng. Có thể anh ấy đã làm chuyện gì đó. Tôi lao xuống tìm cái điện thoại và ấn nút gọi lại.

“Maguire đây,” anh ta quát.

“Christine đây. Adam không sao chứ?”

“Adam?”

“Người trên cây cầu ấy.”

“Sao chứ, cô mất anh ta rồi sao?”

Đại loại vậy. Nhưng tôi thở phào nhẹ nhõm khi biết anh không bị sao.

“Nghe này, tôi cần cô đến bệnh viện Crumlin ngay. Cô đến được không?”

“Crumlin?” tôi hỏi lại. Đó là một bệnh viện nhi.

“Đúng vậy, Crumlin,” anh ta nạt. “Cô đến được không? Ngay bây giờ?”

“Tại sao?”

“Vì tôi đang nhờ cô.”

Tôi hoàn toàn lúng túng. “Tôi không thể, tôi, ờ... bây giờ tôi không thể.” Tôi tìm một cái cớ nhưng không thể nói dối được. “Hôm nay tôi không khỏe lắm.”

“Cứ đi đi, ở đây có người còn thấy tệ hơn nhiều đây.”

“Chuyện gì vậy? Tôi không phải đến cái...”

“Lạy Chúa, Christine,” ông ta nói, gần như nấc lên. “Tôi cần cô đến đây.”

“Anh không sao chứ?”

“Chỉ cần đến đây thôi,” anh ta nói. “Làm ơn đi.”

25

Làm sao để cầu xin sự giúp đỡ mà không bị mất mặt

Thanh tra Maguire đang đợi tôi ở lối vào bệnh viện. Vừa thấy tôi, anh ta liền làm cái việc mà mỗi lần gặp tôi đều làm, đó là quay lưng bỏ đi. Tôi đi theo sự ra hiệu đó mà nổi gót anh ta. Tôi phải bước nhanh để bắt kịp, trong lúc đó ngó quanh quất xem cộng sự của anh ta đâu. Không thấy người đó đâu. Thật ra chẳng có người nào hậu thuẫn hay gì đó. Tôi vòng qua một khúc cua và không thấy thanh tra Maguire đâu nữa. Một tiếng huýt sáo vang lên gọi tôi chạy về phía cửa thang máy đang mở như thể anh ta nghĩ tôi là cún xinh vậy. Tôi vào trong với anh ta, và tới lúc đó tôi mới thấy anh ta trông kinh khủng thế nào. Bụng tôi thót một cái, cảm giác có điều gì đó xấu nhất từ trước đến giờ. Tôi nuốt nước bọt, cố gắng đứng vững; tôi không thể cáng đáng nổi tất cả những thứ này, không sớm như vậy sau khi mất Simon, sau khi ngoạn mục gây chuyện với Adam, sau khi phải nói chuyện với Barry. Tôi cần một ngày được ở một mình, nhưng dường như không ai chịu cho tôi ơn huệ nhỏ nhoi đó. Tôi cần phải thích nghi; thích nghi được sẽ giúp ích được nhiều thứ. Có lẽ cuốn sách của tôi có thể viết về chuyện đó. *Năm cách làm sao để thích nghi với sự tuyệt vọng* – Christine Rose.

“Nhìn anh kinh quá,” tôi nói với anh ta.

“Cô cũng đâu có vui tươi gì cho cam đâu,” anh ta đáp mà không có sự hiểm độc thường lệ. Anh ta trả treo rất máy móc và không mấy chú

tâm. Rõ ràng có gì đó rất không hay đang xảy ra. Còn xấu hơn bình thường.

“Tôi đang đi gặp ai đây?” tôi hỏi.

“Con gái tôi,” anh ta nói, giọng vô cảm, trống rỗng. “Con bé đã cố tự tử.”

Tôi há hốc mồm, còn anh ta bước ra khỏi thang máy và vòng qua một khúc cua. Tôi phải buộc mình thoát khỏi cú sốc trước khi cửa đóng lại và thang máy chạy xuống. Tôi đi theo anh ta.

“Ờ, thanh tra ơi, tôi rất tiếc khi nghe tin đó, tôi thật sự rất tiếc...” tôi nuốt khan. “Nhưng tôi hỏi tại sao anh lại gọi tôi đến đây được không?”

“Tôi muốn cô nói chuyện với con bé giúp tôi.”

“Cái gì? Đợi đã!” Tôi giơ tay chụp tay anh ta và buộc anh ta dừng lại. “Anh muốn tôi làm gì cơ?”

“Nói chuyện với con bé,” anh ta nói, đôi mắt đỏ ngầu. “Ở đây cũng có người, nhưng nó không chịu nói chuyện với họ. Nó không nói gì quá hai từ. Tôi nghĩ tới cô. Đừng hỏi tôi tại sao, ý tôi là tôi không biết cô, nhưng dường như có có duyên với những chuyện thế này còn tôi thì quá gần gũi nó, tôi không thể...” Anh ta lắc đầu, mắt ngấn nước.

“Thanh tra...”

“Gọi tôi là Aidan,” anh ta ngắt lời.

“Aidan,” tôi nhẹ nhàng nói, cảm kích trước hành động này. “Tôi không làm được đâu. Tôi đã không giúp được Simon Cornway, còn với Adam thì...” tôi không muốn nhắc đến chuyện của Adam.

“Cô đã xoay xở để Simon cho phép cô gọi chúng tôi,” anh ta nói. “Vây là tốt rồi. Cô đã thuyết phục Adam Basil leo khỏi cây cầu, và anh ta nhờ đến cô sau chuyện đó. Tôi đã thấy cô với anh ta, trong đồn – anh ta tôn trọng cô. Thêm nữa tôi biết chuyện xảy ra với mẹ cô,” anh ta nói thêm.

Tôi nhìn xuống. “Ồ.”

“Cô rành chuyện này. Chỉ cần nói chuyện với con bé thôi, xin cô.”

Tôi theo anh ta vào phòng bệnh riêng, một loạt hành lang và những lối rẽ dễ nhầm trước khi cuối cùng anh ta cũng dẫn được tôi đến phòng bệnh. Trong số mười hai giường trong phòng, chỉ có một giường được kéo rèm che kín.

Tôi chậm rãi kéo rèm và mặt giáp mặt với vợ của Maguire, Judy, mắt chị ấy đỏ hoe trong lúc cầm tay đứa con gái đang nằm trên giường bệnh. Tôi nhìn cô bé: mái tóc nâu dày giống bố, đôi mắt màu xanh lơ trong vắt chân thật giống mẹ.

“Caroline,” tôi khẽ gọi. Cổ tay trái của cô bé bị băng kín và thả trên giường, mẹ cô bé nắm chặt tay phải của con.

“Cô là ai?” Judy hỏi, chậm chạp đứng dậy nhưng vẫn không buông tay con mình ra.

“Aidan đã gọi tôi,” tôi trả lời.

Chị ấy gật đầu rồi lại quay sang nhìn con gái. Tôi thấy mặt thanh tra Maguire như vụn vỡ vào cái giây phút trước khi quay đi và bước ra khỏi phòng, như thể xấu hổ vì biểu cảm của mình.

“Sao chị không đi uống một ly cà phê đi?” tôi đề nghị Judy. “Caroline, cô ngồi đây với cháu một lúc được không?”

Caroline ngáp ngừng nhìn tôi. Judy vẫn đang nắm tay cô bé.

“Cô nghĩ có lẽ mẹ cháu nghỉ ngơi một chút thì tốt hơn. Lát nữa thôi mẹ cháu sẽ quay lại ngay ấy mà.”

Caroline gật đầu với chị ấy và tôi giúp Judy thả tay cô bé ra. Khi chị ấy vừa đi khỏi, tôi kéo rèm lại và ngồi xuống cạnh Caroline.

“Cô tên là Christine. Cô quen bố cháu.”

Caroline nhìn tôi đề phòng. “Cô làm việc ở đây sao?”

“Không.”

“Vậy tức là cháu không cần phải nói chuyện với cô.”

“Không. Cháu không cần nói.”

Cô bé im lặng và nghiền ngẫm điều tôi vừa nói. “Họ cứ đưa người đến đây nói chuyện với cháu mãi. Cứ hỏi cháu tại sao, tại sao, tại sao. Họ để lại cả đống tờ rơi. Họ thật ghê tởm. Toàn nói bóng gió về những điều ghê tởm.”

“Những điều như thế nào?”

“Như là bố cháu có động vào cháu không – đại loại vậy. Ý cháu là bọn họ không nhiều lời đâu, nhưng cháu có thể thấy bọn họ đang bần khoản như thế. Rồi họ đưa cho cháu mấy tờ rơi này. Cháu xem diễn trò đủ rồi.”

“Cô sẽ không hỏi cháu câu gì giống vậy đâu, tin cô đi. Cô không phải bác sĩ, cô không phải chuyên gia trị liệu. Cô chỉ muốn nói chuyện, có thể thôi. Dường như cháu đã có một khoảng thời gian thật sự khó khăn và cô muốn lắng nghe cháu mà không phán xét gì cả.”

“Cô là cảnh sát sao?”

“Không phải.”

Cô bé nhìn xéo tôi rồi nghịch nghịch tấm ga giường bằng bàn tay lạnh lặn. Tay kia vẫn cứng đờ và bất động. “Vậy tại sao bố cháu lại bảo cô đến đây?”

“Vì ông ấy biết mẹ cô đã tự tử lúc cô còn trẻ.”

Lúc đó cô bé mới nhìn tôi, hoàn toàn chú ý vào tôi.

“Bà ấy đã tự tử lúc cô mới bốn tuổi. Nên cô hiểu được cảnh sống cùng một người có cảm giác giống cháu là như thế nào.”

“Ồ.” Cô bé nhìn xuống cái băng tay. “Cháu rất tiếc.”

“Cô hiểu tại sao cháu không muốn nói chuyện với bố mẹ mình. Thật xấu hổ, đúng không? Bố cô vẫn còn xấu hổ đấy, mà cô thì đã ba mươi ba tuổi rồi.”

Caroline yếu ớt mỉm cười.

“Nhưng đó là lý do sẽ không sao nếu cháu muốn nói chuyện với cô. Cô sẽ không phán xét cháu, cô sẽ không bảo cháu không nên làm cái này cái kia, cô sẽ chỉ lắng nghe thôi. Thỉnh thoảng nói chuyện hay nói

điều gì đó ra cũng có ích lắm. Và nếu cháu không biết phải đến đâu hay nói chuyện với ai, cháu có thể nói với cô và cô sẽ làm hết sức có thể để giúp cháu. Luôn luôn có người cho cháu dựa vào, Caroline à. Và chúng ta có thể giữ chuyện đó riêng cho hai chúng ta thôi – cháu không cần phải lo lắng cô sẽ kể cho bất cứ người nào cháu không muốn họ biết chuyện đâu.”

Gương mặt Caroline héo đi và cô bé òa khóc. Cô bé cố giấu mặt sau cái cổ tay lành lặn, để mặc cổ tay bên kia thông dài trên giường như thể nó đáng bị lãng quên, như thể nó đã chết vì vụ tự tử. Vai cô bé run lên bần bật khi người mềm ra vì nước nỡ.

“Cháu đã không nghĩ có ai hiểu cháu,” cô bé thừa nhận.

“Giờ thì cháu biết rồi,” tôi nhẹ nhàng nói, đưa cho cô bé một tờ khăn giấy. “Luôn có ai đó chịu nghe và giúp cháu. Luôn luôn có.”

Cô bé gạt nước mắt, bình tĩnh lại và dường như đang suy nghĩ về mọi thứ.

“Cháu đã cắt cổ tay,” cô bé nói. Nó nhắc tay lên và chỉ cho tôi chỗ bị băng như thể tôi chưa thấy không băng.

“Cháu đoán cô đang nghĩ cháu là một con điên.” Cô bé quan sát tôi.

Tôi lắc đầu.

“Cháu đã lên mạng tìm xem phải làm thế nào. Cháu dùng cái dao cạo của cháu nhưng khó quá. Mất khá lâu cháu mới cửa được rách da. Và đau lắm. Nhưng chẳng có gì xảy ra dù nó có chảy máu. Cháu cứ nằm trên giường, đợi đến lúc chết, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra. Chỉ có đau thôi. Cháu phải lên mạng lại để coi mình đã làm gì sai. Cuối cùng cháu đành phải xuống lầu và giơ cho mẹ xem vì cháu sợ.” Cô bé vẫn khóc. “Mẹ hét lên với cháu: Con đã làm gì? Con đã làm gì? Và cháu thề cháu muốn quay lên lầu mà làm lại để chết quách đi và không phải thấy cái cách mẹ cháu nhìn cháu. Cháu cảm giác mình như một đứa quái dị. Bố không ngừng hỏi cháu lý do. Chưa bao giờ cháu thấy bố giận như thế. Như thế bố muốn giết cháu vậy.”

“Ông ấy không muốn giết cháu đâu, Caroline. Ông ấy bị sốc và hoảng sợ và tất cả những gì ông ấy muốn làm là bảo vệ cháu. Bố mẹ cháu muốn mọi việc tốt đẹp hơn. Họ muốn hiểu để có thể giúp cháu đây.”

“Họ sẽ giết cháu mất.” Cô bé lại bắt đầu nức nở. “Cô cũng từng cảm thấy như thế sao? Cô có ghét mẹ cô không?”

“Không,” tôi nói bằng giọng an ủi, nước mắt trào lên khi lờ mờ nhớ lại cảnh bố từ bệnh viện về nhà, một ánh tươi vui giả tạo trong mắt như thể họ mới đi nghỉ về, và mẹ thì nằm dài trên chiếc ghế dựa ngoài sân sau, đống bộ đồ đầy đủ giữa trời mưa như trút nước vì bà ấy muốn “cảm thấy gì đó.” Ngay cả khi bà ấy đang ở trong phòng với tôi thì vẫn có cảm giác dường như bà ấy chẳng hề ở đó. Tôi yêu mẹ, tất cả những gì tôi muốn là ngồi đó với mẹ, ở cùng mẹ. Tôi sẽ nắm tay mẹ và tự hỏi không biết mẹ có để ý đến tôi đang ở đó không. “Cô chưa bao giờ ghét bà ấy, một phút cũng không.” Tôi im lặng một lúc. “Tại sao cháu lại đến nước không thể chịu đựng được nữa? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Cháu không nói với họ được. Mà đằng nào thì họ cũng sẽ biết sớm thôi. Cháu ngạc nhiên là giờ họ còn chưa biết đấy. Ngày nào đi học về cháu cũng đợi xem họ có nhận ra không. Cháu rất sợ. Ở trường ai cũng biết, ai cũng nhìn cháu, cười vào mặt cháu, nói cháu này nọ. Ngay cả bạn cháu cũng thế. Cháu không có ai cả – không có ai giúp cháu, không có ai nói chuyện với cháu. Ngay cả Aisling cũng không...” giọng cô bé nhỏ dần, gương mặt toát lên sự bối rối và phản bội.

“Aisling là bạn cháu hả?”

“Đã từng. Cậu ấy là bạn thân nhất của cháu. Từ hồi chúng cháu năm tuổi. Cậu ấy thậm chí còn không thèm nhìn cháu. Cả một tháng trời. Đầu tiên là tất cả những người khác và cậu ấy vẫn còn là bạn cháu, nhưng sau đó tình hình tệ hơn: bọn chúng bắt đầu nhét nhiều thứ vào học tủ của cháu, những thứ kinh tởm, bọn chúng cứ nói nhiều thứ trên

Facebook, loan toàn tin dối trá. Rồi bọn chúng bắt đầu kéo vào Aisling luôn, nói này nói nọ về cậu ấy luôn. Cậu ấy trách cháu vì những chuyện đang xảy ra và thôi không làm bạn cháu nữa. Ý cháu là sao cậu ấy có thể tiếp tục làm bạn cháu chứ?”

“Có chuyện gì đó xảy ra và bị mọi người phát hiện sao?” tôi đoán.

Cô bé gật đầu, nước mắt ràn rụa.

“Trên mạng?”

Cô bé lại gật đầu. Rồi ngạc nhiên. “Cô biết sao?”

“Không. Cháu không phải là người đầu tiên vướng phải chuyện như thế. Cháu có...là nạn nhân không?”

“Anh ta bảo cái đó chỉ để cho hai chúng cháu xem thôi,” cô bé nói, mặt đỏ ửng. “Và cháu đã tin anh ta. Và rồi một đứa bạn cháu nhắn tin nói nó đăng trên Facebook rồi, rồi mọi người bắt đầu gọi điện thoại cho cháu. Có người cười cháu, có người thì thật sự giận dữ, gọi cháu là con điếm và đủ thứ – vậy mà cháu tưởng tụi nó là bạn cháu. Cháu lên mạng và thấy nó, và cháu thề là cháu muốn bệnh luôn. Thậm chí tới cháu còn không muốn nhìn thấy mình làm thế nữa kìa chứ đừng nói tới người ta. Cháu nghĩ có lẽ một người bạn đã lấy điện thoại anh ấy và đăng hình, hoặc nó bị bẻ khóa, nhưng...”

“Cậu ta nói sao?”

“Anh ta không chịu nói chuyện với cháu, thậm chí còn không nhìn cháu. Rồi một ngày nọ cháu tóm được anh ta, nói cho anh ta biết cháu cảm thấy thế nào, rằng cháu không thể chịu đựng thêm được nữa, và anh ta chỉ nhìn cháu và cười phá lên. Anh ta cười. Anh ta không hiểu sao cháu lại buồn bực vậy. Anh ta nói cháu nên vui mới phải. Nói có cả đồng ngói sao đã nổi lên nhờ làm thế và giờ họ là triệu phú rồi đấy. Ý cháu là chúng cháu sống ở cái xó xỉnh Crumlin chết tiệt! Chúng cháu có thể nổi tiếng đến mức nào chứ? Sau chuyện đó thì hàng triệu đồng của cháu đâu rồi?” Cô bé lại bắt đầu khóc.

“Có phải cảnh quay cháu và cậu ta đang quan hệ tình dục không, Caroline?”

Câu hỏi làm cô bé xấu hổ, và phải một lúc sau cô bé mới nói được với tôi: cô bé đã thổi kèn cho cậu ta khi chúng tiệc tùng vào một tối nọ, và cả hai đứa đều say bí tỉ. Chính cậu ta là người đề nghị quay phim lại. Cậu ta đã quay phim cô bé trước đó rồi và cô bé đã có cơ hội phản đối, nhưng khi cô bé thấy máy quay thì lại không muốn dừng lại, cô bé không muốn trông như một đứa chết nhất.

“Chuyện xảy ra khi nào?” tôi hỏi, cơn giận bùng lên. Nếu đến tôi mà còn cảm thấy thế này thì chẳng khó để hình dung ra phản ứng của thanh tra Maguire. Anh ta sẽ biến cuộc sống của cậu trai với chiếc điện thoại quay phim kia thành địa ngục, nhưng sau những gì cậu ta đã làm, thằng bé đó nên thấy mình may mắn nếu Maguire ít ra cũng để cậu ta sống. Tôi không ghen tị với tuổi trẻ của Caroline xét trên cuộc sống của thanh thiếu niên thời nay; những vấn đề như lòng tin và sự gần gũi và tình dục đã thay đổi hoàn toàn so với thời tôi bằng tuổi cô bé, đưa cả nam và nữ hướng đến cả một bãi mìn.

“Chuyện ấy khoảng hai tháng trước, nhưng anh ta mới đăng đoạn video đó lên hồi ba tuần trước. Cháu đã cố gắng mặc kệ nó. Cháu đã cố gắng vẫn đi học, chỉ nhìn xuống đất và mặc kệ tất cả, nhưng người ta vẫn cứ nhấn tin cho cháu. Nhìn này.” Cô bé đưa điện thoại cho tôi và tôi lướt qua những tin nhắn từ những người được xem là bạn của cô bé, hầu hết chúng đều ác độc đến ghê tởm tới nỗi tôi gần như không thể tin được những gì mình đang đọc.

Tôi hiểu tại sao Caroline cảm thấy cô bé không còn đường nào để đi nữa. Bạn bè thì quay lưng; gã trai mình thích thì cười vào mặt mình, chế nhạo mình; bị tra tấn mỗi ngày trong một thế giới nhỏ bé là mạng xã hội – một thế giới không ai có thể trốn thoát, nơi những lời dối trá lan tràn như vi khuẩn trước khi người ta có cơ hội chứng minh là nó sai. Và cô bé tội nghiệp thì quá xấu hổ và quá sợ hãi, không dám nhờ đến bố mẹ, sợ họ sẽ “giết” mình. Thế là cô bé quyết định sẽ tự mình giải quyết, chấm dứt sự nhục nhã, nỗi đau, sự cô đơn. Một giải pháp vĩnh viễn cho một vấn đề tạm thời. Nỗi đau này sẽ không tồn tại mãi;

cô bé sẽ phải chịu đựng những vết sẹo và sẽ ghi nhớ nó suốt phần đời còn lại, không nghi ngờ gì chuyện nó sẽ ảnh hưởng đến tất cả quyết định mà cô bé ra từ lúc này trở đi. Nhưng nỗi đau ở đâu thì sự chữa lành ở đó; sự cô đơn ở đâu thì những mối quan hệ mới có thể được hình thành ở đó; sự chối bỏ ở đâu thì có thể tìm được tình yêu ở đó. Mọi thứ chỉ trong khoảnh khắc thôi. Và những khoảnh khắc thì thay đổi. Cô bé phải vượt qua được khoảnh khắc này để đến được với khoảnh khắc tiếp theo.

“Cô sẽ nói với họ chứ?” cô bé hỏi, giọng nhỏ xíu, cơ thể trên giường bệnh xương xẩu và giống trẻ con. “Làm ơn?”

Chúng tôi chia tay, Caroline hứa sẽ giữ liên lạc với tôi hay gọi cho số ghi trên tờ rơi bệnh viện đã đưa cho cô bé nếu cần nói chuyện với ai đó. Tôi bước ra ngoài hành lang, nơi Judy đang ngồi nửa tỉnh nửa mê trên một chiếc ghế nhựa và là nơi thanh tra Maguire đang rảo qua rảo lại như một con thú bị nhốt trong chuồng.

“Kể cho chúng tôi đi,” anh ta quát ngay khi tôi đến gần.

“Không,” tôi cương quyết. “Tôi sẽ không kể cho anh nghe bất cứ điều gì trừ khi anh hứa với tôi một chuyện.”

Trông anh ta như sắp sửa nhai đầu tôi.

“Anh sẽ phải kìm chế cơn giận của mình. Caroline rất sợ phản ứng của anh – ngay bây giờ con bé đang cảm thấy bị cô lập và sợ bị anh chối bỏ. Anh muốn giúp con bé thì hãy khoan phán xét và trao cho con bé sự ủng hộ mà con bé cần từ anh.”

“Aidan,” Judy đặt tay lên cánh tay anh ta. “Nghe cô ấy đi.”

“Con bé biết mình phạm sai lầm rồi nên đừng thuyết giảng nó nữa. Đừng khiến nó cảm thấy như con ngốc. Không phải bây giờ, không phải trong lúc nó đang mong manh như thế này.”

Judy gật đầu dứt khoát, nhìn từ tôi sang chồng mình như thể đang chuyển sự thông hiểu sang anh ta.

“Con bé cần tình yêu và sự ủng hộ vô điều kiện của hai người. Nó cần hai người nói với nó hai người không giận. Hai người không xấu

hồ. Hai người không ghê tởm. Hai người yêu nó. Hai người luôn ở bên cạnh nó.”

Anh ta lầm bầm gì đó nghe như đe dọa.

“Tôi nghiêm túc đấy, Aidan. Bây giờ anh không phải đang giải quyết tội phạm. Caroline là con gái anh. Đã đến lúc anh thôi đe dọa, gạt qua một bên những câu thăm vấn và sự cứng đầu rành rành của mình mà lắng nghe những gì cô bé nói.”

Và rồi tôi kể cho họ nghe chuyện cô bé đã nói với tôi.

Lần này anh ta lắng nghe. Ngón tay của Judy trắng bệch ra khi siết tay anh ta trong lúc tôi nói. Chị ấy găm móng tay vào người anh ta khi anh ta có vẻ mất bình tĩnh – cả vì con gái mình lần khi muốn đi tìm tên đã gây ra cố sự này cho cô bé – nhưng anh ta vẫn ở lại và tôi ở lại với anh ta cho đến khi sự phẫn nộ đỏ ngầu trong mắt anh ta đã biến mất, thay vào đó là nỗi lo lắng của một người cha và một trái tim đầy tình thương yêu. Rồi tôi nhìn anh ta đi, nắm tay Judy, hai người họ tựa vào người nhau trong lúc đi về phía con gái mình.

Kiệt sức, tôi rời bệnh viện để về nhà và chuẩn bị cho bữa tiệc sinh nhật của Adam. Dù anh ấy tuyên bố đã ổn nhưng Adam mới chỉ bước những bước đầu tiên trên con đường chữa lành cho mình mà thôi. Tôi hy vọng Maria sẽ xuất hiện và yêu anh ấy. Nếu không, tôi sợ tôi sẽ mất người đàn ông tôi yêu vĩnh viễn.

Làm sao để tìm thấy mặt tích cực trong một tình huống khó xử

Khi tôi đến Tòa Thị Chính, muộn, Adam đang đứng chào khách ở lối vào. Anh trông đẹp đến quáng mắt trong bộ tuxedo khiến tôi nín thở khi vừa bước xuống taxi. Chỉ đến khi tay tài xế taxi quát gọi tôi đóng cửa xe vì tôi đang để hơi ấm thoát hết ra ngoài thì tôi mới nhận ra mình đã đứng yên một chỗ, sửng sốt trước quang cảnh trước mắt.

Không giống hai chị tôi, những người đã đến trước và đã vung tiền sắm những bộ cánh lộng lẫy cho sự kiện sang trọng này, tôi đi ngược lại xu hướng thích màu sắc sặc sỡ của mình mà hài lòng với một bộ cánh phù hợp với tâm trạng tôi: chiếc váy dài màu đen đáng tin cậy, với cổ cao nhưng vạt xẻ lên tới đùi và không lưng. Đường xẻ đã tét ra thêm một chút khi tôi trèo xuống taxi và giờ nó mở ra còn cao hơn. Trong lúc tôi đang cố che bớt phần đùi trần trụi thì tôi nhận ra Adam không còn chào khách nữa mà đã quay qua nhìn sự xuất hiện hở hang và chẳng hề duyên dáng chút nào của tôi. Tôi rút chân kia ra khỏi xe, điều chỉnh chiếc khăn choàng bằng lông và bước lên cầu thang, Adam dán mắt vào tôi suốt quá trình đó. Tôi có cảm giác như từng phân trên người tôi đều trần trụi và lồ lộ như lúc tôi ở trên cái thang trong giấc mơ, dù lần này tôi có mặc quần lót chèn ở trong. Tôi chỉ có thể che giấu sự nhục nhã và đau đớn của mình chứ không nhìn vào mắt anh nổi. Thế nên tôi không nhìn.

“Cô đẹp lắm,” anh ấy thì thào.

Anh không hề lúng túng. Anh điềm tĩnh, vững vàng, thận trọng, nắm quyền kiểm soát. Đây là Adam của mấy ngày qua, người tôi không quen xử trí.

“Ồ, cảm ơn anh. Tôi không có nhiều thời gian chuẩn bị,” tôi nói. “Sáng nay Barry ghé qua, và có người cần giúp đỡ, và tôi không biết anh nghe chưa nhưng Simon Conway, người mà... anh biết đấy, ừ, anh ta đã chết tối qua. Đó là nơi tôi đã đến khi tôi ra khỏi phòng sáng nay, nên hôm nay chẳng ra làm sao.” Vẫn còn thấy thương cảm cho mình, mắt tôi lại ngấn nước và tôi bèn quay mặt đi chỗ khác.

“Đợi đã, cái gì cơ?” anh ấy hỏi, vẻ quan tâm.

“Anh muốn tôi lặp lại đoạn nào?”

“Simon đã chết sáng nay ư?” Mặt anh lập tức tái đi. “Đó là lý do cô bỏ đi sao?”

Tôi gật đầu. “Tôi bỏ đi vì tôi nhớ ra điều cuối cùng tôi đã nói với anh ta. Nhưng rồi tôi tới đó và tìm anh ta ngừng đập.” Tôi rùng mình. “Hôm nay không phải là một ngày tốt, nó bắt đầu bằng cái chết, và tôi hy vọng nó không kết thúc cũng bằng cái đó.”

Adam dường như bị tin đó làm cho rúng động, anh ấy quan tâm đến Simon và những đau khổ của anh ta nhiều hơn nhiều so với tôi mong đợi.

“Vậy cô ấy đến chưa?”

Mất một giây anh ấy mới nhận ra chủ đề tôi nói đã thay đổi, ngôn ngữ cơ thể tôi thay đổi, rồi anh chuyển theo, đúng cách mà anh biết tôi muốn.

“Chưa.”

“Ồ,” tôi ngạc nhiên. “Tôi tưởng cô ấy sẽ đến đây lúc bảy giờ chứ.”

“Tôi cũng vậy,” anh ấy lo lắng nhìn ra cửa.

Bây giờ là tám giờ tối.

Tôi thấy nhẹ nhõm, sau đó nhanh chóng chuyển sang sợ chết khiếp khi tình huống khó xử của tôi một lần nữa nhắc tôi nhớ. Nếu chuyện

với Maria không thành công thì vòng tay tôi không phải là nơi Adam sẽ ngã vào mà gần như chắc chắn là cây cầu gần nhất hay tòa nhà cao nhất. Tôi cần Maria đến và nói với anh ấy cô ấy yêu anh, nếu không tôi sẽ không còn anh để mà nhung nhớ nữa.

“Nghe này Adam,” tôi xốc mình lại và nhìn vào mắt anh ấy, “nếu tối nay cô ấy không đến, tôi cần anh nghĩ ra một kế hoạch xử lý khủng hoảng. Tôi biết chúng ta có một giao ước, nhưng tôi muốn anh biết tôi không chấp thuận nó. Tôi không muốn anh...” tôi nuốt khan, “...tự tử. Hãy nghĩ đến tất cả những gì chúng ta đã nói với nhau. Anh nhớ cái kế hoạch kia không? Anh đã sống sót qua hai tuần mà phải không? Hãy sử dụng những công cụ mà tôi đưa cho anh. Nếu vì lý do gì đó mà tối nay có chuyện gì không hay xảy ra – nói vậy không phải là sẽ có đâu nhé,” tôi vội nói, “nhưng nếu có, hãy nhớ lại những gì tôi đã chỉ anh.”

“Chúc mừng sinh nhật!” tôi nghe thấy một giọng nữ vang lên phía sau. Ngay lúc tôi đứng ra nên cảm thấy vui mừng thì cảm giác bại trận lại chiếm lấy tôi.

Adam vẫn đang nhìn tôi.

Maria đến bên cạnh. “Xin lỗi, tôi có làm phiền hai người không?”

“Không đâu,” tôi nói, chớp mắt để khỏi khóc. “Tôi rất vui vì cô đã đến,” tôi bổ sung, rồi thì thầm. “Anh ấy là của cô đấy.”

“Mọi chuyện giải quyết xong xuôi chưa con?” bố hỏi khi tôi đến nhập hội.

Tất cả những gì tôi làm được là gật đầu; tôi không thể tin tưởng vào giọng nói của tôi lúc này khi nước mắt đang dâng lên.

“Ôi, chị biết ngay mà,” Brenda nói đầy thông cảm, choàng tay quanh người tôi. “Em yêu cậu ta rồi đúng không? Đây,” chị ấy chụp một ly sâm panh trên một cái khay vừa lướt qua. “Uống cho say đi, nó sẽ làm nổi đau tê cứng lại.”

Tôi nhấp một ngụm rượu, ước gì là vậy.

“Nhân tiện nói đến chủ đề trái tim tan vỡ,” Adrienne nói, “Graham và chị chia tay rồi.”

Chị ấy không nhận được phản ứng từ gia đình như dành cho tôi.

“Nó không mua bánh phô mai,” bố nói vẻ thất vọng. “Tại sao nó không mua bánh phô mai chứ?”

Tôi nhún vai.

“Nhưng chúng ngon quá sức mà,” ông ấy tiếp tục, bối rối.

“Giữa bọn chị có cái gì đó không đúng lắm thôi,” Adrienne cúi kính nói thêm.

“A, có lẽ là một hòn bi,” bố cười, và tôi không thể không bật cười.

“A cô bé của bố đây rồi!” Ông ấy nháy mắt với tôi. “Nói bố nghe xem cô bạn gái quý quýet của cậu ấy đâu rồi, người mà con đã cực khổ giành về cho cậu ấy, để bố còn ném ánh mắt tóa lửa của người cha về hướng cô ta nào.”

“Ôi đừng mà bố,” tôi thở dài. “Bọn họ là một cặp hoàn hảo, sinh ra để dành cho nhau. Người đàn ông đó đã định gieo mình khỏi cầu nếu không thể giành lại được cô ấy kia mà. Lãng mạn quá phải không?”

“Chẳng lãng mạn tí nào,” Adrienne nói vẫn không vui vì thông báo của mình bị phớt lờ.

“Cứu cậu ta không nhảy xuống sông còn lãng mạn hơn nhiều,” Brenda nói.

“May cho con là cứu được cậu ta đấy,” bố nói, rồi họ đồng loạt im lặng.

Đã gần ba chục năm kể từ ngày mẹ tôi tước đi mạng sống của chính bà, từ ngày bố phát hiện mẹ nằm trên sàn phòng tắm với lọ thuốc rỗng không bên cạnh. Ông ấy đã thừa nhận với chúng tôi rằng ông không cố cứu mẹ, một tiết lộ mà chúng tôi đã thông cảm ở nhiều mức độ khác nhau. Brenda thông cảm, Adrienne hiểu cảm giác của bố nhưng ước rằng ông ấy đã kêu cứu thương sớm hơn, còn tôi thì không thèm nói chuyện với bố cả mấy tháng trời. Lúc bố nói với tôi, tôi mới mười

chín tuổi và đang học đại học. Nghĩ mình có thể cứu được mọi người hay ít nhất cũng muốn nỗ lực cứu người, tôi nói với bố sẽ không bao giờ tha thứ cho ông ấy. Lúc đó bố đã có một khoảng thời gian khó khăn, vì ông ấy đã cứu vợ mình sáu lần rồi. Ông ấy đã làm hô hấp nhân tạo cho bà ấy hai lần, kéo bà ấy khỏi bồn tắm, làm những chuyện khác chỉ có Chúa mới biết, vội vã đưa bà ấy vào bệnh viện quá nhiều lần tới nỗi ông không còn muốn tiếp tục cố gắng nữa, không muốn thuyết phục bà ấy ở lại nữa.

“Bố biết sao không,” đột nhiên tôi lên tiếng. “Con nghĩ khi trước bố đã cứu mẹ. Chỉ là mẹ không muốn ở đây nữa.”

Ông ấy xúc động đến mức phải nhìn ra chỗ khác để bình tĩnh lại.

“Cô ấy kìa,” tôi nói, nhìn Maria bước vào phòng, đi trước Adam.

“Ồ, chị không biết nên bắt tay hay liếm mặt cậu ta đây,” Brenda nói.

“Làm ơn bắt tay anh ấy thôi,” tôi nói.

“Cô ta kia hả? Người tô môi đỏ ấy?” Adrienne hỏi.

“Con muốn liếm mặt cô ta chứ gì?” bố hỏi chị ấy.

Adrienne cười khúc khích.

Tôi thở dài. “Em biết ngay mà. Đã nói với mọi người cô ấy rất đẹp rồi còn gì.”

“Như phù thủy ấy, mà đẹp thật,” Brenda nhận xét.

Adam và Maria bước vào phòng, Maria đang nồng nhiệt chào hỏi mọi người, rõ ràng quen với phần lớn khách khứa nhờ thời gian ở bên Adam. Tôi hạ ly sâm panh đã cạn xuống và giật luôn ly Brenda đang cầm.

“Này!” Chị ấy phản đối, rời đầu hàng.

Rồi tiếng gõ ly vang lên và mọi người đều hướng về người đàn ông trên sân khấu đang kêu gọi đám đông im lặng.

Ông ta cảm ơn vài vị khách danh dự vì đã đến – như Bộ trưởng Bộ Thương Mại, chứ không phải chỉ là người đại diện như bố tưởng – và mỗi lần ông ấy gọi tên một người quan trọng, vẻ mặt bố lại tỏ ra ấn

tượng. Ông ta nói về sự ra đi đau buồn của ngài Richard Basil, người sẽ được mọi người nhớ rất nhiều – rõ ràng ông ta chẳng biết ông ấy rõ lắm – và rồi thông báo giới thiệu Adam là tân CEO của công ty Bánh kẹo Basil. Đám đông ồ lên chúc mừng, và Adam tiến về sân khấu.

Anh ấy bước lên những bậc thang, đến chỗ của mình, trông như một ngôi sao điện ảnh.

“Một người bạn của tôi đã giúp tôi thảo bài phát biểu này cho tối nay,” anh ấy vừa nói vừa nhìn xuống đám đông. Maria tự hào cười với anh ấy từ sau cánh gà và cổ họng tôi nghẹn lại. “Tôi không giỏi nói về cảm xúc của mình. Những tối như thế này không phải lúc nào cũng dễ dàng vì quá choáng ngợp, nhưng tôi cảm thấy... vinh dự vì sự có mặt của mọi người hôm nay. Tôi đã nghe rằng đây là một sự khởi đầu mới cho công ty Basil, nhưng tôi hy vọng nó sẽ là một sự tiếp nối thành công hơn, có lẽ là sự khởi đầu mới cho sự phát triển mới của công ty. Tôi cảm thấy... lạc quan và mạnh mẽ bởi những lời nói tốt đẹp mà nhiều người đã nói về bố tôi, dù rõ ràng quý vị có ý tốt đấy nhưng vẫn là nói trái với lòng.”

Đám đông cười ồ lên.

“Bố tôi có rất nhiều phẩm chất, nhưng nổi trội nhất là ông ấy rất giỏi trong công việc.”

Vài người gật đầu. Tôi nhìn thấy Arthur May, vị cố vấn pháp luật, trong đám đông.

“Ông ấy đã đổ cả trái tim và tâm hồn vào công ty này. Thật ra tôi còn nghĩ là ông ấy đã đổ quá nhiều tâm huyết vào nó đến độ chẳng còn mấy cho tất cả những người còn lại chúng ta.”

Họ lại cười lớn.

“Tôi cảm thấy... hãnh diện vì ông ấy đã chọn tôi làm người kế nghiệp, vì ông ấy cho rằng tôi có thể đảm đương công việc này. Tôi biết bản thân tôi và ban quản trị cùng cô Mary Keegan tuyệt vời đây, giám đốc mới của chúng ta, đang cùng nhau hiệp lại hướng đến những mục đích của công ty. Tôi cảm thấy sẵn sàng. Có thể tôi chưa có nhiều

kinh nghiệm và chưa quen với nhiệm vụ, nhưng tôi có bố và ông nội tôi làm hình mẫu để tôi theo với sự chắc chắn và tự tin khi tôi tiếp nối truyền thống của nhà Basil, cùng lúc đó hướng về tương lai. Và cuối cùng, tôi nợ những người tổ chức buổi tối nay và những người đã đưa tôi đến đây một ơn huệ rất lớn.” Anh mắt anh chiếu vào tôi. Không gian yên lặng như tờ. Anh ấy hắng giọng. “Cho tôi cảm ơn bằng tất cả trái tim.”

Khán phòng bùng nổ một tràng pháo tay, tôi lách qua đám đông, vội vã, tôi không thể ra khỏi phòng kịp, tôi không có đủ không khí. Tôi chạy như bay xuống cầu thang trong lúc người ta phát biểu, biết ơn vì tìm được một cái nhà vệ sinh trống, khóa mình trong một phòng và òa khóc.

“Christine?”

Là giọng Brenda. Tôi bất động. Phòng vệ sinh đầy nhóc người rất nhanh sau những bài phát biểu và bên ngoài có cả một hàng dài người đang xếp hàng chờ. Tôi đang đợi đôi mắt sừng húp của mình dụ bắt trước khi liều mở cửa và trưng ra bộ mặt nhòe nhoẹt nước mắt cho bất kỳ ai đang đứng ngoài. Vấn đề là tôi đã ngồi trong đó quá lâu nên đã trở thành chủ đề bàn tán cho hàng người bên ngoài.

“Christine?” Adrienne gọi. “Christine, em có trong đó không?”

“Chúng tôi nghĩ phòng đó bị hư rồi,” ai đó nói.

Cảm thấy xấu hổ, tôi lấy điện thoại ra và điên cuồng nhắn tin kêu hai chị tôi cứ mặc tôi đi, nhưng họ bắt đầu dấm thùm thụp lên cửa, làm tôi giật mình và thôi không bấm cái tin nhắn điên rồ kia nữa.

“Christine, Adam có đó với em không?” Adrienne hỏi, ngay ngoài cửa.

“Adam ư?! Dĩ nhiên là không rồi!” Tôi trả lời với ra. Tôi đã tự làm bại lộ bản thân, và tôi nghe tiếng một người phụ nữ đang xếp hàng nói, “Chắc là bị tắc ruột rồi.”

“Cậu ta biến mất rồi,” Brenda vội vã nói. “Em có nghe không? Họ đem bánh sinh nhật ra và chẳng ai thấy cậu ta ở đâu.”

“Cậu ta cũng không đi với Maria, nếu đó là điều em đang nghĩ,” Adrienne bổ sung.

Đó chính xác là điều tôi nghĩ.

“Thấy cô ấy đi ra bọn chị hỏi cô ấy cậu ta đâu rồi. Cô ấy nói cô ấy không biết.” Adrienne hạ giọng và chắc đã áp sát cánh cửa hơn vì tiếng nghe gần sát. “Họ không quay lại với nhau, Christine.” Giọng chị ấy trầm và khẩn cấp.

Đột nhiên mạch tôi đập mạnh trong tai, tôi không thể nghe thấy gì khác nữa và chỉ muốn lao ra khỏi đó. Tôi mở toang cửa và thành linh không quan tâm đến cỡ hai chục người đang nhìn tôi chăm chăm hay chuyện sẽ chẳng ai vào phòng tôi mới ngồi sau khi tôi đã chiếm đóng nó quá lâu. Tất cả những gì tôi nhìn thấy là gương mặt đầy lo âu của Brenda và Adrienne – những gương mặt tôi biết không bao giờ tỏ ra lo âu; thay vào đó họ luôn giữ một thái độ nhẹ nhàng để làm tôi vui, phòng trường hợp tôi trở nên giống mẹ, lạy Chúa đừng. Nhưng hiện tại họ đang nhìn tôi, nghiêm túc, lo lắng, hoảng sợ.

“Em biết cậu ấy đi đâu không?” Brenda hỏi và tôi suy nghĩ muốn nổ não, lục lọi và rà soát lại những cuộc nói chuyện của chúng tôi để tìm cho được manh mối.

“Không, em không biết,” tôi lắp bắp, cố gắng suy nghĩ thông suốt. “Không thể tin được Maria lại làm thế với anh ấy,” tôi giận dữ. Tính đến giờ cô ấy đã làm tan nát trái tim anh đến hai lần – bộ cô ấy không thấy anh ấy tuyệt vời đến thế nào sao?! “Đáng lẽ ra em nên ở lại với anh ấy, em đã nghĩ cái gì vậy chứ?”

“Được rồi, khoan hãy lo về chuyện đó đã, tập trung vào việc cậu ta đang ở đâu đi. Suy nghĩ kỹ xem.”

Tôi nghĩ tới căn phòng áp đỉnh ở khách sạn, cái đêm chúng tôi ở cùng nhau, đêm cuối cùng của anh. Tầm nhìn ra cây cầu Ha’penny. Tôi chết điếng. Anh ấy đã lên kế hoạch ngay từ lúc đầu.

“Con bé biết rồi kìa,” Adrienne kêu lên.

“Đi đi Christine,” Brenda giục tôi.

Tôi giở vạt váy lên và chạy. Mang giày cao gót chạy chẳng dễ dàng gì nhưng bị găm mảnh kính vô chân cũng không phải là lựa chọn tôi mong muốn. Càng không muốn nhảy vào xe Pat đang đậu bên ngoài. Tôi cần phải rẽ phải sang đường Parliament để đến cây cầu, mà đó là đường một chiều. Pat sẽ chỉ đưa tôi ra xa khỏi cây cầu khi cố đến gần nó thôi. Chúng tôi không có thời gian. Tôi chạy ào vào màn trời lạnh giá, một tay ôm lấy cái khăn choàng giả lông thú, tay kia kéo váy. Tôi chạy hết đường Parliament rồi chạy lên Bến tàu Wellington, thu hút vô số ánh mắt và lời xì xào của những người đang tán dóc vào tối thứ Bảy. Tôi nhìn thấy cây cầu đằng xa nhưng không thấy được ai trên đó. Tôi chạy tiếp, mũi rất bỏng vì lạnh khi tôi hít thở, ngực tôi cũng rất bỏng khi tôi gấp gấp hít không khí vào người. Khi đến gần cây cầu hơn, tôi nhìn thấy anh ấy. Ở đúng vị trí chúng tôi gặp nhau hai tuần trước, một hình thù mặc đồ đen, đứng dưới ánh đèn vàng của ba chiếc đèn đường, những ngọn đèn chĩa lên màu xanh lá cây rơi vào anh và cây cầu bằng thứ ánh sáng kì dị. Dù mệt lử nhưng tôi vẫn cố moi chút sức tàn từ sâu trong người và phóng đến cây cầu. Tôi chạy lên những bậc thang.

“Adam!” tôi hét lên, và anh ấy quay lại nhìn tôi, giật mình. “Đừng làm thế mà, xin anh!”

Anh ấy nhìn tôi, mặt hiện lên sự lo lắng, buồn bã, ngạc nhiên.

“Tôi sẽ không đụng đến anh đâu, tôi sẽ không đến gần hơn, được chứ?”

Người cứ đi ngang qua cầu, không chắc phải làm gì, tụ tập lại thành một vòng tròn lớn quanh Adam, e sợ, như thể anh ấy là một quả mìn.

Tôi đang khóc. Lúc phóng lên cầu tôi đã dợm chảy nước mắt rồi và giờ đứng trước mặt anh thế này, tôi vỡ òa ra nức nở, lạnh, run, hụt hơi, yếu ớt.

Anh không nói tiếng nào.

“Tôi biết chuyện với Maria không thành công...” tôi cố lấy lại hơi. “Và tôi rất tiếc về việc đó. Rất rất tiếc. Tôi biết anh yêu cô ấy và tôi biết giờ anh đang cảm thấy như mình không còn gì cả. Không phải vậy đâu. Anh có công ty Basil và có một căn phòng đầy ắp người đang hân hoan về chuyện đó. Và anh có...” tôi động não “... rất rất nhiều thứ. Sức khỏe của anh, bạn bè của anh...” tôi nuốt nước mắt. “Và anh có tôi.” Tôi giơ hai tay lên thống thiết. “Tôi biết tôi không phải người anh cần, nhưng lúc nào tôi cũng sẵn sàng nghe điện thoại của anh. Tôi thề tôi sẽ làm bất cứ điều gì để giúp anh, để làm anh vui. Sự thật là,” tôi hít một hơi thật sâu, “tôi cần anh. Khi chúng ta gặp nhau lần đầu, tôi đã hứa sẽ chỉ cho anh xem những điều tươi đẹp của thế giới, tôi đã không biết phải làm thế quái nào. Tôi đã mua một cuốn sách!” Tôi bật cười thảm hại. “Nhưng anh không thể đuổi theo hạnh phúc được. Niềm vui thích đến lúc nào thì đến lúc đó – không có công thức chung nào cho anh theo. Chỉ có điều tôi đã không biết, tôi không biết phải làm gì. Tôi nghĩ có một thời gian dài tôi đã không còn thấy vẻ đẹp của thế giới mà tôi không nhận ra. Ở cùng với anh... anh đã giúp tôi thấy cuộc sống xinh đẹp như thế nào, vui vẻ như thế nào. Anh là kim chỉ nam tuyệt vời đến hạnh phúc của riêng tôi. Anh đã chỉ cho tôi thấy chỉ cần ở chung với người muốn ở cạnh ta thì làm gì cũng vui hết. Đáng lẽ tôi mới là người chỉ dẫn cho anh và lắng nghe anh, nhưng cuối cùng chính anh mới là người chỉ đường cho tôi. Và tôi biết đây không phải là điều anh muốn nghe, nhưng anh đã giúp tôi biết yêu. Tình yêu đúng đắn. Không chỉ với cuộc đời đâu.” Tôi nuốt khan. “Mà là với anh. Tôi nghĩ mình đã luôn cố gắng giữ khoảng cách an toàn. Tôi đã luôn cố gắng hàn gắn cho mọi người xung quanh tôi và luôn ở cùng với những người... an toàn.”

Tôi nghĩ tới Barry và về mối quan hệ của chúng tôi. Tôi đã chọn một người tôi biết sẽ không tạo nhiều kịch tính, không bất ngờ, không gì có thể đổ vỡ để tôi không phải hàn gắn. Tôi đã không cho phép mình thật sự yêu. Cho đến khi tôi gặp Adam, người đã chẳng đem đến

gì khác ngoài những sự việc kịch tính và bất ngờ mỗi một ngày ở cùng tôi.

“Tôi không quan tâm tình yêu của tôi có được đáp lại hay không, vì chỉ cần ở bên cạnh anh và chỉ cần nghĩ đến anh là tôi vui rồi. Điều tôi đang nói là: anh được yêu vì tôi yêu anh, Adam. Làm ơn đừng làm thế. Làm ơn đừng nhảy vì tôi cần anh.”

Mắt Adam ngấn lệ. Một đôi nãy giờ nấn ná đứng nghe đang đứng nắm tay nhau và thì thầm với nhau, rõ ràng lúc đầu chưa biết Adam muốn nhảy cầu.

Tôi cảm thấy khá thảm hại và kiệt sức sau lời thú nhận của mình. Tôi mệt mỏi và lạnh cóng. Dốc hết ruột gan mình ra là tất cả những gì tôi có thể làm để cứu anh. Nên tôi chờ đợi, hy vọng, ước ao, cầu nguyện rằng anh sẽ không chỉ nghe thấy mà còn cảm được những lời tôi vừa nói, rằng bằng cách nào đó chúng sẽ thấm vào phần não đang điều khiển anh, đang khiến anh nghĩ trên đời chẳng còn gì đáng sống nữa. Tôi đã thất bại với Simon, tôi không thể và sẽ không thất bại với Adam.

“Nhìn tôi đi,” anh ấy cất tiếng.

Tôi không thể làm thế. Tôi không muốn nghe anh ấy phân trần hay chào tạm biệt. Tôi bắt đầu khóc còn dữ hơn.

“Nhìn anh ấy đi,” người phụ nữ kia giục tôi và tôi ngược lên.

Adam đang cười, và tôi bối rối. Đâu có gì buồn cười, tại sao anh ấy lại thấy buồn cười? Đôi kia cũng đang cười, như thể có chuyện gì vui mà chẳng ai chịu cho tôi biết. Tôi những muốn đấm họ một phát và nói, “Mấy người không hiểu đâu – có người sắp mất mạng ở đây này!”

“Tôi đang đứng bên nào của cây cầu đây?” anh ấy hỏi, vẫn cười.

“Gì cơ?” tôi cau mày, nhìn hết anh ấy đến đôi kia. “Mấy người đang nói gì vậy?” Có ẩn dụ gì sao? Bộ nó có ý nghĩa gì khác sao? Anh ấy vẫn đang nhe răng cười với tôi, hoàn toàn điềm tĩnh, như thể đang suy nghĩ rất chi thấu đáo trong lúc tôi biết không phải thế. Tôi nhớ lại khi tôi nhìn thấy anh lần đầu trên cây cầu, anh ấy đã đứng ở phía bên kia,

chân đặt trên bờ rìa, suýt nữa thì nhảy xuống. Tôi nhìn anh bây giờ, đang đứng trên nền xi măng chứ không tòn teng ngoài thành cầu nữa. Anh ấy đang đứng trên cầu và nhìn ra xa, nghĩa là anh ấy không định nhảy!

“Ôi chết tiệt,” tôi thì thào.

“Đến đây nào,” anh ấy cười, chìa tay ra vẫy tôi.

Tôi ôm đầu, xấu hổ cùng cực, nguyên rủa hai bà chị tôi, nguyên rủa anh, nguyên rủa bản thân tôi. Tôi đã trút hết tâm hồn ra cho anh ấy. Tôi lùi lại, ngượng ngùng. “Ôi khi thật, xin lỗi, tôi đã tưởng thế, hai chị tôi đã nói thế, tôi tưởng là...”

Anh ấy bước về phía tôi, giơ tay về phía tôi và ngăn tôi không lùi ra xa. Anh ấy cao quá nên phải cúi xuống mới nhìn thấy tôi.

“Tôi đã nói với Maria chuyện của tôi và cô ấy sẽ không đi đến đâu.”

Tôi há hốc. “Sao? Tại sao anh lại làm thế?”

Anh ấy có vẻ thích thú. “Vì tôi muốn thế. Cô ấy đã làm tổn thương tôi, tôi không muốn lại như thế nữa. Tôi hiểu mấy năm qua cô ấy không được đối đãi xứng đáng, nhưng tôi đã xin lỗi vì việc đó rồi. Cô ấy thừa nhận xúc động trước tất cả những gì tôi làm để giành lại cô ấy, nhưng những gì cô ấy thật sự nhớ nhung là chúng tôi của ngày xưa, chúng tôi của lúc mới bắt đầu. Tôi cho rằng mình cũng thế. Nhưng bây giờ tôi biết chúng tôi không thể là một cặp nữa – quá nhiều thứ đã thay đổi, cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn. Chuyện chúng tôi hết rồi, không còn đường nào quay lại nữa. Tôi không muốn đi thụt lùi.”

Tôi rùng mình, vẫn còn sốc, và anh ấy kéo tôi lại gần.

“Maria nói với tôi, ‘Có phải vì cô gái đó không?’ Và tôi nhận ra phần lớn nguyên nhân chính là thế.”

“Cô gái nào?” tôi hỏi, cảm thấy mình hoàn toàn mất dấu câu chuyện.

Adam cười lớn.

“Adam, đâu có gì vui đâu. Tôi chẳng hiểu chuyện gì đang diễn ra cả. Một phút trước tôi tưởng anh sắp nhảy cầu vì không có được Maria, giờ thì anh nói với tôi anh không định nhảy, và anh không muốn Maria vì một cô nào đó mà anh chưa từng nhắc đến với tôi. Còn tôi thì kể lể cho anh hàng đồng thứ,” tôi rên rỉ, gục đầu lên ngực anh, xấu hổ đến chết vì những gì mình trót nói.

“Cô nói thật hết đây à?” anh ấy nhẹ nhàng hỏi.

“Dĩ nhiên rồi.” Tôi nhăn mặt. “Tôi đã không nói nếu tôi không nghĩ như thế. Nhưng Adam này, anh phải hiểu tại sao tôi lại nói thế. Tình huống...”

“Em chính là cô gái đó,” anh ấy cắt ngang lời huyền thuyên của tôi. Tôi im bặt. “Cô gái Maria nói. Tôi nhận ra tôi không yêu Maria. Việc tôi có ở cùng cô ấy hay không sẽ không quyết định đến việc tôi sống hay chết. Vấn đề của tôi là tôi không vui với chính mình. Em đã làm tôi thích tôi trở lại. Em giúp tôi sống lại cuộc sống của tôi. Và việc tôi có em hay không cũng không khiến tôi nhảy hay chấm dứt cuộc sống của mình. Tôi cần phải hạnh phúc với chính mình. Tất cả những điều chúng ta làm cho Maria, tôi thích làm vì tôi cùng làm điều đó với em. Tôi đã rất vui khi bên em. Có thể cô ấy là nguyên nhân, nhưng em mới chính là động cơ. Trong lúc em cố gắng làm cho Maria yêu tôi và làm tôi yêu cuộc sống thì tôi đã yêu em mất rồi.”

Tay anh áp lên mặt tôi, gương mặt kinh ngạc của tôi. Anh lo lắng cười. “Em có thể thôi nhìn tôi như thế được rồi đấy.”

“Xin lỗi,” tôi thì thào.

“Khi tôi thức dậy sáng nay và không thấy em đâu, tôi tưởng em đã thay đổi ý định,” anh ấy giải thích.

“Không, em...”

“Rồi lúc em quay về, mắt đỏ hoe vì khóc, tôi tưởng em định nói với tôi em hối hận.”

“Không, em...”

“Khi em kể với tôi chuyện Simon thì mọi chuyện đã rõ. Tôi hiểu sai hết cả. Tôi đã muốn nói với em trước khi em nói với tôi. Tôi nghĩ tôi sẽ nói với em nhẹ nhàng hơn kia.”

“Anh là một tên ngốc,” tôi khẽ nói, cuối cùng cũng được nói.

Anh mỉm cười.

“Hôn đi,” người phụ nữ đứng gần chúng tôi cất tiếng.

“Em có điều kiện,” tôi thông báo, ngăn anh lại.

Anh ấy lùi lại.

“Anh biết anh vẫn còn một con đường rất dài phía trước,” tôi nói. “Em đã giúp anh hết sức có thể, và em sẽ tiếp tục làm thế, nhưng rõ ràng em không phải là một chuyên gia trị liệu, Adam, em không biết cách giúp anh khi anh trở thành... người đàn ông đó.”

“Anh biết,” anh ấy nói nghiêm túc. “Anh đến đây để suy nghĩ về việc mình đã tiến xa đến đâu. Anh không còn là người đứng đây hai tuần trước, nhưng anh biết anh có thể trở lại làm con người đó nếu anh không được giúp đỡ, nếu anh không tự giúp mình. Anh có cảm giác mình được trao cho một cơ hội sống – em đã giúp anh có cơ hội đó, và anh sẽ nắm lấy nó và cố gắng tận dụng nó. Anh chắc đôi lúc mình sẽ làm rối tung hết lên, nhưng lần đầu tiên sau một thời gian dài anh thật sự cảm thấy muốn thử tận hưởng cuộc sống của mình. Vậy nên đồng ý, anh sẽ gặp một ai đó để nói về chuyện này. Anh không muốn bi đát như thế lần nào nữa.”

Chúng tôi nhìn nhau và mỉm cười. Anh ấy vươn người tới và chúng tôi hôn nhau. Người đàn ông và phụ nữ kia reo lên và rồi tôi nghe tiếng chân họ bỏ đi, để chúng tôi lại một mình.

Adam cởi chiếc áo tuxedo ra và choàng lên đôi vai đang run cầm cập của tôi. Răng tôi đánh vào nhau loạn xạ, ngón chân những muốn đông thành đá.

“Anh quên chưa đưa em cái này.” Anh ấy cho tay vào túi và lấy ra chiếc bông tai bị mất của mẹ tôi. “Sáng nay Pat tìm thấy nó trong xe.”

“Cảm ơn anh,” tôi thì thầm, cả người nhẹ nhõm. Tôi nắm chặt viên đá ngọc lục bảo, cảm thấy hạnh phúc vì mẹ đã trở thành một phần của một trong những khoảnh khắc tuyệt vời nhất đời tôi. Tôi có thể cảm thấy mẹ đang ở đây với tôi.

“Chúng ta không thể cứ thế rời khỏi bữa tiệc được,” tôi phản đối khi Adam dắt tôi đi về phía đầu cầu bên kia.

“Chúng ta đã làm rồi đấy thôi.” Anh ấy choàng tay quanh người tôi. “Đó là bữa tiệc của anh, anh có thể làm gì anh thích. Và anh đang đưa người phụ nữ anh yêu về khách sạn đây.”

Tôi cười. “Anh biết không, em đã nghĩ ra ý tưởng cho cuốn sách của mình rồi đấy,” tôi rụt rè. Tôi nghĩ ra trong lúc quán mền nằm nhà khóc lóc vì cuộc đời cả ngày nay. Cảm hứng đến từ những nơi bất thường nhất.

“Thật sao? Đó là gì?”

“Sách tựa là *Tình làm sao yêu*. Nó sẽ là câu chuyện em đã gặp anh thế nào.”

Anh ấy mỉm cười. “Em sẽ phải đổi tên chúng ta đi.”

“Em sẽ phải làm nhiều hơn thế. Em nghĩ có lý do khiến phải mất tới tận mười năm em mới bắt đầu được nó. Trước giờ em đã viết sai chủ đề. Em sẽ biến nó thành tiểu thuyết; như thế sẽ chẳng ai biết là nó có thật cả.”

“Trừ chúng ta,” anh ấy nói, hôn lên mũi tôi và cầm tay tôi.

“Trừ chúng ta,” tôi đồng ý.

Chúng tôi tay trong tay đi hết cây cầu Ha’penny, an toàn đến được đầu bên kia.

Làm sao để ăn mừng thành quả của mình

Tôi đứng trên đường Talbot với một tấm biểu ngữ “Chúc mừng” trên tay, một bữa tiệc trong đầu và một chiếc kèn giấy. Người đi đường đang ném cho tôi những cái nhìn khó chịu, nhưng tôi cố phớt lờ sự xấu hổ và tập trung vào những người đang leo xuống chiếc xe buýt phía trước. Người cuối cùng xuống xe là Oscar, trông anh ta hơi run khi đang tập trung cao độ để bước xuống bậc thềm xe, đầu cúi gằm.

Tôi thổi chiếc kèn giấy và anh ta ngẩng lên ngạc nhiên. Miệng toét thành một nụ cười, anh ta cười lớn khi tôi vẫy vẫy tấm biểu ngữ vào mặt anh ta, thu hút nhiều nụ cười khác từ đám đông.

“Anh làm được rồi!” tôi la lên. “Anh đã đi tận ra trung tâm được rồi!”

Anh ta nhe răng, xấu hổ nhưng hãnh diện.

“Anh cảm thấy thế nào?”

“Như... tôi còn sống!” anh ta dậm lên trời như chuẩn bị nổ tung.

“Tốt!” tôi cười lớn. “Và hãy nhớ lấy cảm giác này nhé Oscar, bất cứ khi nào anh có một ngày tồi tệ hay một phút lung lay, hãy nhớ cảm giác còn sống tốt như thế nào nhé. Được không?”

Anh ta nhiệt tình gật đầu, “Đương nhiên rồi, đương nhiên rồi, tôi sẽ không bao giờ quên.”

“Hãy gọi Gemma và đặt một cuộc hẹn vào thứ Ba nhé. Chúng ta sẽ tiến hành kiểm cho anh một công việc vì giờ anh có thể đi vào thành phố rồi.”

“Gemma quay lại rồi sao? Tôi thích Gemma. Nhưng cô biết tôi lúc nào cũng thích thứ Hai hơn mà. Nó giúp tôi bắt đầu tuần mới,” anh ta lo lắng.

Gemma đã đồng ý quay lại sau khi tôi gửi bưu điện cho cô ấy cuốn *Làm sao để nói với một người rằng bạn đã đổi ý mà không trông như kẻ sáng nắng chiều mưa*. Ngày hôm sau trên bàn tôi xuất hiện cuốn *Làm sao để xử trí với cấp trên khó nhân* và sáng hôm sau nữa cô ấy quay lại làm việc. Chúng tôi không bao giờ nhắc về sự kiện kia nữa.

“Thứ Hai tôi đi Tipperary rồi,” tôi vui vẻ nói, háo hức mong tới chuyến đi tiếp theo. Tôi đã từ bỏ công cuộc tìm kiếm nơi chốn làm mình hạnh phúc sau khi nhận ra cuốn sách đó là một đồng rác rưởi chỉ thành công trong việc khiến tôi thấy tệ hơn về bản thân, vì tôi không thể nào làm theo được những gì nó thuyết giảng. Tôi đã đem nó theo để đọc trong lúc ngồi trong căn nhà thuyền ở Tipperary một ngày nọ khi Adam đang ở trong phòng, và nó đã khiến tôi bực mình tới nỗi phải quăng nó xuống hồ. Mía mai thay, cứ khi nào tôi nghĩ đến cảm giác của mình lúc đó, tôi lại cười và cảm thấy tự do kinh khủng, một cảm giác mà hẳn muốn là tôi nhớ lại ngay được.

Trên đường đi kiểm chút gì bỏ bụng trước khi Oscar đón xe buýt về nhà, điện thoại tôi reng. Đó là thanh tra Maguire. Tôi ngừng bước, còn Oscar thì cứ đi tiếp đến khi nhận ra không thấy tôi đâu.

“Này, chuyện gì thế?” anh ta gọi tôi.

Tôi nhìn chăm chăm vào cái điện thoại đang kêu, lần đầu tiên nhận ra có lẽ ít nhất sắp tới tôi sẽ luôn cảm thấy như thế này về Adam, không chắc tương lai anh sẽ ẩn chứa những gì, luôn băn khoăn không biết anh có ổn không khi tôi không ở cạnh anh. Cuối cùng tôi cũng nhắc điện thoại, e sợ trước những điều sẽ nghe nhưng còn sợ phớt lờ nó hơn.

“Tôi thay mặt Caroline gọi cho cô,” anh ta nạt trong điện thoại. “Tuần tới là sinh nhật mười sáu tuổi của con bé. Chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc vào thứ Sáu. Thề với cô là nó chuẩn bị cho bữa tiệc đó cứ

như chuẩn bị đến lễ Oscar không bằng. Mà sao cũng được, con bé muốn cô đến dự.” Anh ta đặng hăng và giảm bớt hung hăng trong giọng nói. “Và tôi cũng muốn cô đến.”

“Cảm ơn, Aidan. Tôi sẽ đến.”

Trước khi cúp máy, anh ta nói thêm. “À mà đem anh chàng trên cầu theo luôn nhé, nếu cô muốn. Nếu cậu ta đang trong tình trạng tốt, cô biết đấy.”

Vâng, trong lúc này thì có đấy. Cuộc sống là một chuỗi những khoảnh khắc và khoảnh khắc thì luôn luôn thay đổi, cũng như suy nghĩ, tiêu cực và tích cực. Và mặc dù có thể bản chất con người là thích day đi day lại thì cũng như nhiều điều tự nhiên khác, nó vô nghĩa, vô nghĩa khi ta cho phép một ý nghĩ duy nhất chiếm đóng trong óc, vì những ý nghĩ giống như những vị khách hay những người bạn thấy họa là rút lui. Ngay khi chúng xuất hiện, chúng cũng có thể bỏ đi, và ngay cả những suy nghĩ mất rất lâu mới hình thành cũng có thể biến mất trong một tích tắc. Những khoảnh khắc rất quý giá; đôi lúc chúng nấn ná, lúc khác lại lướt vụt qua, vậy mà trong lúc đó chúng ta có thể làm rất nhiều điều: ta có thể thay đổi một quyết định, ta có thể cứu một mạng sống và ta còn có thể yêu.

HẾT

- [1] Viết tắt của Half penny (nửa xu).
- [2] Chương trình trao đổi sinh viên của Liên minh Châu Âu.
- [3] Tên bộ phim Mỹ về hai nữ cảnh sát.
- [4] Tháp kim loại Spire of Dublin hay còn gọi là Monument Of Light cao 120m, tọa lạc ngay trung tâm thành phố Dublin và là một trong những công trình nổi tiếng nhất Dublin.
- [5] Một vũ đoàn ở Las Vegas nổi tiếng với màn biểu diễn thoát y nam.
- [6] Thành ngữ chỉ Loại Luật sư đuổi theo xe cứu thương sau khi xảy ra tai nạn xe cộ để khuyến khích nạn nhân kiện tụng để lấy tiền.
- [7] Nhân vật con Lừa trong truyện tranh Winnie-the-Pooh, luôn bị quan, âm ỉm, chán nản.
- [8] Húng quế tiếng Anh là “basil”.
- [9] Nguyên văn: nutty (điên điên khùng khùng), đồng âm với “nut” là từ chỉ chung các Loại hạt.
- [10] Shergar là con ngựa đua huyền thoại của Ireland, chiến thắng nhiều giải đua ngựa danh giá và được bảo hiểm đến hơn 3 triệu USD và có giá bán đến hàng chục triệu USD. Năm 1983, chú ngựa bị bắt cóc để đòi tiền chuộc và đây trở thành một trong những vụ bắt cóc nổi tiếng nhất lịch sử.
- [11] Cựộ đệ nhất phu nhân Philippines, nổi tiếng với bộ sưu tập hơn 3.000 đôi giày.
- [12] Đăng ten trang trí móc bằng tay, sản phẩm nổi tiếng của thành phố Kenmare ở Ireland
- [13] Chợ len nổi tiếng ở Kenmare.

MỤC LỤC

1. [Lời Đề Tặng](#)
2. [1 Làm sao để thuyết phục một người](#)
3. [2 Làm sao để bỏ chồng \(mà không làm anh ta đau khổ\)](#)
4. [3 Làm sao để nhận ra một phép màu, và khi nhận ra rồi thì làm gì](#)
5. [4 Làm thế nào để giữ lấy cuộc sống đầu yêu](#)
6. [5 Làm thế nào để nâng cấp mối quan hệ](#)
7. [6 Làm sao để ngừng suy nghĩ và ngủ một chút](#)
8. [7 Làm sao để vun đắp tình bạn và bồi đắp lòng tin](#)
9. [8 Làm sao để thật lòng xin lỗi người khác khi bạn làm họ tổn thương](#)
10. [9 Ba mươi cách đơn giản để tận hưởng cuộc sống](#)
11. [10 Làm sao để làm trứng ốp la mà không cần đập vỡ trứng](#)
12. [11 Làm sao để hoàn toàn bốc hơi và không ai tìm được](#)
13. [12 Làm sao để giải quyết vấn đề Maria](#)
14. [13 Làm sao để nhận ra và trân trọng những người trong cuộc sống mình ngay hôm nay](#)
15. [14 Làm sao để có bánh kem và ăn nó](#)
16. [15 Làm sao để gặt những gì bạn gieo](#)
17. [16 Làm sao để tổ chức và đơn giản hóa cuộc sống](#)
18. [17 Làm sao để nổi bật giữa đám đông](#)
19. [18 Làm thế nào để khiến tất cả mọi thứ ổn thỏa trở lại](#)
20. [19 Làm thế nào để gượng dậy và làm một con người mới](#)
21. [20 Làm sao đứng dậy và đối mặt](#)
22. [21 Làm thế nào để đào một cái lỗ xuyên sang phía bên kia thế giới](#)
23. [22 Làm sao để giải quyết di chúc và các tranh chấp thừa kế bằng tám cách](#)

24. [23 Làm sao để chuẩn bị nói lời tạm biệt](#)
25. [24 Làm sao để đắm mình trong nỗi tuyệt vọng bằng một cách dễ dàng](#)
26. [25 Làm sao để cầu xin sự giúp đỡ mà không bị mất mặt](#)
27. [26 Làm sao để tìm thấy mặt tích cực trong một tình huống khó xử](#)
28. [27 Làm sao để ăn mừng thành quả của mình](#)

Table of Contents

Lời Đề Tặng

1 Làm sao để thuyết phục một người

2 Làm sao để bỏ chồng (mà không làm anh ta đau khổ)

3 Làm sao để nhận ra một phép màu, và khi nhận ra rồi thì làm gì

4 Làm thế nào để giữ lấy cuộc sống đầu yêu

5 Làm thế nào để nâng cấp mối quan hệ

6 Làm sao để ngừng suy nghĩ và ngủ một chút

7 Làm sao để vun đắp tình bạn và bồi đắp lòng tin

8 Làm sao để thật lòng xin lỗi người khác khi bạn làm họ tổn thương

9 Ba mươi cách đơn giản để tận hưởng cuộc sống

10 Làm sao để làm trứng ốp la mà không cần đập vỡ trứng

11 Làm sao để hoàn toàn bốc hơi và không ai tìm được

12 Làm sao để giải quyết vấn đề Maria

13 Làm sao để nhận ra và trân trọng những người trong cuộc sống mình ngay hôm nay

14 Làm sao để có bánh kem và ăn nó

15 Làm sao để gặt những gì bạn gieo

16 Làm sao để tổ chức và đơn giản hóa cuộc sống

17 Làm sao để nổi bật giữa đám đông

18 Làm thế nào để khiến tất cả mọi thứ ổn thỏa trở lại

19 Làm thế nào để gượng dậy và làm một con người mới

20 Làm sao đứng dậy và đối mặt

21 Làm thế nào để đào một cái lỗ xuyên sang phía bên kia thế giới

22 Làm sao để giải quyết di chúc và các tranh chấp thừa kế bằng tám cách

23 Làm sao để chuẩn bị nói lời tạm biệt

24 Làm sao để đảm mình trong nỗi tuyệt vọng bằng một cách dễ dàng

25 Làm sao để cầu xin sự giúp đỡ mà không bị mất mặt

26 Làm sao để tìm thấy mặt tích cực trong một tình huống khó xử

27 Làm sao để ăn mừng thành quả của mình